

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH

### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 17 tháng 05 năm 1993, Sở KH&ĐT TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội) đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 28/6/2023. Giấy phép Thành lập và Hoạt động cấp lần đầu số 0031/NH-GP ngày 15/4/1993, Giấy phép cấp đổi số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung Giấy phép số 120/GP-NHNN, cập nhật gần nhất ngày 06/8/2025)

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 563/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2025)

### BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

#### 1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



#### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Toà nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3761 2888

Fax: (84-24) 3519 0416

Website: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn)

#### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN



#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 4626

Fax: (84-24) 3562 4628

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên : Nguyễn Thị Hương

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại : (84-24) 3761 2888

Hà Nội, tháng 12 năm 2025...

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH**

(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 17 tháng 05 năm 1993, Sở KH&ĐT TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP Hà Nội) đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 28/6/2023. Giấy phép Thành lập và Hoạt động cấp lần đầu số 0031/NH-GP ngày 15/4/1993, Giấy phép cấp đổi số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung Giấy phép số 120/GP-NHNN, cập nhật gần nhất ngày 06/8/2025)

**CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	: 310.511.028 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	: 3.105.110.280.000 đồng

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****Năm 2023:****Tên Công ty: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 20, Bitexco Financial Tower, Số 2 đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250 Website: <http://ey.com>**Năm 2024:****Tên Công ty: Công ty TNHH KPMG Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 46, Keangnam Landmark 72, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Website: <http://kpmg.com.vn>**TỔ CHỨC TƯ VẤN:****Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)**

Trụ sở chính: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 4626 Fax: (84-24) 3562 4628 Website: <http://www.abs.vn/>

**MỤC LỤC**

<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU .....</b>	<b>5</b>
<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>7</b>
1. Tổ Chức Phát Hành .....	7
2. Tổ Chức Tư Vấn.....	7
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>8</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	8
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù .....	9
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	11
5. Rủi ro pha loãng .....	12
6. Rủi ro quản trị Ngân hàng .....	13
7. Rủi ro khác.....	14
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....</b>	<b>15</b>
1. Khái niệm .....	15
2. Từ viết tắt.....	15
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>17</b>
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành .....	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành.....	20
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành.....	23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành .....	24
5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những Công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối .....	34
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành .....	36
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liền trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% Tổng tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất .....	48
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành .....	48
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....	55
10. Hoạt động kinh doanh .....	56
11. Chính sách đối với người lao động .....	82
12. Chính sách cổ tức .....	85
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất .....	85
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	85
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán .....	85

16. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....	85
<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>86</b>
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	86
2. Tình hình tài chính.....	89
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của ABBANK.....	96
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	96
<b>VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG .....</b>	<b>98</b>
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	98
2. Thông tin về cổ đông lớn .....	99
2.1. Cổ đông lớn là cá nhân .....	99
2.2. Cổ đông lớn là tổ chức .....	100
2.3. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán .....	101
2.4. Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ: nêu thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH với các đối tượng này đến 30/11/2025 (loại giao dịch, giá trị giao dịch, điều khoản quan trọng khác...) .....	105
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	108
<b>VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>132</b>
1. Loại cổ phiếu.....	132
2. Mệnh giá cổ phiếu .....	132
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	132
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	132
5. Giá chào bán dự kiến .....	133
6. Phương pháp tính giá.....	133
7. Phương thức phân phối .....	133
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	134
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	135
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu .....	137
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền đặt mua cổ phiếu.....	137
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành .....	137
13. Hủy bỏ đợt chào bán.....	137
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài và bảo đảm tuân thủ các giới hạn sở hữu trong đợt chào bán.....	137

15. Các loại thuế có liên quan.....	139
16. Thông tin về các cam kết .....	141
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt ...	141
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....	141
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	141
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	142
1. Tổ Chức Tư Vấn .....	142
2. Tổ chức kiểm toán.....	142
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	142
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	143
XIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	144

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

<b>Bảng 1: Chức năng nhiệm vụ chính của các Khối .....</b>	<b>28</b>
<b>Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của ABBANK.....</b>	<b>36</b>
<b>Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/11/2025 .....</b>	<b>48</b>
<b>Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu (Riêng).....</b>	<b>56</b>
<b>Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu (Hợp nhất) .....</b>	<b>57</b>
<b>Bảng 6: Cơ cấu Lợi nhuận (Riêng).....</b>	<b>58</b>
<b>Bảng 7: Cơ cấu Lợi nhuận (Hợp nhất).....</b>	<b>58</b>
<b>Bảng 8: Nguồn vốn huy động (Riêng) .....</b>	<b>59</b>
<b>Bảng 9: Nguồn vốn huy động (Hợp nhất) .....</b>	<b>60</b>
<b>Bảng 10: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước .....</b>	<b>60</b>
<b>Bảng 11: Dư nợ cho vay qua các năm và tỷ lệ an toàn vốn .....</b>	<b>61</b>
<b>Bảng 12: Dư nợ cho vay khách hàng theo nhóm nợ .....</b>	<b>61</b>
<b>Bảng 13: Số dư quỹ DPRR cho vay khách hàng .....</b>	<b>62</b>
<b>Bảng 14: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn.....</b>	<b>62</b>
<b>Bảng 15: Dư nợ cho vay khách hàng theo loại tiền tệ.....</b>	<b>63</b>
<b>Bảng 16: Dư nợ cho vay theo ngành nghề kinh doanh .....</b>	<b>63</b>
<b>Bảng 17: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp....</b>	<b>65</b>
<b>Bảng 18: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán .....</b>	<b>66</b>
<b>Bảng 19: Hoạt động thanh toán quốc tế từ năm 2023 đến hết Quý III năm 2025 ..</b>	<b>66</b>
<b>Bảng 20: Chứng khoán kinh doanh.....</b>	<b>68</b>
<b>Bảng 21: Chứng khoán đầu tư .....</b>	<b>68</b>
<b>Bảng 22: Góp vốn, mua cổ phần .....</b>	<b>69</b>
<b>Bảng 23: Các hoạt động khác.....</b>	<b>69</b>
<b>Bảng 24: Giá trị Tài sản cố định (Riêng) .....</b>	<b>70</b>
<b>Bảng 25: Giá trị tài sản cố định (Hợp nhất) .....</b>	<b>70</b>
<b>Bảng 26: Danh mục một số khu đất lớn thuộc sở hữu của ABBANK .....</b>	<b>71</b>
<b>Bảng 27: Các dự án đã và đang được triển khai.....</b>	<b>78</b>
<b>Bảng 28: Cơ cấu lao động của ABBANK.....</b>	<b>83</b>
<b>Bảng 29: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2023 đến hết Quý III/2025 .....</b>	<b>86</b>

<b>Bảng 30: Vốn điều lệ (Hợp nhất) .....</b>	<b>89</b>
<b>Bảng 31: Vốn kinh doanh .....</b>	<b>90</b>
<b>Bảng 32: Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....</b>	<b>90</b>
<b>Bảng 33: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định .....</b>	<b>91</b>
<b>Bảng 34: Mức thu nhập bình quân.....</b>	<b>92</b>
<b>Bảng 35: Tình hình công nợ .....</b>	<b>92</b>
<b>Bảng 36: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....</b>	<b>92</b>
<b>Bảng 37: Trích lập các quỹ.....</b>	<b>93</b>
<b>Bảng 38: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....</b>	<b>94</b>
<b>Bảng 39: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của ABBANK .....</b>	<b>97</b>
<b>Bảng 40: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 28/11/2025 .....</b>	<b>100</b>
<b>Bảng 41: Lịch trình dự kiến của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng .....</b>	<b>136</b>

**NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ Chức Phát Hành**

Ông: Vũ Văn Tiên	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật
Ông: Lê Mạnh Hùng	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc (sau đây gọi tắt là "Quyền Tổng Giám đốc")
Ông: Bùi Quốc Việt	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

**2. Tổ Chức Tư Vấn**

Ông: Nguyễn Quang Đạt	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-----------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 01/2025/HĐTV/ABS-ABB ngày 28 tháng 10 năm 2025 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình cung cấp.

## **II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất... chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các chỉ số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế, đặc biệt là với ngành dịch vụ Tài chính. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy kinh doanh và giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của mình dẫn tới nhu tăng nhu cầu vay vốn, huy động gia tăng..... Ngược lại, khi nền kinh tế đối mặt với suy thoái hoặc tăng trưởng chậm lại, người dân và doanh nghiệp có xu hướng trì hoãn kế hoạch huy động vốn, ngược lại ngân hàng cũng sẽ thận trọng hơn khi giải ngân.

Mặc dù kinh tế Việt Nam ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực kể từ năm 2024 tới nay, xu hướng tăng trưởng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro trước các biến động từ kinh tế toàn cầu, biến động địa chính trị và chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn. Những yếu tố vĩ mô trên sẽ có tác động nhất định đến nền kinh tế Việt Nam, tạo ra nhiều thách thức cho ABBANK trong việc kiểm soát chất lượng tín dụng, kiểm soát nợ xấu, bảo đảm các chỉ số an toàn...

#### **1.2. Lạm phát**

Lạm phát là yếu tố vĩ mô mà sự biến động của nó ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chi tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Trong năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội thông qua cho năm 2024 ở mức từ 4%-4,5%. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

Tình hình lạm phát 9 tháng đầu năm 2025 của Việt Nam được đánh giá là ổn định và trong tầm kiểm soát, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ này thấp hơn mục tiêu mà Quốc hội đề ra cho cả năm, nhờ vào sự điều hành chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt, phối hợp chặt chẽ của Chính phủ.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát đã được duy trì ở mức ổn định trong những năm gần đây, ABBANK không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong

tương lai, đặc biệt khi nền kinh tế được dự báo có thể tăng trưởng nhanh trở lại. Nếu lạm phát tăng cao trở lại sẽ dẫn đến các chi phí hoạt động của Tổ Chức Phát Hành gia tăng. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển các chi phí/lãi suất đầu vào gia tăng (như lãi suất huy động tiền gửi ...) vào lãi suất cho vay khách hàng thì các chi phí đó có thể tạo ra những ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả HĐKD của Tổ Chức Phát Hành.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

ABBANK là ngân hàng thương mại cổ phần đại chúng, hoạt động của ABBANK chịu sự điều chỉnh trực tiếp và gián tiếp của rất nhiều văn bản pháp luật khác nhau, bao gồm: Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản... Mỗi luật này lại có một hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành bao gồm nhiều nghị định và thông tư, trong đó, các văn bản có thể có sự thay đổi mà việc điều chỉnh khó hoặc không kịp thời dự liệu, đáp ứng được đầy đủ, chính xác sẽ dẫn đến rủi ro về mặt luật pháp đối với hoạt động ngân hàng.

NHNN quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. Các nhà đầu tư tiềm năng cần lưu ý rằng NHNN và các cơ quan quản lý nhà nước khác có thể sẽ ban hành và/hoặc sửa đổi các chuẩn mực và đưa ra những hướng dẫn, quy định giám sát đối với hoạt động của ABBANK. Bản chất và ảnh hưởng của các thay đổi chính sách pháp luật, quy định pháp lý và yêu cầu của cơ quan quản lý trong tương lai là nằm ngoài khả năng kiểm soát của ABBANK. Những thay đổi đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của ABBANK.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **3.1. Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi các khoản vay được Ngân hàng cấp tín dụng hoặc cấp bảo lãnh. Khi rủi ro tín dụng xảy ra sẽ dẫn đến khả năng không thu được nợ của khách hàng, nợ xấu tăng, ảnh hưởng đến lợi nhuận, hệ số an toàn vốn (CAR) và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Ngân hàng kiểm soát và quản lý rủi ro tín dụng bằng cách thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với mỗi khách hàng và đối với mỗi lĩnh vực địa lý, ngành nghề, và bằng cách giám sát các rủi ro theo những hạn mức đó.

### **3.2. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh từ những thay đổi bất lợi về giá trị của các trạng thái hoặc các danh mục tài sản do những thay đổi trong giá cả thị trường, lãi suất hay tỷ giá. Trong phạm vi hoạt động tự doanh của ABBANK, ABBANK chỉ phát sinh rủi

ro lãi suất, tỷ giá. ABBANK hiện không phát sinh rủi ro giá vàng, giá cổ phiếu và hàng hóa do không phát sinh hoạt động tự doanh vàng, cổ phiếu, hàng hóa.

Rủi ro lãi suất phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với danh mục Sở kinh doanh của Ngân hàng.

Rủi ro về ngoại hối phát sinh do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ABBANK có trạng thái ngoại tệ.

### **3.3. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng**

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng phát sinh khi có sự chênh lệch nhau về kỳ hạn giữa tài sản nợ và tài sản có của Ngân hàng. Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo biến động bất lợi của lãi suất sẽ dẫn đến thu nhập sụt giảm, giảm giá trị tài sản, tăng giá trị nợ phải trả và tăng giá trị cam kết ngoại bảng của Ngân hàng.

### **3.4. Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với ABBANK (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Rủi ro hoạt động không bao gồm:

- Rủi ro danh tiếng là rủi ro do khách hàng, đối tác, cổ đông, nhà đầu tư hoặc công chúng có phản ứng tiêu cực về uy tín của ABBANK;
- Rủi ro chiến lược là rủi ro do Ngân hàng có hoặc không có chiến lược kinh doanh, chính sách ứng phó kịp thời trước các thay đổi môi trường kinh doanh làm giảm khả năng đạt được chiến lược kinh doanh, mục tiêu lợi nhuận của ABBANK.

### **3.5. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản chủ yếu phát sinh từ xu hướng các ngân hàng sử dụng nguồn vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung hạn và dài hạn. Ngoài ra, việc người gửi rút tiền thường xuyên hoặc đột xuất với khối lượng lớn cũng tạo ra rủi ro thanh khoản đối với khả năng đảm bảo tiền mặt của Ngân hàng khi đáp ứng nhu cầu rút tiền của khách hàng. Thanh khoản là một vấn đề quan trọng trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng, đề cập đến khả năng chi trả và thực hiện các nghĩa vụ tài chính của ngân hàng. Do vậy, rủi ro thanh khoản được các ngân hàng quan tâm đặc biệt.

### **3.6. Rủi ro tập trung**

Rủi ro tập trung là do ABBANK có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng do có thể khiến tổn thất xảy ra đồng loạt, khó kiểm soát.

**3.7. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, ABBANK thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoại bảng cân đối kế toán. Các chỉ tiêu ngoại bảng trong BCTC của Ngân hàng là các cam kết giao dịch hối đoái và các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn. Các công cụ tài chính này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng. Đó là khả năng mang đến rủi ro tín dụng cho Ngân hàng khi một trong các bên liên quan đến các công cụ tài chính đó không thực hiện các điều khoản hợp đồng.

Các cam kết giao dịch hối đoái chủ yếu là các giao dịch/hợp đồng phái sinh (mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn hoặc giao dịch hoán đổi) nên có mức độ rủi ro thấp. Các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn bao gồm các cam kết bảo lãnh vay vốn, cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng (L/C) và các cam kết trong bảo lãnh khác.

Rủi ro phát sinh từ các hoạt động ngoại bảng xảy ra khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng (như mất khả năng thanh toán L/C, không thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh,...). Khi đó, ABBANK sẽ phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người thụ hưởng thay cho khách hàng. Nghĩa vụ này được hạch toán nội bảng với tư cách là những khoản tín dụng bắt buộc.

**3.8. Rủi ro đặc thù khác****Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin**

Hệ thống công nghệ thông tin có thể tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ các nguyên nhân khác như: ABBANK phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc người sử dụng không tuân thủ chặt chẽ các quy trình vận hành, quản trị, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ khác rủi ro thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng... Ngoài ra, quá trình số hóa và hiện đại hóa công nghệ lõi cũng tiềm ẩn các rủi ro; khả năng tích hợp hệ thống, rủi ro bảo mật dữ liệu, tuân thủ pháp lý;....

**Rủi ro về ngành**

Sự phát triển của nền kinh tế kéo theo sự phát triển tất yếu ngành ngân hàng. Việc phát triển các sản phẩm tài chính tối ưu góp phần làm tăng tốc độ luân chuyển dòng vốn trong nền kinh tế. Đồng thời, khách hàng cũng có cơ hội được sử dụng các dịch vụ tài chính hiện đại, phù hợp nhất. Cùng với sự phát triển của ngành ngân hàng là sự cạnh tranh khốc liệt, toàn diện giữa các ngân hàng thương mại về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, các ưu đãi nhằm thu hút khách hàng mới và chăm sóc khách hàng cũ như giảm hoặc miễn phí giao dịch ....

**4. Rủi ro về đợt chào bán**

Đợt chào bán cổ phiếu lần này được thực hiện theo phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu không có tổ chức bảo lãnh phát hành. Do đó, trường hợp số lượng chứng khoán chào bán không bán hết hoặc tỷ lệ thành công thấp so phương án phát hành, từ đó ảnh hưởng đến việc bổ

sung nguồn vốn cho ABBANK sử dụng để cấp tín dụng cho khách hàng. Bên cạnh đó, khi phát hành thêm cổ phiếu thì Ngân hàng còn phải tính thêm đến rủi ro pha loãng khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi lợi nhuận giữ nguyên hoặc không đạt mức kỳ vọng so với mức vốn điều lệ mới, nghĩa là thu nhập cơ bản trên số cổ phiếu (EPS) giảm đi.

## 5. Rủi ro pha loãng

Trong đợt phát hành cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng thu nhập trên cổ phiếu (EPS), (ii) rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu của Ngân hàng, (iii) về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, (iv) rủi ro do pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV).

### 5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên cổ phiếu (EPS)

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức của cổ phần ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, EPS sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận. Khi đó thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn nên thu nhập trên mỗi cổ phiếu có thể sẽ giảm.

$$\text{EPS}_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{\text{bq}}}$$

Trong đó:

EPS<sub>pha loãng</sub>: Thu nhập trên mỗi cổ phiếu pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q<sub>bq</sub>: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

EPS có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

### 5.2. Rủi ro pha loãng giá thị trường

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu của cổ phiếu ABBANK sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$P_{\text{tc}} = \frac{(\text{PR}_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (\text{PR} \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

Trong đó:

P<sub>tc</sub>: Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát chào bán ra công chúng;

PR<sub>t-1</sub>: Giá cổ phiếu phiên liền trước phiên giao dịch không hưởng quyền;

PR: Giá phát hành

Ví dụ: Các giá định như sau:

Giá đóng cửa của cổ phiếu ABB tại ngày giao dịch không hưởng quyền là 13.000 đồng/cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 1.035.036.762 cổ phiếu, số lượng cổ phiếu chào bán là 310.511.028 cổ phiếu (tỷ lệ chào bán là 30%) và giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Vậy giá cổ phiếu được pha loãng như sau:

$$P_{tc} = \frac{(13.000 \times 1.035.036.762) + (10.000 \times 310.511.028)}{1.035.036.762 + 310.511.028}$$

$$= 12.308 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi pha loãng được làm tròn xuống theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là: 12.300 đồng/cổ phiếu.

### 5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Ngoài hai rủi ro pha loãng EPS và giá giao dịch nói trên, việc phát hành cổ phiếu với số lượng lớn còn có thể gây ra rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết của các cổ đông hiện hữu không tham gia mua thêm cổ phiếu trong đợt chào bán lần này.

### 5.4. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) như sau:

$$BV = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Ngân hàng sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

## 6. Rủi ro quản trị Ngân hàng

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát Ngân hàng trong các mối quan hệ giữa Ban Điều hành và các cổ đông của ABBANK với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

**7. Rủi ro khác**

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh v.v. đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ABBANK. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, ABBANK cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại cho ABBANK và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

**III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT****1. Khái niệm**

- Bản cáo bạch : Bản cáo bạch của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định về đầu tư chứng khoán.
- Tổ Chức Phát Hành : Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- Tổ chức Kiểm toán : Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.  
Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Tổ Chức Tư Vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình.
- Điều lệ : Điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Vốn điều lệ : Tổng số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu : Là loại chứng khoán dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử do Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần.

**2. Từ viết tắt**

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có ý nghĩa như sau:

- Ngân hàng/ABBANK : Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
- TMCP : Thương mại cổ phần
- CTCK : Công ty chứng khoán
- CTCP : Công ty cổ phần
- VDL : Vốn điều lệ
- CP : Cổ phiếu
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- TGD : Tổng Giám đốc
- BKS : Ban Kiểm soát

- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- CBNV	: Cán bộ nhân viên
- CCCD	: Căn cước công dân
- Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	: Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu Quốc gia về dân cư
- Cục CS QLHC về TTXH	: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- Thuế GTGT/VAT	: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ	: Tài sản cố định
- VND	: Việt Nam đồng
- TTCK	: Thị trường chứng khoán
- NHNN	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
- VSDC	: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (tiền thân là Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – VSD)
- TP.	: Thành phố
- T.	: Tỉnh
- TCKT	: Tài chính Kế toán
- KHCH	: Khách hàng cá nhân
- SME	: Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ
- NHBB	: Ngân hàng bán buôn

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

##### **1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành**

- Tên Công ty: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
- Tên Tiếng Anh: AN BINH JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
- Tên viết tắt: ABBANK
- Trụ sở: Tầng 1, 2, 3 Toà nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 3761 2888
- Fax: (84-24) 3519 0416
- Website: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 17 tháng 05 năm 1993, Sở KH&ĐT TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội) đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 28 tháng 06 năm 2023; được NHNN cập nhật gần nhất ngày 28/11/2025.
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập công ty số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp ngày 13/05/1993.  
  
Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP ngày 15 tháng 04 năm 1993, được cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 (được cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ theo Quyết định số 1360/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 7 năm 2023, sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính theo Quyết định số 1901/QĐ-NHNN ngày 06 tháng 8 năm 2025 và cập nhật sửa đổi nội dung liên quan đến vốn điều lệ theo quyết định số 1360/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).
- Mã cổ phiếu: ABB
- Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch: UPCOM
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.350.367.620.000 đồng (*Bằng chữ: Mười nghìn, ba trăm năm mươi tỷ, ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*)

- Vốn điều lệ thực góp: 10.350.367.620.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn, ba trăm năm mươi tỷ, ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng)

- Logo: 

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Tiền  
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Ngành nghề kinh doanh:

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018, các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép; Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 17 tháng 05 năm 1993, Sở KH&ĐT TP. Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội) đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 28 tháng 06 năm 2023, được NHNN cập nhật gần nhất ngày 28/11/2025, ngành nghề kinh doanh của ABBANK như sau:

### Danh sách ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	<p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội):</p> <p>a. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: a) Cung ứng phương tiện thanh toán; b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;</p> <p>b. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;</p> <p>c. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;</p> <p>d. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;</p>	6499
2.	<p>Hoạt động trung gian tiền tệ khác:</p> <p>a. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;</p>	6419 (Chính)

<ul style="list-style-type: none"> <li>b. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; đ) Bao thanh toán trong nước;</li> <li>c. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;</li> <li>d. Mở tài khoản: a) Mở tài khoản tại NHNN; b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;</li> <li>e. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;</li> <li>f. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;</li> <li>g. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;</li> <li>h. Dịch vụ môi giới tiền tệ;</li> <li>i. Phát hành chứng chi tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng, Luật Chứng Khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;</li> <li>j. Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN;</li> <li>k. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;</li> <li>l. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;</li> <li>m. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;</li> <li>n. Lưu ký chứng khoán;</li> <li>o. Ví điện tử;</li> <li>p. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;</li> <li>q. Mua nợ</li> </ul>	
--	--

## **2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành**

### **2.1. Quá trình hình thành phát triển**

- **Ngày 15 tháng 04 năm 1993**, ABBANK được Ngân hàng nhà nước cấp Giấy phép hoạt động ngân hàng số 0031/NH-GP.
- **Ngày 13 tháng 05 năm 1993**, Ngân hàng TMCP An Bình được thành lập dưới hình thức ngân hàng thương mại cổ phần theo Giấy phép thành lập công ty số 535/GP-UB do Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh cấp (với tên gọi ban đầu là Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình) với vốn điều lệ là 1 tỷ đồng;
- **Năm 2004**: Từ một ngân hàng TMCP nông thôn, ABBANK được nâng cấp thành ngân hàng quy mô đô thị. ABBANK đã nâng vốn điều lệ lên 70,04 tỷ đồng;
- **Năm 2005**: Có sự gia nhập của Cổ đông chiến lược trong nước bao gồm Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“EVN”) và cổ đông lớn Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (nay là “Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần”). Vốn điều lệ của ABBANK đạt 165 tỷ đồng;
- **Ngày 04 tháng 10 năm 2007**, ABBANK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 758/UBCK-QLPH của UBCKNN;
- **Năm 2008**: Ngân hàng Malayan Banking Berhad (“Maybank”) chính thức trở thành Cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK với tỷ lệ sở hữu cổ phần 15%. ABBANK tăng vốn điều lệ lên 2.705 tỷ đồng;
- **Năm 2009**: Maybank nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK từ 15% lên 20%;
- **Năm 2010**: ABBANK phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi với tổng mệnh giá 600 tỷ đồng cho Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”) và Maybank;
- **Năm 2013**: IFC chính thức trở thành cổ đông lớn, sở hữu 10% vốn điều lệ của ABBANK. Maybank duy trì tỷ lệ sở hữu 20%, tiếp tục giữ vai trò Cổ đông chiến lược của ABBANK;
- **Ngày 12 tháng 12 năm 2018**: Được Ngân hàng Nhà nước cấp đổi theo Giấy phép số 120/GP-NHNN ngày (được cập nhật, sửa đổi nội dung vốn điều lệ sau tăng vốn do phát hành cổ phiếu để chia cổ tức theo Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16/10/2019 và sửa đổi nội dung địa chỉ trụ sở chính chuyển từ TP Hồ Chí Minh ra Hà Nội theo Quyết định số 2575/QĐ-NHNN ngày 13/12/2019 của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác kèm theo Giấy phép số 120/GP-NHNN)
- **Ngày 17 tháng 12 năm 2020**: ABBANK được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 571.311.355 cổ phiếu.

- **Ngày 28 tháng 12 năm 2020:** Cổ phiếu ABBANK giao dịch phiên đầu tiên trên sàn UPCOM (mã Cổ phiếu ABB).
- **Tháng 05 năm 2021:** Vốn điều lệ của Ngân hàng được nâng lên 10.350.367.620.000 đồng.

## **2.2. Những thành tựu đã đạt được**

- **Năm 2008:** Triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking), đưa vào hoạt động trên toàn hệ thống;
- **Năm 2012:** Mạng lưới ABBANK đạt hơn 140 điểm giao dịch tại 29 tỉnh/ thành trên toàn quốc;
- **Năm 2014:** ABBANK công bố Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và các Sáng kiến chiến lược giai đoạn 2014 – 2018. Tháng 12 năm 2014, ABBANK là một trong 4 Ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai dịch vụ Chuyển khoản liên quốc gia;
- **Năm 2015:** Tháng 10/2015, ABBANK lần đầu được Moody's xếp hạng tín nhiệm trong nhóm tín nhiệm cao nhất hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, tính trên 03 chỉ số quan trọng: Sức mạnh tài chính cơ sở (B3), tín nhiệm tiền gửi nội tệ và ngoại tệ (B2), tín nhiệm Tổ Chức Phát Hành nội tệ và ngoại tệ (B2). Đồng thời triển vọng cho ABBANK được Moody's đánh giá là ổn định. ABBANK là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ thanh toán tiền điện trên hệ thống ATM/ POS của ABBANK dành cho chủ sở hữu thẻ mang thương hiệu VISA;
- **Năm 2016:** Tháng 05/2016, ABBANK nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2016 do Global Banking And Finance Review bình chọn. Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm cho ABBANK, ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm Ngân hàng thương mại cổ phần có xếp hạng tín nhiệm cao nhất. Mạng lưới mở rộng từ 146 điểm giao dịch tăng lên 159 điểm giao dịch trên 33 tỉnh/ thành;
- **Năm 2017:** Mạng lưới ABBANK đạt 165 điểm giao dịch trên 34 tỉnh/ thành phố. Moody's nâng mức triển vọng đánh giá đối với ABBANK, tiếp tục nằm trong Top 5 NHTMCP tư nhân xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam. ABBANK nhận giải thưởng Ngân hàng có sản phẩm dành cho khách hàng SME tốt nhất Việt Nam năm 2017 do tạp chí Anh Quốc International Finance trao tặng, năm thứ 2 liên tiếp nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2017 do Global Banking and Finance Review bình chọn;
- **Năm 2018:** Ngày 13/5/2018, ABBANK tròn 25 năm thành lập. Giữa tháng 8/2018, ABBANK được hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's nâng xếp hạng đối tác với Tiền gửi ngoại tệ từ B2 lên B1 và đánh giá Triển vọng cho tiền gửi nội tệ và phát hành tiền tệ nội địa và ngoại tệ từ Tích cực (B2) sang Ổn định (B1). ABBANK nhận Giải thưởng Ngân hàng Phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2018 (năm thứ ba liên tiếp) và Ngân hàng có Dịch vụ Chăm sóc khách hàng tốt nhất Việt Nam 2018 do Global Banking and Finance Review bình chọn;

- **Năm 2019:** Tháng 5/2019, ABBANK là 1 trong 7 Ngân hàng đầu tiên chuyển đổi thành công thẻ Từ nội địa sang thẻ Chip nội địa theo tiêu chuẩn VCCS của NHNN. Tháng 12/2019, ABBANK chính thức đưa vào vận hành Hệ thống tính toán tài sản có rủi ro (RWA) theo thông tư 41/2016/TT-NHNN, đánh dấu bước đi mang tính chiến lược giúp ABBANK nâng cao hiệu quả lợi nhuận và năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng, đồng thời tạo nền tảng quan trọng cho toàn bộ quá trình phát triển hoạt động kinh doanh và thúc đẩy lộ trình triển khai Basel II của ABBANK.
- **Năm 2020:** ABBANK vinh dự được tạp chí HR Asia công nhận là một trong những Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2020 – Best Companies to Work for 2020. Triển khai thành công các dự án lớn về Công nghệ thông tin và Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung).
- **Năm 2021:** Năm thứ 2 liên tiếp được tạp chí HR Asia vinh danh là một trong những: “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2021 – Best Companies to Work for 2021”. Được công nhận “tuân thủ hoàn toàn” cả 3 trụ cột chính của Basel II gồm: Quy định tỷ lệ an toàn vốn (CAR); Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP); Nguyên tắc thị trường (Minh bạch và kỷ luật). ABBANK lọt Top 10 về chỉ số tăng trưởng thương hiệu trong ngành Ngân hàng theo Báo cáo “Chỉ số thương hiệu BrandIndex” của YouGov.
- **Năm 2022:** Công bố 5 Giá trị cốt lõi mới và các chuẩn mực hành vi tương ứng trong thời kỳ phát triển mới của ABBANK, với phương châm lấy khách hàng là trọng tâm cho mọi hoạt động kinh doanh. Sức khỏe thương hiệu của ABBANK đứng vị trí thứ 13 trong số 30 ngân hàng ngoài quốc doanh tại Việt Nam. Chỉ số Thấu hiểu hình ảnh thương hiệu ABBANK 2022 đạt 35%, tăng 20% so với năm 2021 (theo Báo cáo Đánh giá sức khỏe thương hiệu 2022 của Mibrand). Năm thứ ba liên tiếp được tạp chí HR Asia vinh danh là một trong những “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2022 – Best Companies to Work for 2022”.
- **Năm 2023:** ABBANK kỷ niệm 30 năm thành lập (15/3/1993 – 13/5/2023). Khởi động Dự án trọng điểm “Làm mới Chiến lược Ngân hàng giai đoạn 2024 – 2028). Tháng 10/2023, ABBANK là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam được Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) trao Chứng nhận ISO 27001:2022 về An toàn thông tin.
- **Năm 2024:** Ngày 01/11/2024, ABBANK ra mắt nền tảng Ngân hàng số dành cho doanh nghiệp ABBANK Business. Khởi động dự án “Triển khai Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội” (Environmental and Social Management System – ESMS)”, dành riêng cho nghiệp vụ Tài trợ Thương mại. ABBANK vinh dự được HNX trao giải Doanh nghiệp Đăng ký giao dịch thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2023 – 2024.
- **Năm 2025:** Ngày 17/6/2025 ABBANK đạt Giải thưởng “Chất lượng thanh toán quốc tế Xuất sắc” do Wells Fargo trao tặng Ngày 07/11/2025, ABBANK tiếp tục được HNX trao

giải Doanh nghiệp Đăng ký giao dịch thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2024 – 2025.

**3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành**

ABANK và Công ty con như sau:

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“ABBA”), tỷ lệ sở hữu của ABBANK là 100%.

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ ABBA (“ABBAS”), là công ty do ABBANK sở hữu gián tiếp thông qua Công ty con ABBA.

**Hình 1: ABBANK và Công ty con của ABBANK**

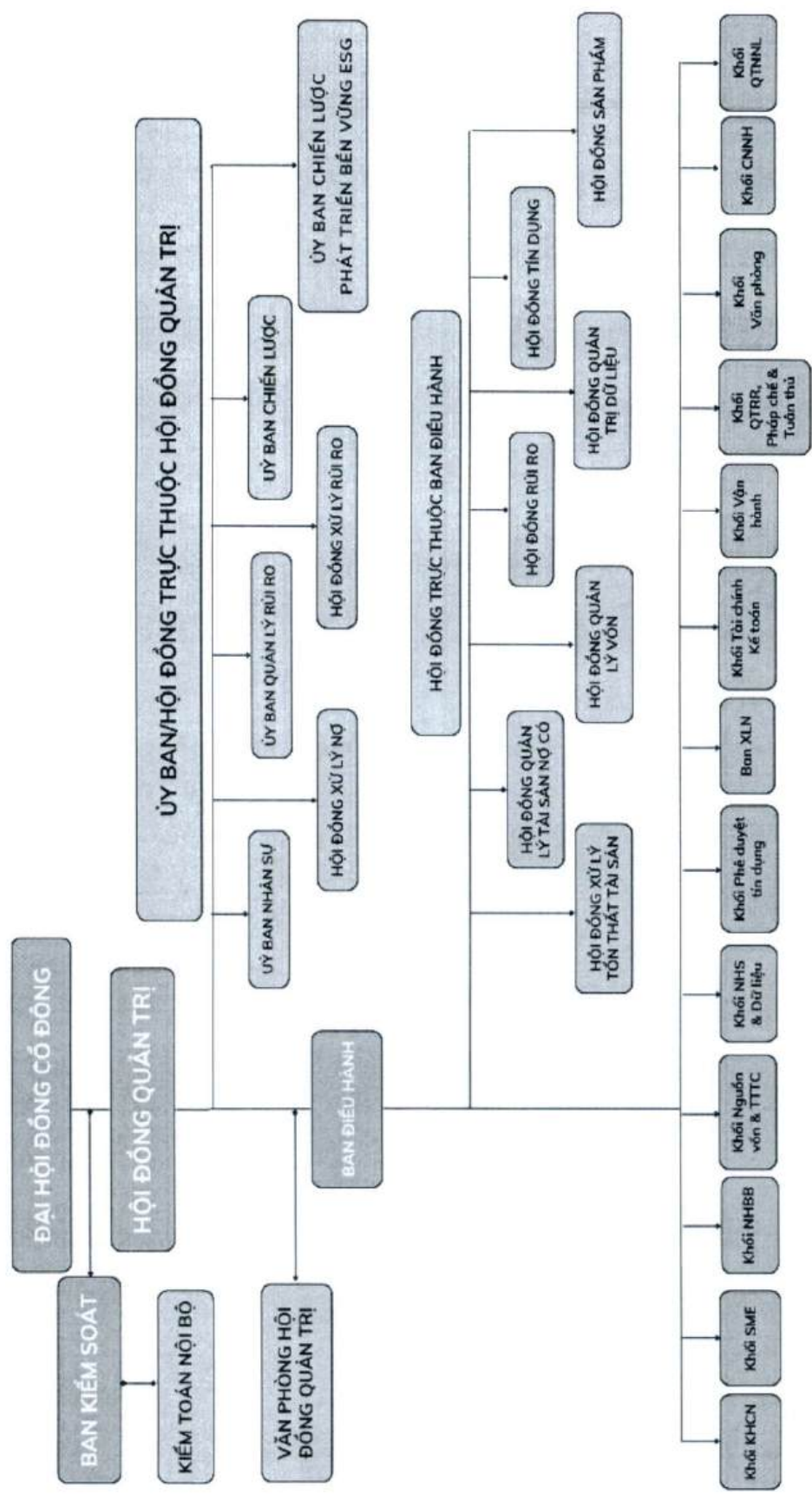


(Nguồn: ABBANK)

Ghi chú: Chi tiết về Công ty con xem tại Mục 5.2.1. – Phần IV

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Hình 2: Sơ đồ quản lý của ABBANK



(Nguồn: ABBANK)

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình được tổ chức và hoạt động dựa trên những văn bản pháp lý sau:

- Luật các Tổ chức Tín dụng;
- Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Ngân hàng; và
- Những văn bản pháp lý khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

#### **4.1. Đại hội đồng Cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như: Thông qua định hướng phát triển Ngân hàng; Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng; Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của ABBANK mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của ABBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;...

ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp cần tỉ lệ trên 65% khi thông qua các quyết định như: Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; đầu tư, mua, bán tài sản cố định mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu tòa án mở thủ tục phá sản.

Thông tin chi tiết:

- ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- Các Cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ theo quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng.
- Thông báo triệu tập/xin ý kiến cổ đông bằng văn bản được chuyển đến cổ đông có quyền dự họp qua email/thư gửi đến địa chỉ của Cổ đông đã đăng ký; thông báo trên website và các kênh công bố thông tin theo đúng quy định về tổ chức họp ĐHĐCĐ.
- Chương trình nghị sự, tài liệu cuộc họp của ĐHĐCĐ và kết quả biểu quyết, biên bản

cuộc họp ĐHĐCĐ được công bố trên website của Ngân hàng tại địa chỉ: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn), các kênh công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK. Ngoài ra, các tài liệu liên quan của Đại hội còn được gửi kèm với chương trình Đại hội (hoặc cung cấp cho những người có quyền tham dự ĐHĐCĐ).

#### **4.2. Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị ABBANK, có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ABBANK, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HDQT ABBANK hiện tại hoạt động gồm 06 thành viên, toàn bộ thành viên HDQT là thành viên không điều hành, trong đó có 02 thành viên độc lập.

Trực thuộc HDQT có Ủy ban Quản lý rủi ro (RMC), Ủy ban Nhân sự (HRC), Ủy ban Chiến lược (SC), Ủy ban Chiến lược phát triển bền vững ESG (Ủy ban ESG). Ngoài ra, cơ cấu thuộc HDQT và hoạt động mang tính chất hội đồng có Hội đồng Xử lý rủi ro và Hội đồng Xử lý nợ, cụ thể:

- Ủy ban Nhân sự: là cơ quan được HDQT thành lập nhằm mục tiêu giúp HDQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).
- Ủy ban Quản lý rủi ro: là cơ quan được HDQT thành lập nhằm mục tiêu giúp HDQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).
- Ủy ban Chiến lược: là cơ quan được HDQT thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HDQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.
- Ủy ban Chiến lược phát triển bền vững ESG: Có chức năng tham mưu, tư vấn và hỗ trợ HDQT trong việc định hướng xây dựng, triển khai và giám sát chiến lược phát triển bền vững; các hoạt động, các chương trình, sáng kiến liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (Environmental, Social, & Governance – ESG) của ABBANK đảm bảo sự phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng.
- Hội đồng Xử lý rủi ro: là cơ quan được HDQT thành lập nhằm mục tiêu tham mưu và quyết định trong việc thực hiện chính sách dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của ABBANK.
- Hội đồng Xử lý nợ: là cơ quan được HDQT thành lập với chức năng tham mưu cho HDQT trong công tác xử lý nợ.

#### **4.3. Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ của ABBANK bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm. BKS là cơ quan giám sát hoạt động Ngân hàng, nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của ABBANK. BKS thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ ABBANK, quy định nội bộ, và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HDQT.

BKS của ABBANK hiện bao gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên bán chuyên trách.

ABBANK đã thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát nhằm thực hiện đánh giá độc lập và thường xuyên đưa ra các khuyến nghị để đảm bảo các chính sách, quy định của ABBANK tuân thủ quy định pháp luật; đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập; đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

#### **4.4. Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất hoạt động của ABBANK do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động ABBANK. Trường hợp khuyết Tổng Giám đốc thì Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm Tổng Giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định nhưng không quá 05 năm. Tổng Giám đốc có thể được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm, bãi nhiệm, tiền lương và các chế độ đãi ngộ đối với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của ABBANK.

Tổng Giám đốc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK. Tổng Giám đốc phải điều hành hoạt động của ABBANK theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ ABBANK, hợp đồng, thỏa thuận, cam kết ký với ABBANK và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị. Nếu điều hành trái với quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK mà gây thiệt hại cho ABBANK thì Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho ABBANK.

#### **4.5. Ban Điều hành**

Giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của ABBANK có các Phó Tổng Giám đốc và một số Giám đốc Khối được cử làm Thành viên Ban Điều hành. Các Phó TGD, Thành viên BDH thực hiện trách nhiệm trong phạm vi được TGD phân công, uỷ quyền.

Các Hội đồng thuộc Ban Điều hành, bao gồm:

- Hội đồng Quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO): ALCO chịu trách nhiệm chính về việc tham mưu, tư vấn, phối hợp phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược, và chính sách liên quan đến việc quản lý bảng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng. Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.
- Hội đồng Rủi ro (ERC): Có nhiệm vụ đánh giá mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro; đề xuất trình RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.
- Hội đồng Tín dụng (CC): Được thành lập nhằm mục đích thực hiện và đảm bảo hoạt động cấp tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.
- Hội đồng Quản trị dữ liệu (DGC): Được thành lập nhằm mục đích dẫn dắt, giám sát chặt chẽ

hoạt động quản trị dữ liệu trong hệ thống ABBANK.

- Hội đồng Quản lý vốn (CMC): Được thành lập nhằm tham mưu, tư vấn và bảo đảm thực thi các hoạt động đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn tại ABBANK theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của ABBANK.
- Hội đồng sản phẩm: Được thành lập nhằm tham mưu cho TGD khi đưa ra quyết định triển khai các sản phẩm mới hoặc điều chỉnh các sản phẩm hiện hữu, đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với định hướng chiến lược của Ngân hàng.
- Hội đồng Xử lý tổn thất tài sản: Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho TGD trong công tác xử lý tổn thất tài sản tại ABBANK theo Quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của ABBANK.

#### 4.6. Chức năng, nhiệm vụ của các Khối

**Bảng 1: Chức năng nhiệm vụ chính của các Khối**

STT	Bộ phận	Chức năng/ Nhiệm vụ chính
1	Khối Khách hàng Cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Phát triển mảng KHCN, bao gồm việc xây dựng chiến lược, phát triển sản phẩm, tổ chức kinh doanh nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và đóng góp vào mục tiêu chung của Ngân hàng.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình, kế hoạch kinh doanh, thúc đẩy bán tất cả các sản phẩm/ dịch vụ mảng KHCN của ABBANK cho đối tượng khách hàng mục tiêu theo chiến lược của ABBANK tại tất cả các ĐVKD trên toàn hệ thống; Tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện và quản trị hiệu quả việc thực hiện các kế hoạch đã xây dựng; Thực hiện công tác thẩm định tín dụng KHCN và quản trị chất lượng thẩm định tín dụng KHCN;...</li> </ul>
2	Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Phát triển mảng SME, bao gồm từ việc xây dựng chiến lược, phát triển sản phẩm, tổ chức kinh doanh, đến quản lý rủi ro nhằm tối đa hóa hiệu quả kinh doanh và đóng góp vào mục tiêu chung của Ngân hàng.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Xây dựng và triển khai mô hình, kế hoạch kinh doanh, kênh phục vụ và quản lý hiệu quả nguồn lực để đạt chỉ tiêu kinh doanh, tối ưu hóa doanh thu và chi phí; Thiết kế, triển khai và quản lý các sản phẩm, giải pháp tài chính, chương trình chăm sóc khách hàng và hợp tác đối tác phù hợp với nhu cầu khách hàng SME, nhằm gia tăng giá trị và cơ hội kinh doanh; Tìm kiếm, thiết lập và mở rộng liên kết đối tác nhằm gia tăng cơ hội kinh doanh và khai thác hiệu quả khách hàng thuộc hệ sinh thái/chuỗi giá trị; Tổ chức triển khai &amp; quản lý bán hàng; Thực hiện thẩm định hồ sơ tín dụng và thẩm định thực tế đối với Khách hàng SME theo</li> </ul>

STT	Bộ phận	Chức năng/ Nhiệm vụ chính
		quy định của ABBANK và pháp luật về cấp tín dụng;...
3	Khối Ngân hàng bán buôn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Xây dựng, triển khai thực thi kế hoạch, quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh đối với phân khúc khách hàng bán buôn nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ của ABBANK đến các khách hàng một cách hiệu quả với chất lượng tốt nhất theo chiến lược, kế hoạch của ABBANK từng thời kỳ.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Xây dựng định hướng kinh doanh đối với phân khúc khách hàng bán buôn theo lĩnh vực kinh tế tiềm năng và lựa chọn khách hàng mục tiêu trong từng thời kỳ dựa trên nghiên cứu, phân tích thị trường; Thiết kế, xây dựng, triển khai và quản lý hiệu quả các giải pháp khách hàng, các chương trình bán hàng và chăm sóc khách hàng dựa trên am hiểu nhu cầu của khách hàng/nhóm khách hàng theo phân khúc/hệ sinh thái/chuỗi giá trị mục tiêu phù hợp với định hướng kinh doanh; Tổ chức bán hàng đối với phân khúc khách hàng bán buôn tại Trung tâm kinh doanh/Điểm kinh doanh bao gồm: triển khai xây dựng và duy trì tốt mối quan hệ với khách hàng nhằm nắm bắt nhu cầu về tài chính ngân hàng của khách hàng; thực hiện bán hàng và các dịch vụ sau bán hàng cho khách hàng thông qua hệ thống ABBANK và các kênh bán hàng khác phù hợp theo chiến lược của ABBANK; Thực hiện thẩm định hồ sơ tín dụng theo thẩm quyền được giao và thẩm định thực địa đối với phân khúc NHBB theo quy định của ABBANK và pháp luật về cấp tín dụng;...</li> </ul>
4	Khối Nguồn vốn & Thị trường tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Đầu mối thực thi các biện pháp đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống; Kinh doanh vốn, kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của ABBANK; Quản lý và phát triển quan hệ định chế tài chính.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Thực hiện các giao dịch trên thị trường tiền tệ, thị trường vốn, thị trường ngoại tệ và các sản phẩm phái sinh, các sản phẩm tài chính ngân hàng khác với các ĐCTC trong và ngoài nước nhằm tối đa hóa lợi nhuận, hỗ trợ quản lý bảng cân đối tài sản hiệu quả và tuân thủ theo các quy định của ABBANK; Quản lý hoạt động kinh doanh ngoại tệ theo chức năng ngành dọc trên toàn hệ thống ABBANK; Vận hành các nghiệp vụ bên trong Khối theo chức năng; Tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao và an toàn; Nghiên cứu, đánh giá và dự báo biến động kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, ngoại hối ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng, đánh giá các nhu cầu của các nhóm khách hàng mục tiêu (ĐCTC,</li> </ul>

STT	Bộ phận	Chức năng/ Nhiệm vụ chính
		khách hàng doanh nghiệp lớn, SME, và khách hàng cá nhân) nhằm xây dựng, cải tiến và phát triển các sản phẩm, giải pháp phù hợp, đề xuất các biện pháp kinh doanh trên thị trường tiền tệ, ngoại hối và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, tỷ giá; Thiết lập, khai thác, duy trì, phát triển mối quan hệ, hợp tác với các ĐCTC trong và ngoài nước trong hoạt động ngân hàng đại lý theo chiến lược của ABBANK;...
5	Khối Vận hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Thực hiện chức năng vận hành nghiệp vụ tín dụng, thanh toán, giao dịch, kho quỹ, dịch vụ khách hàng đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng trong việc cung cấp sản phẩm dịch vụ cho Khách hàng, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực, tối đa hóa hiệu quả phù hợp với định hướng chiến lược của ABBANK.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Quản lý hoạt động dịch vụ khách hàng; Quản lý hoạt động chuyển tiền nội địa, chuyển tiền quốc tế, tài trợ thương mại, vận hành thẻ và số, giao dịch nguồn vốn; Quản lý hoạt động vận hành tín dụng; Quản lý hoạt động cải tiến quy trình vận hành; Tổ chức triển khai thực hiện, quản lý và giám sát việc thực hiện công tác vận hành Ngân hàng đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của ABBANK trong việc cung cấp sản phẩm dịch vụ cho Khách hàng, đồng thời đảm bảo tối ưu hóa nguồn lực, tối đa hóa hiệu quả phù hợp với định hướng chiến lược của ABBANK...</li> </ul>
6	Khối Công nghệ Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Phát triển, quản trị, vận hành hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu hoạt động, kinh doanh theo các mục tiêu chiến lược của ABBANK, đảm bảo việc cung cấp lợi ích công nghệ và kinh doanh, kiểm soát rủi ro, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng của ABBANK và tuân thủ quy định của Nhà nước về an toàn bảo mật, cũng như các thông lệ tốt nhất về quản trị, vận hành hiệu quả hệ thống CNTT.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Xây dựng chiến lược, phát triển hệ thống CNTT phù hợp với định hướng chiến lược của ABBANK; Chủ động nghiên cứu, đề xuất các ứng dụng và phát triển hệ thống CNTT để tối ưu hoá nguồn lực Ngân hàng, hạ thấp rủi ro và chi phí, nâng cao hiệu suất và hiệu quả trong quản lý Ngân hàng, phát triển các nghiệp vụ cho hoạt động của toàn hệ thống ABBANK; Tăng cường mối quan hệ kinh doanh-công nghệ; xây dựng, phát triển và triển khai các ứng dụng, sản phẩm công nghệ, tích hợp vào hệ thống CNTT của Ngân hàng nhằm phát triển kinh doanh trong từng giai đoạn, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ phục vụ khách hàng, đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành, kinh doanh của Ngân hàng theo quy định và chuẩn mực quốc tế; Số</li> </ul>

STT	Bộ phận	Chức năng/ Nhiệm vụ chính
		<p>hóa các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới phục vụ phát triển kinh doanh tại ABBANK; Đảm bảo tính sẵn sàng liên tục của cơ sở hạ tầng và các dịch vụ CNTT, giảm thiểu thời gian dừng hệ thống; Quản lý, vận hành toàn bộ các hệ thống và trang thiết bị CNTT của Ngân hàng, liên tục cải tiến hoạt động vận hành nhằm tối ưu hóa chi phí và nâng cao trải nghiệm của người dùng; Thực hiện đảm bảo an toàn an ninh dữ liệu và các hệ thống CNTT;...</p>
7	Khối Phê duyệt Tín dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Triển khai và thực hiện hoạt động phê duyệt các khoản cấp tín dụng, định giá và kiểm soát chất lượng thẩm định giá trong thẩm quyền được giao phù hợp với chính sách tín dụng và mục tiêu chiến lược của ABBANK từng thời kỳ.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Quản lý, xây dựng các quy trình nghiệp vụ phê duyệt tín dụng, tuân thủ các quy định, chính sách và yêu cầu về quản lý rủi ro của ABBANK từng thời kỳ; Thực hiện phê duyệt hồ sơ cấp tín dụng theo thẩm quyền được giao; Quản lý chất lượng phê duyệt tín dụng đối với các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền; Thực hiện định giá tài sản đảm bảo và quản lý chất lượng định giá tài sản bảo đảm tại ABBANK ...</li> </ul>
8	Khối Quản trị Rủi ro, Pháp chế và Tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Tham mưu, tư vấn trong công tác quản trị rủi ro, trực tiếp xây dựng và phát triển khung quản trị rủi ro toàn ngân hàng, đồng thời dẫn dắt triển khai quản trị các rủi ro trọng yếu (Rủi ro tín dụng, Rủi ro hoạt động, Rủi ro thị trường, Rủi ro thanh khoản, Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, Rủi ro tập trung, và các rủi ro khác phát sinh từ hoạt động trọng yếu) trên toàn hệ thống; Tham mưu, xử lý rủi ro pháp lý, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho toàn hệ thống ABBANK; Giám sát tuân thủ đối với mọi hoạt động của ABBANK trong việc tuân thủ quy định của pháp luật; Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, phòng chống gian lận và tham nhũng trên toàn hệ thống.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Xây dựng, rà soát, cập nhật, đề xuất phê duyệt, giám sát thực hiện KVRR, HMRR, chiến lược QTRR toàn ngân hàng và hồ sơ rủi ro toàn hàng; Xây dựng, cập nhật và triển khai hệ thống các chính sách, quy định liên quan quản lý rủi ro, các phương pháp, mô hình đánh giá, công cụ đo lường rủi ro và thực hiện quản trị các mô hình đo lường rủi ro; Xây dựng chính sách, chiến lược, các quy định và triển khai thực hiện các công tác liên quan đến việc tuân thủ trong hoạt động trên toàn hệ thống ABBANK, đồng thời tổ chức triển khai, dẫn dắt hệ thống tuân thủ trong hoạt động, phát triển văn hóa tuân thủ cho cán bộ nhân</li> </ul>

STT	Bộ phận	Chức năng/ Nhiệm vụ chính
		viên của ABBANK trên toàn hệ thống; Xây dựng kế hoạch cho hoạt động phòng chống rửa tiền, phòng chống gian lận và tham nhũng; Tổ chức triển khai thực hiện công tác giám sát, hỗ trợ và báo cáo đối với hoạt động phòng chống rửa tiền, phòng chống gian lận và tham nhũng theo quy định; Tư vấn, đánh giá, hỗ trợ pháp lý cho toàn hệ thống;...
9	Khối Văn phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Tham mưu, tư vấn và quản lý, giám sát, điều phối hoạt động triển khai dự án, quản trị các dự án trọng điểm; Xây dựng và phát triển quan hệ đối tác chiến lược gắn với định hướng ESG; xây dựng &amp; triển khai chiến lược thương hiệu, truyền thông theo đúng định hướng và mục tiêu đã đề ra của ABBANK; Thực hiện các chức năng hành chính văn phòng, mua sắm, phát triển mạng lưới; Tham mưu, tư vấn, hỗ trợ TGD &amp; BDH trong công tác điều hành hoạt động Ngân hàng.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý hoạt động triển khai dự án tại Ngân hàng; Xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tác, chính sách hợp tác, tìm kiếm và lựa chọn đối tác tiềm năng, thiết lập và mở rộng kết nối đối tác phù hợp với định hướng ESG của ABBANK; thiết lập cơ chế hợp tác, phối hợp xây dựng các giải pháp và chương trình có tác động xã hội, đồng thời góp phần lan tỏa hình ảnh thương hiệu ABBANK gắn với trách nhiệm cộng đồng và phát triển bền vững; Xây dựng chiến lược thương hiệu, thiết kế và quản lý, giám sát thực thi bộ nhận diện thương hiệu, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch truyền thông nội bộ và bên ngoài; Nghiên cứu thị trường và xu hướng tiêu dùng, cung cấp dữ liệu và thông tin chi tiết để hỗ trợ triển khai các chương trình kinh doanh hiệu quả, đồng thời phát triển các chiến lược tiếp thị sáng tạo, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa hiệu suất kinh doanh; Nâng cao hiệu suất vận hành, kiểm soát và tối ưu hóa các hoạt động mua sắm, hành chính tập trung, phát triển và nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới chi nhánh, đảm bảo tính hiệu quả, chuyên nghiệp, tối ưu hóa chi phí cho Ngân hàng; Hỗ trợ Ban TGD trong việc kiểm soát &amp; quản trị các hoạt động liên quan đến điều hành Ngân hàng; Thực hiện các nhiệm vụ của Hành chính văn phòng, quản lý tài sản, mua sắm tập trung; phát triển mạng lưới;...</li> </ul>
10	Khối Tài chính- Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Xây dựng chiến lược, xác định các mục tiêu tài chính và định hướng phát triển cho Ngân hàng, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững; Tổ chức xây dựng và triển khai các kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn để đạt được mục tiêu tài chính</li> </ul>

STT	Bộ phận	Chức năng/ Nhiệm vụ chính
		<p>đề ra; Đảm bảo hoạt động tài chính và kế toán của Ngân hàng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và được ghi nhận chính xác, kịp thời theo các chuẩn mực kế toán; Đảm bảo tối ưu hiệu quả bằng cân đối kế toán trên cơ sở khẩu vị rủi ro của Ngân hàng; Thiết lập và duy trì mối quan hệ với các nhà đầu tư, tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập đảm bảo thông tin hiệu quả, minh bạch; Đảm bảo tính chính xác, toàn vẹn của dữ liệu trọng yếu của ABBANK.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan Lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm cho toàn ngân hàng và các khối kinh doanh, xây dựng chiến lược hoạt động của ngân hàng, kế hoạch tài chính trung và dài hạn và quản lý ngân sách để phù hợp với mục tiêu của hoạt động của Ngân hàng; Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, quy trình quản trị dữ liệu và quản lý chất lượng dữ liệu của ABBANK; Giám sát và quản lý hệ thống tiêu chí KPIs; Đảm bảo tính chính xác của sổ cái, các giao dịch tài chính và tính trung thực của báo cáo tài chính; Quản lý danh mục đầu tư của Sở ngân hàng để tối ưu hóa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu rủi ro; Thực hiện công tác kế toán và công tác kiểm soát kế toán, thống kê kế toán ngân hàng nhằm đảm bảo chuẩn mực kế toán theo quy định của pháp luật về Kế toán, thống kê, quy định của NHNN và quy định của ABBANK;...</li> </ul>
11	Khối Quản trị Nguồn Nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Tham mưu, tư vấn về chiến lược, chính sách, quy định liên quan đến quản trị nguồn nhân lực theo định hướng chiến lược của ABBANK, đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực và tuân thủ quy định của pháp luật; Tổ chức thực hiện công tác quản trị nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với định hướng, chiến lược và nhu cầu hoạt động của Ngân hàng thông qua các hoạt động: tuyển dụng, đào tạo phát triển, quản lý hiệu quả làm việc, chế độ đãi ngộ, văn hóa doanh nghiệp, quan hệ lao động và gắn kết nhân viên, quản trị nhân tài và phát triển tổ chức, xây dựng lực lượng kế cận.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Xây dựng, triển khai tổ chức thực hiện chiến lược về nguồn nhân lực; thực thi và giám sát các chương trình hành động đảm bảo chiến lược về nguồn nhân lực được thực thi thành công; Xây dựng, triển khai, cải tiến các quy chế, quy trình, chính sách quản trị nguồn nhân lực nhằm thu hút, duy trì, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại ABBANK; Nghiên cứu, áp dụng mô hình quản trị nguồn nhân lực tiên tiến theo thông lệ thị trường nhằm xây dựng, thực thi chiến lược phát triển nguồn</li> </ul>

STT	Bộ phận	Chức năng/ Nhiệm vụ chính
		nhân lực của ABBANK; Đảm bảo số lượng, chất lượng nguồn nhân lực tại các đơn vị, quản trị hệ thống thông tin nhân sự đảm bảo tối ưu và hiệu quả; Xây dựng văn hóa và môi trường làm việc gắn kết tại ABBANK;...
12	Khối Ngân hàng số và Dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Tham mưu và triển khai Ngân hàng số, Dữ liệu số tại ABBANK; Đầu mối phối hợp, dẫn dắt các đơn vị triển khai Ngân hàng số và Dữ liệu số nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ của ABBANK đến các khách hàng một cách hiệu quả với chất lượng tốt nhất theo chiến lược, kế hoạch của ABBANK từng thời kỳ.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Xây dựng và chịu trách nhiệm về chiến lược số hóa của toàn ngân hàng để đáp ứng các mục tiêu kinh doanh và hỗ trợ chiến lược đa kênh tổng thể; Nghiên cứu phát triển và quản lý các nền tảng, hành trình và dịch vụ kỹ thuật số, chuyển đổi số cho KHCN và KHDN; Nghiên cứu cùng các Khối kinh doanh xây dựng, phát triển và triển khai các sản phẩm trên kênh số, nền tảng số phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng chiến lược của ABBANK; Đánh giá, nghiên cứu và đưa ra ý kiến tư vấn về chiến lược, định hướng hợp tác với các đối tác, Fintech, hệ sinh thái số để hỗ trợ ABBANK chuyển đổi và tăng trưởng; Xây dựng và dẫn dắt năng lực phân tích dữ liệu, am hiểu khách hàng, nhằm hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh dựa trên nền tảng dữ liệu xuất sắc tại các Khối kinh doanh và Khối Ngân hàng số và Dữ liệu;...</li> </ul>
13	Ban Xử lý Nợ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Chức năng:</b> Quản lý hệ thống trên toàn ABBANK về nợ có vấn đề và xử lý nợ có vấn đề theo các quy định của pháp luật và ABBANK.</li> <li>- <b>Nhiệm vụ chính:</b> Làm đầu mối xây dựng kế hoạch và thực hiện/hỗ trợ xử lý các khoản nợ có vấn đề/nợ xấu theo quy định từng thời kỳ; Đầu mối lập và quản lý danh mục nợ có vấn đề/nợ xấu trên toàn hàng;...</li> </ul>

(Nguồn: ABBANK)

5. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những Công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ

Không có

5.2. Danh sách Công ty con

5.2.1. Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)

- Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3519 0425
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0104394729 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội) cấp lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/3/2025.
- Hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động đại lý bảo hiểm; hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: hoạt động tư vấn đầu tư, dịch vụ thu hộ hoạt động theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP An Bình, hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp; tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản đảm bảo nợ vay liên quan đến các khoản nợ của Ngân hàng TMCP An Bình để xử lý thu hồi vốn nhanh nhất; bán tài sản đảm bảo nợ vay thuộc Ngân hàng TMCP An Bình; cơ cấu nợ tồn đọng; xử lý tài sản đảm bảo; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh; thực hiện mua bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; cung cấp dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; trung gian dần xếp mua bán nợ; kinh doanh bất động sản; cho thuê máy móc thiết bị, xe có động cơ, đồ dùng cá nhân và gia đình và đồ dùng hữu hình khác; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; và dịch vụ hỗ trợ tổng hợp bao gồm cung cấp, đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu khách hàng như: quản lý và trông coi tài sản, sắp xếp và di chuyển hàng hóa trong kho, quản lý các khoản nợ vay và tài sản bảo đảm nợ vay; quản lý hồ sơ tài sản bảo đảm; tái cơ cấu các khoản vay; mua từ và bán các khoản nợ cho các tổ chức tín dụng; kinh doanh hàng hóa bất động sản; cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản, kho bãi và tiếp vận.
- Vốn điều lệ: 260.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của ABBANK tại ngày 30/9/2025: 100% vốn điều lệ.
- Giá trị vốn góp: 260.000.000.000 đồng.

**5.2.2. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ ABBA (ABBAS) – Là công ty do ABBA trực tiếp sở hữu 100% vốn.**

- Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội.
- Điện thoại: (84-24) 3519 0425
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0106112803 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính TP. Hà Nội) cấp lần đầu ngày 27 tháng 02 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/9/2025.
- Hoạt động kinh doanh chính:
  - Hoạt động bảo vệ cá nhân;
  - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của ABBANK tại ngày 30/9/2025: 100% vốn điều lệ của ABBAS thông qua Công ty con của ABBANK là ABBA.
- Giá trị vốn góp: 2.000.000.000 đồng.

**5.3. Danh sách những công ty mà Tổ Chức Phát Hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có.

**5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc sở hữu cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành**

Không có.

**6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành**

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của ABBANK tại ngày 15/04/1993 là 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng). Đến nay, vốn điều lệ ABBANK là 10.350.367.620.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn, ba trăm năm mươi tỷ, ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình tăng vốn điều lệ của ABBANK như sau:

**Bảng 2: Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ của ABBANK**

*Đơn vị tính: 1.000 Đồng*

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Thành lập	1993	-	1.000.000	Cổ đông sáng lập và cổ đông thường góp vốn thành lập ABBANK	- Giấy phép thành lập số 535/GP-UB do UBND TP. HCM cấp ngày 17/5/1993; - Giấy CNĐKKD số 059066 do Trọng tài Kinh tế TP. HCM cấp ngày 17/5/1993; - Giấy phép hoạt động số 0031/NH-GP do NHNN cấp ngày 15/4/1993.
Lần 1	03/1998	200.000	1.200.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Quyết định số 102/1998/QĐ-NHNN5 do NHNN Việt Nam cấp ngày 21/3/1998 <sup>1</sup>

<sup>1</sup> Đợt tăng vốn lần 1 và lần 2 được thực hiện từ năm 1998 và 2001, do thời gian khá lâu và trải qua nhiều giai đoạn thay đổi về tổ chức, nhân sự và địa điểm Trụ sở, do vậy hồ sơ lưu trữ của Ngân hàng cho đến thời điểm hiện nay không còn đầy đủ (như Nghị quyết, biên bản họp thông qua việc tăng vốn, chấp thuận của NHNN thông qua, báo cáo kết quả phát hành, v.v).

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 2	10/2001	3.800.000	5.000.000	Phát hành cho cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 986/NHTP.2001 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 12/10/2001;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2002.<sup>2</sup></li> </ul>
Lần 3	06/2003	21.804.000	26.804.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 21/02/2002;</li> <li>- Công văn số 494/NHTP.2003 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 05/5/2003;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/6/2003.</li> </ul>
Lần 4	12/2003	9.300.000	36.104.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/6/2003;</li> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An bình số 227/NHAB-03 ngày 20/6/2003;</li> <li>- Phương án hoạt động năm 2003 kèm theo Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ ngày 20/6/2003;</li> <li>- Công văn số 1338/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 26/12/2003;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2003.</li> </ul>
Lần 5	08/2004	33.940.000	70.044.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 09/3/2004 và Phương án hoạt</li> </ul>

<sup>2</sup> [Xem ghi chú số 2]

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				đồng mới	<p>động năm 2004 đính kèm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 967/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 22/06/2004;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/8/2004.</li> </ul>
Lần 6	07/2005	94.956.000	165.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 05/4/2005 và Phương án hoạt động kinh doanh năm 2005 đính kèm;</li> <li>- Công văn số 1513/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 13/07/2005;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/7/2005.</li> </ul>
Lần 7	06/2006	335.000.000	500.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới, CP thường cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định và Biên bản họp ĐHĐCĐ ABBANK ngày 17/02/2006;</li> <li>- Công văn số 677/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 02/06/2006;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/6/2006.</li> </ul>
Lần 8	10/2006	490.000.000	990.000.000	Phát hành chào bán CP cho cổ đông hiện hữu và cho CBNV, thường cho cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ABBANK ngày 20/7/2006 về Tăng vốn điều lệ và phương án tăng vốn điều lệ;</li> <li>- Công văn số 1254/NHNN-</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				đồng hiện hữu	HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 15/9/2006; - Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/10/2006.
Lần 9	11/2006	141.950.500	1.131.950.500	Thường cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định của ĐHĐCĐ và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 30/9/2006; - Công văn số 1517/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 06/11/2006; - Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/11/2006.
Lần 10	10/2007	1.168.049.500	2.300.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV, CP trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CĐ chiến lược	- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 02/02/2007 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2007 đính kèm; - Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/6/2007 và Phương án tăng vốn điều lệ 2007 bổ sung đính kèm; - Công văn số 863/NHNN-HCM02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 13/06/2007; - Quyết định số 133b/QĐ-HĐQT ngày 14/6/2007 về việc tăng vốn điều lệ năm 2007 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng gửi UBCK số 79/BC-NHAB.07 ngày 31/10/2007 của HĐQT;

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					- Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 24/10/2007.
Lần 11	09/2008	405.882.350	2.705.882.350	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Maybank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 31/3/2008 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2008 đính kèm;</li> <li>- Công văn số 875/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 02/6/2008;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi UBCK theo thông báo số 122/TB-HĐQT.08 ngày 30/9/2008 của HĐQT;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2008.</li> </ul>
Lần 12	08/2009	144.256.130	2.850.138.480	Phát hành riêng lẻ cho Maybank và CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2010 đính kèm; Phương án tăng vốn điều lệ năm 2010;</li> <li>- Công văn số 1553/NHNN-HCM.02 do NHNN Việt Nam – CN Tp HCM cấp ngày 22/7/2009;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 80/CV-HĐQT.09 ngày 15/9/2009 của HĐQT;</li> <li>- Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25/8/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK.</li> <li>- Giấy CNĐKDN số</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01/9/2009.
Lần 13	12/2009	632.374.480	3.482.512.960	Phát hành riêng lẻ, CP thường cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009, Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2010 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li> <li>- Công văn số 8611/VPCP-KHTH của Văn phòng Chính phủ ngày 02/12/2009;</li> <li>- Công văn số 9598/NHNN-TTGSNH và công văn số 9699/NHNN-TTGSNH của NHNN ngày 08/12/2009;</li> <li>- Công văn số 2657/NHNN-HCM02 và công văn số 2658/NHNN-HCM02 của NHNN Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh ngày 10/12/2009;</li> <li>- Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 11/12/2009 và ngày 21/12/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;</li> <li>- Công văn số 2864/UBCK-QLPH của UBCKNN ngày 11/12/2009;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn 99/CV-HĐQT.09 ngày 17/12/2009;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/12/2009.</li> </ul>
Lần 14	01/2011	348.251.300	3.830.764.260	CP thường cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 24/3/2010, Kế hoạch hoạt động kinh doanh</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<p>năm 2010 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 8731/NHNN-TTGSNH ngày 10/11/2010 của NHNN Việt Nam;</li> <li>- Công văn số 3930/UBCK-QLPH ngày 29/11/2010 và công văn số 3982/UBCK-QLPH ngày 02/12/2010 của UBCKNN;</li> <li>- Quyết định số 235/QĐ-HĐQT.10 ngày 02/12/2010 của HĐQT ABBANK về phương án xử lý cổ phiếu lẻ;</li> <li>- Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06/12/2010 và thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;</li> <li>- Quyết định Tăng vốn điều lệ số 245/QĐ-HĐQT.10 ngày 16/12/2010 của HĐQT;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 04/CV-HĐQT.11 ngày 06/01/2011 của HĐQT;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 05/01/2011.</li> </ul>
Lần 15	11/2011	369.235.500	4.199.999.760	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/5/2011 và Báo cáo của HĐQT về hoạt động 2010 và định hướng hoạt động 2011 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li> <li>- Công văn số 7498/NHNN-TTGSNH ngày 26/9/2011 của</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<p>NHNN Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 3732/UBCK-QLPH ngày 9/11/2011 của UBCKNN;</li> <li>- Quyết định số 180/QĐ-HĐQT.11 ngày 17/11/2011 của HĐQT;</li> <li>- Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 07/TB-HĐQT.11 ngày 20/12/2011 của HĐQT;</li> <li>- Giấy CNDKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 13/12/2011.</li> </ul>
Lần 16	04/2013	598.000.000	4.797.999.760	Chuyển đổi trái phiếu của Maybank và IFC thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 28/5/2012 và Phương án Tăng vốn điều lệ đính kèm;</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT.12 ngày 29/10/2012 về việc điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ 2012 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li> <li>- Công văn số 2567/NHNN-TTGSNH ngày 12/4/2013 của NHNN Việt Nam;</li> <li>- Công văn số 1468/UBCK-QLPH ngày 16/4/2013 của UBCKNN;</li> <li>- Quyết định số 37/QĐ-HĐQT.13 ngày 15/4/2013 về việc Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2010 thành cổ phiếu; và Quyết định số 40/QĐ-HĐQT.13 ngày 18/4/2013 về Thực hiện tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi;</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ tại công văn số 17/CV-HDQT.13 ngày 22/4/2013;</li> <li>- Giấy CNDKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 26/4/2013.</li> <li>- Quyết định số 1788/QĐ-NHNN ngày 19/8/2013 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 4.797.999.760.000 đồng.</li> </ul>
Lần 17	09/2016	521.496.530	5.319.496.290	CP thường cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/4/2015 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li> <li>- Công văn số 5017/NHNN-TTGSNNH ngày 05/7/2016;</li> <li>- Công văn số 6756/UBCK-QLCB ngày 07/10/2016 của UBCKNN;</li> <li>- Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 10-1/TB-HDQT.16 ngày 09/9/2016 của HĐQT;</li> <li>- Giấy CNDKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/10/2016.</li> <li>- Quyết định số 621/QĐ-NHNN ngày 30/3/2017 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.319.496.290.000 đồng</li> </ul>
Lần 18	07/2019	393.617.260	5.713.113.550	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 25/4/2018 và Tờ trình tăng vốn điều lệ 2018 đính kèm;</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức ngày 30/11/2018 và Phương án tăng vốn kèm theo;</li> <li>- Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT.19 ngày 03/4/2019 của HĐQT về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức cho cổ đông;</li> <li>- Công văn số 2717/NHNN-TTGSNN ngày 16/04/2019 của NHNN Việt Nam;</li> <li>- Công văn số 3709/UBCK-QLCB ngày 18/6/2019 của UBCKNN;</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo công văn số 21/CV-HĐQ.19 ngày 10/7/2019;</li> <li>- Giấy CNDKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 22/7/2019.</li> <li>- Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16/10/2019 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.713.113.550.000 đồng</li> </ul>
Lần 19	Tháng 12/2021	1.256.884.980	6.969.998.530	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20%) và phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 và Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ;</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 05/NQHĐQT.21 ngày 26/5/2021 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK;</li> <li>- Công văn của NHNN số</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
				chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP, tỷ lệ 2%)	<p>4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 230/GCN-UBCK ngày 26/10/2021 của UBCKNN;</li> <li>- Công văn số 8628/UBCK-QLCB ngày 16/12/2021 của UBCKNN xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP;</li> <li>- Công văn số 9108/UBCK-QLCB và số 9110/UBCK-QLCB ngày 31/12/2021;</li> <li>- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 19/01/2022;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-1 đăng ký thay đổi lần thứ 1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 24/01/2022.</li> </ul>
Lần 20	02/2022	2.439.472.290	9.409.470.820	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 và Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ;</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT.21 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK;</li> <li>- Công văn số 4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK;</li> <li>- Quyết định HĐQT số 284/QĐ-HĐQT.21 ngày 29/12/2021 về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					<p>ABBANK năm 2021;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn số 9151/UBCK-QLCB ngày 31/12/2021 của UBCKNN xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK;</li> <li>- Công văn số 952/UBCK-QLCB ngày 24/02/2022 của UBCKNN về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK;</li> <li>- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022;</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/20202/GCNCP-VSD-2 đăng ký thay đổi sửa đổi lần thứ 02 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 11/3/2022.</li> </ul>
Lần 21	05/2023	940.896.800	10.350.367.620	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022; Tờ trình ĐHĐCĐ và Phương án tăng mức vốn điều lệ;</li> <li>- Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HĐQT.22 ngày 28/9/2022 về sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBANK;</li> <li>- Công văn số 7343/NHNN-TTGSNNH ngày 19/10/2022 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK;</li> <li>- Quyết định HĐQT số 79/QĐ-HĐQT.23 ngày 10/4/2023 về việc Triển khai phát hành cổ</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
					phiếu đề trả cổ tức; - Công văn số 2276/UBCK-QLCB ngày 27/4/2023 của UBCKNN về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu đề trả cổ tức; - Công văn số 3543/UBCK-QLCB ngày 12/6/2023 của UBCKNN về Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu đề trả cổ tức năm 2021; - Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022; - Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-3 Đăng ký thay đổi lần thứ 03 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 22/6/2023.

(Nguồn: ABBANK)

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liền trước năm đăng ký chào bán đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% Tổng tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất
- Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

**8.1. Cổ phiếu phổ thông**

Căn cứ Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp, danh sách cổ đông của Ngân hàng TMCP An Bình gồm 24.663 cổ đông, nắm giữ 1.035.036.762 cổ phần phổ thông đang lưu hành. Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng như sau:

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/11/2025**

ST T	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	24.631	864.256.317	8.642.563.170.000	83,500%
1	Cổ đông tổ chức	44	197.915.777	1.979.157.770.000	19,122%

ST T	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
2	Cổ đông cá nhân	24.587	666.340.540	6.663.405.400.000	64,378%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>32</b>	<b>170.780.445</b>	<b>1.707.804.450.000</b>	<b>16,500%</b>
1	Cổ đông tổ chức	8	170.476.252	1.704.762.520.000	16,471%
2	Cổ đông cá nhân	24	304.193	3.041.930.000	0,029%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu Quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Cổ đông là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24.663</b>	<b>1.035.036.762</b>	<b>10.350.367.620.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp)

**8.2. Cổ phiếu ưu đãi:** Không có.

**8.3. Các loại chứng khoán khác:**

Ngoài các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành nói trên, tính đến ngày 25/12/2025 ABBANK đang lưu hành 15 gói trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị là 11.000 tỷ đồng. Trong đó:

- Phát hành trước ngày 30/9/2025 (ngày kết thúc kỳ BCTC Quý III năm 2025): 12 gói hiện vẫn đang lưu hành với tổng giá trị 10.200 tỷ đồng.

- Phát hành sau ngày 30/9/2025: 03 gói hiện vẫn đang lưu hành với tổng giá trị phát hành 800 tỷ đồng.

Thông tin các gói trái phiếu hiện còn đang lưu hành cụ thể như sau:

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Số lượng (trái phiếu)	Giá trị phát hành thành công (tỷ đồng)	Lãi suất kỳ hiện tại (%)	Loại trái phiếu	Mục đích sử dụng vốn
		Ngày đáo hạn	Mệnh giá (tỷ đồng / 1 trái phiếu)	Giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)			
1	ABBOND1 6.26-01	28/09/2016	400	400	8,50	Trái phiếu không chuyển đổi, không được bảo đảm bằng tài sản	Gia tăng nguồn vốn trung dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay các dự án trung dài hạn của Tổ Chức Phát Hành
		28/09/2026	1	400			

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Số lượng (trái phiếu)	Giá trị phát hành thành công (tỷ đồng)	Lãi suất kỳ hiện tại (%)	Loại trái phiếu	Mục đích sử dụng vốn
		Ngày đáo hạn	Mệnh giá (tỷ đồng / 1 trái phiếu)	Giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)			
2	ABB12501	23/04/2025	700	700	6,00	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
		23/04/2028	1	700			
3	ABB12502	24/04/2025	1.000	1.000	5,80	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
		24/04/2027	1	1.000			
4	ABB12503	25/04/2025	400	400	5,70	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
		25/04/2027	1	400			
5	ABB12505	16/05/2025	500	500	5,70	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp)
		16/05/2027	500	500			

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Số lượng (trái phiếu)	Giá trị phát hành thành công (tỷ đồng)	Lãi suất kỳ hiện tại (%)	Loại trái phiếu	Mục đích sử dụng vốn
		Ngày đáo hạn	Mệnh giá (tỷ đồng / 1 trái phiếu)	Giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)			
						bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
6	ABB12506	21/05/2025	700	700	5,70	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
		21/05/2027	700	700			
7	ABB12507	26/05/2025	1.000	1.000	5,60	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
		26/05/2027	1	1.000			
8	ABB12508	28/08/2025	2.000	2.000	5,70	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
		28/05/2027	1	2.000			
9	ABB12509	30/05/2025	1.000	1.000	5,60	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Số lượng (trái phiếu)	Giá trị phát hành thành công (tỷ đồng)	Lãi suất kỳ hiện tại (%)	Loại trái phiếu	Mục đích sử dụng vốn
		Ngày đáo hạn	Mệnh giá (tỷ đồng / 1 trái phiếu)	Giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)			
		30/05/2027	1	1.000		đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
10	ABB12510	13/06/2025	500	500	5,60	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
		13/06/2027	1	500			
11	ABB12511	16/06/2025	1.000	1.000	5,80	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng
		16/06/2028	1	1.000			
12	ABB12512	13/08/2025	1.000	1.000	5,50	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ	Bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) của ABBANK theo quy định của Luật Các
		13/08/2027	1	1.000			

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Số lượng (trái phiếu)	Giá trị phát hành thành công (tỷ đồng)	Lãi suất kỳ hiện tại (%)	Loại trái phiếu	Mục đích sử dụng vốn
		Ngày đáo hạn	Mệnh giá (tỷ đồng / 1 trái phiếu)	Giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)			
						thứ cấp của ABBANK	tổ chức tín dụng
13	ABB12513 <sup>3</sup>	13/10/2025	450	450	7,48	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm, là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 phù hợp quy định của Luật Các tổ chức tín dụng	Số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu được ABBANK sử dụng để tăng vốn cấp 2 của ABBANK, cụ thể để cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp tại ABBANK phù hợp quy định pháp luật
		13/10/2032	1	450			
14	ABB12514 <sup>4</sup>	27/10/2025	50	50	7,48	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm, là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 phù hợp quy định của Luật Các tổ chức tín dụng	Số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu được ABBANK sử dụng để tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng TMCP An Bình, cụ thể để cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp tại ABBANK phù hợp quy định pháp luật
		27/10/2032	1	50			
15	ABB12515 <sup>5</sup>	26/11/2025	300	300	7,60		

<sup>3</sup> Phát hành mới sau kỳ Báo cáo tài chính 30/09/2025

<sup>4</sup> Phát hành mới sau kỳ Báo cáo tài chính 30/09/2025

<sup>5</sup> Phát hành mới sau kỳ Báo cáo tài chính 30/09/2025

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Số lượng (trái phiếu)	Giá trị phát hành thành công (tỷ đồng)	Lãi suất kỳ hiện tại (%)	Loại trái phiếu	Mục đích sử dụng vốn
		Ngày đáo hạn	Mệnh giá (tỷ đồng / 1 trái phiếu)	Giá trị đang lưu hành (tỷ đồng)			
		26/11/2031	1	300		Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm, là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 phù hợp quy định của Luật Các tổ chức tín dụng	Số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu được ABBANK sử dụng để tăng vốn cấp 2 của Ngân hàng TMCP An Bình, cụ thể để cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp tại ABBANK phù hợp quy định pháp luật

(Nguồn: ABBANK)

Trong đó, các trái phiếu có ngày phát hành trước và còn dư nợ tại ngày 30/6/2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành. Ý kiến của Kiểm toán viên như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ còn dư nợ tại ngày 30/06/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình đã được lập và trình bày, xét trên khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với Thuyết minh số 2 – "Cơ sở trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được đối với các trái phiếu" của Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu"*.

Các trái phiếu có ngày phát hành sau 30/6/2025 đều được ABBANK sử dụng đúng mục đích sử dụng vốn và được công bố thông tin theo đúng quy định.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 30/09/2025 đến 25/12/2025, ABBANK có 02 mã trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại trước hạn và 03 mã trái phiếu đã đáo hạn như sau:

ST T	Mã trái phiếu	Ngày đáo hạn/Ngày mua lại	Số lượng (trái phiếu)	Mệnh giá (tỷ đồng / 1 trái phiếu)	Giá trị phát hành thành công (tỷ đồng)	Giá trị đáo hạn/Giá trị mua lại (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Trái phiếu mua lại trước hạn</b>					
1	ABBL2426003	16/12/2025	1.600	1	1.600	1.600
2	ABBL2426004	24/12/2025	400	1	400	400
<b>II</b>	<b>Trái phiếu đáo hạn</b>					
1	ABBL2326004	06/11/2025	1.000	1	1.000	1.000
2	ABBL2427001	19/11/2025	800	1	800	800
3	ABBL2426002	28/11/2025	200	1	200	200

(Nguồn: ABBANK)

## 9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

### 9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định của pháp luật

Giới hạn nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại: (i) Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, Nghị định 69/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2014/NĐ-CP; (ii) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Theo đó, giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ, trừ trường hợp nhà đầu tư chiến lược nước ngoài;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ;
- Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 30% vốn điều lệ.

### 9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của ĐHĐCĐ và Điều lệ

Căn cứ Khoản 5, Điều 13 Điều lệ của ABBANK được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/4/2025 (được cập nhật, bổ sung ngày 08/8/2025), tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định

như sau: “Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của tất cả các nhà đầu tư nước ngoài tại ABBANK là 16,5% vốn điều lệ ABBANK. Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài và Người có liên quan của nhà đầu tư đó tại ABBANK; điều kiện, thủ tục nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của ABBANK thực hiện theo quy định chung của Chính phủ”.

Tổng mức giới hạn sở hữu nước ngoài đã được ABBANK hoàn thành các thủ tục hồ sơ thông báo theo quy định (văn bản xác nhận việc nhận được hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Ủy ban Chứng khoán theo Công văn số: 4735/UBCK-PTTT ngày 27/8/2025)

### **9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành hiện tại**

Tại thời điểm ngày 28/11/2025, theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC cung cấp, số lượng cổ phiếu và tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng là 170.780.445 cổ phiếu, tương ứng 16,5% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

## **10. Hoạt động kinh doanh**

### **10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

#### **10.1.1. Sản phẩm và dịch vụ**

ABBANK cung cấp các dịch vụ đa dạng nhằm phục vụ tất cả các đối tượng khách hàng dựa trên ba phân khúc cốt lõi bao gồm khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (“SME”) và khách hàng doanh nghiệp. Các sản phẩm và dịch vụ chính bao gồm:

- Sản phẩm tiền gửi: Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn; Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn; Tiền gửi thanh toán;
- Sản phẩm cho vay: cho vay sản xuất thương mại dịch vụ; cho vay mua nhà; cho vay sửa chữa, xây dựng, trang trí nội thất; cho vay trả góp, sinh hoạt, tiêu dùng; cho vay cầm cố sổ tiết kiệm và các sản phẩm dịch vụ cho vay khác;
- Thanh toán quốc tế: Thư tín dụng (L/C); Chuyển tiền; Nhờ thu; Kiều hối – MoneyGram
- Các sản phẩm dịch vụ khác: chuyển tiền trong nước; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ngân quỹ; thu chi hộ; bảo lãnh; xác nhận khả năng tài chính; phone Banking; internet banking, v.v...

**Bảng 4: Cơ cấu Doanh thu (Riêng)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	10.415.740	72,08	8.989.882	69,25	9.444.307	65,96
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.596.569	11,05	849.253	6,54	351.437	2,45

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lãi từ kinh doanh ngoại hối	1.688.209	11,68	2.116.592	16,31	2.077.471	14,51
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	6.763	0,05	3.562	0,03	223	0,00
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	225.894	1,56	290.920	2,24	27.468	0,19
Thu nhập từ hoạt động khác	413.791	2,86	650.071	5,01	2.392.951	16,71
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	102.583	0,71	80.635	0,62	25.391	0,18
<b>Tổng</b>	<b>14.449.549</b>	<b>100,00</b>	<b>12.980.915</b>	<b>100,00</b>	<b>14.319.248</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)

**Bảng 5: Cơ cấu Doanh thu (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	10.464.069	71,97	9.027.696	69,55	9.472.207	65,98
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.648.954	11,34	879.352	6,77	370.551	2,58
Lãi từ kinh doanh ngoại hối	1.688.209	11,61	2.116.952	16,31	2.077.471	14,47
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	8.066	0,06	6.407	0,05	2.144	0,01
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	225.894	1,55	290.920	2,24	27.468	0,19
Thu nhập từ hoạt động khác	405.873	2,79	646.787	4,98	2.393.780	16,68
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	97.538	0,67	11.296	0,09	11.689	0,08
<b>Tổng</b>	<b>14.538.603</b>	<b>100,00</b>	<b>12.979.410</b>	<b>100,00</b>	<b>14.355.310</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)

**Bảng 6: Cơ cấu Lợi nhuận (Riêng)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi thuần	2.709.083	62,81	2.997.322	65,43	3.351.953	63,56
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	763.623	17,71	528.464	11,54	185.088	3,51
Lợi nhuận từ kinh doanh ngoại hối	228.453	5,30	245.756	5,36	119.481	2,27
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	3.760	0,09	588	0,01	(839)	(0,02)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	117.442	2,72	109.475	2,39	(165.854)	(3,15)
Lãi thuần từ hoạt động khác	387.902	8,99	618.929	13,51	1.758.329	33,34
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	102.583	2,38	80.635	1,76	25.391	0,48
<b>Tổng</b>	<b>4.312.846</b>	<b>100,00</b>	<b>4.581.169</b>	<b>100,00</b>	<b>5.273.549</b>	<b>100,00</b>

*(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)*

**Bảng 7: Cơ cấu Lợi nhuận (Hợp nhất)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.758.206	63,62	3.035.257	67,14	3.379.894	64,18
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	748.954	17,27	499.749	11,06	161.648	3,07
Lãi từ kinh doanh ngoại hối	228.453	5,27	245.756	5,44	119.481	2,27
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5.038	0,12	3.385	0,07	1.061	0,02

Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	117.442	2,71	109.475	2,42	(165.854)	(3,15)
Thu nhập từ hoạt động khác	379.983	8,76	615.635	13,62	1.758.502	33,39
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	97.538	2,25	11.296	0,25	11.689	0,22
<b>Tổng</b>	<b>4.335.614</b>	<b>100,00</b>	<b>4.520.553</b>	<b>100,00</b>	<b>5.266.421</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)

### 10.1.2. Huy động vốn

Huy động vốn là một hoạt động được Ngân hàng chú trọng. Các sản phẩm huy động vốn của ABBANK rất đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu gửi tiền của dân cư và các tổ chức bằng ngoại tệ và nội tệ thông qua nhiều kênh huy động.

**Thị trường 1:** Là mảng thị trường tập trung vào các đối tượng là cá nhân và các tổ chức kinh tế. Ngoài các sản phẩm huy động truyền thống, ABBANK không ngừng đưa ra các sản phẩm huy động vốn đa dạng, tiện ích, cạnh tranh và phù hợp với nhu cầu của cá nhân và tổ chức như: (i) chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn, (ii) trái phiếu. Ngoài ra, nhờ có chính sách lãi suất phù hợp cùng với các chương trình khuyến mãi với quà tặng hấp dẫn và mạng lưới hoạt động rộng khắp trong cả nước, thương hiệu của ABBANK đã chiếm được vị trí vững chắc trong tiềm thức dân cư và các doanh nghiệp nên việc huy động vốn cũng trở nên thuận lợi.

**Thị trường 2:** Là mảng thị trường tập trung vào các định chế tài chính. Bên cạnh việc kinh doanh liên ngân hàng, ABBANK còn nhận vốn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước để tài trợ cho các dự án trọng điểm, đóng góp chung vào sự phát triển của nền kinh tế.

Hoạt động huy động vốn của ABBANK biến chuyển tốt qua các năm và tập trung chủ yếu vào khu vực dân cư và các tổ chức kinh tế, duy trì tỷ trọng hợp lý giữa nguồn vốn huy động từ thị trường 1 và thị trường 2, từ đó nâng cao dự trữ thanh khoản và thực hiện đúng chiến lược tái cơ cấu bảng cân đối của ABBANK.

**Bảng 8: Nguồn vốn huy động (Riêng)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN Việt Nam	0	0,00	3.732.769	2,29	-	-
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	29.041.487	19,54	45.930.839	28,23	40.823.897	21,63

Tiền gửi của khách hàng	100.054.059	67,32	90.729.587	55,77	118.721.774	62,90
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	265.268	0,18	381.690	0,23	449.178	0,24
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	26.613	0,02	9.364	0,01	4.233	0,00
Phát hành giấy tờ có giá	15.600.000	10,50	19.230.000	11,82	24.679.000	13,08
Các khoản nợ khác	3.640.503	2,45	2.668.329	1,64	4.056.554	2,15
<b>Tổng</b>	<b>148.627.930</b>	<b>100,00</b>	<b>162.682.578</b>	<b>100,00</b>	<b>188.734.636</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)

**Bảng 9: Nguồn vốn huy động (Hợp nhất)**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN Việt Nam	0	0,00	3.732.769	2,29	-	-
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	29.041.487	19,54	45.930.839	28,23	40.823.897	21,63
Tiền gửi của khách hàng	100.034.291	67,31	90.719.121	55,76	118.712.159	62,90
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	265.268	0,18	381.690	0,23	449.178	0,24
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	26.613	0,02	9.364	0,01	4.233	0,00
Phát hành giấy tờ có giá	15.600.000	10,50	19.230.000	11,82	24.679.000	13,08
Các khoản nợ khác	3.652.297	2,46	2.685.098	1,65	4.069.749	2,16
<b>Tổng</b>	<b>148.619.956</b>	<b>100,00</b>	<b>162.688.881</b>	<b>100,00</b>	<b>188.738.216</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)

**Bảng 10: Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	142.787.578	99,78	152.469.018	99,83	184.083.433	99,96
Ngoài nước	313.258	0,22	256.446	0,17	69.615	0,04
<b>Tổng cộng</b>	<b>143.100.836</b>	<b>100,00</b>	<b>152.725.464</b>	<b>100,00</b>	<b>184.153.048</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: ABBANK)

### 10.1.3. Hoạt động tín dụng

ABBANK luôn chủ trương cấp tín dụng an toàn, thận trọng và phân tán, nhằm giảm thiểu rủi ro. Việc tăng trưởng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo an toàn hoạt động cho Ngân hàng. Hoạt động tín dụng của ABBANK được giữ vững theo phương châm an toàn và thận trọng, không cạnh tranh bằng cách nói lỏng điều kiện tín dụng. ABBANK theo đuổi chiến lược bán lẻ và tập trung phát triển thúc đẩy cho vay khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tổng dư nợ của Ngân hàng giai đoạn từ năm 2023 đến hết Quý III năm 2025 như sau:

#### Tổng dư nợ cho vay, tỷ lệ an toàn vốn

**Bảng 11: Dư nợ cho vay qua các năm và tỷ lệ an toàn vốn**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Tổng dư nợ cho vay	<b>98.107.189</b>	<b>98.738.176</b>	<b>107.572.665</b>
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (%)	11,20	10,03	9,28
Tỷ lệ nợ quá hạn (theo TT11) (%)	3,32	3,30	2,28
Tỷ lệ nợ xấu (theo TT11) (%)	2,17	2,48	1,70
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	68,39	68,02	59,17

(Nguồn: ABBANK)

#### Tỷ lệ nợ khó đòi

**Bảng 12: Dư nợ cho vay khách hàng theo nhóm nợ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ đủ tiêu chuẩn	93.640.274	95,45	93.607.645	94,80	103.722.573	96,42

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ cần chú ý	1.609.750	1,64	1.439.320	1,46	1.020.447	0,95
Nợ dưới tiêu chuẩn	732.173	0,75	630.133	0,64	413.409	0,38
Nợ nghi ngờ	1.089.785	1,11	954.041	0,97	491.824	0,46
Nợ có khả năng mất vốn	1.035.207	1,06	2.107.037	2,13	1.924.412	1,79
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.107.189</b>	<b>100,00</b>	<b>98.738.176</b>	<b>100,00</b>	<b>107.572.665</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)

**Rủi ro lãi suất và việc phân loại, trích lập Dự phòng rủi ro (DPRR) tín dụng**

**Bảng 13: Số dư quỹ DPRR cho vay khách hàng**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Dự phòng chung	728.040	724.734	792.362	728.040	724.734	792.362
Dự phòng cụ thể	597.535	981.156	906.985	597.535	981.156	906.985
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.325.575</b>	<b>1.705.890</b>	<b>1.699.347</b>	<b>1.325.575</b>	<b>1.705.890</b>	<b>1.699.347</b>

(Nguồn: ABBANK)

**Phân loại hoạt động tín dụng**

- Theo thời hạn

**Bảng 14: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	56.970.020	58,07	58.571.030	59,32	62.276.904	57,89
Nợ trung hạn	17.905.207	18,25	19.110.583	19,35	20.705.521	19,25
Nợ dài hạn	23.231.962	23,68	21.056.563	21,33	24.590.240	22,86
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.107.189</b>	<b>100,00</b>	<b>98.738.176</b>	<b>100,00</b>	<b>107.572.665</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)

▪ Theo tiền tệ

**Bảng 15: Dư nợ cho vay khách hàng theo loại tiền tệ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Bằng VND	96.349.083	98,21	96.811.407	98,05	106.458.461	98,96
Bằng ngoại tệ	1.758.106	1,79	1.926.769	1,95	1.114.203	1,04
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.107.189</b>	<b>100,00</b>	<b>98.738.176</b>	<b>100,00</b>	<b>107.572.665</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)

▪ Theo ngành nghề

**Bảng 16: Dư nợ cho vay theo ngành nghề kinh doanh**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
<b>Cho vay các tổ chức kinh tế</b>	<b>39.415.071</b>	<b>40,18</b>	<b>55.417.764</b>	<b>56,13</b>	<b>57.334.301</b>	<b>53,30</b>
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa mô tô, ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	8.764.143	8,93	15.350.871	15,55	17.841.321	16,59
Công nghiệp chế biến, chế tạo	4.809.646	4,90	11.179.833	11,32	11.638.407	10,82
Xây dựng	10.702.098	10,91	7.681.082	7,78	6.766.741	6,29
Hoạt động kinh doanh bất động sản	2.685.188	2,74	6.971.186	7,06	8.148.416	7,57
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	2.809.960	2,86	4.275.573	4,33	8.980.949	8,35
Thông tin và truyền thông	71.927	0,07	2.609.604	2,64	38.538	0,04
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	28.567	0,03	1.886.807	1,91	553.984	0,51
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước	2.573.167	2,62	930.574	0,94	684.438	0,64

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
nóng, hơi nước và điều hòa không khí						
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	57.343	0,06	493.490	0,50	669.804	0,62
Vận tải kho bãi	556.570	0,57	447.202	0,45	1.208.402	1,12
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	39.391	0,04	352.129	0,36	261.178	0,24
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	86.103	0,09	285.138	0,29	97.670	0,09
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	3.053.520	3,11	149.846	0,15	89.929	0,08
Khai khoáng	40.817	0,04	124.421	0,13	111.627	0,10
Giáo dục và đào tạo	47.411	0,05	45.999	0,05	55.211	0,05
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	153.593	0,16	43.092	0,04	47.820	0,04
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	55.210	0,06	36.023	0,04	35.911	0,03
Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc	0	0,00	1.730	0,0018	1.789	0,00
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	65.281	0,07	475	0,0005	6.499	0,01
Hoạt động của các tổ chức, cơ quan quốc tế	7.000	0,01	0	0,00	0	0,00
Hoạt động dịch vụ khác	2.808.136	2,86	2.552.689	2,59	95.669	0,09
<b>Cho vay cá nhân</b>	<b>58.692.118</b>	<b>59,82</b>	<b>43.320.412</b>	<b>43,87</b>	<b>50.238.363</b>	<b>46,70</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.107.189</b>	<b>100,00</b>	<b>98.738.176</b>	<b>100,00</b>	<b>107.572.665</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)

- *Dư nợ theo đối tượng khách hàng*

**Bảng 17: Dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cá nhân	58.692.118	59,82	43.320.412	43,87	50.238.363	46,70
Công ty cổ phần	24.756.364	25,23	35.922.414	36,38	36.568.811	33,99
Công ty trách nhiệm hữu hạn	12.839.403	13,09	17.972.245	18,20	19.717.439	18,33
Doanh nghiệp nhà nước	1.356.287	1,38	1.020.090	1,03	672.837	0,63
Doanh nghiệp có vốn nước ngoài	441.442	0,45	496.736	0,50	370.337	0,34
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	11.281	0,01	6.279	0,01	3.054	0,00
Doanh nghiệp tư nhân	539	0,00	0	0,00	1.823	0,00
Công ty hợp danh	9.755	0,01	0	0,00	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.107.189</b>	<b>100</b>	<b>98.738.176</b>	<b>100</b>	<b>107.572.665</b>	<b>100,00</b>

*(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)*

#### **10.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán**

ABBANK đủ điều kiện cung ứng các dịch vụ ngoại hối sau:

- Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao dịch giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi, quyền lựa chọn, hợp đồng tương lai và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế;
- Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của Ngân hàng nhà nước;
- Phát hành, đại lý phát hành thẻ quốc tế;
- Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế); nhận và chi, trả ngoại tệ;
- Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;
- Ủy nhiệm cho tổ chức tín dụng khác và tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ và các dịch vụ khác;
- Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối;
- Cung cấp các dịch vụ Ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua, bán, sáp nhập, bảo lãnh và làm đại lý phát hành chứng khoán ngoại tệ, v.v.);

- Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối;
- Thực hiện các hoạt động ngoại hối khác theo thông lệ quốc tế và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

**Bảng 18: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Thu nhập từ dịch vụ thanh toán	1.097.222	307.513	244.117
Chi về dịch vụ thanh toán	728.366	234.326	107.002
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	228.453	245.756	119.481
Lãi thuần từ dịch vụ thanh toán	368.856	73.187	137.115

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

▪ **Dịch vụ thanh toán quốc tế và trong nước**

Thời gian qua, ABBANK đẩy mạnh tối ưu hóa và tự động hóa quy trình trong hoạt động thanh toán liên ngân hàng, đáp ứng tiêu chuẩn dịch vụ ngày càng cao của Khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và tính cạnh tranh sản phẩm dịch vụ Ngân hàng. ABBANK đã cập nhật và nâng cấp hệ thống lõi và hệ thống Thanh toán, chuẩn hóa tin điện theo chuẩn của NHNN, tăng độ tin cậy, chính xác và an toàn trong giao dịch, đồng thời áp dụng các công cụ tối ưu hóa vận hành để tinh gọn và tối ưu quy trình. ABBANK là một trong số rất ít Ngân hàng trên thị trường ứng dụng công nghệ Robotics Automation Process (RPA) vào trong hoạt động nghiệp vụ thanh toán, giúp nâng cao khả năng tự động hóa trong hoạt động thanh toán.

Đối với mảng dịch vụ thanh toán quốc tế, ABBANK không ngừng cải tiến hệ thống cũng như sản phẩm để đưa tới cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất. ABBANK luôn là một trong những ngân hàng tiên phong trong việc triển khai các sáng kiến giải pháp của SWIFT như SWIFT GPI, Swift payment prevalidation, Swift Go, mang lại những tiện ích vượt trội về tốc độ xử lý cũng như an toàn giao dịch. Liên tiếp các năm 2024, 2025, ABBANK được Wells Fargo, JPMorgan Chase là các ngân hàng Đại lý hàng đầu thế giới trao tặng giải thưởng về chất lượng dịch vụ Thanh toán quốc tế. Trong nội bộ, ABBANK cũng chú trọng nâng cấp phát triển hệ thống, cải tiến sản phẩm, quy trình để đảm bảo đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng nhưng đồng thời cũng kiểm soát chặt chẽ rủi ro và tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước cũng như các quy định quốc tế.

**Bảng 19: Hoạt động thanh toán quốc tế từ năm 2023 đến hết Quý III năm 2025**

Nghiệp vụ	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Quý III/2025
Chuyển tiền trong nước đi	Nghìn tỷ VND	4.235	6.134	7.982
Chuyển tiền trong nước về	Nghìn tỷ VND	4.227	5.685	7.821
Chuyển tiền quốc tế đi	triệu USD	612	583	289
Chuyển tiền quốc tế về	triệu USD	1.191	1.073	786
Thanh toán TTMM xuất khẩu	triệu USD	23	83	83

Nghệp vụ	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Quý III/2025
Thanh toán TTMM nhập khẩu	triệu USD	151	188	112

(Nguồn: ABBANK)

▪ **Dịch vụ kinh doanh ngoại hối**

ABBANK liên tục duy trì trạng thái ngoại tệ trong mức quy định của NHNN. Doanh thu từ loại dịch vụ này chủ yếu từ các hợp đồng giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi, v.v. ABBANK đã thiết lập các hạn mức trạng thái cho từng loại ngoại tệ và được theo dõi tập trung tại Hội sở chính. Ngoài ra, các biện pháp phòng ngừa rủi ro cũng được áp dụng để đảm bảo trạng thái ngoại tệ toàn hệ thống được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Về hoạt động kinh doanh ngoại tệ, ABBANK luôn ưu tiên nguồn lực để đáp ứng tốt nhất các nhu cầu về giao dịch ngoại tệ của khách hàng.

**10.1.5. Hoạt động ngân hàng đại lý**

Hiện nay, ABBANK đã có quan hệ đại lý với hơn 300 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại khoảng 58 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, các ngân hàng lớn có mạng lưới chi nhánh rộng khắp trên thế giới cũng đã thiết lập quan hệ đại lý với ABBANK, ví dụ như JP Morgan Chase, Commerzbank, ANZ, WellsFargo v.v. Các định chế tài chính phát triển như IFC, ADB, Norfund, DEG cũng đã cấp hạn mức bảo lãnh, vay vốn cho ABBANK nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của ngân hàng.

Ngân hàng thực hiện mở và duy trì tài khoản Nostro của các ngoại tệ mạnh như USD, EUR, JPY, AUD, SGD, CNY, CAD tại các ngân hàng quốc tế hàng đầu, nhằm phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế của khách hàng một cách hiệu quả nhất. Bên cạnh đó các ngân hàng đại lý cấp hạn mức tín chấp lớn cho ABBANK phục vụ nghiệp vụ xác nhận, chiết khấu, tài trợ LC, bảo lãnh, kinh doanh tiền tệ và ngoại hối. Việc ABBANK không ngừng thúc đẩy quan hệ hợp tác và mở rộng mạng lưới ngân hàng đại lý trên toàn cầu đã tạo nền tảng vững chắc cho Ngân hàng trong việc xây dựng và triển khai thành công nhiều sản phẩm thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại. Nhờ đó, ABBANK đã liên tục được các định chế tài chính uy tín ghi nhận và trao tặng nhiều giải thưởng danh giá trong lĩnh vực này suốt nhiều năm qua.

Tháng 09/2022, ABBANK vinh dự được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) trao giải thưởng “Trade Deal of the Year” dành cho ngân hàng có thành tích về giao dịch nổi bật nhất trong hoạt động tài trợ xuất nhập khẩu, cùng với đối tác DBS Bank Ltd (Singapore).

Trong giai đoạn 2023–2024, ABBANK vinh dự được Ngân hàng Wells Fargo trao tặng Giải thưởng “Chất lượng Thanh toán Quốc tế Xuất sắc”, ghi nhận nỗ lực và thành tích nổi bật của ABBANK trong việc duy trì tỷ lệ điện thanh toán đạt chuẩn cao, đảm bảo tốc độ, độ chính xác và an toàn trong xử lý giao dịch quốc tế.

Cũng trong năm 2024, ABBANK tiếp tục được Ngân hàng JP Morgan vinh danh với giải thưởng “Chất lượng điện Thanh toán Quốc tế Xuất sắc”, khẳng định uy tín, chất lượng dịch vụ vượt trội và năng lực vận hành hiệu quả trong mảng thanh toán quốc tế.

Những giải thưởng này là minh chứng cho cam kết lâu dài của ABBANK trong việc mang đến trải nghiệm thanh toán quốc tế an toàn, chuyên nghiệp và đạt chuẩn toàn cầu cho khách hàng, đồng thời thể hiện vị thế ngày càng vững mạnh của ABBANK trên thị trường tài chính quốc tế.

#### 10.1.6. Hoạt động kinh doanh khác

Hoạt động đầu tư kinh doanh khác của ABBANK bao gồm (i) chứng khoán kinh doanh, (ii) chứng khoán đầu tư, (iii) góp vốn, mua cổ phần và các hoạt động khác.

- Chứng khoán kinh doanh

**Bảng 20: Chứng khoán kinh doanh**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	6.763	3.562	223	8.066	6.407	2.144
Chi phí từ mua bán chứng khoán kinh doanh	3.003	2.974	1.062	3.028	3.022	1.082
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>3.760</b>	<b>588</b>	<b>(839)</b>	<b>5.038</b>	<b>3.385</b>	<b>1.061</b>

*(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

- Chứng khoán đầu tư

**Bảng 21: Chứng khoán đầu tư**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	225.894	290.920	27.468
Chi phí từ mua bán chứng khoán đầu tư	(90.819)	(51.360)	(180.593)
Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(2.200)	1.875	0
(Trích lập)/hoàn nhập dự phòng chung chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	14.903	(16.116)	(12.729)
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành)	(30.000)	(120.000)	0
Hoàn nhập/(trích lập) dự phòng chung chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành)	(336)	4.156	0
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>117.442</b>	<b>109.475</b>	<b>(165.854)</b>

*(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

- Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần

**Bảng 22: Góp vốn, mua cổ phần**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Cổ tức, lợi nhuận được chia từ	29.239	80.635	25.391	24.194	11.296	11.689
Đầu tư vào công ty con	5.044	69.339	13.702	0	0	0
Đầu tư dài hạn khác	24.195	11.296	11.689	0	0	11.689
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	73.344	0	0	73.344	0	0
<b>Tổng</b>	<b>102.583</b>	<b>80.635</b>	<b>25.391</b>	<b>97.538</b>	<b>11.296</b>	<b>11.689</b>

(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)

- Lãi thuần từ các hoạt động khác

**Bảng 23: Các hoạt động khác**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Thu nhập từ hoạt động khác	413.791	650.071	2.392.951	405.873	646.787	2.393.780
Chi phí hoạt động khác	25.889	31.142	634.622	25.890	31.152	635.278
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>387.902</b>	<b>618.929</b>	<b>1.758.329</b>	<b>379.983</b>	<b>615.635</b>	<b>1.758.502</b>

(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)

**10.2. Tài sản**

**Bảng 24: Giá trị Tài sản cố định (Riêng)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>	<b>1.273.224</b>	<b>561.495</b>	<b>1.334.260</b>	<b>585.367</b>	<b>1.321.021</b>	<b>545.207</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	514.408	384.409	490.578	353.975	490.579	346.265
2	Máy móc và thiết bị	532.803	122.644	636.510	187.520	624.547	163.806
3	Phương tiện vận chuyển	185.940	44.737	164.196	35.877	162.370	29.213
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	29.458	5.748	31.748	4.558	32.520	3.240
5	Tài sản cố định khác	10.615	3.957	11.228	3.437	11.006	2.682
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>869.407</b>	<b>522.669</b>	<b>869.013</b>	<b>481.647</b>	<b>873.298</b>	<b>455.207</b>
1	Quyền sử dụng đất	370.841	362.575	346.394	336.027	346.394	334.445
2	Phần mềm máy vi tính	497.688	160.094	521.741	145.620	526.027	120.763
3	Tài sản vô hình khác	878	0	878	0	877	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.142.631</b>	<b>1.084.164</b>	<b>2.203.273</b>	<b>1.067.014</b>	<b>2.194.320</b>	<b>1.000.414</b>

*(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng Quý III năm 2025 của ABBANK)*

**Bảng 25: Giá trị tài sản cố định (Hợp nhất)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản hữu hình</b>	<b>1.274.387</b>	<b>561.529</b>	<b>1.335.517</b>	<b>585.486</b>	<b>1.322.234</b>	<b>545.272</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	514.408	384.409	490.578	353.975	490.579	346.265
2	Máy móc và thiết bị	532.803	122.644	636.510	187.520	624.547	163.806
3	Phương tiện vận chuyển	187.065	44.737	165.321	35.877	163.495	29.213
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	29.496	5.782	31.880	4.677	32.607	3.305
5	Tài sản cố định khác	10.615	3.957	11.228	3.437	11.006	2.682

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>II</b>	<b>Tài sản vô hình</b>	<b>869.407</b>	<b>522.669</b>	<b>869.013</b>	<b>481.328</b>	<b>873.298</b>	<b>455.207</b>
1	Quyền sử dụng đất	370.841	362.575	346.394	336.027	346.394	334.445
2	Phần mềm máy vi tính	497.688	160.094	521.741	145.301	526.027	120.763
3	Tài sản vô hình khác	878	0	878	0	877	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.143.794</b>	<b>1.084.198</b>	<b>2.204.530</b>	<b>1.066.814</b>	<b>2.195.532</b>	<b>1.000.479</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)

**Bảng 26: Danh mục một số khu đất lớn thuộc sở hữu của ABBANK**

STT	Địa chỉ	Quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất	Mục đích sử dụng
1	170 Hai Bà Trưng, P. Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh (Nay là: 170 Hai Bà Trưng, P. Tân Định, TP. Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở	Làm trụ sở ABBANK TP.HCM
2	126 Lò Đúc, P. Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội (Nay là: 126 Lò Đúc, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Lò Đúc
3	Số 25 Trần Hưng Đạo, Khóm 7, Phường 3, TP. Sóc Trăng (Nay là: 25 Trần Hưng Đạo, Phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Làm trụ sở ABBANK Sóc Trăng
4	222-224 Hùng Vương, Phường 2, TP. Tân An, Tỉnh Long An (Nay là: 222-224 Hùng Vương, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Làm trụ sở ABBANK Long An
5	255 Lê Duẩn, P. Tân Chính, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng (Nay là: 255 Lê Duẩn, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Đà Nẵng
6	370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu (Nay là: 370 Lê Hồng Phong, Phường Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Vũng Tàu

STT	Địa chỉ	Quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất	Mục đích sử dụng
7	268-270 đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hưng, Tp. Phan Thiết (Nay là: 268-270 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Bình Thuận
8	Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La (Nay là: Bản Hua Mường, Xã Sốp Cộp, Tỉnh Sơn La)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Sốp Cộp
9	Tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La (Nay là: Tiểu khu 4, Xã Mai Sơn, Tỉnh Sơn La)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Mai Sơn
10	Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương (Nay là: 300 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Bình Dương
11	Số 26 Hà Nội, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế. (Nay là: 26 Hà Nội, Phường Thuận Hóa, TP. Huế)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Thừa Thiên Huế
12	450 Chu Văn Thịnh, Tổ 12, Phường Chiềng Lề, TP. Sơn La, Tỉnh Sơn La (Nay là: 450 đường Chu Văn Thịnh, tổ 12, Phường Tô Hiệu, Tỉnh Sơn La)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Sơn La
13	Số 154 đường Trần Huy Liệu, tiểu khu 9, Thị trấn Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La (Nay là: 212, đường Trần Huy Liệu, tổ dân phố 7, Phường Mộc Sơn, Tỉnh Sơn La)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Mộc Châu
14	Số nhà 180, đường Cách Mạng Tháng 8, Tổ 11, Thị trấn Sông Mã, Huyện Sông Mã, Tỉnh Sơn La (Nay là: 180, đường Cách Mạng Tháng 8, tổ 5, Xã Sông Mã, Tỉnh Sơn La)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Sông Mã

STT	Địa chỉ	Quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất	Mục đích sử dụng
15	Lô 3+4 tòa A8, Khu đô thị An Bình City, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội (Nay là: Lô 3+4, tòa A8, dự án An Bình city, Số 232 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Phú Diễn, TP. Hà Nội)	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Nam Thăng Long
16	Tầng 1 tòa nhà Gemek Tower, Lô A44-HH2, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội (Nay là: Tầng 1 tòa nhà Gemek Tower, Lô A44-HH2, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, đường Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, TP. Hà Nội)	Văn bản chuyển nhượng	Làm trụ sở ABBANK An Khánh
17	Thửa đất số 341 tờ bản đồ số 12, diện tích 1.500,0m2 tại đường Lê Nin, Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Dự kiến làm trụ sở ABBANK Nghệ An
18	Sàn thương mại tầng 1 và 2 thuộc dự án Gelexia Riverside tại ô quy hoạch C11/ODK2 tòa nhà CT2A gồm 2 phần diện tích thương mại CT2A-1-6.1 và CT2A-2-6.2	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở	Làm trụ sở ABBANK Nam Hà Nội
19	Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và nhà ở An Bình Plaza, Phố Trần Bình, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội (Nay là: Tầng 1 - 2, Tòa An Bình Plaza, số 97 Trần Bình, Phường Từ Liêm, TP. Hà Nội)	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Làm trụ sở ABBANK Tây Hà Nội

(Nguồn: ABBANK)

### 10.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

#### 10.3.1. Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng

##### Quản lý rủi ro tín dụng

Trong năm 2025, ABBANK tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và các quy định pháp luật, các định hướng tín dụng của Ngân hàng.

Để nâng cao năng lực quản trị rủi ro, ABBANK từng bước ứng dụng phân tích dữ liệu hành vi khách hàng, am hiểu khách hàng để phục vụ ra quyết định kinh doanh nhanh chóng, chính xác từ quản trị đến điều hành. ABBANK đã ứng dụng các mô hình đo lường ước tính tổn thất tín dụng: PD, LGD, EAD, EL trong việc lựa chọn khách hàng, quản trị danh mục, dự báo chất lượng tín dụng, ước lượng chi phí dự phòng; ứng dụng các mô hình phê duyệt trước, phê duyệt tự động dựa trên dữ liệu hành vi và lịch sử tín dụng nội bộ – nhằm vừa rút ngắn thời gian phê duyệt, vừa kiểm soát rủi ro ở cấp danh mục. Dựa trên phân tích danh mục hiện hữu để xác định nhóm khách hàng tiềm năng cho upsell/cross-sell cả mảng tín dụng và phi tín dụng, đồng thời giảm dần tỷ trọng các phân khúc rủi ro cao, dịch chuyển danh mục khách hàng theo hướng nâng cao chất lượng.

ABBANK thực hiện công tác kiểm soát, theo dõi thường xuyên, liên tục các chỉ tiêu an toàn và đưa ra các cảnh báo kịp thời việc tuân thủ hạn mức rủi ro; cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo rủi ro tín dụng cho NHNN, cổ đông chiến lược Maybank, HDQT, RMC, Ban Điều hành.

Tất cả sản phẩm, chính sách và chương trình tín dụng đều được phân loại theo mức độ rủi ro – hiệu quả. Những sản phẩm ở ngưỡng rủi ro cảnh báo được giám sát thẩm định chặt chẽ. Phân tích dữ liệu nội bộ và dữ liệu bên ngoài xác định sớm khách hàng có tiềm năng và rủi ro tiềm ẩn và có hành động phù hợp để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.

#### **Quản trị rủi ro hoạt động**

Trong năm 2025, ABBANK tiếp tục vận hành khung quản trị rủi ro theo mô hình ba tuyến phòng vệ. Đồng thời, HDQT đóng vai trò giám sát cấp cao đối với công tác quản trị rủi ro của Ngân hàng thông qua việc phê duyệt và định kỳ rà soát các chính sách về QTRR hoạt động và các văn bản QTRR hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của ABBANK. HDQT đồng thời giám sát việc tổ chức thực hiện của BDH nhằm đảm bảo sự kết nối liên tục trong toàn bộ hoạt động quản trị rủi ro của ABBANK.

Công tác quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng số vẫn được đặc biệt quan tâm thông qua việc đánh giá rủi ro và rủi ro gian lận trong các sản phẩm và tính năng của khối Ngân hàng số và dữ liệu, giúp ABBANK vận hành các dự án công nghệ hiệu quả hơn.

Việc chủ động nắm bắt và kiểm soát rủi ro cũng được ABBANK đẩy mạnh thông qua hình thức tuyên truyền, cảnh báo trước đến CBNV về những thủ đoạn lừa đảo ngày càng tinh vi của tội phạm trong thời đại công nghệ số. Việc thiết lập và thúc đẩy văn hóa quản lý rủi ro trong ngân hàng đảm bảo tạo ra sự kết nối giữa các tuyến phòng vệ, giúp mỗi cá nhân/đơn vị hiểu rõ vai trò trách nhiệm của mình trong công tác phòng ngừa giảm thiểu rủi ro, tạo cách thức giao tiếp chủ động và minh bạch bằng cách khuyến khích nhân viên báo cáo và trao đổi trung thực các vấn đề phát sinh hàng ngày tại ABBANK để đạt được kết quả tích cực.

Phát triển và thực hiện các chương trình đào tạo về quản lý rủi ro từ cơ bản đến chuyên sâu, xuyên suốt trên toàn hàng nhằm đảm bảo những nguyên tắc trọng yếu trong công tác quản lý rủi ro được hiểu đúng và thực thi một cách nhất quán. Việc này cũng giúp trang bị kiến thức để tất cả cán bộ nhân viên đều có thể nhận biết các nguy cơ về rủi ro phát sinh trong môi trường làm việc hàng ngày, từ đó nâng cao chất lượng quản lý rủi ro.

Nhằm hỗ trợ kịp thời ĐVKD trong việc duy trì kinh doanh liên tục, ABBANK đã luôn duy

trì cơ chế thường xuyên ứng trực, điều phối các Đơn vị kinh doanh thực thi các phương án hoạt động trong trường hợp xảy ra các sự cố, áp dụng các phương án phục hồi để khôi phục lại việc kinh doanh đang bị ảnh hưởng bởi sự cố, đảm bảo hệ thống được tái vận hành trong thời gian ngắn nhất và giảm thiểu tác động đến các hoạt động kinh doanh khác. ABBANK đã tổ chức thực hiện diễn tập Ứng phó Cướp/Khủng bố tại 4 ĐVKD phân bố khắp các khu vực Bắc – Trung – Nam. Chương trình nhận được sự hưởng ứng tích cực từ các ĐVKD, giúp CBNV có thêm kỹ năng mềm để ứng phó trước các tình huống nguy hiểm, đe dọa an ninh Ngân hàng.

#### **Rủi ro thị trường**

ABBANK đã hoàn thiện hệ thống và khung quản trị rủi ro thị trường theo Quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) thông qua công tác phân tách Sổ kinh doanh và Sổ ngân hàng đồng thời thiết lập đầy đủ các hạn mức cho rủi ro thị trường như giá trị chịu rủi ro (Value at Risk), độ nhạy (PV01), mức dừng lỗ (Stoploss), trạng thái ngoại tệ mở (NOP) cũng như các quy định chính sách liên quan cũng như xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các rủi ro thị trường.

Trong năm 2024, việc tăng cường công tác dự báo rủi ro thị trường và cảnh báo sớm khi có những biến động trên thị trường giúp ABBANK giảm thiểu được nhiều tổn thất trong hoạt động kinh doanh. Công tác giám sát/đo lường giá trị thị trường trên Sổ kinh doanh và hiệu quả của danh mục Sổ kinh doanh được thực hiện hàng ngày và được kiểm soát bằng cách sử dụng các chốt chặn/cảnh báo và được hỗ trợ bởi hệ thống CNTT. ABBANK không ngừng phát triển, hoàn chỉnh bộ công cụ đo lường và thiết lập hạn mức rủi ro thị trường dựa trên kết quả kinh doanh từng thời kỳ.

Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ 3 trụ cột của Basel II, nâng cấp khung quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng – IRRBB theo tiêu chuẩn Basel II, ABBANK cũng triển khai thành công dự án khung quản trị tài sản nợ, tài sản có – ALM với hệ thống phương pháp luận, khung chính sách, công cụ tính toán để hỗ trợ cho quá trình triển khai thực tế. Đồng thời, ABBANK bắt đầu theo dõi nội bộ 2 chỉ số về quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III và Tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio – LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio – NSFS) song song với việc tính toán giám sát bộ chỉ số thanh khoản theo yêu cầu của NHNN và các chỉ số quản trị nội bộ về rủi ro thanh khoản theo hướng thắt chặt hơn so với quy định của NHNN.

### **10.3.2. Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế**

#### **Tình hình thực hiện**

Hoạt động Quản trị rủi ro và bảo toàn vốn là một trong các vấn đề cốt lõi được ABBANK đặc biệt quan tâm, mang tính trọng yếu và xuyên suốt trong mọi hoạt động của Ngân hàng. Trước xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 nói chung và chuyển dịch số của ngành Ngân hàng nói riêng, Quản trị rủi ro chủ động, hiệu quả là nền tảng quan trọng trong giai đoạn chuyển đổi của ABBANK. Ngân hàng chú trọng sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ khoa học, đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, tăng cường quản trị rủi ro thông minh gắn với mô hình, công cụ, dữ liệu.

Ngân hàng đã áp dụng hệ thống tính tỷ lệ an toàn vốn CAR từ ngày 01/01/2019 theo tư vấn và cung cấp giải pháp phần mềm của Công ty TNHH Tư vấn PwC Việt Nam đúng tiến độ theo yêu cầu của Thông tư 41/2016/TT-NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Qua đó, kết quả tính toán hệ số an toàn vốn của ABBANK luôn trên mức yêu cầu của NHNN (ngưỡng CAR tối thiểu 8%), trung bình đạt trên 11,67% trong năm 2024.

### **Giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế**

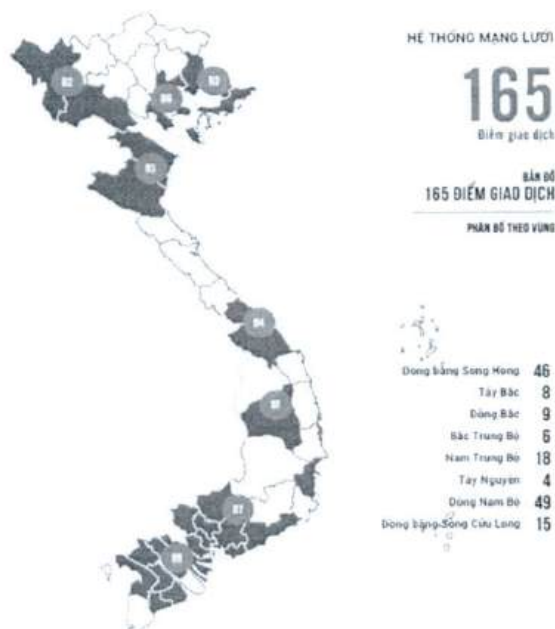
ABBANK đã nghiên cứu, thực hiện phân tích hiện trạng của Ngân hàng, từ đó đưa ra được tồn tại, hạn chế so với chuẩn mực Basel II/Basel III và các yêu cầu liên quan đến lộ trình duy trì CAR và CAR cấp 1 từ năm 2025 đến trước 2030 tại Thông tư 14/2025/TT-NHNN ngày 30/06/2025 của NHNN về Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Từ đó, ABBANK đã đưa ra các giải pháp đồng bộ và ngân sách triển khai các cấu phần tính toán vốn theo quy định, cũng như lộ trình nâng cao chất lượng vốn, tỷ lệ thanh khoản, tỷ lệ đòn bẩy theo Basel III và đáp ứng quy định của NHNN.

Đồng thời, khung văn bản quản trị rủi ro của ABBANK, hệ thống quản lý rủi ro được ABBANK tiếp tục kiện toàn, đảm bảo quản lý toàn diện, đầy đủ các rủi ro trọng yếu trong hoạt động Ngân hàng (Rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất số Ngân hàng, rủi ro tập trung...); Chính sách quản lý rủi ro, Khẩu vị rủi ro được xây dựng, cập nhật định kỳ theo quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược kinh doanh và thực tiễn hoạt động của ABBANK.

## **10.4. Thị trường hoạt động**

### **10.4.1. Mạng lưới chi nhánh**

Ngân hàng TMCP An Bình được thành lập ngày 13/05/1993, với tầm nhìn trở thành một trong những Ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ. Theo đuổi chiến lược hoạt động gắn với hiệu quả và bền vững cùng phương châm “lấy sự hài lòng của khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động kinh doanh”, trong suốt chặng đường hơn 32 năm phát triển, ABBANK luôn được đánh giá là một Ngân hàng uy tín, là người đồng hành tận tâm, đáng tin cậy của các Khách hàng, Đối tác và Nhà đầu tư. Hiện nay, mạng lưới của ABBANK đã được mở rộng lên tới 165 điểm giao dịch (bao gồm 35 chi nhánh và 130 phòng giao dịch) và vươn tới 8 vùng trên cả nước.



(Nguồn: ABBANK)

Năm 2024, ABBANK tiếp tục đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, lắp đặt biển bảng biển với các chất liệu cao cấp, thiết kế hiện đại tại các điểm giao dịch nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu

và mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Với mục tiêu chiến lược trở thành một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, ABBANK tập trung rà soát và nâng cao hiệu quả của mạng lưới các chi nhánh và phòng giao dịch hiện hữu trước khi triển khai kế hoạch mở mới theo định hướng từ NHNN, mặt khác ABBANK sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới đến các địa bàn trọng yếu, đặc biệt là các tỉnh/thành phố tại khu vực phía Bắc có tốc độ tăng trưởng tốt cũng như được đánh giá cao về môi trường kinh doanh, đầu tư.

#### 10.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Khách hàng của ABBANK khá đa dạng từ khách hàng cá nhân đến khách hàng doanh nghiệp trong nước, quốc tế, các định chế tài chính, các tổ chức tín dụng... Trong đó, trong năm 2024 số lượng KHCN và SME tăng 7,17% và 4,81% so với cùng kỳ. Với định hướng hoạt động kinh doanh tập trung chuyển đổi số mạnh mẽ, nâng cao trải nghiệm khách hàng, số lượng giao dịch trên kênh ngân hàng số đạt 52,5 triệu giao dịch/năm (tăng 70,08% so với năm 2023). Trong đó:

VỚI MẢNG KHCN		VỚI MẢNG KHDN	
Số lượng khách hàng trên kênh số tăng trưởng	11,6%	Số lượng khách hàng trên kênh số tăng trưởng	40,9%
Tổng số lượng giao dịch trên kênh số tăng trưởng	70%	Tổng số lượng giao dịch trên kênh số tăng trưởng	141%
Số dư tiền gửi tiết kiệm trực tuyến cuối kỳ tăng trưởng	95%	Tỷ trọng giao dịch trên kênh số đạt 52%, tăng trưởng	58%

(Nguồn: ABBANK)

#### 10.4.3. Vị thế của ABBANK so với các Ngân hàng khác

- Vị thế của ABBANK:

**Hình 3: So sánh vị thế của các Ngân hàng TMCP**

STT	Mã	Tên công ty	Sàn	Tổng tài sản (đồng)	Vốn chủ sở hữu (đồng)	Doanh thu thuần (đồng)	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	Vốn lớn (tỷ đồng) Ngày: 30/09/2025
1	ABB	Ngân hàng An Bình	UPCoM	204.576.073.000.000	15.837.857.000.000	5.266.421.000.000	1.845.793.000.000	12.661.604.709.546
2	SHB	SHB	HOSE	852.622.538.000.000	65.761.257.000.000	22.794.804.000.000	9.749.972.000.000	77.633.594.862.200
3	VIB	VIBBank	HOSE	543.559.670.000.000	45.259.765.000.000	14.725.005.000.000	5.637.446.000.000	67.739.713.629.000
4	SSB	SeABank	HOSE	380.808.411.000.000	40.267.975.000.000	11.108.548.000.000	5.405.250.000.000	54.908.500.000.000
5	TPB	TPBank	HOSE	451.893.195.000.000	39.993.240.000.000	13.623.260.000.000	4.836.936.000.000	49.800.874.294.600
6	EIB	Eximbank	HOSE	255.707.238.000.000	26.541.382.000.000	5.448.399.000.000	1.609.421.000.000	48.430.735.782.000
7	MSB	MSB Bank	HOSE	355.678.668.000.000	40.556.253.000.000	10.196.891.000.000	3.777.274.000.000	41.028.000.000.000
8	OCB	Ngân hàng Phương Đông	HOSE	315.161.711.371.066	32.647.855.006.504	7.846.251.335.356	2.733.326.101.543	33.687.611.392.600
9	NAB	Ngân hàng Nam Á	HOSE	377.088.620.000.000	22.267.310.000.000	7.588.167.000.000	3.042.141.000.000	25.220.591.256.000
10	NVB	Ngân hàng Quốc Dân	HNX	154.101.825.000.000	6.744.899.000.000	2.262.530.000.000	652.053.000.000	16.914.711.614.400
11	BAB	Ngân hàng Bắc Á	HNX	191.964.536.000.000	12.773.932.000.000	2.724.964.000.000	654.588.000.000	13.543.457.202.000
12	KLB	KienlongBank	UPCoM	97.716.050.000.000	7.724.287.000.000	3.549.894.000.000	1.228.003.000.000	8.998.874.451.236
13	VAB	Ngân hàng Việt Á	HOSE	134.613.747.271.322	9.690.784.798.859	2.007.586.051.745	840.086.470.811	9.469.783.795.200
14	VBB	VietBank	UPCoM	188.133.411.000.000	9.353.481.000.000	2.435.812.000.000	689.984.000.000	9.243.998.950.230
15	BVB	Ngân hàng Bản Việt - BVBank	UPCoM	122.605.598.000.000	7.381.824.000.000	2.086.702.000.000	348.665.000.000	9.008.006.740.000
16	PGB	PG Bank	UPCoM	79.838.139.000.000	6.361.630.000.000	1.698.622.000.000	396.743.000.000	7.933.500.000.000
17	SGB	Sài Gòn Công thương	UPCoM	34.870.159.000.000	4.286.353.000.000	864.533.000.000	209.238.000.000	4.429.459.969.434
18	BAOVIETBANK	Ngân hàng Bảo Việt	OTC	89.733.538.469.411	3.908.863.149.952	1.352.877.841.815	46.727.329.742	

(Nguồn: Fiingroup)

ABBANK nằm trong nhóm ngân hàng tầm trung có nền tảng tốt nhờ vào khung quản trị rủi ro vững mạnh, mặc dù có quy mô nhỏ hơn các ngân hàng top đầu nhưng lại sở hữu lợi thế linh hoạt và khả năng thích ứng nhanh. Chiến lược số hóa, đa dạng sản phẩm và tập trung vào phân khúc KHCN và SME giúp ABBANK tạo được bản sắc riêng. Bên cạnh đó, ABBANK hướng đến mô hình ngân hàng thân thiện, lấy con người làm trung tâm, xây dựng môi trường làm việc tích cực và dịch vụ khách hàng tận tâm.

**- Thị phần của ABBANK:**

Chỉ tiêu hợp nhất (tại ngày 30/9/2025)	Tổng số của 28 ngân hàng (tỷ đồng)	ABBANK (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
Dư nợ khách hàng	13.846.619	107.572	0,78
Huy động khách hàng	12.331.937	118.712	0,96

Thị phần của ABBANK còn ở mức khiêm tốn, tính đến cuối Quý III/2025, dư nợ cho vay của ABBANK tương đương 0,78% tổng dư nợ, huy động tương đương 0,96% tổng huy động của 28 ngân hàng TMCP lớn trên thị trường. Việc triển khai kế hoạch hoạt động kinh doanh giai đoạn 2025 - 2027, ABBANK đang từng bước cải thiện thị phần của Ngân hàng trên thị trường.

**10.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh**

Năm 2023 là một năm then chốt, ABBANK tổ chức triển khai đồng loạt các dự án chiến lược trọng điểm hỗ trợ kinh doanh, vận hành, quản trị nội bộ và nâng cao năng lực nền tảng hạ tầng công nghệ. Trong đó, ABBANK đã hoàn thành triển khai 15 dự án/sáng kiến chiến lược, 5 dự án tiếp tục triển khai các giai đoạn tiếp theo vắt sang năm 2024.

Bước sang năm 2024 – năm thứ hai của Giai đoạn chuyển đổi 5 năm (2024-2028), ABBANK tiếp tục tập trung triển khai các sáng kiến chiến lược, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm cải thiện hơn nữa hiệu quả hoạt động kinh doanh, chất lượng sản phẩm – dịch vụ, vận hành và quản trị nội bộ. Năng lực chăm sóc, phục vụ khách hàng được nâng cao rõ rệt, góp phần mang lại trải nghiệm khách hàng ngày càng vượt trội và khác biệt, cụ thể:

**Bảng 27: Các dự án đã và đang được triển khai**

STT	Tên dự án	Hiện trạng
<b>Triển khai trong năm 2023</b>		
<b>I</b>	<b>Các Dự án/Sáng kiến chiến lược và phục vụ kinh doanh</b>	
1	Làm mới Chiến lược Ngân hàng giai đoạn 2024 - 2028	Đã hoàn thành triển khai giai đoạn 01 trong tháng 12/2023. Theo đó Ngân hàng đã xác định được mục tiêu và khát vọng chuyển đổi giai đoạn 2024-2028. Dự án đang được triển khai ở các giai đoạn tiếp theo bằng việc cụ thể hóa mục tiêu, kế hoạch hành động chi tiết tại từng sáng kiến theo từng năm trong lộ trình
2	Triển khai nền tảng số Omni Channel	ABBANK đã lựa chọn Backbase là nền tảng giải pháp công nghệ hàng đầu thế giới để triển khai Omni channel phục vụ

STT	Tên dự án	Hiện trạng
		khách hàng và chuyển đổi số. Với khả năng tự làm chủ công nghệ Ban dự án đã đề xuất và được phê duyệt phương án tự triển khai Mảng KHCN và KHDN. Trong năm 2023, Dự án đã hoàn thành golive kỹ thuật mảng KHDN và sẵn sàng nguồn lực cho việc triển khai tổng thể cả KHDN & KHCN trong năm 2024.
3	Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng - CRM	Hoàn thành triển khai các hạng mục theo đúng kế hoạch tháng 05/2023. Dự án đã đưa vào vận hành chính thức và trở thành công cụ đắc lực cho lực lượng bán hàng trong hoạt động kinh doanh thường nhật trong toàn Ngân hàng.
4	Dự án triển khai giải pháp quản trị dữ liệu Datalake	Dự án đã hoàn thành với đối tác tháng 6/2023. Sau khi đưa vào vận hành chính thức ABBank thu được rất nhiều kinh nghiệm và bài học về việc triển khai các giải pháp ứng dụng trên hạ tầng Cloud. Đồng thời hoạt động phân tích kinh doanh liên tục được mở rộng, cung cấp kịp thời các thông tin đa chiều hỗ trợ đắc lực cho việc ra quyết định và điều chỉnh nhịp kinh doanh bám sát diễn biến của thị trường.
5	Triển khai ERP tài chính để tạo ra một kho thông tin tài chính thống nhất ( <i>giải pháp nền tảng ERP/GL</i> )	ABBANK đã lựa chọn đơn vị FPT-IS là nhà thầu hàng đầu Việt Nam trong việc cung cấp giải pháp ERP tài chính. Dự án được kiện toàn sẵn sàng nguồn lực cho việc triển khai tổng thể và được đưa vào vận hành chính thức trong năm 2024.
6	Dự án xây dựng mô hình bán hàng và dịch vụ (Phoenix)	Dự án triển khai nhằm tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động kinh doanh bán hàng nhằm đem lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Sau quá trình triển khai ban đầu của dự án, các hoạt động kinh doanh bán hàng liên tục được rà soát cập nhật định kỳ để bám sát với diễn biến kinh doanh của thị trường.
7	Dự án xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng cho mảng KHDN	Dự án triển khai nội bộ do khối QTRR chủ trì thực hiện. Dự án được triển khai theo các giai đoạn khác nhau và liên tục cập nhật mô hình để kết quả chấm điểm xếp hạng tín dụng cho khách hàng sát với thực tế.
8	Dự án triển khai giải pháp Credit Enginee	Đã hoàn thành triển khai với đối tác Tharkal One tháng 05/2023. Dự án đang được đưa vào vận hành chính thức và liên tục cập nhật dữ liệu và mô hình
9	Dự án triển khai và nâng cấp hệ thống LOS 2.0	Đã hoàn thành triển khai với đối tác ISTS tháng 05/2023
10	Thu hộ ngân sách nhà nước + Kết nối kho bạc	Dự án hoàn thành triển khai tháng 8/2023 với đối tác Seatech.
11	Rà soát và quy hoạch lại Văn bản tín dụng	Dự án đã hoàn thành đúng tiến độ triển khai tháng 06/2023. Sau thời gian này dự án chuyển giao tại từng đơn vị.
12	Dự án Quản lý nợ	Dự án đã hoàn thành triển khai với đối tác Softmart tháng

STT	Tên dự án	Hiện trạng
		05/2023
13	Triển khai giải pháp Virtual Account	Hoàn thành đã golive toàn bộ dự án đầu tháng 8/2024
<b>II Các dự án nâng cao năng lực hạ tầng công nghệ</b>		
14	Dự án Thiết kế và triển khai xây dựng hạ tầng phù hợp với nhu cầu tương lai và DevSecOps - Bộ công cụ bao gồm tạo hồ sơ tự động	Hoàn thành triển khai với đối tác vào 09/2023. ABBANK đưa vào vận hành chính thức, chủ động tổ chức triển khai nhanh chóng một ứng dụng mới lên hệ thống CICD
15	Cải tiến PMO CNTT để đảm bảo hoạt động quản lý dự án được thực hiện dựa trên nhu cầu kinh doanh	Hoàn thành xây dựng quy trình quản lý dự án CNTT để thực hiện tổ chức triển khai các dự án CNTT
16	Dự án Tăng cường an ninh mạng thông qua độ tin cậy và lan can bảo mật tự động	Triển khai giải pháp rà quét, đánh giá và quản lý điểm yếu an toàn thông tin đối với các giải pháp ứng dụng, hệ thống trên môi trường On-premises
17	Tăng cường quản lý dịch vụ CNTT (ITSM) & theo dõi SLA trên toàn ngân hàng với hướng dẫn cụ thể	Hoàn thành triển khai quản lý dịch vụ CNTT (ITSM) & theo dõi SLA trên toàn ngân hàng tháng 12/2023
18	Xác định phương pháp tiếp cận ứng dụng và chuyển lên cloud, triển khai lên vùng cloud ban đầu và PoC	Hoàn thành triển khai cùng với dự án triển khai giải pháp quản trị dữ liệu Datalake tháng 06/2023
19	Triển khai Quản lý Kiến trúc Doanh nghiệp toàn ngân hàng	Hoàn thành triển khai quản lý kiến trúc Doanh nghiệp toàn hàng tháng 12/2023
<b>Triển khai trong năm 2024</b>		
1	Triển khai nền tảng số OmniChanel cho KHCN và KHDN	Nền tảng ABBANK Business (KHDN) đã được triển khai chính thức tới toàn bộ khách hàng từ tháng 5/2024. Ứng dụng ABBANK (KNCN) đã đưa vào sử dụng cho nhóm khách hàng nội bộ; triển khai tới toàn bộ khách hàng trong Quý 2/2025. ABBANK liên tục cập nhật và đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới phục vụ nhu cầu khách hàng.
2	Dự án Nâng cấp hệ thống thẻ	Đã hoàn thành triển khai và đưa vào vận hành chính thức từ tháng 7/2024 giúp nâng cao hiệu suất xử lý giao dịch, cho phép

STT	Tên dự án	Hiện trạng
		cung cấp thêm nhiều sản phẩm dịch vụ, tăng cường bảo mật và nâng cao trải nghiệm của Khách hàng.
3	Dự án nâng cấp hạ tầng T24	Đã hoàn thành các bước kiểm thử các tính năng được nâng cấp và phát triển; đưa hệ thống vào vận hành chính thức tháng 5/2025.
4	Dự án nâng cấp hệ thống Quản lý sự kiện và thông tin bảo mật (SIEM) & Giải pháp điều tra và tự động đáp trả tấn công mạng (SOAR)	Hoàn thành triển khai các hạng mục theo đúng kế hoạch tháng 08/2024 và đã đi vào hoạt động giúp Ngân hàng tăng cường bảo mật, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tuân thủ quy định.
5	Dự án Xây dựng hệ thống tường lửa cho Cơ sở dữ liệu	Hoàn thành triển khai vào tháng 08/2024 nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống dữ liệu tại ABBANK
6	Dự án Giải pháp mô phỏng tấn công và chủ động ngăn chặn vi phạm bảo mật (BAS)	Hoàn thành triển khai các hạng mục theo đúng kế hoạch tháng 12/2024 nhằm đảm bảo khả năng phát hiện và ứng phó với các mối đe dọa an ninh mạng một cách chủ động.

(Nguồn: ABBANK)

Các Dự án đã và đang được đưa vào vận hành bước đầu mang lại những hiệu quả tích cực trong hoạt động kinh doanh của ABBANK cụ thể:

Đến hết Quý III/2025, lợi nhuận trước thuế đạt 128% kế hoạch năm 2025, các chỉ số hiệu quả đều cải thiện đáng kể so với cùng kỳ: tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 16,5%, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm còn 33% đến từ việc thu nhập hoạt động tăng đồng thời kiểm soát tốt chi phí,....

Cùng với đó, giúp ABBANK đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về quản trị rủi ro theo chuẩn mực Basel II định hướng Basel III.

## **10.6. Chiến lược kinh doanh**

### **10.6.1. Tổng quan chiến lược và thời gian thực hiện**

Trong bối cảnh triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm củng cố nền tảng tài chính và nâng cao năng lực cạnh tranh, Ngân hàng xác lập chiến lược phát triển giai đoạn 2025–2027 dựa trên ba trụ cột: Phát triển bền vững, Phụng sự cộng đồng và Chuyển đổi số toàn diện. Việc tăng vốn điều lệ được định hướng sử dụng hiệu quả nhằm mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đáp ứng yêu cầu an toàn vốn theo chuẩn mực Basel III, đồng thời thúc đẩy triển khai các chương trình chiến lược dài hạn.

Trong định hướng phát triển bền vững, Ngân hàng ưu tiên mở rộng địa bàn vi mô, tăng cường tiếp cận tài chính cho các nhóm khách hàng chưa được phục vụ đầy đủ. Chiến lược tập trung phát triển các hệ sinh thái dịch vụ tích hợp theo hướng đồng kiến tạo giá trị cùng cộng đồng và các đối tác tại địa phương. Ngân hàng đặt mục tiêu đến năm 2030 nâng tổng số khách hàng phục vụ lên 10 triệu, trong đó tối thiểu 70% là khách hàng vi mô hoặc thuộc khu vực kinh tế ưu tiên theo định

hướng quốc gia. Nhằm đảm bảo triển khai xuyên suốt các sáng kiến bền vững, Ngân hàng đã thành lập Ủy ban Chiến lược phát triển bền vững ESG (Environmental, Social & Governance) trực thuộc HĐQT vào tháng 01/2025 tham mưu, tư vấn và hỗ trợ HĐQT trong việc định hướng xây dựng, triển khai và giám sát chiến lược phát triển bền vững; các hoạt động, các chương trình, sáng kiến liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị của ABBANK đảm bảo sự phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của Ngân hàng.

Trong lĩnh vực số hóa, ưu tiên đầu tư cho nâng cấp hạ tầng công nghệ, hoàn thiện nền tảng dữ liệu hợp nhất, triển khai AI vào phân tích tín dụng và tối ưu quy trình vận hành. Ngân hàng đặt mục tiêu tỷ lệ giao dịch trên kênh số đạt trên 80% vào năm 2027, và CIR giảm xuống còn dưới 30%. Hệ sinh thái số dự kiến đạt gần 1 triệu người dùng thường xuyên (MAU) vào 2027, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng nguồn thu phí tín dụng và cải thiện năng lực cạnh tranh.

#### **10.6.2. Nguồn lực và nguồn vốn dự kiến**

Về tổ chức và nguồn lực: Ngân hàng thực hiện tái cơ cấu mô hình hoạt động, theo đó tinh gọn 30% nhân sự tại Hội sở trong giai đoạn 2025–2026, đồng thời tăng cường phân bổ nhân sự tuyển đầu (nhân sự tại các ĐVKD và Khối Kinh doanh) nhằm nâng cao năng lực phục vụ khách hàng và phát triển kinh doanh tại địa bàn, từ đó giúp mở rộng địa bàn vi mô, tăng cường tiếp cận tài chính cho các nhóm khách hàng chưa được phục vụ đầy đủ.

Về Nguồn vốn dự kiến:

*Từ nghiệp vụ huy động vốn trên thị trường:* Ngân hàng đặt mục tiêu đa dạng hóa nguồn vốn, phát triển sản phẩm huy động mới và mở rộng phân khúc khách hàng. Tổng huy động dự kiến tăng trưởng trên 40% vào năm 2025, và tiếp tục giữ vững mức tăng trưởng này trong giai đoạn 2026–2027, với tỷ lệ CASA mục tiêu đạt 30% vào cuối 2027. Chỉ tiêu LDR được kiểm soát ở mức 80% năm 2025 và 70% năm 2026, phù hợp định hướng tăng cường an toàn thanh khoản, củng cố nền vốn và hỗ trợ chiến lược phát triển bền vững.

*Từ việc tăng vốn điều lệ:* tăng thêm 3.105.110.280.000 đồng theo hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu với mục đích cấp tín dụng cho khách hàng sẽ góp phần củng cố năng lực tài chính của Ngân hàng, giúp bổ sung nguồn vốn cho vay khách hàng theo định hướng phát triển bền vững, tập trung vào phát triển các hệ sinh thái dịch vụ tích hợp theo hướng đồng kiến tạo giá trị cùng cộng đồng và các đối tác tại địa phương. Từ đó góp phần mở rộng hoạt động kinh doanh theo hướng an toàn, hiệu quả và trách nhiệm, qua đó mang lại giá trị dài hạn cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

Ngoài ra, ABBANK còn tận dụng các nguồn vốn khác nhằm triển khai chiến lược giai đoạn 2025 – 2027 như: nguồn lợi nhuận sau thuế để lại (sau khi được ĐHDCĐ phê duyệt), nguồn vốn tự có hiện tại,...

### **11. Chính sách đối với người lao động**

#### **11.1. Cơ cấu lao động tại ABBANK**

Tại thời điểm 31/12/2023, 31/12/2024 và 30/9/2025, tổng số người lao động tại ABBANK được phân loại như sau:

**Bảng 28: Cơ cấu lao động của ABBANK**

<b>Tiêu chí phân loại</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>30/9/2025</b>
<b>Theo trình độ học vấn</b>			
Sau đại học	216	243	209
Đại học	3.144	3.135	2.666
Cao đẳng	219	190	170
Trung cấp	64	54	50
Khác	117	87	77
<b>Theo loại hợp đồng lao động</b>			
Hợp đồng không xác định thời hạn	2.142	1.930	1.817
Hợp đồng có xác định thời hạn	1.468	1.714	1.279
Thời vụ, thử việc	150	65	76

(Nguồn: ABBANK)

## **11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp/phúc lợi**

Xác định nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố quyết định hàng đầu cho sự thành công bền vững của Ngân hàng, ABBANK luôn dành nhiều tâm huyết đối với công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển và giữ chân nhân sự có tố chất, kỹ năng và giàu kinh nghiệm. Tại thời điểm 31/12/2024, ABBANK có tổng cộng 3.709 nhân sự, tổng số nhân sự này không tăng về số lượng tuy nhiên cơ cấu nhân sự dịch chuyển theo hướng tăng nhân sự tại mảng Chuyển đổi số, Công nghệ theo hướng chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, đồng thời giảm nhân sự hỗ trợ tại các Đơn vị kinh doanh.

Năm 2024, ABBANK vinh dự đạt Giải thưởng “Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất” đồng thời xếp hạng 6 trong Top 10 nhà tuyển dụng được yêu thích nhất trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán – Khối Doanh nghiệp lớn, tăng 2 bậc so với năm 2023. Đây là cột mốc quan trọng, khẳng định những nỗ lực của ABBANK trong việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hạnh phúc và đầy cảm hứng cho nhân viên.

Tính đến 30/9/2025, số lượng CBNV của ABBANK là 3.172 nhân sự, giảm 14 % so với thời điểm 31/12/2024 theo chủ trương tinh gọn nhân sự tại các bộ phận hỗ trợ tại Hội sở nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn hàng.

### **✦ Chính sách đào tạo và phát triển**

Năm 2024 đánh dấu là một năm sôi nổi của hoạt động đào tạo tại ABBANK với hơn 600 khóa học được tổ chức, hơn 46.000 lượt học viên tham gia. Cùng với sự hỗ trợ của hệ thống học tập trực tuyến lần đầu tiên được ra mắt vào Quý 2/2024, hoạt động đào tạo đã có sự thay đổi mạnh mẽ theo định hướng chiến lược của Ngân hàng. ABBANK luôn coi việc phát triển năng lực của CBNV là một trong những ưu tiên hàng đầu, hướng tới xây dựng một tổ chức “liên tục học hỏi”. Các chương trình đào tạo được thiết kế toàn diện, phủ rộng khắp tới tất cả các nhóm đối tượng của Ngân hàng, bao phủ từ cấp lãnh đạo tới đội ngũ thực thi.

Tính đến Quý 3/2025, Ngân hàng đã tổ chức trên 350 khóa học tập trung vào đào tạo và phát triển đội ngũ bán hàng quản lý, đào tạo chuyên môn chuyên sâu và các kỹ năng mềm, chính sách, pháp luật. 100% CBNV ABBANK đều có cơ hội tiếp cận với các chương trình đào tạo đa dạng một cách dễ dàng, hỗ trợ tích cực cho quá trình tự học và phát triển nghề nghiệp cá nhân.



(Nguồn: ABBANK)

Tiêu biểu trong hoạt động đào tạo là Chương trình “Nâng cao năng lực quản lý và lãnh đạo – ABBANK EXCEL LEADERSHIP – ABBELL” là chương trình được thiết kế theo chuẩn mực quốc tế hiện đại nhất đang được áp dụng tại thị trường tài chính Việt Nam và các quốc gia khác. Chương trình kết hợp nhiều hình thức học tập và thực hành tối ưu, từ các hoạt động đào tạo trên lớp cho đến các hướng dẫn thực hành trực tiếp tại đơn vị. Từ đó đưa ra các sáng kiến triển khai kinh doanh mới, mở ra hành trình ứng dụng tạo ra kết quả bứt phá cho ABBANK. Đây chính là lời cam kết xây dựng đội ngũ lãnh đạo ưu tú xuất sắc và đưa ABBANK vươn xa hơn trên con đường chinh phục những đỉnh cao mới.

Trong thời gian tới, Ngân hàng sẽ tiếp tục đầu tư, đổi mới và tăng cường các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, sẵn sàng thích ứng với những yêu cầu và thách thức của thị trường lao động hiện tại, hướng đến phát triển đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, gắn bó lâu dài và đóng góp tích cực vào sự thành công bền vững của Ngân hàng.

#### ✦ **Chính sách lương, thưởng trợ cấp phúc lợi**

Với định hướng trở thành tổ chức hướng đến hiệu quả, chế độ lương thưởng của ABBANK được gắn liền với năng lực, thành tích, mức độ đóng góp của cá nhân trong tương quan hiệu quả chung của Đơn vị và Ngân hàng, đảm bảo cơ hội bình đẳng, công bằng cho tất cả nhân sự. Năm 2024, Hội đồng Quản trị ABBANK đã ban hành hai Quy chế nền tảng là Quy chế kiến trúc công việc và Quy chế kiến trúc đãi ngộ làm căn cứ cho việc vận hành hệ thống cấp bậc công việc, tính chất công việc, lộ trình phát triển nghề nghiệp và hệ thống đãi ngộ tổng thể của toàn Ngân hàng. ABBANK duy trì việc mua báo cáo đãi ngộ của thị trường hằng năm để nắm bắt thông tin và có những đề xuất phù hợp lên Ban Điều hành quyết định về mức đãi ngộ đối với CBNV. Trong năm 2024 và 2025, tình hình kinh tế nói chung và tình hình kinh doanh của Ngân hàng gặp nhiều thách thức, song ABBANK duy trì đầy đủ các chế độ đãi ngộ đối với CBNV như thưởng tháng 13, thưởng theo hiệu quả công việc, điều chỉnh lương toàn hàng,....

#### **11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động**

Hiện nay, ABBANK thực hiện phát hành cổ phiếu cho người lao động (nếu có) theo phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ phê duyệt từng thời kỳ. Theo đó, Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ban hành dựa trên các nội dung theo phương án tăng vốn đã được phê duyệt.

**12. Chính sách cổ tức**

Theo Điều lệ của ABBANK và theo quy định của pháp luật, cổ tức chi trả cho cổ đông trên vốn điều lệ sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Ngân hàng. Việc quyết định phương án chi trả cổ tức sẽ do ĐHĐCĐ phê duyệt trên cơ sở phương án trình của HĐQT, sau khi đã cân đối đến những yếu tố như trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư...

Trong những năm gần đây, do tập trung nguồn lực vào công tác tái cấu trúc, tăng cường đầu tư vào phát triển mạng lưới, con người, công nghệ,... ABBANK đã giữ lại toàn bộ lợi nhuận năm 2023 và 2024 để tái đầu tư (tỷ lệ chi trả cổ tức trong 02 năm này là 0%).

**13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất**

Trong 02 năm gần nhất, ABBANK không thực hiện bất cứ đợt chào bán nào.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành**

Tính đến thời điểm ngày 30/11/2025, ABBANK có các trái phiếu riêng lẻ đang lưu hành chi tiết tại Mục 8.3. Phần IV - Các loại chứng khoán khác.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn này, ABBANK đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu, bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện trái phiếu, bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật. Các trái phiếu này đều được ABBANK sử dụng đúng mục đích sử dụng vốn và được công bố thông tin theo đúng quy định.

Ngoài ra, ABBANK có các cam kết với các tổ chức khác trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

ABBANK không có các cam kết liên quan đến hợp đồng thuê sử dụng đất có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ngân hàng và hiện không có cổ phần ưu đãi.

**15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Không có các thông tin trọng yếu.

**16. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Ngân hàng TMCP An Bình cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của ABBANK trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

Hoạt động kinh doanh của ABBANK đạt tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trong những năm gần đây là kết quả của những chiến lược đúng đắn của Đại hội đồng cổ đông và Ban Lãnh đạo Ngân hàng đề ra. Một số chỉ tiêu phản ánh chủ yếu như sau:

**Bảng 29: Kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2023 đến hết Quý III/2025**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Riêng lẻ				Hợp nhất			
	Năm 2023	Năm 2024	% tăng / giảm	Lũy kế đến Quý III/2025	Năm 2023	Năm 2024	% tăng / giảm	Lũy kế đến Quý III/2025
Tổng giá trị tài sản	161.977.363	176.619.414	9,04	204.474.569	162.099.173	176.713.113	9,02	204.576.073
Thu nhập lãi thuần	2.709.083	2.997.322	10,64	3.351.953	2.758.206	3.035.257	10,04	3.379.894
Tổng thu nhập hoạt động	4.312.846	4.581.169	6,22	5.273.549	4.335.614	4.520.553	4,27	5.266.421
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.012.636	2.190.339	8,83	3.532.937	2.083.392	2.156.009	3,49	3.550.771
Lợi nhuận trước thuế	513.288	778.548	51,68	2.300.885	584.044	744.218	27,42	2.318.719
Lợi nhuận sau thuế	398.228	627.225	57,50	1.834.458	453.502	585.556	29,12	1.845.793
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0	0	0	0	0	0
Tỷ lệ cổ tức	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Các chỉ tiêu khác:</b>								
- Dự nợ cho vay	98.107.189	98.738.176	0,64	107.572.665	98.107.189	98.738.176	0,64	107.572.665
- Tiền gửi khách hàng	100.054.059	90.729.587	-9,32	118.721.774	100.034.291	90.719.121	-9,31	118.712.159
- Tỷ lệ nợ xấu (%)	2,17	2,48	0,31	1,70	2,17	2,48	0,31	1,70

*(Nguồn: BCTC riêng lẻ, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng lẻ, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

**Năm 2023**

Cuối năm 2023, Tổng tài sản của ABBANK vẫn tăng trưởng tốt trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, đạt 162.099 tỷ đồng, tăng trưởng 24,5% so với năm 2022. ABBANK tiếp tục tăng trưởng dư nợ cho vay trong các lĩnh vực kinh doanh chủ đạo, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và gia tăng lợi nhuận cho Ngân hàng, đạt 98.107 tỷ đồng, tương đương tăng trưởng 19,6% so với năm 2022.

Tổng nguồn vốn của ABBANK năm 2023 đạt 162.099 tỷ, tăng trưởng 24,5% so với năm 2022. Trong đó, tiền gửi khách hàng của ABBANK đạt 100.034 tỷ đồng, tăng trưởng 18,9% so với năm 2022. Nguồn vốn huy động dồi dào là điều kiện tiên quyết giúp ABBANK giải ngân cho vay nhiều lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế.

LNTT của ABBANK đạt 584 tỷ đồng, tổng thu nhập đạt 4.336 tỷ đồng trong đó thu nhập từ hoạt động dịch vụ và kinh doanh ngoại hối đóng góp đáng kể vào tổng thu nhập của ABBANK với 749 tỷ đồng và 228 tỷ đồng, tăng lần lượt 223% và 18,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, thu nhập lãi thuần cả năm thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái, chỉ đạt 2.758 tỷ đồng.

Nguyên nhân của sự sụt giảm lợi nhuận so với năm 2022 là do thu nhập lãi thuần giảm trong bối cảnh lãi suất thị trường biến động, trong khi chi phí dự phòng rủi ro tăng lên do Ngân hàng phải tăng cường trích lập dự phòng cho các khoản nợ, phản ánh bối cảnh nền kinh tế khó khăn chung.

**Năm 2024**

Năm bắt được những tín hiệu tích cực từ thị trường, kết quả kinh doanh của ABBANK đạt sự tăng trưởng khả quan hơn so với năm 2023, cụ thể:

Tổng tài sản đạt 176.713 tỷ đồng tăng 9,02% so với cuối năm 2023, dư nợ cho vay đạt 98.738 tỷ đồng tăng 0,64% so với năm 2023.

Tổng nguồn vốn của ABBANK năm 2024 đạt 176.713 tỷ đồng, tăng trưởng 9,02% so với cuối năm 2023. Trong đó, tiền gửi khách hàng của ABBANK đạt 90.719 tỷ đồng, giảm 9,3% so với năm 2023.

LNTT của ABBANK đạt 744 tỷ đồng, tổng thu nhập đạt 4.520 tỷ đồng trong đó thu nhập lãi thuần tăng nhẹ 10,04% so với cùng kỳ 2023 và đạt 3.035 tỷ đồng do Ngân hàng đã kiểm soát chi phí vốn tốt hơn và cải thiện được hiệu quả từ hoạt động cho vay; thu thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 500 tỷ đồng, tập trung vào hoạt động dịch vụ cốt lõi theo đúng định hướng của Ngân hàng. Ngoài ra, các hoạt động kinh doanh ngoại hối & mua bán chứng khoán cũng cải thiện đáng kể, cụ thể thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 246 tỷ đồng và thu từ hoạt động mua bán chứng khoán đạt 113 tỷ đồng.

Trong năm 2024, ABBANK đã trích lập 1.412 tỷ đồng cho chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, nhằm đảm bảo công tác quản trị rủi ro, hoạt động bền vững của Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng thực hiện điều chỉnh lãi suất cho vay để kịp thời hỗ trợ đối với các doanh nghiệp và cá nhân theo chỉ đạo của Chính phủ.

**Lũy kế 9 tháng năm 2025**

Kết quả kinh doanh của ABBANK đạt sự tăng trưởng khả quan hơn so với năm 2024. Cụ thể, tổng tài sản lũy kế đến tháng 9/2025 đạt 204.576 tỷ đồng tăng 15,77% so với cuối năm 2024. Dư nợ cho vay khách hàng đạt 107.573 tỷ đồng tăng 8,95% so với năm 2024. Thu nhập lãi thuần tăng 54,2% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 3.380 tỷ đồng.

**Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập:** Chấp nhận toàn phần

## **1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ABBANK**

Hoạt động kinh doanh năm 2023, 2024 và 9 tháng đầu năm 2025 của ABBANK chịu ảnh hưởng bởi hai nhóm nhân tố chính, bao gồm nhóm các nhân tố khách quan và nhóm các nhân tố chủ quan, vừa gây khó khăn nhưng cũng mang lại những thuận lợi nhất định cho ABBANK:

### **1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của ABBANK trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán**

**Tăng trưởng kinh tế và chính sách tiền tệ vĩ mô:** Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam, bao gồm tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, tỷ giá, lãi suất và chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước có ảnh hưởng trực tiếp đến cầu tín dụng, chi phí vốn và khả năng sinh lời của hệ thống ngân hàng nói chung và ABBANK nói riêng. Các chính sách hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định lãi suất và kiểm soát lạm phát sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng và dịch vụ ngân hàng.

**Chính sách điều hành và quy định pháp luật đối với ngân hàng:** Là tổ chức tín dụng chịu sự quản lý chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, hoạt động của ABBANK chịu tác động trực tiếp từ các quy định pháp luật về giới hạn cấp tín dụng, tỷ lệ an toàn vốn, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, giới hạn sở hữu cổ phần, định hướng phát triển ngành .... Sự thay đổi trong chính sách hoặc quy định có thể ảnh hưởng đến định hướng chiến lược, cấu trúc tài chính và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.

**Mức độ cạnh tranh trong ngành ngân hàng:** Ngành ngân hàng Việt Nam có mức độ cạnh tranh ngày càng cao với sự tham gia của nhiều ngân hàng TMCP quy mô lớn, ngân hàng ngoại, công ty tài chính và các công ty công nghệ tài chính (fintech). Áp lực cạnh tranh về lãi suất, chất lượng dịch vụ và công nghệ có thể ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng tín dụng, huy động vốn và biên lợi nhuận của ABBANK.

**Khả năng quản trị rủi ro và chất lượng tài sản:** Chất lượng tài sản, đặc biệt là danh mục cho vay, là yếu tố cốt lõi ảnh hưởng đến sức khỏe tài chính của Ngân hàng. Khả năng kiểm soát nợ xấu, trích lập dự phòng phù hợp và phân loại rủi ro tín dụng hiệu quả là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của ABBANK, nhất là trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động sau đại dịch và áp lực thị trường bất động sản.

**Chiến lược phát triển và năng lực quản trị điều hành:** Chiến lược phát triển trung – dài hạn của ABBANK, bao gồm các định hướng về mở rộng mạng lưới, đa dạng hóa sản phẩm, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, sẽ ảnh hưởng lớn đến khả năng tăng trưởng và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo và hệ thống quản trị nội bộ đóng vai trò quyết định trong việc thực thi chiến lược hiệu quả và quản trị rủi ro toàn diện.

**Uy tín thương hiệu và mức độ tín nhiệm thị trường:** Uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng là yếu tố then chốt ảnh hưởng đến khả năng mở rộng cơ sở khách hàng và duy trì nguồn huy động ổn định. Đồng thời, mức độ tín nhiệm của ABBANK trong mắt nhà đầu tư, tổ chức xếp hạng tín nhiệm và đối tác tài chính cũng sẽ tác động đến khả năng tiếp cận vốn và chi phí sử dụng vốn.

**1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của ABBANK kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Năm 2025 là một năm với rất nhiều cơ hội cho ngành Ngân hàng, dự kiến có những cơ hội tăng trưởng đáng kể nhờ sự ổn định kinh tế và các chính sách vĩ mô hỗ trợ.

- **Diễn biến lãi suất và chính sách tiền tệ:** NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên mặt bằng lãi suất huy động vẫn có biến động tùy theo chu kỳ thanh khoản và áp lực cạnh tranh. Sự thay đổi lãi suất thị trường sẽ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận lãi (NIM) và cơ cấu tài sản – nguồn vốn của Ngân hàng.
- **Tác động từ biến động tỷ giá và kinh tế toàn cầu:** Tình hình địa chính trị và xu hướng tăng lãi suất tại các nền kinh tế lớn có thể gây áp lực lên tỷ giá và dòng vốn quốc tế, ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán quốc tế, dịch vụ ngoại hối và nhu cầu tín dụng từ khối doanh nghiệp xuất nhập khẩu – một trong các phân khúc khách hàng tiềm năng của ABBANK.
- **Diễn biến nợ xấu và khả năng thu hồi nợ:** Trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi chưa đồng đều, một số ngành chịu ảnh hưởng kéo dài sau đại dịch vẫn gặp khó khăn trong dòng tiền và khả năng trả nợ. Điều này có thể làm gia tăng áp lực về trích lập dự phòng và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng trong năm tài chính hiện tại.

**2. Tình hình tài chính**

**2.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

**2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Ngân hàng TMCP An Bình luôn sử dụng và quản lý vốn điều lệ và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của ABBANK.

**Bảng 30: Vốn điều lệ (Hợp nhất)**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
1	Tổng số cổ phiếu đã phát hành (cổ phiếu)	1.035.036.762	1.035.036.762	1.035.036.762
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	1.035.036.762	1.035.036.762	1.035.036.762
3	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	10.350.368	10.350.368	10.350.368

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

**Bảng 31: Vốn kinh doanh**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>148.627.930</b>	<b>162.682.578</b>	<b>188.734.636</b>	<b>148.619.956</b>	<b>162.688.881</b>	<b>188.738.216</b>
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	0	3.732.769	0	0	3.732.769	0
2	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	29.041.487	45.930.839	40.823.897	29.041.487	45.930.839	40.823.897
3	Tiền gửi của khách hàng	100.054.059	90.729.587	118.721.774	100.034.291	90.719.121	118.712.159
4	Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	265.268	381.690	449.178	265.268	381.690	449.178
5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	26.613	9.364	4.233	26.613	9.364	4.233
6	Phát hành giấy tờ có giá	15.600.000	19.230.000	24.679.000	15.600.000	19.230.000	24.679.000
7	Các khoản nợ khác	3.640.503	2.668.329	4.056.554	3.652.297	2.685.098	4.069.749
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>13.349.433</b>	<b>13.936.836</b>	<b>15.739.933</b>	<b>13.479.217</b>	<b>14.024.232</b>	<b>15.837.857</b>
1	Vốn	10.384.647	10.384.647	10.384.647	10.385.641	10.385.641	10.385.641
2	Các quỹ	1.084.289	1.209.735	1.209.735	1.150.399	1.284.297	1.288.588
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	0	0	0	0
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1.880.497	2.342.454	4.145.551	1.943.177	2.354.294	4.163.628
	<b>Tổng cộng</b>	<b>161.977.363</b>	<b>176.619.414</b>	<b>204.474.569</b>	<b>162.099.173</b>	<b>176.713.113</b>	<b>204.576.073</b>

*(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

**Bảng 32: Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
1	Tiền mặt	503.043	315.917	361.808	503.043	315.917	361.808
2	Tiền gửi tại NHNNVN	3.167.848	2.669.746	8.049.197	3.167.848	2.669.746	8.049.197
3	Tiền gửi và cho vay cá tổ chức tín dụng khác	36.270.128	44.326.927	39.854.053	36.416.740	44.348.075	39.877.532
4	Chứng khoán kinh doanh	782.693	0	0	871.942	118.272	135.922

TT	Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
5	Cho vay khách hàng	96.781.614	97.032.286	105.873.318	96.781.614	97.032.286	105.873.318
6	Hoạt động mua nợ	957.762	6.193.062	1.975.273	957.762	6.193.062	1.975.273
7	Chứng khoán đầu tư	18.399.913	20.922.414	42.842.657	18.404.913	20.922.414	42.842.657
8	Góp vốn, đầu tư dài hạn	318.791	318.791	318.791	58.791	58.791	58.791
9	Tài sản cố định	1.084.164	1.067.014	1.000.414	1.084.198	1.067.133	1.000.479
10	Bất động sản đầu tư	0	0	0	66.242	64.996	64.061
11	Tài sản Có khác	3.711.407	3.773.257	4.199.058	3.786.080	3.922.421	4.337.035
	<b>Tổng cộng</b>	<b>161.977.363</b>	<b>176.619.414</b>	<b>204.474.569</b>	<b>162.099.173</b>	<b>176.713.113</b>	<b>204.576.073</b>

(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)

### 2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Khấu hao và hao mòn của Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

**Bảng 33: Thời gian trích khấu hao tài sản cố định**

Phân loại	Thời gian
Nhà cửa và vật kiến trúc	3 – 50 năm
Máy móc thiết bị	3 – 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10 năm
Phương tiện vận chuyển	3 – 10 năm
Tài sản hữu hình cố định khác	3 – 10 năm

(Nguồn: ABBANK)

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng và các công ty con được Nhà nước giao không thời hạn thì không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời gian sử dụng. ABBANK luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

**2.1.3. Mức thu nhập bình quân**

**Bảng 34: Mức thu nhập bình quân**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Thu nhập của CBNV	Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	25,96	24,24	32,7

*(Nguồn: ABBANK)*

Tính đến hết 30/9/2025, theo đà tăng trưởng của các chỉ số hiệu quả kinh doanh, thu nhập bình quân của CBNV ABBANK là 32,7 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 35% so với năm 2024. Với kết quả trên ABBANK đang thuộc nhóm Ngân hàng có thu nhập cạnh tranh trong nhóm Ngân hàng cùng quy mô trên thị trường.

**2.1.4. Tình hình công nợ**

**Bảng 35: Tình hình công nợ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
1	Tổng giá trị tài sản có	161.977.363	176.619.414	204.474.569	162.099.173	176.713.113	204.576.073
2	Tổng nợ phải trả	148.627.930	162.682.578	188.734.636	148.619.956	162.688.881	188.738.216

*(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

**2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định**

ABBANK luôn chú trọng tuân thủ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đặc biệt là nghĩa vụ tài chính với các cơ quan quản lý theo quy định.

**Bảng 36: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
		Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025	Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025
1	Thuế TNDN	(15.731)	50.416	111.429	(10.437)	53.370	117.396
2	Thuế GTGT	(2.772)	4.313	12.911	(2.042)	4.862	13.509
3	Các loại thuế khác	7.183	8.339	12.483	7.214	8.580	12.527

*(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

**2.1.6. Trích lập các quỹ**

ABBANK luôn thực hiện trích lập các quỹ đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

**Bảng 37: Trích lập các quỹ**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Riêng			Hợp nhất		
		Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025	Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	166.946	229.669	229.669	190.013	252.736	254.216
2	Quỹ dự phòng tài chính	899.235	961.958	961.958	899.235	961.958	961.958
3	Quỹ đầu tư phát triển	0	0	0	41.591	47.129	49.940
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.236	36.382	33.242	19.806	39.929	36.921
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	18.108	18.108	18.108	19.560	22.474	22.474
	<b>Tổng</b>	<b>1.100.525</b>	<b>1.246.117</b>	<b>1.242.977</b>	<b>1.170.205</b>	<b>1.324.226</b>	<b>1.325.509</b>

*(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng, hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)*

**2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của ABBANK kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất, không có biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của ABBANK

**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

ABBANK hiện không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng khác và/hoặc các đối tác.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Riêng			Hợp nhất		
		Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025	Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (%)	%	21,26	25,94	6,51	21,26	25,94	6,51
- Tỷ lệ dư nợ cho vay/ Tổng tiền gửi (%)	%	68,39	68,02	59,17	68,39	68,02	59,17
<b>4 Kết quả hoạt động kinh doanh</b>							
- Tỷ lệ LNTT/ VCSH bình quân	%	3,90	5,70	20,7	4,40	5,40	20,71
- Tỷ lệ LNTT/ Tổng tài sản bình quân	%	0,40	0,50	1,61	0,40	0,44	1,62
- Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	1,95	1,85	2,42	1,98	1,87	2,44
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	%	0,30	0,40	1,28	0,31	0,35	1,29
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên VCSH (ROE)	%	3,00	4,60	16,48	3,42	4,26	16,48
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND	346	576	1.742	399	535	1.753
- Thu nhập dịch vụ/ Tổng thu nhập	%	17,71	11,54	3,5	17,27	11,06	3,07
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/ LNTT	%	148,77	67,88	8	128,24	67,15	6,97

(Nguồn: BCTC riêng/hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC riêng/hợp nhất Quý III năm 2025 của ABBANK)

Bảng 38: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu		Đơn vị tính	Riêng			Hợp nhất		
			Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025	Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025
1	Chỉ tiêu về vốn							
-	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	10.350	10.350	10.350	10.350	10.350	10.350
-	Vốn tự có	Tỷ đồng	14.042	14.608	16.370	14.177	14.701	16.474
-	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (%)	%	11,2	10,03	9,28	11,27	10,07	9,30
2	Chất lượng tài sản							
-	Tỷ lệ nợ quá hạn (%) – Theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	%	3,32	3,30	2,28	3,32	3,30	2,28
-	Tỷ lệ nợ xấu (%) – Theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN	%	2,17	2,48	1,70	2,17	2,48	1,70
-	(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/ Tổng tài sản (%)	%	59,90	55,10	52,61	59,70	55,20	52,58
-	Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng (%)	%	95,34	96,19	97,24	95,37	96,15	97,20
3	Khả năng thanh toán							
-	Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/ Tổng tài sản bình quân (%)	%	18,33	14,82	26,55	18,33	14,82	26,55

### **3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của ABBANK**

Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam được ABBANK lựa chọn là đơn vị kiểm toán thực hiện các Báo cáo tài chính năm 2023 và Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán thực hiện các Báo cáo tài chính năm 2024.

#### **3.1. Ý kiến của đơn vị kiểm toán năm 2023**

##### **▪ Đối với BCTC riêng năm 2023**

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

##### **▪ Đối với BCTC hợp nhất năm 2023**

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

#### **3.2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán năm 2024**

##### **▪ Đối với BCTC riêng năm 2024**

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do NHNN ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

##### **▪ Đối với BCTC hợp nhất năm 2024**

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do NHNN ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

### **4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

#### **4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch**

DHĐCĐ thường niên của Ngân hàng TMCP An Bình ngày 18/04/2025 đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 (riêng lẻ) như sau:

**Bảng 39: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của ABBANK**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2024	Năm 2025	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2024
Tổng tài sản	176.619	200.000	113%
Huy động từ khách hàng và phát hành giấy tờ có giá	109.960	115.458	105%
Dư nợ tín dụng (*)	110.099	127.810	116%
Tỷ lệ nợ xấu (**)	<3%	<3%	
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	779	1.800	231%
<i>(*) bao gồm dư nợ cho vay tổ chức kinh tế và cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp; điều chỉnh theo room tín dụng được NHNN cho phép theo từng thời kỳ</i>			
<i>(**) theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 của NHNN</i>			

*(Nguồn: ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ngày 18/04/2025 của ABBANK)*

#### **4.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2025**

ABBANK tiếp tục hoạt động theo định hướng an toàn bền vững và đảm bảo các chỉ số an toàn theo quy định.

Tiếp tục hoàn thiện tái cấu trúc tổ chức, mô hình kinh doanh, cấu trúc danh mục huy động và cho vay theo định hướng bán lẻ, quản lý chi phí chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng.

ABBANK chú trọng phát triển và mở rộng hệ sinh thái ngân hàng số, cải thiện và nâng cao các chỉ số tài chính.

ABBANK tăng cường kiểm soát chất lượng tài sản và khả năng sinh lời của bảng cân đối; đẩy mạnh công tác xử lý và thu hồi nợ; Cải tiến và nâng cao chất lượng các quy trình vận hành, quy trình hỗ trợ kinh doanh.

Tăng cường kiểm soát rủi ro, an ninh mạng trong hoạt động kinh doanh, quản trị, đảm bảo thực hiện bán sát theo quy định Basel II; Phát triển đội ngũ quản lý và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định chỉ đạo của NHNN về các giải pháp chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối.

Kết thúc Quý III/2025, ABBANK đạt lợi nhuận trước thuế 2.300 tỷ đồng hoàn thành 128% kế hoạch năm. Tổng thu nhập hoạt động đạt 5.274 tỷ đồng, các chỉ số hiệu quả đều cải thiện đáng kể so với cùng kỳ: tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 16,5%, tỷ lệ chi phí trên thu

nhập (CIR) giảm còn 33% đến từ việc thu nhập hoạt động tăng đồng thời kiểm soát tốt chi phí. Về quy mô hoạt động, kết thúc Quý III/2025, huy động từ khách hàng của ABBANK đạt 143.401 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm 2024 và hoàn thành 124% kế hoạch 2025 - đảm bảo nguồn đầu vào cho tăng trưởng tín dụng vào cuối năm; Tổng tài sản đạt 204.475 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2024; Dư nợ tín dụng đạt 116.381 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ và hoàn thành 91% kế hoạch 2025.

#### **4.3. Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận**

Với tư cách là Tổ Chức Tư Vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP An Bình do Ngân hàng cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Ngân hàng TMCP An Bình đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của ABBANK.

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình nhận thấy ABBANK có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với Ngân hàng, các dự đoán, nhận định của Ban Lãnh đạo ABBANK về thị trường là tương đối phù hợp với thực tế. Hiệu quả hoạt động kinh doanh của ABBANK trong những năm qua tương đối tốt, định hướng phát triển của Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Ngành và các chính sách của Nhà nước.

Theo đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, kế hoạch kinh doanh của ABBANK có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Ngân hàng về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Ngân hàng.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình cung cấp. Thông tin thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Ngân hàng chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.*

## **VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

### **1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Căn cứ quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”. Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình đăng ký lần đầu dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 17/5/1993, do đó tính đến thời điểm hiện tại, cổ phần của

cổ đông sáng lập (số cổ phần đăng ký mua tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu và đã góp trong thời hạn 90 ngày) đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Hiện nay, các cổ đông sáng lập đều không còn sở hữu cổ phần tại ABBANK.

**2. Thông tin về cổ đông lớn****2.1. Cổ đông lớn là cá nhân**

Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp, Ngân hàng TMCP An Bình không có cổ đông lớn là cá nhân.

2.2. Cổ đông lớn là tổ chức

Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp, Ngân hàng TMCP An Bình hiện có 02 cổ đông lớn nắm giữ 301.947.892 cổ phiếu, tương ứng với 29,17% vốn điều lệ của Ngân hàng. Thông tin cụ thể như sau:

Bảng 40: Danh sách cổ đông lớn tại ngày 28/11/2025

STT	Tên	Năm thành lập	Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương	Quốc tịch	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Người đại diện theo pháp luật (tên, chức vụ)	Người đại diện theo ủy quyền (tên, chức vụ)
1	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP (Geleximco)	1993	0100514947	Việt Nam	Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội	10.900.000.000.000 đồng	Ông Vũ Văn Hậu – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Ông Vũ Văn Tiền
2	Malayan Banking Berhad (Maybank)	1960	3813-K	Malaysia	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	54.882.314.000 Ringgit Malaysia (theo BCTC 30/6/2025 của Maybank)	Dato' Khairussaleh Ramli – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn	Ông Syed Ahmad Taufik Abar – Giám đốc điều hành Khối Dịch vụ tài chính cộng đồng

(Nguồn: ABBANK)

2.3. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan của họ tại thời điểm hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán

*Ghi chú: Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ sau đợt chào bán có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu thực tế cổ đông đóng tiền mua*

STT	Tên	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại (Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp)		Dự kiến sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
I	Tập đoàn Geleximco – Công ty cổ phần (Geleximco)	700.000	26,12	132.264.340	12,779	132.264.340	9,830
		- Hiện nay, Geleximco đang sở hữu vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều 63 Luật Các Tổ chức tín dụng 2024 nên không được tăng thêm cổ phần (không được mua thêm cổ phần) cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Điều 63 Luật Các Tổ chức tín dụng 2024. Do đó, số cổ phần của Geleximco trước và dự kiến sau tăng vốn không thay đổi; - Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của Geleximco sau toàn bộ đợt chào bán, phát hành theo Phương án tăng vốn điều lệ của ABBANK đã được DHDCĐ thông qua (bao gồm Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ					

STT	Tên	Tại thời điểm trở thành cổ đồng lớn		Tại thời điểm hiện tại (Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp)		Dự kiến sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
							Ghi chú
							đồng hiện hữu; và Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)) là: <b>9,466%</b>
Người có liên quan của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP							
1	Vũ Văn Tiền	0	0	3.788.229	0,366	3.788.229	0,282
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện 100% phần vốn góp của Geleximco tại ABBANK, Người có liên quan là Người quản lý của Geleximco</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của ông Vũ Văn Tiền sau toàn bộ đợt chào bán, phát hành theo Phương án tăng vốn điều lệ của ABBANK đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu; và Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)) là: <b>0,271%</b></li> </ul>
2	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	0	0	1.475.653	0,143	1.475.653	0,110
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vợ ông Vũ Văn Tiền, Người có liên quan là Người quản lý của Geleximco</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai sau toàn bộ đợt chào bán, phát hành theo Phương án tăng vốn điều lệ của ABBANK đã được</li> </ul>

STT	Tên	Tại thời điểm trở thành cổ đồng lớn		Tại thời điểm hiện tại (Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp)		Dự kiến sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
							Ghi chú
							ĐHDCD thông qua (bao gồm Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu; và Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)) là: <b>0,106%</b>
3	Vũ Văn Hậu	0	0	20.268.001	1,958	20.268.001	1,506
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Geleximco;</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của ông Vũ Văn Hậu sau toàn bộ đợt chào bán, phát hành theo Phương án tăng vốn điều lệ của ABBANK đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu; và Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)) là: <b>1,451%</b></li> </ul>
4	Đào Mạnh Kháng	0	0	8.293.252	0,801	8.293.252	0,616
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có liên quan là Người quản lý của Geleximco;</li> <li>- Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của ông Đào Mạnh Kháng sau toàn bộ đợt chào bán, phát hành theo Phương án tăng vốn</li> </ul>

STT	Tên	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại (Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp)		Dự kiến sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
6	Đào Xuân Trang	0	0	68.592	0,007	68.592	0,005
7	Công ty CP Chứng khoán An Bình	0	0	5.901.810	0,570	5.901.810	0,439

điều lệ của ABBANK đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu; và Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)) là: **0,594%**

- Anh chồng bà Vũ Thị Hương – Thành viên HĐQT Geleximco

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của ông Đào Xuân Trang sau toàn bộ đợt chào bán, phát hành theo Phương án tăng vốn điều lệ của ABBANK đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu; và Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)) là: **0,005%**

- Công ty liên kết của Geleximco;

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của Công ty CP Chứng khoán An Bình sau toàn bộ

STT	Tên	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại (Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 28/11/2025 do VSDC cung cấp)		Dự kiến sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần sở hữu, cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
							Ghi chú
							đợt chào bán, phát hành theo Phương án tăng vốn điều lệ của ABBANK đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu; và Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)) là: <b>0,422%</b>
II	Malayan Banking Berhad (Maybank)	40.588.235	15	169.683.552	16,394	220.588.617	16,394
							Tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của Maybank sau toàn bộ đợt chào bán, phát hành theo Phương án tăng vốn điều lệ của ABBANK đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm Chào bán thêm cổ phiếu thông qua phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu; và Phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP)) là: <b>15,787%</b>

(Nguồn: ABBANK)

2.4. Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ: nêu thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCHP với các đối tượng này đến 30/11/2025 (loại giao dịch, giá trị giao dịch, điều khoản quan trọng khác...)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Cổ đông lớn của ABBANK, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Hợp đồng thuê địa điểm làm trụ sở, văn phòng làm việc của ABBANK	- Tòa Geleximco: 3.358 triệu đồng/1 tháng - Tòa Peakview: 3.799 triệu đồng/1 tháng - Tòa Phan Đình Giót: 1.403 triệu đồng/1 tháng	HDQT
2	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Cấp hạn mức tín dụng	Hạn mức 350 tỷ đồng	HDQT
3	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ công tác lưu ký cổ phiếu ABBANK	Giá trị hợp đồng: 30 triệu đồng/1 tháng (chưa bao gồm VAT)	HDQT
4	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 200 triệu đồng	HDQT
5	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán/phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giá trị hợp đồng: 300 triệu đồng (chưa bao gồm VAT)	HDQT
6	Ông Vũ Văn Tiền	Người có liên quan của Người quản lý của Geleximco, Chủ tịch HĐQT ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 01 tỷ đồng	HDQT
7	Ông Vũ Văn Hậu	Người quản lý của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 01 tỷ đồng	HDQT
8	Ông Vũ Văn Hậu	Người quản lý của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	Mức phí tư vấn hàng tháng tương đương mức lương năm trong dải thu nhập của vị trí Cố vấn cao cấp được quy định tại Quy chế về hệ thống kiến trúc dài ngọ CBNV ABBANK. Mức phí cụ thể theo tính hình công việc từng thời kỳ.	HDQT
9	Bà Vũ Thị Hương	Người quản lý của Geleximco, Người phụ trách Quản trị Công ty	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HDQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		của ABBANK, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK			
10	Bà Vũ Thị Thu Quỳnh	Người quản lý của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HDQT
11	Ông Đào Mạnh Kháng	Phó Chủ tịch HĐQT của ABBANK, Người có liên quan của Geleximco	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HDQT
12	Bà Vũ Khánh Linh	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HDQT
13	Ông Dương Thành Đạt	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HDQT
14	Bà Vũ Châu Tuệ Anh	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Người nội bộ ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 200 triệu đồng	HDQT

Ngoài ra, Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của ABBANK và những người có liên quan khác chỉ phát sinh các hợp đồng, giao dịch liên quan đến gửi tiết kiệm, rút tiết kiệm và nhận lãi tiền gửi (Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm)

**2.5. Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát hành**

Lợi ích liên quan giữa cổ đông lớn và người có liên quan đối với Tổ Chức Phát hành được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ ABBANK và Nghị quyết của ĐHĐCĐ – Nội dung chi tiết tại Mục 2.4. Phần này.

**2.6. Doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát hành mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan**
**2.6.1. Doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát hành mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan**

Không có

**2.6.2. Doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát hành mà cổ đông lớn có lợi ích liên quan**

Cổ đông lớn Maybank không có lợi ích liên quan đến doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ABBANK.

Doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ABBANK mà cổ đông lớn Tập đoàn Geleximco – Công ty CP có lợi ích liên quan như sau:

Mối quan hệ của Geleximco và người liên quan của Geleximco với doanh nghiệp đó						
STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Số lượng sở hữu cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ/chức vụ đang nắm giữ của Geleximco và người có liên quan tại doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán	46.379.517	45,85%	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP là Công ty liên kết của ABS	Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK về thông qua giao dịch với cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan

(Nguồn: ABBANK)

**3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**
**3.1. Hội đồng Quản trị**
**3.1.1. Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Vũ Văn Tiền	1959	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Ông Đào Mạnh Kháng	1969	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Syed Ahmad Taufik Albar	1972	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành (từ ngày 18 tháng 4 năm 2025)
4	Ông Nguyễn Danh Lương	1957	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Bà Đỗ Thị Nhung	1960	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Ông Trịnh Thanh Hải	1964	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành (từ ngày 18 tháng 4 năm 2025)

(Nguồn: ABBANK)

### 3.1.2. Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT

#### ❖ Ông Vũ Văn Tiền – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên:	<b>Vũ Văn Tiền</b>
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1959
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế hoạch KTQD – Đại học kinh tế quốc dân
Quá trình công tác:	
✓ Từ 9/1986 đến 12/1992	Cán bộ Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp Hà Nội;
✓ Từ 01/1993 đến 2007	Giám đốc Công ty TNHH XNK Tổng Hợp Hà Nội;
✓ Từ 2007 đến 11/2025	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (nay là Tập đoàn Geleximco – Công ty CP)
✓ Từ 06/2003 đến 03/2005	Thành viên HĐQT ABBANK
✓ Từ 3/2005 đến 24/4/2018	Chủ tịch HĐQT ABBANK
✓ Từ 01/2010 đến 25/7/2024	Chủ tịch HĐQT ABBA
✓ Từ 25/4/2018 đến 13/11/2025	Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
✓ Từ 14/11/2025 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của ABBANK

Ngoài ra, trong quá trình công tác, Ông Vũ Văn Tiền đã từng giữ những vị trí quan trọng tại các công ty khác.

Các chức vụ công tác hiện nay:

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:

Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Không có

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025):

136.052.569 cổ phiếu, chiếm 13,145% vốn điều lệ

✓ Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần tại ABBANK:

132.264.340 cổ phiếu, chiếm 12,799% vốn điều lệ

✓ Cá nhân sở hữu:

3.788.229 cổ phiếu, chiếm 0,366% vốn điều lệ

Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Người nội bộ của ABBANK	Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan đến ngày 28/11/2025	
				Số lượng CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của ABBANK (%)
1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Vợ	Không	1.475.653	0,143
2	Vũ Văn Hậu	Em ruột	Không	20.268.001	1,958
3	Đào Mạnh Kháng	Em rể	Phó Chủ tịch HĐQT	8.293.252	0,801
4	Nguyễn Trường Giang	Em vợ	Không	303.019	0,029
5	Tập đoàn Geleximco – Công ty Cổ phần	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền là Người quản lý của Geleximco	Cổ đông lớn	132.264.340	12,779
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình	Em ruột là Chủ tịch HĐQT ABS	Không	5.901.810	0,570
7	Vũ Thị Hương	Em ruột	Người phụ trách quản trị công ty	0	0

Lợi ích liên quan đối với ABBANK:

✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Vũ Văn Tiền và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI.

- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Năm 2023: 6.706 triệu đồng  
Năm 2024: 6.465 triệu đồng  
Quý III/2025: 4.842 triệu đồng

- ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

❖ Ông Đào Mạnh Kháng – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **Đào Mạnh Kháng**

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1969

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

- ✓ Từ 8/1990 đến 12/1992 Kế toán Công ty Gạch bông Bách Khoa
- ✓ Từ 01/1993 đến 02/2007 Kế toán trưởng Công ty TNHH XNK Tổng hợp Hà Nội (nay là Tập đoàn Geleximco – Công ty CP)
- ✓ Từ 12/1995 đến 01/2007 Kế toán trưởng Công ty liên doanh Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy
- ✓ Từ 8/2005 đến 3/2009 Thành viên Ban Kiểm soát ABBANK
- ✓ Từ 3/2007 đến 4/2018 Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Nay là Tập đoàn Geleximco – Công ty CP)
- ✓ Từ 5/2011 đến 4/2018 Thành viên HĐQT ABBANK
- ✓ Từ 4/2018 đến 13/11/2025 Chủ tịch HĐQT ABBANK
- ✓ Từ 14/11/2025 đến nay Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

Các chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025): 8.293.252 cổ phiếu, chiếm 0,801% vốn điều lệ

- ✓ Đại diện sở hữu: Không
- ✓ Cá nhân sở hữu: 8.293.252 cổ phiếu, chiếm 0,801% vốn điều lệ

Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Người nội bộ của ABBANK	Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan đến ngày 28/11/2025	
				Số lượng CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của ABBANK (%)
1	Đào Xuân Trang	Anh ruột	Không	68.592	0,007
2	Vũ Thị Là	Chị dâu	Không	79.754	0,008
3	Vũ Văn Tiền	Anh vợ	Chủ tịch HĐQT	3.788.229	0,366
4	Vũ Văn Hậu	Anh vợ	Không	20.268.001	1,958
5	Tập đoàn Geleximco – công ty Cổ phần	Người có liên quan của Ông Đào Mạnh Kháng là Người quản lý của Geleximco	Cổ đông lớn	132.264.340	12,779
6	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Vợ là Chủ tịch HĐQT	Không	5.901.810	0,570
7	Vũ Thị Hương	Vợ	Người phụ trách quản trị công ty	0	0

Lợi ích liên quan đối với ABBANK:

- ✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Đào Mạnh Kháng và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI.
- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:
  - Năm 2023: 6.695 triệu đồng
  - Năm 2024: 6.073 triệu đồng
  - Quý III/2025: 5.814 triệu đồng
- ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

❖ **Ông Syed Ahmad Taufik Albar – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên: **Syed Ahmad Taufik Albar**

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Malaysia

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

- ✓ Từ 10/1996 đến 11/1997: Giảng viên và Điều phối viên Chương trình – Trường Kinh doanh và Kế toán - Kolej Unitek Malaysia;
- ✓ Từ 4/1998 đến 10/1999: Kế toán, Kế hoạch và Đánh giá - Công ty Thương mại Shell Malaysia Sdn Bhd (Shell Malaysia Trading Sdn Bhd);
- ✓ Từ 11/1999 đến 01/2002: Tài chính kế toán - Công ty Lọc dầu Shell Bhd (Shell Refining Company Bhd);
- ✓ Từ 02/2002 đến 01/2004: Kế toán quản trị (Sân xuất, Cung ứng và Phân phối) - Công ty Shell Úc (Company of Shell Ltd, Australia);
- ✓ Từ 02/2004 đến 10/2006: Quản lý Tài chính - Công ty lọc dầu Shell, Bhd (Shell Refining Company Bhd);
- ✓ Từ 11/2006 đến 11/2009: Điều phối viên Quan hệ Nhà đầu về Thăm dò và Khai thác - Tập đoàn Thăm dò và Khai thác Quốc tế Shell, B.V (Shell International Exploration & Production B.V);
- ✓ Từ 12/2009 đến 06/2011: Phó Chủ tịch, Phát triển vùng - Tập đoàn Axiata, Berhad (Axiata Group Berhad);
- ✓ Từ 07/2011 đến 06/2013: Phó Chủ tịch cấp cao, Kiểm soát tài chính Công ty - Công ty Celcom Axiata Berhad (Celcom Axiata Berhad);
- ✓ Từ 07/2013 đến 10/2013: Giám đốc Tài chính - Công ty Smart Axiata, Campuchia (Smart Axiata, Cambodia);
- ✓ Từ 11/2013 đến 11/2016: Giám đốc Tài chính Tập đoàn - Tập đoàn UEM Berhad (UEM Group Berhad);
- ✓ Từ 12/2016 đến 01/2021: Giám đốc Tài chính của Tập đoàn - Tập đoàn Ngân hàng RHB (RHB Banking Group);
- ✓ Từ 02/2021 đến 04/2022: Giám đốc Điều hành, Khối Kinh doanh Quốc tế của Tập đoàn - Tập đoàn Ngân hàng RHB (RHB Banking Group);

✓ Từ 05/2022 đến 02/2024

Giám đốc Điều hành, Khối Ngân hàng bán buôn của Tập đoàn - Tập đoàn Ngân hàng RHB (RHB Banking Group);

✓ Từ 03/2024 đến nay

Giám đốc Điều hành Khối Dịch vụ Tài chính Cộng đồng của Tập đoàn - Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank).

Các chức vụ công tác hiện nay:

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:

Thành viên Hội đồng Quản trị

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Giám đốc Điều hành Khối Dịch vụ Tài chính Cộng đồng của Tập đoàn - Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025):

169.683.552 cổ phiếu, chiếm 16,394% vốn điều lệ

✓ Đại diện sở hữu cho Maybank tại ABBANK

169.683.552 cổ phiếu, chiếm 16,394% vốn điều lệ

✓ Cá nhân sở hữu:

Không

Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan đến ngày 28/11/2025	
			Số lượng CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của ABBANK (%)
1	Malayan Banking Berhad (Maybank)	Ông Syed Ahmad Taufik Albar là Người đại diện phần vốn góp của Maybank tại ABBANK	169.683.552	16,394

Lợi ích liên quan đối với ABBANK:

✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Syed Ahmad Taufik Albar và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI.

✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:

Năm 2023: 0 triệu đồng

Năm 2024: 0 triệu đồng

Quý III/2025: 846 triệu đồng

✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK:

Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

❖ **Ông Nguyễn Danh Lương – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Họ và tên:	<b>Nguyễn Danh Lương</b>
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1957
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ Kinh tế
Quá trình công tác:	
✓ Từ tháng 3/1987 đến 3/1981	Cán bộ Phòng Kế toán tài vụ - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
✓ Từ 4/1991 đến 10/1993	Phó phòng phụ trách - Phòng Vĩ tính, Vietcombank
✓ Từ 11/1993 đến 04/1994	Phó phòng - Phòng Kế toán tài chính, Vietcombank
✓ Từ 05/1994 đến 12/1994	Phó Phòng - Phòng Kế toán, Sở Giao dịch, Vietcombank
✓ Từ 01/1995 đến 9/1996	Trưởng Phòng - Phòng Kế toán giao dịch, Sở Giao dịch, Vietcombank
✓ Từ 10/1996 đến 7/2001	Phó Giám đốc - Sở Giao dịch Vietcombank
✓ Từ 8/2001 đến 12/2001	Phó Giám đốc phụ trách - Sở Giao dịch Vietcombank
✓ Từ 01/2002 đến 8/2009	Giám đốc - Sở Giao dịch Vietcombank
✓ Từ 8/2009 đến 10/2009	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch, Vietcombank
✓ Từ 11/2009 đến 4/2012	Phó Tổng Giám đốc - Vietcombank
✓ Từ 4/2012 đến 10/2017	Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc, Vietcombank
✓ Từ 11/2017 đến 12/2021	Thành viên Hội đồng thành viên, Công ty Liên doanh TNHH Vietcombank-Bonday-Bến Thành
✓ Từ tháng 4/2018 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT và Thành viên HĐQT, ABBANK.

Các chức vụ công tác hiện nay:

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:	Thành viên Hội đồng Quản trị
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025):	465.382 cổ phiếu, chiếm 0,045% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	465.382 cổ phiếu, chiếm 0,045% vốn điều lệ
Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:	Không có
Lợi ích liên quan đối với ABBANK:	
✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Nguyễn Danh Lương và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI	
✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Năm 2023: 1.929 triệu đồng Năm 2024: 1.943 triệu đồng Quý III/2025: 1.535 triệu đồng.
✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.	
Những khoản nợ đối với ABBANK:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK:	Không có
❖ Bà Đỗ Thị Nhung – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị	
Họ và tên:	<b>Đỗ Thị Nhung</b>
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1960
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
✓ Từ 02/1983 đến 01/1999	Cán bộ kế hoạch tổng hợp, cán bộ tín dụng, Phó trưởng Phòng kinh doanh, Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh thị Trấn Tiền Hải – Chi điểm ngân hàng huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, sau chuyển đổi thành chi nhánh Ngân hàng công thương và tiếp tục chuyển đổi thành chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
✓ Từ 2/1999 đến 10/2015	Chuyên viên, Phó trưởng Phòng, Trưởng Phòng, Phó vụ trưởng - Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
✓ Từ 1/2016 đến 4/2018	Phó phòng, Trưởng Phòng Giám sát tuân thủ – Ban Pháp chế và tuân thủ, ABBANK

- |   |   |
|---|---|
| ✓ Từ 24/4/2018 đến 27/4/2023  | Thành viên độc lập HĐQT, Ngân hàng TMCP Tiên Phong  |
| ✓ Từ tháng 28/4/2023 đến nay  | Thành viên độc lập HĐQT - ABBANK  |
| Các chức vụ công tác hiện nay:  |   |
| ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:  | Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị  |
| ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:  | Không có  |
| Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025):  | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ   |
| ✓ Đại diện sở hữu:  | Không   |
| ✓ Cá nhân sở hữu:   | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ   |
| Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:   | Không có  |
| Lợi ích liên quan đối với ABBANK:   |   |
| ✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Bà Đỗ Thị Nhung và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI                                  |   |
| ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:  | Năm 2023: 1.116 triệu đồng<br>Năm 2024: 1.676 triệu đồng<br>Quý III/2025: 1.335 triệu đồng. |
| ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP. |   |
| Những khoản nợ đối với ABBANK:  | Không có  |
| Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK:   | Không có  |
| ❖ Ông Trịnh Thanh Hải – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị  |   |
| Họ và tên:  | Trịnh Thanh Hải   |
| Giới tính:  | Nam   |
| Năm sinh:   | 1964  |
| Quốc tịch:  | Việt Nam  |
| Trình độ chuyên môn:  | Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)   |
| Quá trình công tác:   |   |
| ✓ Từ 08/1986 đến 10/1995  | Chuyên viên bảo hiểm hàng hải/Phó phòng Thị trường Marketing, Công ty Bảo hiểm Hà           |

	Nội
✓ Từ 11/1995 đến 05/1997	Phó trưởng Phòng Tổng hợp, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam
✓ Từ 06/1999 đến 12/1999	Chuyên viên đầu tư, Tập đoàn Bảo hiểm Tài chính CIGNA – Mỹ
✓ Từ 01/2000 đến 12/2004	Trưởng Đại diện, VPĐD Tập đoàn New York Life tại Việt Nam
✓ Từ 01/2005 đến 07/2007	Trợ lý Phó Chủ tịch, Tập đoàn New York Life – Mỹ
✓ Từ 08/2007 đến 02/2010	Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh và dịch vụ tư vấn Tài chính, Tập đoàn Quản lý đầu tư Indochina Capital
✓ Từ 03/2010 đến 10/2010	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành (Người quản lý, Người điều hành, Công ty Cổ phần Liên Việt Holdings
✓ Từ 03/2011 đến 03/2016	Giám đốc điều hành, Công ty TransPacific Pathway Link LLC (TPP Link), Mỹ
✓ Từ 04/2016 đến 04/2018	Thành viên độc lập HĐQT, ABBANK
✓ Từ 05/2018 đến 04/2022	Thành viên độc lập HĐQT, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
✓ Từ 05/2019 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT, Công ty CP Đầu tư Văn Phú (Văn Phú Invest)
✓ Từ 07/2022 đến nay	Thành viên HĐQT không điều hành (độc lập), Quỹ Đầu tư Vinacapital Vietnam Opportunity (VOF)
✓ Từ 18/4/2025 đến nay	Thành viên độc lập HĐQT, ABBANK
Các chức vụ công tác hiện nay:	
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:	Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT, Công ty CP Đầu tư Văn Phú</li> <li>- Thành viên HĐQT không điều hành (độc lập), Quỹ Đầu tư Vinacapital Vietnam Opportunity (VOF)</li> </ul>
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025):	182.043 cổ phiếu, chiếm 0,018% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	182.043 cổ phiếu, chiếm 0,018% vốn điều lệ

Những người có liên quan là cổ  
đồng, người nội bộ của  
ABBANK:

Không có

Lợi ích liên quan đối với ABBANK:

- ✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Trịnh Thanh Hải và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI
- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Năm 2023: 0 triệu đồng  
Năm 2024: 0 triệu đồng  
Quý III/2025: 772 triệu đồng
- ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

### 3.2. Ban kiểm soát

#### 3.2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	1972	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Hồng Quang	1977	Thành viên Chuyên trách
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	1963	Thành viên bán chuyên trách

(Nguồn: ABBANK)

#### 3.2.2. Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban kiểm soát

##### ❖ Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh Tâm

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Chứng chỉ Kế toán trưởng;  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- ✓ Từ 11/1993 đến 6/1998: Giao dịch viên, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- ✓ Từ 7/1998 đến 02/2008: Trưởng Phòng Kế toán Tài chính, Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- ✓ Từ 3/2008 đến 01/2009: Trưởng Ban Tài chính Kế toán, Ngân hàng

✓ Từ 02/2009 đến nay  
TMCP Bảo Việt  
Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát ABBANK

Các chức vụ công tác hiện nay:

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK: Trưởng Ban Kiểm soát

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025): 24.539 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ

✓ Đại diện sở hữu: Không

✓ Cá nhân sở hữu: 24.539 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ

Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Người nội bộ của ABBANK	Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan đến 28/11/2025	
				Số lượng CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của ABBANK (%)
1	Nguyễn Đức Anh	Con ruột	Không	67	0,000
2	Nguyễn Phụng Anh	Em ruột	Không	34.200	0,003
3	Nguyễn Thị Diễm Phương	Em chồng	Không	11.158	0,001
4	Nguyễn Thị Minh Tâm	Mẹ kế	Không	68	0,000

Lợi ích liên quan đối với ABBANK:

✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI

✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:  
Năm 2023: 2.400 triệu đồng  
Năm 2024: 2.400 triệu đồng  
Quý III/2025: 2.200 triệu đồng

✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

❖ Ông Nguyễn Hồng Quang - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	<b>Nguyễn Hồng Quang</b>
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1977
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
✓ Từ 5/2000 đến 5/2002	Cán bộ tín dụng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Hà Nội, Hà Nội (Habubank)
✓ Từ 6/2002 đến 3/2010	Nhân viên tín dụng, ABBANK Chi nhánh Hà Nội
✓ Từ 4/2010 đến 4/2012	Phó Giám đốc, ABBANK Chi nhánh Hà Nội
✓ Từ 11/2011 đến 04/2019	Phó Giám đốc ABBANK Chi nhánh Hà Nội kiêm Trưởng Phòng Giao dịch Tràng Tiền nay là Phòng Giao dịch Đinh Tiên Hoàng
✓ Từ 05/2019 đến 01/2024	Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), Thành viên Ban Điều hành - ABBANK
✓ Từ 01/2024 đến 04/4/2024	Cố vấn Ban Kiểm soát ABBANK
✓ Từ 05/4/2024 đến nay	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát
Các chức vụ công tác hiện nay:	
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát – Ngân hàng TMCP An Bình
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:	Không có
Lợi ích liên quan đối với ABBANK:	
✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Nguyễn Hồng Quang và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI	

- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Năm 2023: Ông Nguyễn Hồng Quang chưa là Thành viên Ban Kiểm soát ABBANK  
Năm 2024: 1.350 triệu đồng  
Quý III/2025: 1.100 triệu đồng

- ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Thái – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Thái**

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1963

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tín dụng

Quá trình công tác:

- ✓ Từ 6/1986 đến 5/1999 Cán bộ tín dụng – Ngân hàng Từ Liêm
- ✓ Từ 6/1999 đến 02/2001 Cán bộ tín dụng – Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)
- ✓ Từ 03/2001 đến 5/2003 Phó Phòng Tín dụng – Agribank Chi nhánh Láng Hạ
- ✓ Từ 6/2003 đến 7/2003 Phó phòng phụ trách, Phòng Tín dụng Agribank Chi nhánh Láng hạ
- ✓ Từ 8/2003 đến 6/2008 Trưởng Phòng Tín dụng – Agribank Chi nhánh Láng Hạ
- ✓ Từ 7/2008 đến 5/2012 Phó Giám đốc – Agribank Chi nhánh Láng Hạ
- ✓ Từ 6/2012 đến 01/2013 Trưởng Ban trụ bị Ban Thẩm định - Agribank
- ✓ Từ 02/2013 đến 02/2014 Trưởng Ban Thẩm định - Agribank
- ✓ Từ 3/2014 đến 01/2018 Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh Láng Hạ
- ✓ Từ năm 4/2018 đến nay Thành viên Ban kiểm soát ABBANK

Các chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK: Thành viên Ban Kiểm soát

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025): 73.161 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ
- ✓ Đại diện sở hữu: Không
- ✓ Cá nhân sở hữu: 73.161 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ
- Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK: Không có
- Lợi ích liên quan đối với ABBANK:
  - ✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Bà Nguyễn Thị Thanh Thái và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI
  - ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:
    - Năm 2023: 1.240 triệu đồng
    - Năm 2024: 1.225 triệu đồng
    - Quý III/2025: 969 triệu đồng
  - ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.
- Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

### 3.3. Thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng

#### 3.3.1. Danh sách Thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Lê Mạnh Hùng	1979	Phó Tổng Giám đốc đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc (Quyền Tổng Giám đốc)
2	Bà Nguyễn Thị Hương	1973	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Lại Tất Hà	1978	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Bùi Quốc Việt	1975	Kế toán trưởng

(Nguồn: ABBANK)

#### 3.3.2. Sơ yếu lý lịch của Thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng

##### ❖ Ông Lê Mạnh Hùng – Quyền Tổng Giám đốc

Họ và tên: **Lê Mạnh Hùng**  
 Giới tính: Nam  
 Năm sinh: 1979  
 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
✓ Từ 7/2002 đến 8/2006	Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á (nay là Ngân hàng TNHH MTV Số Viki)
✓ Từ 9/2006 đến 8/2010	Chuyên viên, Trưởng phòng Quản lý tín dụng, Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng – Chi nhánh Quận 4, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, sau đó giữ vị trí Trưởng Bộ phận Tiếp thị Doanh nghiệp và Phó Phòng Tiếp thị và phát triển sản phẩm doanh nghiệp – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;
✓ Từ 10/2010 đến 13/11/2025	Giám đốc Chi nhánh Bình Dương, ABBANK; Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp (nay là Khối Ngân hàng Bán buôn), Thành viên Ban Điều hành – ABBANK;
✓ Từ 14/11/2025 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK.
Các chức vụ công tác hiện nay:	
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:	Phó Tổng Giám đốc, đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025):	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
✓ Đại diện sở hữu:	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:	Không có
Lợi ích liên quan đối với ABBANK:	
✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Lê Mạnh Hùng và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI	
✓ Lương và các khoản lợi ích khác:	Năm 2023: Ông Lê Mạnh Hùng chưa là Quyền Tổng Giám đốc Năm 2024: Ông Lê Mạnh Hùng chưa là Quyền Tổng Giám đốc Quý III/2025: Ông Lê Mạnh Hùng chưa là Quyền Tổng Giám đốc

- ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

❖ Bà Nguyễn Thị Hương – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế Phát triển

Quá trình công tác:

- ✓ Từ 9/1994 đến 7/1997 Chuyên viên - Hội đồng thanh toán Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước
- ✓ Từ 7/1997 đến 5/2001 Chuyên viên - Vụ Chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước
- ✓ Từ 5/2001 đến 10/2007 Phó trưởng Phòng - Vụ Chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước
- ✓ Từ 07/2007 đến 03/2011 Phó Giám đốc Khối KDTT & Ngoại hối tại ABBANK
- ✓ Từ 03/2011 đến 01/2016 Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư tại ABBANK
- ✓ Từ 01/2016 đến 07/2019 Phó Tổng Giám đốc (kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư) tại ABBANK
- ✓ Từ 07/2019 đến nay Phó Tổng Giám đốc ABBANK, Người được ủy quyền công bố thông tin

Các chức vụ công tác hiện nay:

- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK: Phó Tổng Giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - ✓ Thành viên HĐQT - Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình;
  - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần EVN Quốc tế;
  - ✓ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3.

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025): 162.166 cổ phiếu, chiếm 0,015% vốn điều lệ

- ✓ Đại diện sở hữu: Không

✓ Cá nhân sở hữu:	162.166 cổ phiếu, chiếm 0,015% vốn điều lệ
Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK: Không có	
Lợi ích liên quan đối với ABBANK:	
✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Bà Nguyễn Thị Hương và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI	
✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Năm 2023: 1.243,2 triệu đồng Năm 2024: 2.427,2 triệu đồng Quý III/2025: 1.998 triệu đồng
✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.	
Những khoản nợ đối với ABBANK :	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK:	Không có
<b>❖ Ông Lại Tất Hà – Phó Tổng Giám đốc</b>	
Họ và tên:	<b>Lại Tất Hà</b>
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1978
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Tài chính
Quá trình công tác:	
✓ Từ 01/2011 đến 01/2015	Giám đốc Trung tâm Ngoại hối và hàng hóa – Ngân hàng Techcombank
✓ Từ 01/2015 đến 01/2017	Giám đốc Trung tâm kinh doanh và sản phẩm cấu trúc – Ngân hàng Techcombank
✓ Từ 01/2017 đến 07/2019	Giám đốc Khối Nguồn vốn và Thị trường Tài chính - Ngân hàng SeABank
✓ Từ 07/2019 đến 10/2019	Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ - Hội Sở Hà Nội, ABBANK
✓ Từ 10/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - ABBANK
Các chức vụ công tác hiện nay:	
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:	Phó Tổng Giám đốc
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025):	111.375 cổ phiếu, chiếm 0,011% vốn điều lệ

- ✓ Đại diện sở hữu: Không
- ✓ Cá nhân sở hữu: 111.375 cổ phiếu, chiếm 0,011% vốn điều lệ

Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK:

STT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Người nội bộ của ABBANK	Sở hữu cổ phiếu của người có liên quan đến 30/9/2025	
				Số lượng CP nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của ABBANK (%)
1	Nguyễn Thị Thanh Lan	Vợ	Không	11.000	0,001

Lợi ích liên quan đối với ABBANK:

- ✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Lại Tất Hà và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI
- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Năm 2023: 2.205 triệu đồng  
Năm 2024: 3.087 triệu đồng  
Quý III/2025: 2.447,55 triệu đồng.
- ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

## ❖ Ông Bùi Quốc Việt - Kế toán trưởng

Họ và tên:	Bùi Quốc Việt
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1975
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
✓ Từ 11/1997 – 3/1998	Kế toán tổng hợp Công ty Điện lực miền Nam
✓ 4/1998 – 10/2002	Kế toán tổng hợp Điện lực Bình Phú – Công ty điện lực TP. Hồ Chí Minh
✓ 10/2002 – 8/2007	Tổ trưởng tổ kiểm tra – phòng Tài chính kế toán Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh

✓ 01/9/2007 - 31/12/2010	Trưởng Phòng kế toán - Khối Tài chính Kế toán ABBANK
✓ 01/01/2011 - 21/11/2012	Giám đốc Khối Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng ABBANK
✓ 22/11/2012 - 30/9/2015	Giám đốc Khối Dịch vụ hỗ trợ kiêm Kế toán trưởng ABBANK
✓ 01/10/2015 - 28/6/2020	Giám đốc khối Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng ABBANK
✓ 29/6/2020 đến nay	Giám đốc Khối Kế toán, Giám đốc Khối Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng và hiện nay là Kế toán trưởng ABBANK

Các chức vụ công tác hiện nay:

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại ABBANK:	Kế toán trưởng
✓ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có

Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm 28/11/2025): 190.555 cổ phiếu, chiếm 0,018% vốn điều lệ

✓ Đại diện sở hữu	Không
✓ Cá nhân sở hữu:	190.555 cổ phiếu, chiếm 0,018% vốn điều lệ

Những người có liên quan là cổ đông, người nội bộ của ABBANK: Không có

Lợi ích liên quan đối với ABBANK:

- ✓ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ABBANK, công ty con của ABBANK với Ông Bùi Quốc Việt và những người có liên quan (nếu có): Xem tại Mục 3.4. Phần VI
- ✓ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Năm 2023: 900 triệu đồng  
Năm 2024: 900 triệu đồng  
Quý III/2025: 750 triệu đồng
- ✓ Từ năm 2023 đến nay, ABBANK không phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động nên thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng không được nhận cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP.

Những khoản nợ đối với ABBANK: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với ABBANK: Không có

**3.4. Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc,**

Kế toán trưởng và những người có liên quan của họ đến 31/10/2025 (loại giao dịch, giá trị giao dịch, điều khoản quan trọng khác...):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền và Ông Đào Mạnh Kháng	Cấp hạn mức tín dụng	Hạn mức 350 tỷ đồng	HDQT
2	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền và Ông Đào Mạnh Kháng	Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ công tác lưu ký cổ phiếu ABBANK	Giá trị hợp đồng: 30 triệu đồng/1 tháng (chưa bao gồm VAT)	HDQT
3	Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc ABBANK, Người được ủy quyền công bố thông tin	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HDQT
4	Ông Vũ Văn Tiền	Người có liên quan của Geleximco, Chủ tịch HĐQT ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 01 tỷ đồng	HDQT
5	Ông Vũ Văn Hậu	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền và Ông Đào Mạnh Kháng	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 01 tỷ đồng	HDQT
6	Ông Vũ Văn Hậu	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền và Ông Đào Mạnh Kháng	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	Mức phí tư vấn hàng tháng tương đương mức lương năm trong dải thu nhập của vị trí Cố vấn cao cấp được quy định tại Quy chế về hệ thống kiến trúc dải ngộ CBNV ABBANK. Mức phí cụ thể theo tình hình công việc từng thời kỳ.	HDQT
7	Bà Vũ Thị Hương	Người có liên quan của Geleximco, Người phụ trách Quản trị Công ty của ABBANK, Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền và Ông Đào Mạnh Kháng	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HDQT
8	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Cổ đông lớn của ABBANK, Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền và Ông Đào Mạnh Kháng	Hợp đồng thuê địa điểm làm trụ sở, văn phòng làm việc của ABBANK	- Tòa Geleximco: 3.358 triệu đồng/1 tháng - Tòa Peakview: 3.799 triệu đồng/1 tháng - Tòa Phan Đình Giót: 1.403 triệu đồng/1 tháng	HDQT
9	Bà Vũ Thị Thu Quỳnh	Người có liên quan của Geleximco, Người có	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HDQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
		liên quan của Người nội bộ ABBANK			
10	Ông Đào Mạnh Kháng	Phó Chủ tịch HĐQT của ABBANK, Người có liên quan của Geleximco và Ông Vũ Văn Tiền	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HĐQT
11	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng BKS của ABBANK	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 300 triệu đồng	HĐQT
12	Công ty CP Gel O&J	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền – Chủ tịch HĐQT	Cấp hạn mức tín dụng	Hạn mức 800 tỷ đồng	HĐQT
13	Công ty CP Gel O&J	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền – Chủ tịch HĐQT	Hợp đồng cung cấp voucher mua xe ô tô	Giá trị hợp đồng: 90 tỷ đồng	HĐQT
14	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)	Công ty con của ABBANK	Hợp đồng hợp tác	Không phát sinh chi phí	HĐQT
15	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền và Ông Đào Mạnh Kháng	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 200 triệu đồng	HĐQT
16	Công ty CP Gel O&J	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HĐQT
17	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)	Công ty con của ABBANK	Giao quản lý và ủy quyền khai thác tài sản của ABBANK / tài sản do ABBANK thuê	Không phát sinh	HĐQT
18	Công ty CP Thương mại Sofia	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền – Chủ tịch HĐQT	Hợp đồng thuê nhà	Giá trị hợp đồng: 1.666 triệu đồng/1 tháng	HĐQT
19	Công ty CP Chứng khoán An Bình	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền và Ông Đào Mạnh Kháng	Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán/phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giá trị hợp đồng: 300 triệu đồng (chưa bao gồm VAT)	HĐQT
20	Công ty Cổ phần khách sạn - dịch vụ Hà Nội Dream	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền	Hợp đồng thuê nhà	Giá trị hợp đồng: 1.151 triệu đồng (bao gồm phí dịch vụ, thuế)	HĐQT
21	Công ty TNHH MTV XNK Tổng hợp Thái Bình	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền	Cấp hạn mức tín dụng	Hạn mức 105 tỷ đồng	HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
22	Công ty CP Viettronics Đồng Đa	Người có liên quan của Ông Vũ Văn Tiền	Cấp hạn mức bảo lãnh	Bảo lãnh món: 5.297 triệu đồng	
23	Bà Vũ Khánh Linh	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan Ông Vũ Văn Tiền – Chủ tịch HĐQT	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HĐQT
24	Ông Dương Thành Đạt	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan Ông Vũ Văn Tiền – Chủ tịch HĐQT	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 500 triệu đồng	HĐQT
25	Bà Vũ Châu Tuệ Anh	Người có liên quan của Geleximco, Người có liên quan Ông Vũ Văn Tiền – Chủ tịch HĐQT	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 200 triệu đồng	HĐQT
26	Nguyễn Phụng Anh	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm – Trưởng Ban Kiểm soát	Cấp hạn mức thẻ tín dụng	Hạn mức 95 triệu đồng	HĐQT
27	Nguyễn Thị Thanh Vy	Người có liên quan của Ông Lại Tất Hà – Phó Tổng Giám đốc	Cấp hạn mức tín dụng	Hạn mức 3.028 triệu đồng	HĐQT

(Nguồn: ABBANK)

- 3.5. Doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có lợi ích liên quan**
- 3.5.1. Doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát hành mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có lợi ích liên quan**  
Không có
- 3.5.2. Doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát hành mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có lợi ích liên quan**

Mối quan hệ và người liên quan với doanh nghiệp đó						
STT	Tên doanh nghiệp	Hoạt động chính của doanh nghiệp	Số lượng sở hữu cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Mối quan hệ của các đối tượng này và người có liên quan của họ tại doanh nghiệp	Phương án kiểm soát xung đột lợi ích
1	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Thương mại, dịch vụ, bất động sản	1.090.000.000	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Vũ Văn Tiền là Cổ đông lớn;</li> <li>- Bà Vũ Thị Hương (em ruột ông Vũ Văn Tiền và vợ ông Đào Mạnh Kháng): là cổ đông lớn và là Người quản lý của Geleximco;</li> <li>- Ông Vũ Văn Hậu (em ruột ông Vũ Văn Tiền): là cổ đông lớn và là Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Geleximco;</li> <li>- Bà Vũ Thị Thu Quỳnh (con ruột ông Vũ Văn Tiền): là Người quản lý của Geleximco</li> </ul>	Tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK về thông qua giao dịch với cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan

(Nguồn: ABBANK)

Các thành viên còn lại không có lợi ích liên quan đến doanh nghiệp khác là khách hàng/nhà cung cấp lớn của ABBANK.

## VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 310.511.028 cổ phiếu

### 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị chào bán dự kiến (theo mệnh giá): 3.105.110.280.000 VND (Bằng chữ: Ba nghìn, một trăm linh năm tỷ, một trăm mười triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

**5. Giá chào bán**

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

**6. Phương pháp tính giá****↓ Nguyên tắc xác định giá:**

Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 9 năm 2025 của ABBANK đã thông qua giá chào bán là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**↓ Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2024**

$$\begin{array}{ccc} \text{Giá trị sổ sách/01} & & \text{Vốn chủ sở hữu} \\ \text{cổ phiếu} & = & \text{Số cổ phiếu đang lưu hành} \end{array}$$

Giá trị sổ sách/01 cổ phiếu ABB tại thời điểm 31/12/2024 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 là: 13.550 đồng/cổ phiếu.

Giá đóng cửa của cổ phiếu ABB tại ngày 17/12/2025 là: 15.500 đồng/cổ phiếu.

Để đảm bảo đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu thành công, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đã thống nhất đưa ra giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/01 cổ phiếu. ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua mức giá bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/01 cổ phiếu.

**7. Phương thức phân phối**

- Việc phát hành tuân thủ quy định tại Khoản 2, Điều 189 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13: "Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của Công ty mẹ".

- Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, cụ thể như sau:

**7.1. Tỷ lệ phân phối**

- Số lượng cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền tỷ lệ 100:30 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cho cổ đông, cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền và cứ 100 quyền sẽ được mua 30 cổ phần phát hành thêm).

- Đợt chào bán này không có bảo lãnh phát hành.

**7.2. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua**

- Nguyên tắc làm tròn và việc xử lý quyền mua lẻ: Số lượng quyền mua phân bổ cho từng cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (phần lẻ thập phân nếu có sẽ được làm tròn xuống bằng 0).

Ví dụ: Căn cứ danh sách cổ đông được chốt tại Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua, Cổ đông A sở hữu 109 cổ phần, theo tỷ lệ phân bổ quyền sẽ là  $(109 \times 30)/100 = 32,7$ . Theo đó, quyền mua được làm tròn xuống theo nguyên tắc trên và cổ đông sẽ nhận được 32 quyền mua để mua 32 cổ phiếu phát hành thêm.

- Xử lý cổ phiếu không bán hết và cổ phiếu hình thành từ phần lẻ quyền mua: Trường hợp cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua không mua hết thì số cổ phiếu chào bán còn lại đó và số cổ phiếu hình thành từ phần lẻ quyền mua sẽ được HĐQT chào bán cho nhà đầu tư khác (bao gồm cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ABBANK hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và quyết định lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu mua để chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết.

**8. Đăng ký mua cổ phiếu****8.1. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu**

Không quy định

**8.2. Thời hạn nhận đăng ký**

Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán, ABBANK sẽ công bố thông tin về việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật.

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ được công bố cụ thể trong Bản Thông Báo Phát Hành, ABBANK đảm bảo thời gian đăng ký mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư tối thiểu 20 (hai mươi) ngày.

**8.3. Chuyển nhượng quyền mua**

Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần cho cổ đông hiện hữu hay tổ chức/cá nhân khác (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người khác). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền mua để mua cổ phiếu phải chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.

**8.4. Phương thức đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua**

Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và/hoặc đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua và/hoặc đăng ký mua được thực hiện tại Công ty CP Chứng khoán An Bình vào các ngày làm việc trong tuần và xuất trình thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn hiệu lực.

**8.5. Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu**

Cổ đông mở tài khoản và lưu ký tại Thành viên lưu ký nào sẽ thực hiện quyền mua, nộp tiền theo hướng dẫn tại thành viên lưu ký đó.

Cổ đông chưa lưu ký sẽ nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo thông báo của Tổ chức phát hành (chi tiết về tài khoản phong tỏa theo **Mục 11** dưới đây).

**8.6. Chuyển giao cổ phiếu**

- Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch bổ sung tại SGDCK.

**8.7. Quyền lợi của người mua cổ phiếu**

- Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của ABBANK kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông.

- Cổ đông hiện hữu được quyền nhận cổ phiếu và quyền mua theo tỷ lệ chào bán và có quyền từ chối quyền mua và chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định.

- Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ các cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu từ chối mua được HĐQT quyết định tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán).

**8.8. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số tiền đặt mua nhiều hơn số cổ phiếu đăng ký mua**

ABBANK sẽ chuyển trả lại cho người đặt mua trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN chấp thuận báo cáo kết quả chào bán ra công chúng của ABBANK.

**8.9. Cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng**

Cổ đông, cổ đông và người có liên quan tham khảo thông tin quy định chi tiết tại Mục 14 Phần VII – Thông tin về đợt chào bán.

**9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu**

- Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến: trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán ra công chúng. Trong trường hợp kéo dài hơn thời gian

trên, Ngân hàng sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

- Thời gian tiến hành dự kiến: Trong Quý IV/2025 – Quý I/2026 và sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

**Bảng 41: Lịch trình dự kiến của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng**

STT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày làm việc)
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và Thông báo chốt danh sách cổ đông với VSDC và SGDCK	T đến T + 2
3	Công bố Thông báo phát hành theo quy định	T đến T + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền	T + 12
6	Nhận danh sách cổ đông từ VSDC. Thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến cổ đông chưa lưu ký (Cổ đông đã lưu ký nhận thông tin từ thành viên lưu ký)	T+12 đến T + 17
7	Cổ đông chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	T+17 đến T+39
8	VSDC gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+40 đến T+51
9	Thông báo xác nhận danh sách người sở hữu đặt mua cổ phiếu cho VSDC	T+52
10	HOQT phân bổ số cổ phiếu chưa bán hết (nếu có)	T+52 đến T+55
11	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; NHNN	T+57
12	Đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thành công	T+58 đến T+68
13	Thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các tài liệu khác tương đương); sửa đổi Điều lệ (mục vốn điều lệ, tổng số cổ phần)	T+58 đến T+68
14	Chuyển giao giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu cho các cổ đông chưa lưu ký	T+58 đến T+73

STT	Nội dung công việc	Thời gian (ngày làm việc)
15	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức được giao dịch	T+75

Thời gian cụ thể sẽ được nêu chi tiết tại Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP An Bình sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

**10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu**

- Cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại cho bên thứ ba.
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Số lượng cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không mua hết và cổ phiếu được hình thành từ phần lẻ quyền mua do làm tròn xuống đến hàng đơn vị sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác và số lượng cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.

**11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền đặt mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của ABBANK với thông tin như sau:

- Tên Chủ tài khoản: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
- Số tài khoản: **8689686686**
- Mở tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hà Thành
- Loại tiền tài khoản: VND

**12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành**

Ngày 22/10/2025, NHNN đã có Văn bản số 9241/NHNN-QLGS chấp thuận việc ABBANK thực hiện tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được ĐHDCĐ thông qua.

**13. Hủy bỏ đợt chào bán**

Đợt chào bán này không thuộc trường hợp bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu.

**14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài và bảo đảm tuân thủ các giới hạn sở hữu trong đợt chào bán**

Căn cứ theo Công văn số 4735/UBCK-PTTT ngày 27 tháng 8 năm 2025 của UBCKNN về việc hồ sơ thông báo thay đổi tỷ lệ SHNN tối đa của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An

Bình, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ABBANK là 16,5%.

HDQT Ngân hàng đã thông qua Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tại Nghị quyết số 20/NQ-HDQT.25 ngày 28/10/2025, cụ thể bao gồm:

- Việc phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư nước ngoài bảo đảm tuân thủ theo đúng tỷ lệ phân bổ quyền tại Phương án tăng mức vốn điều lệ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Nhà đầu tư nước ngoài không được nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông khác, trừ trường hợp các nhà đầu tư nước ngoài chuyển nhượng quyền mua cho nhau nhằm bảo đảm tổng mức sở hữu cổ phần của tất cả các nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 5 Điều 13 Điều lệ ABBANK.
- Cổ đông nước ngoài, Cổ đông nước ngoài và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Khoản 7 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 7 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 69/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 01) không được mua thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định.
- Trường hợp các nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền mua của nhau để mua cổ phần và trở thành cổ đông lớn của ABBANK và trường hợp cổ đông lớn nước ngoài thực hiện quyền mua phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá các tỷ lệ theo quy định của Khoản 7 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 7 Nghị định số 01 và phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trước khi thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Nghị định 01 và Thông tư 38/2014/TT-NHNN ngày 08/12/2014 của NHNN.
- Không phân phối số cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết (nếu có) và cổ phiếu hình thành từ phân lệ quyền mua cho đối tượng cổ đông, nhà đầu tư nước ngoài nếu việc này dẫn đến vượt giới hạn sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Nghị định 01.
- Các nội dung biện pháp kiểm soát, bảo đảm khác (nếu có) được áp dụng theo thông báo của HDQT/Chủ tịch HDQT ABBANK trong quá trình triển khai thực hiện đợt chào bán căn cứ và nhằm bảo đảm tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

Ngoài ra, tại Nghị quyết số 20/NQ-HDQT.25 ngày 28/10/2025, HDQT Ngân hàng cũng đã thông qua các biện pháp bảo đảm tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người liên quan trong đợt chào bán, cụ thể:

- Việc phân bổ quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu bảo đảm tuân thủ theo đúng tỷ lệ phân bổ quyền tại Phương án tăng mức vốn điều lệ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Việc nhận chuyển nhượng quyền mua của cổ đông, nhà đầu tư; việc phân phối số cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết (nếu có) và cổ phiếu hình thành từ phần lẻ quyền mua phải bảo đảm không dẫn tới việc vi phạm giới hạn sở hữu quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng:
  - i. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của ABBANK.
  - ii. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của ABBANK.
  - iii. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của ABBANK.
  - iv. Cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn đó tại tổ chức tín dụng khác không được nhận chuyển nhượng quyền mua để mua thêm dẫn đến việc đồng thời sở hữu từ 5% vốn điều lệ của ABBANK trở lên.
- Cổ đông, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền mua để mua cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn của ABBANK phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 và Thông tư số 22/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024).
- Quyền mua không được phép chuyển nhượng cho công ty con của ABBANK hoặc tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khác mà ABBANK đang sở hữu cổ phần, phần vốn góp nhằm bảo đảm tuân thủ quy định tại Khoản 5 Điều 137 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.
- Cổ đông, Cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng không được mua thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định.
- Các nội dung biện pháp kiểm soát, bảo đảm khác (nếu có) được áp dụng theo thông báo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT ABBANK trong quá trình triển khai thực hiện đợt chào bán căn cứ và nhằm bảo đảm tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ ABBANK. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

## **15. Các loại thuế có liên quan**

### **15.1. Thuế liên quan đến Tổ Chức Phát Hành**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số

67/2025/QH15 ngày 14/06/2025, Ngân hàng và Công ty con đang thực hiện áp dụng mức thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% trên thu nhập tính thuế.

- Thuế giá trị gia tăng: Theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2025, các dịch vụ cấp tín dụng; bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu; kinh doanh ngoại tệ; sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Đối với các dịch vụ khác do Ngân hàng được phép cung cấp chịu thuế GTGT với thuế suất 10%
- Các loại thuế khác, lệ phí: Thuế môn bài, lệ phí, các loại thuế khác .... của Ngân hàng thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định chung của pháp luật.

## **15.2. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán**

### **↓ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành luật Thuế thu nhập cá nhân có quy định.

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:
  - + Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5% (năm phần trăm); và
  - + Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu cùng loại thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

### **↓ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập tính thuế: bằng Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu; và

Thuế suất: bằng 20% (hai mươi phần trăm)

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp tính như sau:

Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập tính thuế: bằng tổng doanh thu bán cổ phiếu tại thời điểm chuyển nhượng; và  
Thuế suất: bằng 0,1% (không phải một phần trăm)

#### **16. Thông tin về các cam kết**

ABBANK cam kết:

- Triển khai các thủ tục thực hiện việc đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu được chào bán thêm trên Sở giao dịch chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
- Không thuộc trường hợp đang truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.
- Việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài cũng như tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người liên quan; hạn chế sở hữu chéo theo quy định của pháp luật.

#### **17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt**

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty, cụ thể như sau:

- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho CBNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành (tối đa): 51.751.838 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số tiền dự kiến thu được sau đợt phát hành: 517.518.380.000 đồng.

*(Ngân hàng sẽ thực hiện nộp hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP sau khi ABBANK được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán. Trong đó, bảo đảm ngày chốt danh sách cổ đông để phân bổ quyền mua cho cổ đông hiện hữu được thực hiện trước ngày lập danh sách CBNV để phân phối cổ phiếu cho từng đối tượng theo Chương trình ESOP).*

### **VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Căn cứ Phương án tăng mức vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 16/9/2025 của Ngân hàng, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được bổ sung nguồn vốn cho ABBANK sử dụng để cấp tín dụng cho Khách hàng.

### **IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

Căn cứ Phương án tăng mức vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 16/9/2025 của Ngân hàng và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 32/NQ-HDQT.25 ngày 17 tháng 12 năm 2025 V/v thông qua chi tiết kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thì toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình là 3.105.110.280.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn một trăm lẻ năm tỷ, một trăm mười triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) được bổ sung ngay vào nguồn vốn của ABBANK sử dụng để cấp tín dụng cho Khách hàng, cụ thể:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Cấp tín dụng cho khách hàng	3.105.110.280.000	Trong năm 2026 (ưu tiên giải ngân hết trong Quý I, Quý II năm 2026)
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.105.110.280.000</b>	

Phương án xử lý trong trường hợp số tiền thu được không đủ như dự kiến: Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán ít hơn so với dự kiến thì sẽ được bù đắp, bổ sung bằng các nguồn vốn huy động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của ABBANK.

## **X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Tổ Chức Tư Vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH (ABS)**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 4626 Fax: (84-24) 3562 4628 Website: <http://www.abs.vn/>

### **2. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 20, Bitexco Financial Tower, Số 2 đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250 Website: <http://ey.com>

#### **CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Tầng 46, Keangnam Landmark 72, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3946 1600 Website: <http://kpmg.com.vn>

## **XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH



Vũ Văn Tiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bùi Quốc Việt

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Mạnh Hùng

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH



Nguyễn Quang Đạt

**XIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

- Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép hoạt động và các tài liệu tương đương;
- Phụ lục II: Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 16/9/2025 và Nghị quyết của HĐQT số 20/NQ-HĐQT.25 ngày 28/10/2025 V/v Phương án bảo đảm việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và bảo đảm tuân thủ các giới hạn sở hữu trong chào bán, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và Nghị quyết của HĐQT số 32/NQ-HĐQT.25 ngày 17/12/2025 V/v Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và Thời gian dự kiến thực hiện đợt chào bán, phát hành cổ phiếu; Quyết định của HĐQT số 266/QĐ-HĐQT.25 ngày 18/12/2025 V/v Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- Phụ lục III: Văn bản chấp thuận số 9241/NHNN-QLGS ngày 22/10/2025 của Ngân hàng Nhà Nước về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK;
- Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình;
- Phụ lục V: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ, hợp nhất năm 2023, 2024;
- Phụ lục VI: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính riêng lẻ, hợp nhất Quý III/2025.



THE STATE SECURITIES COMMISSION'S ISSUANCE OF A CERTIFICATE OF REGISTRATION FOR A PUBLIC OFFERING OF SECURITIES ONLY MEANS THAT THE REGISTRATION FOR THE OFFERING HAS BEEN COMPLIED WITH RELEVANT LEGAL REGULATIONS AND DOES NOT IMPLY ANY GUARANTEE OF THE COMPANY'S VALUE OR THE VALUE OF THE SECURITIES. ANY STATEMENT CONTRARY TO THIS IS ILLEGAL.

## PROSPECTUS

### AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

*((Business Registration Certificate No. 0301412222 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City) on May 17, 1993, and amended for the 29th time on June 28, 2023, by the Department of Planning and Investment of Hanoi City (now the Department of Finance of Hanoi City). Establishment and Operation License No. 0031/NH-GP issued on April 15, 1993, Renewal License No. 120/GP-NHNN issued on December 12, 2018, by the State Bank of Vietnam, and the Decisions of the State Bank of Vietnam on amending and supplementing License No. 120/GP-NHNN, most recently updated on August 6, 2025))*

### PUBLIC OFFERING OF ADDITIONAL SHARES

*(Certificate of Registration for Public Offering No.: 563/GCN-UBCK issued by the Chairman of the State Securities Commission on December 31, 2025)*

**THE PROSPECTUS AND SUPPLEMENTARY DOCUMENTS ARE AVAILABLE AT:**

#### 1. 1. SECURITIES ISSUER



#### AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Head Office: Floors 1, 2, and 3, Geleximco Building, 36  
Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi City, Vietnam

Telephone: (84-24) 3761 2888

Fax: (84-24) 3519 0416

Website: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn)

#### 2. CONSULTING COMPANY



TRỘN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

#### AN BINH SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Head Office: 16th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau  
Street, O Cho Dua Ward, Hanoi City, Vietnam

Telephone: (84-24) 3562 4626

Fax: (84-24) 3562 4628

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

#### RESPONSIBLE FOR INFORMATION DISCLOSURE:

Full name : Nguyen Thi Huong

Póition : Deputy General Director

Telephone : (84-24) 3761 2888

**Hanoi, 12/2025**

**AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

*(Business Registration Certificate No. 0301412222 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City) on May 17, 1993, and amended for the 29th time on June 28, 2023, by the Department of Planning and Investment of Hanoi City (now the Department of Finance of Hanoi City). Establishment and Operation License No. 0031/NH-GP issued on April 15, 1993, Renewal License No. 120/GP-NHNN issued on December 12, 2018, by the State Bank of Vietnam, and the Decisions of the State Bank of Vietnam on amending and supplementing License No. 120/GP-NHNN, most recently updated on August 6, 2025)*



**OFFERING ADDITIONAL SHARES TO THE PUBLIC**

Name of share	: An Binh Commercial Joint Stock Bank share
Type of share	: Common share
Par value	: 10,000 dong/share
Offering price	: 10,000 dong/share
Total number of shares offered	: 310,511,028 shares
Total value of shares offered at par value	: 3,105,110,280,000 dong

**AUDIT ORGANIZATION:**

**Fiscal year 2023:**

**Name of Company: Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.**

Head Office: 20th Floor, Bitexco Financial Tower, 2 Hai Trieu Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Telephone: (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250 Website: <http://ey.com>

**Fiscal year 2024:**

**Name of Company: KPMG Việt Nam Co., Ltd.**

Head Office: 46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark, 72 Pham Hung Road, Yen Hoa Ward, Hanoi, Vietnam

Telephone: (84-24) 3946 1600 Website: <http://kpmg.com.vn>

**CONSULTING COMPANY:**

**Company Name: An Binh Securities Joint Stock Company (ABS)**

Head Office: 16th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi, Vietnam

Phone: (84-24) 3562 4626 Fax: (84-24) 3562 4628 Website: <http://www.abs.vn/>

## INDEX

<b>LIST OF TABLES AND FIGURES .....</b>	<b>6</b>
<b>I. PERSONS PRIMARILY RESPONSIBLE FOR THE CONTENT OF THIS PROSPECTUS</b>	<b>8</b>
1. Share Issuer .....	8
2. Consulting Company .....	8
<b>II. RISK FACTORS.....</b>	<b>9</b>
1. Economic risks.....	9
2. Legal risks .....	10
3. Specific risks .....	10
4. Risks associated with the offering .....	12
5. Dilution Risk .....	13
6. Bank governance risks .....	14
7. Other risks .....	14
<b>III. CONCEPTS AND ABBREVIATIONS.....</b>	<b>15</b>
1. Concepts .....	15
2. Abbreviations .....	15
<b>IV. SITUATION AND CHARACTERISTICS OF THE ISSUER .....</b>	<b>17</b>
1. General Information about the Issuer .....	17
2. Summary of the formation and development process of the Issuer .....	20
3. Organizational Structure of the Issuer .....	22
4. The governance structure and management apparatus of the Issuer .....	24
5. Information about the parent company, subsidiaries of the Issuer, companies that hold controlling or controlling shares in the Issuer, and companies in which the Issuer holds controlling or controlling shares/capital contributions.....	35
6. Information on the process of increasing or decreasing the charter capital of the Issuer .....	37
7. Information on significant capital contributions and divestments by the Issuer in other businesses in the two consecutive years preceding the registration year of the public offering up to the present time, with a value of 10% or more of total assets recorded in the most recent financial statements. ....	52
8. Information about outstanding securities .....	52
9. Information on foreign ownership ratio .....	60
10. Business Operations .....	61
11. Policies for Employees .....	89
12. Dividend Policy .....	91
13. Information on the use of funds raised from the most recent offering .....	91
14. Information regarding unfulfilled commitments by the Issuer .....	91
15. Information, potential debt obligations, disputes, and litigation related to the Issuer that may affect the Issuer's business operations, financial situation, the offering, the offering price, and the projects using the capital raised from the offering. ....	92
16. Information regarding the Issuer's commitment must not fall under the category of being under criminal investigation or having been convicted of any offense against the economic management order and not yet having their criminal record expunged .....	92
<b>V. BUSINESS PERFORMANCE, FINANCIAL SITUATION AND PLAN .....</b>	<b>92</b>
1. Business performance .....	92
2. Financial Situation .....	96
3. Opinion of the Auditors on ABBANK's financial statements.....	103
4. Plan on revenue, profit, and dividends .....	104

<b>VI. INFORMATION ON FOUNDING SHAREHOLDERS, MAJOR SHAREHOLDERS, MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, DEPUTY GENERAL DIRECTOR, CHIEF ACCOUNTANT .....</b>	<b>106</b>
1. Information about the founding Shareholders .....	106
2. Information about major Shareholders .....	106
2.1. Major Shareholders are individuals .....	106
2.2. Major institutional Shareholders .....	107
2.3. The number and percentage of shares held, including voting shares, by major Shareholders and their Related Parties at present and projected after the offering.....	108
2.4. For Shareholders, authorized representatives of Shareholders owning more than 10% of the total common shares of the Issuer, and their Related Parties: provide information on ongoing or concluded and unexecuted contracts and transactions between the Issuer and these parties as of November 30, 2025 (type of transaction, transaction value, other important terms, etc.) .....	114
3. Information about the Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant .....	118
<b>VII. INFORMATION ABOUT THE OFFERING .....</b>	<b>145</b>
1. Type of share .....	145
2. Share par value.....	145
3. Total shares to be issued .....	145
4. Total value of shares offered at par value .....	145
5. Offering Price .....	145
6. Pricing Methods.....	145
7. Distribution methods.....	145
8. Subscription for shares .....	146
9. Expected Share Distribution Timelines.....	148
10. Restrictions related to the transfer of shares .....	149
11. The blocked account receives funds for share purchases .....	149
12. Opinion of the competent authority on the increase in charter capital of the Issuer .....	150
13. Cancellation of the offering .....	150
14. Measures to ensure compliance with regulations on foreign ownership and to ensure compliance with ownership limits in the offering .....	150
15. Related taxes .....	152
16. Information about commitments .....	153
17. Information about other securities offered or issued in the same offering .....	154
<b>VIII. PURPOSE OF OFFERING SHARES .....</b>	<b>154</b>
<b>IX. PLAN FOR USING THE PROCEEDS RAISED FROM THE OFFERING .....</b>	<b>154</b>
<b>X. PARTNERS INVOLVED IN THE OFFERING.....</b>	<b>155</b>
1. Consulting Company .....	155
2. Auditing Companies.....	155
<b>XI. OTHER IMPORTANT INFORMATION THAT MAY AFFECT INVESTOR DECISIONS .....</b>	<b>155</b>
<b>XII. DATE, SIGNATURE, AND SEAL OF THE REPRESENTATIVE OF THE ISSUER AND CONSULTING COMPANY .....</b>	<b>156</b>
<b>XIII. ATTACHED APPENDICES .....</b>	<b>157</b>

## LIST OF TABLES AND FIGURES

<b>Table 1: Main functions and responsibilities of the divisions .....</b>	<b>28</b>
<b>Table 2: Summary of ABBANK's capital increase process.....</b>	<b>37</b>
<b>Table 3: Shareholder structure as of November 28, 2025 .....</b>	<b>52</b>
<b>Table 4: Revenue Structure (Separate) .....</b>	<b>61</b>
<b>Table 5: Revenue Structure (Consolidated).....</b>	<b>62</b>
<b>Table 6: Profit Structure (Separate).....</b>	<b>63</b>
<b>Table 7: Profit Structure (Consolidated) .....</b>	<b>63</b>
<b>Table 8: Sources of mobilization capital (separate) .....</b>	<b>65</b>
<b>Table 9: Sources of mobilization capital (consolidated) .....</b>	<b>65</b>
<b>Table 10: Domestic and foreign mobilization capital structure.....</b>	<b>66</b>
<b>Table 11: Outstanding loan balances over the years and capital adequacy ratio..</b>	<b>67</b>
<b>Table 12: Outstanding Customer loan balances by loan category .....</b>	<b>67</b>
<b>Table 13: Balance of the provision fund for credit risk.....</b>	<b>67</b>
<b>Table 14: Outstanding Customer loan balances by term .....</b>	<b>68</b>
<b>Table 15: Outstanding Customer loans in domestic/foreign currencies .....</b>	<b>68</b>
<b>Table 16: Outstanding loan balances by industry/field .....</b>	<b>69</b>
<b>Table 17: Outstanding loans by Customer and enterprise category .....</b>	<b>70</b>
<b>Table 18: Foreign exchange and payment services .....</b>	<b>72</b>
<b>Table 19: International payment services from 2023 to the end of Q3 2025 .....</b>	<b>72</b>
<b>Table 20: Trading securities .....</b>	<b>74</b>
<b>Table 21: Investment securities .....</b>	<b>74</b>
<b>Table 22: Capital contributions and share purchases .....</b>	<b>74</b>
<b>Table 23: Other business.....</b>	<b>75</b>
<b>Table 24: Value of Fixed Assets (Separate).....</b>	<b>75</b>
<b>Table 25: Value of Fixed Assets (Consolidated) .....</b>	<b>76</b>
<b>Table 26: List of some high-value properties owned by ABBANK .....</b>	<b>77</b>
<b>Table 27: Projects that have been and are being implemented .....</b>	<b>84</b>
<b>Table 28: Labor Structure at ABBANK .....</b>	<b>89</b>
<b>Table 29: Business performance results from 2023 to the end of Q3/2025 .....</b>	<b>92</b>

---

<b>Table 30: Charter Capital (Consolidated) .....</b>	<b>96</b>
<b>Table 31: Business Capital.....</b>	<b>96</b>
<b>Table 32: The use of charter capital and business capital.....</b>	<b>97</b>
<b>Table 33: Depreciation period for fixed assets .....</b>	<b>98</b>
<b>Table 34: Average income level.....</b>	<b>98</b>
<b>Table 35: Liabilities .....</b>	<b>99</b>
<b>Table 36: Taxes and other payments due to the State. ....</b>	<b>99</b>
<b>Table 37: Allocation of funds.....</b>	<b>99</b>
<b>Table 38: Key financial indicators .....</b>	<b>101</b>
<b>Table 39: ABBANK's business plan for 2025 .....</b>	<b>104</b>
<b>Table 40: List of major Shareholders as of November 28, 2025 .....</b>	<b>107</b>
<b>Table 41: The expected timelines for the public offering of shares .....</b>	<b>148</b>

**CONTENTS OF THE PROSPECTUS****I. PERSONS PRIMARILY RESPONSIBLE FOR THE CONTENT OF THIS PROSPECTUS****1. Share Issuer**

Mr. Vu Van Tien	Position: Chairman of the Board of Directors (BOD), Legal Representative
Mr. Le Manh Hung	Position: Deputy General Director, who assumes the duties and powers of the General Director (hereinafter referred to as "Acting General Director")
Mr. Bui Quoc Viet	Position: Chief Accountant

We guarantee that the information and figures in this Prospectus are accurate and truthful, and we are responsible for the accuracy and truthfulness of such information and figures. To the extent of our responsibility and knowledge, we warrant that there is no erroneous information or figures that could affect the information in this Prospectus.

**2. Consulting Company**

Mr. Nguyen Quang Dat	Position: General Director
----------------------	----------------------------

This Prospectus is part of the registration dossier for the public offering of additional shares prepared by An Binh Securities Joint Stock Company under Contract No. 01/2025/HĐTV/ABS-ABB dated October 28, 2025, with An Binh Commercial Joint Stock Bank. To the best of our knowledge and responsibility, we assure you that the analysis, assessment, and choice of language in this prospectus have been conducted reasonably and carefully based on the information and data provided by An Binh Commercial Joint Stock Bank.

**II. RISK FACTORS****1. Economic risks**

Fluctuations in macroeconomic variables such as growth rate, inflation, interest rates, and government policies aimed at adjusting macroeconomic indicators, as well as industry development policies, will directly or indirectly impact the operations and business results of enterprises.

**1.1. Economic growth rate**

Economic growth rate is one of the crucial factors directly affecting the growth of most sectors in the economy, especially the financial services sector. Strong and stable economic growth increases social consumption demand, stimulates business, and helps businesses expand their markets, leading to increased demand for loans and capital mobilization. Conversely, when the economy faces recession or slow growth, individuals and businesses tend to postpone capital mobilization plans, and Banks become more cautious in disbursing funds.

Although the Vietnamese economy has shown positive signs of recovery since 2024, the growth trend still carries many risks due to fluctuations in the global economy, geopolitical changes, and the monetary policy in major economies. The above-mentioned macroeconomic factors will have a certain impact on the Vietnamese economy, creating many challenges for ABBANK in controlling credit quality, managing bad debts, and ensuring safety indicators...

**1.2. Inflation**

Inflation is a macroeconomic factor whose fluctuations directly and indirectly affect economic entities in general and the business operations of enterprises in particular. Inflation risk impacts the discount rate on capital, reducing the value of current cash flows. Conversely, deflation also poses risks to businesses in the economy, accompanied by a decline in market demand and stagnation of spending across the entire economy.

In 2024, the CPI increased by 3.63% compared to the previous year, consistent with the target of 4%-4.5% set by the National Assembly for 2024. This inflation rate is consistent with the socio-economic situation in the country, positively supporting economic growth, contributing to macroeconomic stability, and is a bright spot in Vietnam's economic development results in 2024.

Vietnam's inflation situation in the first nine months of 2025 is assessed as stable and under control, with the consumer price index (CPI) increasing by 3.27% compared to the same period last year. This rate is lower than the target set by the National Assembly for the whole year, thanks to the flexible and closely coordinated monetary and fiscal policy management of the Government.

Although the inflation rate has been maintained at a stable level in recent years, ABBANK cannot guarantee that the Vietnamese economy will not repeat periods of high inflation in the future, especially when the economy is projected to grow rapidly again. If inflation rises again, it will lead to increased operating costs for the Issuer. If the Issuer is unable to pass on increased input costs/interest rates (such as deposit interest rates, etc.) to its lending

rates to Customers, these costs could have a significant adverse impact on the Issuer's financial position and operating results.

## **2. Legal risks**

ABBANK is a public commercial joint-stock Bank, and its operations are directly and indirectly regulated by numerous different legal documents, including: the Law on Credit Institutions, the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Law on Investment, the Law on Land, the Law on Housing, the Law on Real Estate Business, etc. Each of these laws has a system of implementing guidelines including many decrees and circulars. These documents may change in ways that are difficult or impossible to predict in a timely manner; or may not fully and accurately meet the requirements, leading to legal risks for banking operations.

The State Bank of Vietnam (SBV) manages the business operations of commercial Banks and has the potential to impact the financial and banking market in general. Potential investors should note that the SBV and other state management agencies may issue and/or amend standards and provide guidance and supervisory regulations for ABBANK's operations. The nature and impact of future changes in legal policies, regulations, and regulatory requirements are beyond ABBANK's control. These changes could adversely affect ABBANK's financial situation and operational results.

## **3. Specific risks**

### **3.1. Credit Risk**

Credit risk can occur when Customers fail to make or improperly fulfill their obligations to make full and timely payments of principal and interest on loans granted or guaranteed by the Bank. When credit risk occurs, it can lead to the possibility of uncollectible debts, resulting in increased bad debt, impacting profitability, capital adequacy ratio (CAR), and the Bank's business operations.

The Bank controls and manages credit risk by establishing credit limits corresponding to the level of risk the Bank can accept for each Customer and for each geographical area and industry, and by monitoring risks within those limits.

### **3.2. Market Risk**

Market risk is the risk arising from adverse fluctuations in interest rates, exchange rates, gold prices, stock prices, and commodity prices in the market. Market risk arises from adverse changes in the value of asset positions or portfolios due to changes in market prices, interest rates, or exchange rates. Within ABBANK's proprietary trading activities, ABBANK only faces interest rate and exchange rate risk. ABBANK currently does not face gold, stock, or commodity price risk because it does not engage in proprietary trading of gold, stocks, or commodities.

Interest rate risk arises from adverse fluctuations in market interest rates affecting the Bank's trading portfolio.

Foreign exchange risk arises from adverse fluctuations in market exchange rates when ABBANK holds foreign currency positions.

### **3.3. Interest rate risk on the Bank book**

Interest rate risk on the Bank's book arises from a mismatch in the maturity of the Bank's liabilities and assets. Interest rate risk on the Bank's book, due to unfavorable interest rate fluctuations, will lead to decreased income, reduced asset values, increased liabilities, and increased off-balance sheet commitments for the Bank.

### **3.4. Operational Risk**

Operational risk is the risk arising from inadequate or flawed internal processes, human error, system failures or incidents, or external factors that cause financial losses or negative non-financial impacts on ABBANK (including legal risk). Operational risk excludes:

- Reputation risk is the risk that Customers, Partners, Shareholders, investors, or the public may have a negative reaction to ABBANK's reputation;
- Strategic risk is the risk that the Bank may or may not have a business strategy and policies to respond promptly to changes in the business environment that reduce ABBANK's ability to achieve its business strategy and profit targets.

### **3.5. Liquidity Risk**

Liquidity risk primarily arises from the tendency of Banks to use short-term mobilized funds for medium- and long-term lending. Additionally, frequent or sudden large-scale withdrawals by depositors also create liquidity risk regarding the Bank's ability to meet Customer cash withdrawal demands. Liquidity is a crucial aspect of banking operations, referring to the Bank's ability to meet its financial obligations. Therefore, liquidity risk is a matter of particular concern for Banks.

### **3.6. Concentration Risk**

Concentration risk arises from ABBANK's business operations being focused on a single Customer, a single Customer and Related Parties, Partners, products, transactions, industry, economic sector, or currency, to a degree that significantly impacts the Bank's income and risk status, potentially leading to simultaneous and difficult-to-control losses.

### **3.7. Risks from off-balance sheet activities**

During its business operations, ABBANK uses financial instruments related to off-balance sheet items. Off-balance sheet items in the Bank's financial statements include foreign exchange transaction commitments and contingent liabilities. These financial instruments also

create credit risks for the Bank in addition to the credit risks already recorded on the balance sheet. This is the potential for credit risk to the Bank if one of the parties involved in these financial instruments fails to fulfill the terms of the contract.

Foreign exchange transaction commitments are mainly derivative transactions/contracts (forward foreign exchange purchases/sales or swap transactions) and therefore have a low level of risk. Contingent liabilities include loan guarantee commitments, commitments in letter of credit (L/C) transactions, and other guarantee commitments.

Risks arising from off-balance sheet activities occur when a Customer becomes unable to pay the beneficiary (such as defaulting on a Letter of Credit, failing to fulfill guaranteed obligations, etc.). In such cases, ABBANK will have to fulfill the payment obligation to the beneficiary on behalf of the Customer. This obligation is accounted for on the balance sheet as mandatory credit.

### **3.8. Other specific risks**

#### **Information technology system risks**

Information technology systems can pose certain risks to banking operations. These risks can stem from various sources, such as: ABBANK's reliance on software, technology support, network infrastructure, and systems from multiple providers; users' failure to strictly adhere to operational, management, control, and security procedures; natural disasters and fires; and cyberattacks. Furthermore, the digitalization and modernization of core technologies also present potential risks; including system integration capabilities, data security risks, and legal compliance issues;....

#### **Industry risks**

The development of the economy inevitably leads to the development of the banking industry. The development of optimal financial products contributes to increasing the speed of capital circulation in the economy. At the same time, Customers have the opportunity to use the most modern and suitable financial services. Along with the development of the banking industry comes fierce and comprehensive competition among commercial Banks regarding deposit interest rates, lending interest rates, and incentives to attract new Customers and retain existing ones, such as reduced or waived transaction fees....

### **4. Risks associated with the offering**

This share offering is conducted through an offering to existing Shareholders without an underwriter. Therefore, if the offered securities are not fully sold or the success rate is lower than the issuance plan, it will affect ABBANK's ability to raise capital for Customer lending. In addition, when issuing additional shares, the Bank must also consider the dilution risk when the number of outstanding shares increases while profits remain the same or fall short of expectations compared to the new charter capital, meaning that earnings per share (EPS) decrease.

## 5. Dilution Risk

In a public offering of shares to existing Shareholders, dilution risks may arise, including: (i) risk of dilution of earnings per share (EPS), (ii) risk of dilution of the Bank's market price, (iii) regarding ownership and voting rights, and (iv) risk of dilution of book value per share (BV).

### 5.1. Earnings Dilution Risk Per Share (EPS)

$$\text{EPS} = \frac{\text{Profit after tax} - \text{Dividends on preferred shares}}{\text{Average number of outstanding shares during the period}}$$

After the offering is complete, EPS will change due to changes in equity and earnings growth rate. Since earnings are then distributed among a larger number of shares, earnings per share may decrease.

$$\text{EPS}_{\text{Diluted}} = \frac{E}{Q_{\text{bq}}}$$

*In which:*

EPS<sub>Diluted</sub>: Diluted earnings per share after a successful issuance.

E: Total profit distributed to Shareholders owning common stock.

Q<sub>bq</sub>: Average number of outstanding shares during the period (after issuance).

EPS may decrease because earnings are distributed among a larger number of shares.

### 5.2. Market Price Dilution Risk

At the time of closing the list of existing Shareholders entitled to subscribe to the newly issued shares, the reference price of ABBANK shares will be technically adjusted according to the following formula:

$$P_{\text{tc}} = \frac{(\text{PR}_{t-1} \times \text{Number of outstanding shares}) + (\text{PR} \times \text{Number of additional shares issued})}{\text{Number of outstanding shares} + \text{Number of additional shares issued}}$$

In which:

P<sub>tc</sub>: The reference price of the stock on the ex-rights trading day in a public offering;

PR<sub>t-1</sub>: The share price in the trading session immediately preceding the ex-dividend date;

PR: Offering price

*For example, the assumptions are as follows:*

The closing price of ABB shares on the ex-dividend date was VND 13,000 per share. The number of outstanding shares is 1,035,036,762, the number of shares offered is 310,511,028 (offering ratio is 30%), and the offering price is VND 10,000 per share. Therefore, the diluted share price is as follows:

$$P_{tc} = \frac{(13.000 \times 1.035.036.762) + (10.000 \times 310.511.028)}{1.035.036.762 + 310.511.028}$$

$$= 12.308 \text{ dong/share}$$

Therefore, the share price on the ex-dividend date, after dilution and rounded down according to the regulations of the Hanoi Stock Exchange, is: 12,300 VND/share.

### **5.3. Risk of dilution of voting share**

In addition to the two risks of EPS dilution and trading price mentioned above, issuing a large number of shares can also cause the risk of diluting the voting rights of existing Shareholders who do not participate in purchasing additional shares in this offering.

### **5.4. Risk of book value dilution**

The formula for calculating book value per share (BV) is as follows:

$$BV = \frac{\text{Equity}}{\text{Number of outstanding shares}}$$

At the end of the offering, if the rate of increase in equity is lower than the rate of increase in the number of shares after the offering, the book value per share will decrease.

The risk of share dilution will be mitigated if the Bank optimally utilizes the raised capital, maintains good operations, and strengthens and leverages its strengths to ensure continued strong business growth after the offering.

## **6. Bank governance risks**

Bank governance involves internal measures to manage and control the Bank in the relationships between the Board of Directors and ABBANK Shareholders with other stakeholders.

Bank governance risks often arise in cases of conflicts of interest between these relationships, affecting the public interest and the interests of the Issuer. Conflicts of interest manifest in issues such as transactions with the risk of self-interest; misuse of the Issuer's assets or opportunities for personal gain and competition with the Issuer. Failure to control these conflicts, if they occur, will cause significant damage to the Issuer's assets, trade secrets, and business opportunities.

## **7. Other risks**

Risks beyond human control and prevention, such as earthquakes, fires, wars, and epidemics, all have a significant impact on ABBANK's operations. To minimize potential losses, ABBANK has considered and developed several force majeure scenarios to minimize damage and ensure continuous operation.

---

**III. CONCEPTS AND ABBREVIATIONS****1. Concepts**

- Prospectus : Prospectus of An Binh Commercial Joint Stock Bank on its financial situation and business operations, aimed at providing information to the public for investors to evaluate and make decisions about securities investments.
- Issuer : An Binh Commercial Joint Stock Bank.
- Audit Companies : Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.  
KPMG Vietnam Co., Ltd.
- Consulting Company : An Binh Securities Joint Stock Company.
- Charter : The charter of An Binh Commercial Joint Stock Bank has been approved by the General Meeting of Shareholders.
- Charter capital : The total capital contributed by all Shareholders and recorded in the Charter of An Binh Commercial Joint Stock Bank.
- Shares : Registered capital divided into equal parts.
- Stock : Is a type of securities in the form of certificate, book entry, or electronic data issued by An Binh Commercial Joint Stock Bank, confirming ownership of one or more shares.

**2. Abbreviations**

The abbreviations or acronyms used in this Prospectus have the following meanings:

- The Bank/ABBANK : An Binh Commercial Joint Stock Bank
- TMCP / JS : Joint Stock
- CTCK / SC : Securities Company
- CTCP / JSC : Joint Stock Company
- VDL / CC : Chartered capital
- CP : Stock/share
- ĐHĐCĐ / GMS : General Meeting of Shareholders
- TGD / CEO : General Director
- BKS / BOS : Board of Supervisors

- HĐQT / BOD : Board of Directors
- CBNV : Staff/Employees
- CCCD / ID : Citizen ID
- DPRMR & NPD : Department of Police for Registration and Management of Residence & National Population Data
- DAMSO : Department of Administrative Management of Social Order
- ĐKKD : Business Registration
- BCTC : Financial Statements
- VAT : Value Added Tax
- TNDN : Corporate Income Tax
- TSCĐ : Fixed Assets
- VND : Vietnam Dong
- TTCK : Stock market
- NHNN : State Bank of Vietnam
- UBCKNN / SSC : State Securities Commission
- SGDCK : Stock Exchange
- VSDC : Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation  
(formerly Vietnam Securities Depository Center – VSD)
- TP. : City
- T. : Province
- TCKT : Finance and Accounting
- KHCN / RB : Retail Banking
- SME : Small and Medium-sized Enterprise Banking
- NHBB / WB : Wholesale Banking

---

**IV. SITUATION AND CHARACTERISTICS OF THE ISSUER****1. General Information about the Issuer**

- Name: AN BINH JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
- Name in English: AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
- Abbreviation: ABBANK
- Head Office: Floors 1, 2, and 3, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi City, Vietnam
- Telephone: (84-24) 3761 2888
- Fax: (84-24) 3519 0416
- Website: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn)
- Business Registration Certificate: Business Registration Certificate No. 0301412222, initially issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City) on May 17, 1993, amended for the 29th time on June 28, 2023, by the Department of Planning and Investment of Hanoi (now the Department of Finance of Hanoi), and most recently updated by the State Bank of Vietnam on November 26, 2025.
- License for Establishment and Operation: Company establishment license No. 535/GP-UB issued by the People's Committee of Ho Chi Minh City on May 13, 1993.  
  
Banking operating license No. 0031/NH-GP dated April 15, 1993, renewed under License No. 120/GP-NHNN dated December 12, 2018 (updated and amended charter capital according to Decision No. 1360/QD-NHNN dated July 13, 2023, amended head office address according to Decision No. 1901/QD-NHNN dated August 6, 2025, and updated and amended content related to charter capital according to Decision No. 1360/QD-NHNN dated July 13, 2023 of the State Bank of Vietnam).
- Stock code: ABB
- Listing/Trading Stock Exchange Platform: : UPCOM
- Registered Capital: 10.350.367.620.000 dong (*In words: Ten thousand, three*

*hundred and fifty billion, three hundred and sixty-seven million, six hundred and twenty thousand dong)*

- Actual Contributed Charter Capital: 10.350.367.620.000 đồng (*In words: Ten thousand, three hundred and fifty billion, three hundred and sixty-seven million, six hundred and twenty thousand dong*)

- Logo:



- Legal representative:

Mr. Vu Van Tien

Position: Chairman of the Board of Directors

- Business lines:

Based on Establishment and Operation License No. 120/GP-NHNN dated December 12, 2018, and subsequent amendments and supplements to the License; and Business Registration Certificate No. 0301412222 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City) on May 17, 1993, and subsequently amended for the 29th time on June 28, 2023, by the Department of Planning and Investment of Hanoi (now the Department of Finance of Hanoi), and most recently updated by the State Bank of Vietnam on **November 28, 2025**, ABBANK's business lines are as follows:

**List of business lines**

Order	Business lines	Code
1.	<p>Other financial services activities not elsewhere classified (excluding insurance and social security):</p> <p>a. Providing domestic payment services: a) Providing payment instruments; b) Performing payment services for checks, payment orders, payment authorizations, collection orders, collection authorizations, letters of credit, Bank cards, collection and disbursement services;</p> <p>b. Cash management services, banking and financial consulting; asset management and safekeeping services, safe deposit box rental;</p> <p>c. Corporate financial consulting, consulting on mergers, acquisitions, and investment consulting;</p>	6499

	d. Acting as trustee, receiving trusteeship, or acting as agent in fields related to banking activities, insurance business, and asset management in accordance with the law and guidelines of the State Bank of Vietnam.	
2.	<p>Other monetary intermediation activities:</p> <p>a. Mobilize demand deposits, time deposits, savings deposits, and other types of deposits;</p> <p>b. Granting credit in the following forms: a) Loans; b) Discounting and rediscounting of negotiable instruments and other securities; c) Bank guarantees; d) Issuing credit cards; dd) Domestic factoring;</p> <p>c. Open payment accounts for Customers;</p> <p>d. Opening an account: a) Opening an account at the State Bank of Vietnam; b) Opening an account at another credit institution or branch of a foreign Bank;</p> <p>e. Organize internal payment systems and participate in the national interbank payment system;</p> <p>f. Participating in bidding, buying, and selling Treasury bills, negotiable instruments, government bonds, State Bank of Vietnam bills, and other securities in the money market;</p> <p>g. Buying and selling government bonds and corporate bonds;</p> <p>h. Currency brokerage services;</p> <p>i. Issuing certificates of deposit, promissory notes, treasury bills, and bonds to raise capital in accordance with the Law on Credit Institutions, the Law on Securities, government regulations, and guidance from the State Bank of Vietnam</p> <p>j. Borrowing capital from the State Bank of Vietnam in the form of refinancing as prescribed by the Law on the State Bank of Vietnam and guidance from the State Bank of Vietnam;</p> <p>k. Borrowing, lending, depositing, and receiving deposits from credit institutions, branches of foreign Banks, domestic and foreign financial institutions as</p>	6419 (Major)

	<p>prescribed by law and guidance from the State Bank of Vietnam;</p> <p>l. Contributing capital and purchasing shares as prescribed by law and guidance from the State Bank of Vietnam.</p> <p>m. Conducting foreign exchange business and providing foreign exchange services in the domestic and international markets within the scope prescribed by the State Bank of Vietnam;</p> <p>n. Securities custody;</p> <p>o. Electronic wallet;</p> <p>p. Investing in government bond futures contracts;</p> <p>q. Debt purchase.</p>	
--	---	--

## 2. Summary of the formation and development process of the Issuer

### 2.1. Formation and Development Process

- **On April 15, 1993**, ABBANK was granted Banking Operating License No. 0031/NH-GP by the State Bank of Vietnam.
- **On May 13, 1993**, An Binh Commercial Joint Stock Bank was established as a Joint Stock Commercial Bank under Company Establishment License No. 535/GP-UB issued by the People's Committee of Ho Chi Minh City (initially named An Binh Rural Commercial Joint Stock Bank) with a charter capital of VND 1 billion;
- **In 2004**: From a Rural Commercial Joint Stock Bank, ABBANK was upgraded to an urban-scale Bank. ABBANK increased its charter capital to VND 70.04 billion.
- **2005**: The Bank entered the market with domestic strategic Shareholders including Vietnam Electricity Group (“EVN”) and major Shareholder Hanoi General Import-Export Joint Stock Company (now “Geleximco Group – Joint Stock Company”). ABBANK's charter capital reached VND 165 billion;
- **On October 4, 2007**, ABBANK's application for registration as a public company was approved by the State Securities Commission (SSC) according to SSC's Official Letter No. 758/UBCK-QLPH;
- **2008**: Malayan Banking Berhad (“Maybank”) officially became ABBANK's foreign strategic Shareholder with a 15% stake. ABBANK increased its charter capital to VND 2,705 billion;
- **In 2009**: Maybank increased its shareholding in ABBANK from 15% to 20%;
- **2010**: ABBANK successfully issued convertible bonds with a total par value of VND 600 billion to the International Finance Corporation (“IFC”) and Maybank;
- **2013**: IFC officially became a major Shareholder, owning 10% of ABBANK's charter capital. Maybank maintained its 20% ownership stake, continuing its role as a strategic Shareholder of ABBANK;

- **December 12, 2018:** The State Bank of Vietnam issued a revised license under License No. 120/GP-NHNN (updated and amended the charter capital after the capital increase due to the issuance of shares for paying dividends according to Decision No. 2137/QD-NHNN dated October 16, 2019, and amended the head office address from Ho Chi Minh City to Hanoi according to Decision No. 2575/QD-NHNN dated December 13, 2019, of the State Bank of Vietnam and other amending and supplementing documents attached to License No. 120/GP-NHNN).
- **December 17, 2020:** ABBANK was granted Securities Registration Certificate No. 78/2020/GCNCP-VSD by the Vietnam Securities Depository Center (VSD), with a total registered number of shares of 571,311,355.
- **December 28, 2020:** ABBANK shares traded for the first time on the UPCOM exchange (stock code ABB).
- **May 2021:** The Bank's charter capital was increased to VND 10,350,367,620,000.

## 2.2. Achievements

- **2008:** Successfully implemented core banking software, putting it into operation across the entire system;
- **2012:** ABBANK's network reached over 140 transaction points in 29 provinces/cities nationwide;
- **2014:** ABBANK announced its Vision, Mission, Goals, and Strategic Initiatives for the period 2014-2018. In December 2014, ABBANK was one of the first four Banks in Vietnam to launch international money transfer services;
- **2015:** In October 2015, ABBANK was rated by Moody's for the first time in the highest credit rating group among Vietnamese Joint Stock Commercial Banks, based on three key indicators: Financial strength (B3), domestic and foreign currency deposit credit (B2), and domestic and foreign currency issuer credit (B2). At the same time, Moody's assessed ABBANK's outlook as stable. ABBANK was the first Bank in Vietnam to implement electricity bill payment services on its ATM/POS system for VISA cardholders;
- **2016:** In May 2016, ABBANK received the award for Best Retail Development Bank in Vietnam 2016, as selected by Global Banking and Finance Review. Moody's upgraded ABBANK's credit rating, and ABBANK continued to be among the top-rated commercial Banks. The network expanded from 146 transaction points to 159 transaction points across 33 provinces/cities;
- **2017:** ABBANK's network reached 165 transaction points across 34 provinces/cities. Moody's upgraded ABBANK's outlook, and it continued to be among the top 5 highest-rated private commercial Banks in Vietnam. ABBANK received the award for Best SME Customer Products Bank in Vietnam in 2017 from the British magazine International Finance, and for the second consecutive year received the award for Best Retail Development Bank in Vietnam in 2017 from Global Banking and Finance Review;
- **In 2018:** On May 13, 2018, ABBANK celebrated its 25th anniversary. In mid-August 2018, ABBANK's credit rating was upgraded by Moody's for foreign currency deposits from B2 to B1, and the outlook for domestic currency deposits and domestic and foreign currency issuance was upgraded from Positive (B2) to Stable (B1). ABBANK received the award for Best Retail Development Bank in Vietnam 2018 (for the third consecutive year) and Best Customer Service Bank in Vietnam 2018 from Global Banking and Finance Review;

- **2019:** In May 2019, ABBANK was one of the first seven Banks to successfully convert domestic magnetic stripe cards to domestic chip cards according to the VCCS standard of the State Bank of Vietnam. In December 2019, ABBANK officially put into operation the Risk-Weighted Assets (RWA) calculation system according to Circular 41/2016/TT-NHNN, marking a strategic step that helps ABBANK improve its profitability and risk management capabilities, while creating an important foundation for the entire process of business development and promoting ABBANK's Basel II implementation roadmap.
- **2020:** ABBANK was honored by HR Asia magazine as one of the Best Companies to Work for 2020. Successfully implemented major IT and Risk Management projects according to Basel II standards, meeting the requirements of Circular 13/2018/TT-NHNN and Circular 41/2016/TT-NHNN of the State Bank of Vietnam (as amended and supplemented).
- **2021:** For the second consecutive year, ABBANK was honored by HR Asia magazine as one of the “Best Companies to Work for 2021”. It was recognized for “fully complying” with all three main pillars of Basel II: Capital Adequacy Ratio (CAR); Internal Capital Adequacy Assessment Process (ICAAP); and Market Principles (Transparency and Discipline). ABBANK ranked in the Top 10 for brand growth index in the banking industry according to YouGov's "BrandIndex" report.
- **In 2022:** Announced 5 new core values and corresponding behavioral standards in ABBANK's new development period, with the motto of putting Customers at the center of all business activities. ABBANK's brand health ranked 13th among 30 non-state-owned Banks in Vietnam. ABBANK's Brand Image Understanding Index in 2022 reached 35%, an increase of 20% compared to 2021 (according to Mibrand's 2022 Brand Health Assessment Report). For the third consecutive year, it was honored by HR Asia magazine as one of the "Best Companies to Work for 2022 in Asia".
- **2023:** ABBANK celebrates its 30th anniversary (March 15, 1993 – May 13, 2023). Launches the key project “Renewing the Bank's Strategy for the period 2024 – 2028”. In October 2023, ABBANK became the first Bank in Vietnam to be awarded ISO 27001:2022 certification for information security by the British Standards Institute (BSI).
- **2024:** On November 1, 2024, ABBANK launched the ABBANK Business digital banking platform for businesses. Launches the project “Implementing the Environmental and Social Management System (ESMS)”, specifically for Trade Finance operations. ABBANK was honored to receive the HNX award for "Business with Registered Shares for Trading with Good Information Disclosure and Transparency in 2023-2024".
- **In 2025:** On June 17, 2025, ABBANK received the "Excellent International Payment Quality" award from Wells Fargo. On November 7, 2025, ABBANK was again awarded the HNX award for "Business with Registered Shares for Trading with Good Information Disclosure and Transparency in 2024-2025".

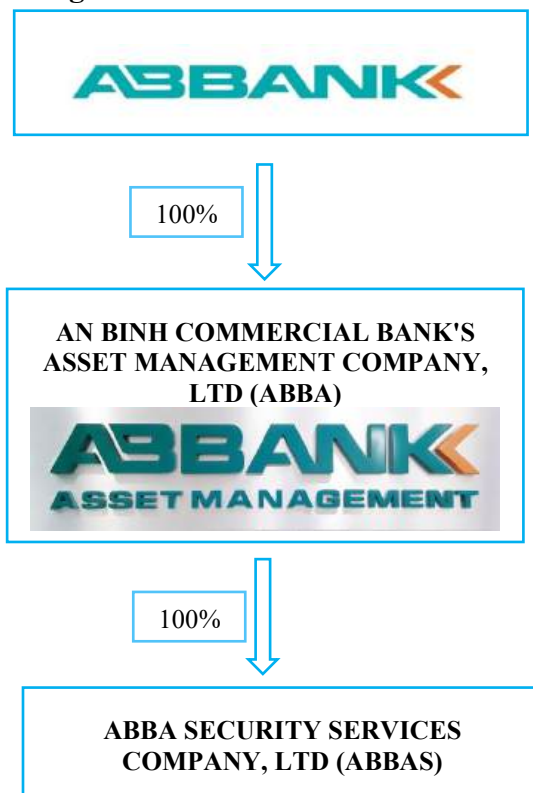
### **3. Organizational Structure of the Issuer**

ABANK and its subsidiaries are as follows:

An Binh Commercial Bank Asset Management Company Limited (“ABBA”), in which ABBANK holds 100% ownership.

ABBA Security Services Company Limited (“ABBAS”), which is indirectly owned by ABBANK through its subsidiary ABBA.

**Figure 1: ABBANK and its subsidiaries**

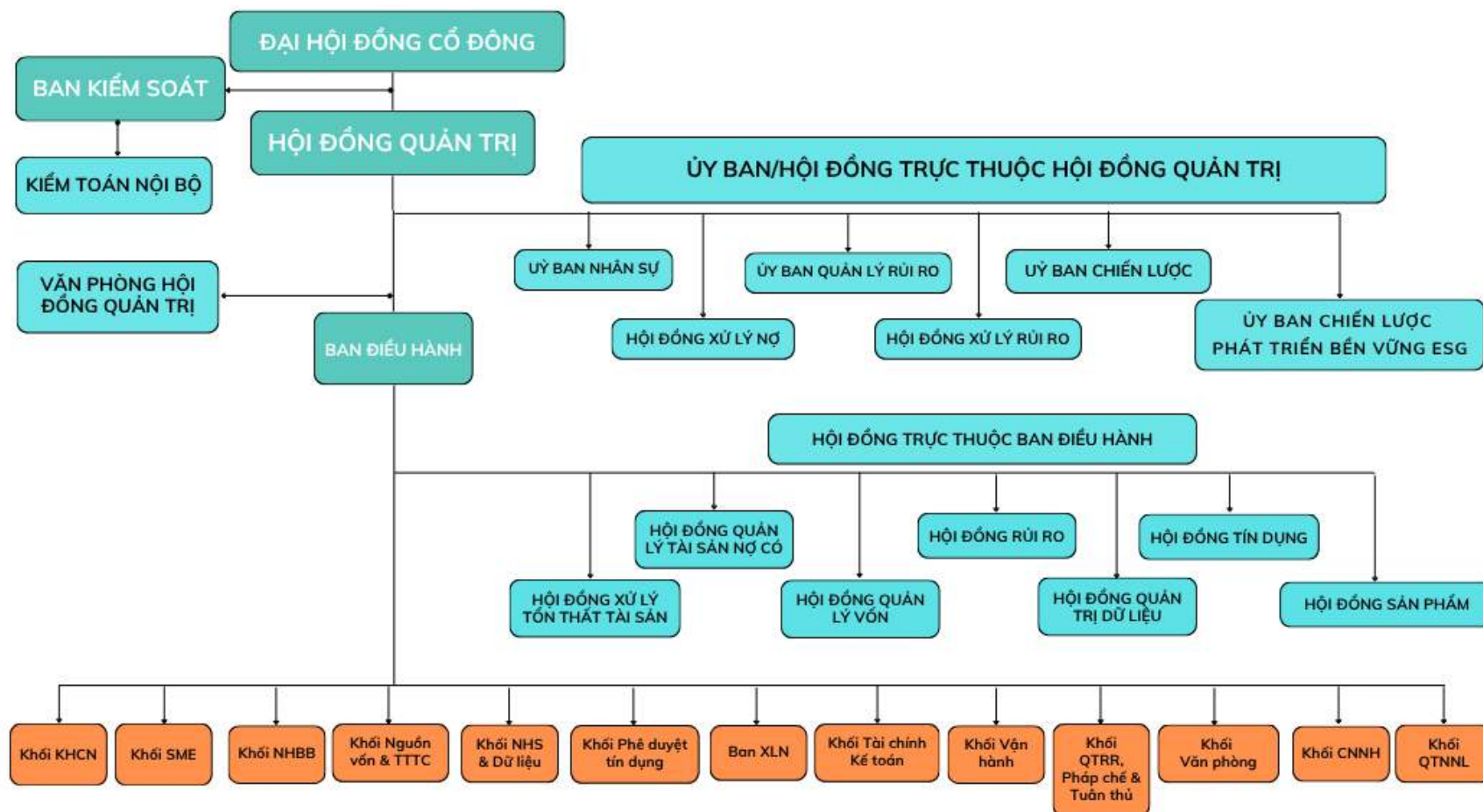


*(Source: ABBANK)*

Note: Details regarding the subsidiary company can be found in Section 5.2.1 – Part IV.

4. The governance structure and management apparatus of the Issuer

Figure 2: ABBANK's management chart



(Source: ABBANK)

An Binh Commercial Joint Stock Bank is organized and operates based on the following legal documents:

- Law on Credit Institutions;
- Law on Enterprises;
- Law on Securities;
- The Bank's Charter; and
- Other legal documents related to the Bank's business operations.

#### **4.1. General Meeting of Shareholders**

The General Meeting of Shareholders, comprising all Shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of ABBANK. The General Meeting of Shareholders has important duties and powers such as: Approving the Bank's development orientation; Approving the Charter, amendments, and supplements to the Charter; Deciding on the number of members of the Board of Directors and Supervisory Board for each term; Electing, dismissing, removing, electing additional, and replacing members of the Board of Directors and Supervisory Board; Approving the annual financial statements; Approving the profit distribution plan after fulfilling tax obligations and other financial obligations; Deciding on the investment, purchase, and sale of ABBANK's fixed assets where the investment level, expected purchase price, or original cost in the case of selling fixed assets is 20% or more of ABBANK's charter capital as recorded in the most recent audited financial statements; Deciding on the division, separation, merger, acquisition, conversion of legal form, dissolution, or requesting the Court to initiate bankruptcy proceedings for the Bank;...

The General Meeting of Shareholders adopts decisions within its authority by voting at the meeting or by obtaining opinions in writing in accordance with the law and ABBANK's Charter.

A decision of the General Meeting of Shareholders is adopted when it is approved by Shareholders representing more than 50% of the total voting shares of Shareholders attending the meeting, except in cases requiring a rate of more than 65% when adopting decisions such as: plan to change the charter capital; plan to offer shares, including the type and number of new shares to be offered; investment, purchase, and sale of fixed assets where the investment level, expected purchase price, or original cost in the case of selling fixed assets is worth 20% or more of the charter capital; division, separation, merger, acquisition, conversion of legal form, dissolution, or request for bankruptcy proceedings.

##### **Detailed Information:**

- The Annual General Meeting of Shareholders will be held within 4 months from the end of the fiscal year.
- Shareholders are entitled to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the current provisions of the Enterprise Law and the Bank's Charter.
- The notice of convening/request for Shareholder opinions will be sent in writing to Shareholders entitled to attend via email/letter to the registered address of the Shareholder; the notice will also be posted on the website and other information

disclosure channels in accordance with the regulations on organizing the General Meeting of Shareholders.

- The agenda, meeting documents of the General Meeting of Shareholders, voting results, and minutes of the General Meeting of Shareholders will be published on the Bank's website at: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn), and other information disclosure channels as prescribed by law and ABBANK's Charter. In addition, relevant documents of the General Meeting will be sent with the General Meeting agenda (or provided to those entitled to attend the General Meeting of Shareholders).

#### **4.2. Board of Directors**

The Board of Directors is the governing body of ABBANK, with full authority to act on behalf of ABBANK to decide and exercise the rights and obligations of ABBANK, except for matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

The current ABBANK Board of Directors consists of 6 members, all of whom are non-executive members, including 2 independent members.

Subordinate to the Board of Directors are the Risk Management Committee (RMC), the Human Resources Committee (HRC), the Strategy Committee (SC), and the Sustainable Development Strategy Committee (ESG Committee). In addition, the Risk Settlement Council and the Debt Settlement Council are also part of the Board of Directors' structure and operate as councils, specifically:

- Human Resources Committee: This is an agency established by the Board of Directors to assist the Board in exercising its rights and obligations in deciding on the Bank's governance policy and personnel structure (excluding matters within the authority of the General Meeting of Shareholders).
- Risk Management Committee: This is an agency established by the Board of Directors to assist the Board in exercising its rights and obligations in deciding on risk management policy and supervising the implementation of risk prevention measures of the Bank (excluding matters within the authority of the General Meeting of Shareholders).
- Strategy Committee: This is an agency established by the Board of Directors to advise and assist the Board in the development, monitoring, and supervision of ABBANK's development strategy.
- Sustainable Development Strategy (ESG) Committee: Its function is to advise, consult, and support the Board of Directors in guiding the development, implementation, and supervision of the sustainable development strategy; ABBANK's activities, programs, and initiatives related to the Environment, Social, and Governance (ESG) are ensured to be consistent with the Bank's sustainable development strategy.
- Risk Settlement Council: This is an agency established by the Board of Directors to advise and make decisions on the implementation of credit risk provisioning policies in accordance with the law and ABBANK regulations.

- Debt Settlement Council: This is an agency established by the Board of Directors to advise the Board of Directors on debt settlement.

#### **4.3. Board of Supervisors**

Board of Supervisors is elected, dismissed, or removed by the General Meeting of Shareholders of ABBANK. The Board of Supervisors is the body that oversees the Bank's operations, aiming to accurately assess ABBANK's business activities and financial status. The Board of Supervisors conducts internal audits, controls, and evaluates compliance with legal regulations, ABBANK's Charter, internal regulations, and resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

ABBANK's Board of Supervisors currently consists of 3 members, including 2 full-time members and 1 part-time member.

ABBANK has established an Internal Audit under the Supervisory Board to conduct independent assessments and regularly make recommendations to ensure that ABBANK's policies and regulations comply with legal regulations; to independently and objectively assess the internal control system; and to independently assess the appropriateness and compliance with established internal regulations, policies, procedures, and processes. To provide recommendations aimed at improving the effectiveness of systems, processes, and regulations, thereby contributing to ensuring safe, efficient, and lawful operations..

#### **4.4. General Director**

The General Director is the highest-ranking executive of ABBANK's operations, appointed, dismissed, and removed from office by the Board of Directors. The General Director is accountable to the Board of Directors and to the law for the operation of ABBANK. In the event of a vacancy in the General Director position, the Board of Directors must appoint a new General Director within 90 days of the vacancy. The term of office of the General Director is determined by the Board of Directors but shall not exceed 5 years. The General Director may be reappointed by the Board of Directors for an unlimited number of terms. The procedures, documentation, salary, and benefits for the General Director shall comply with the provisions of the law and ABBANK's internal regulations.

The General Director shall exercise the powers and duties as prescribed by law and ABBANK's Charter. The General Director must manage ABBANK's operations in accordance with the law, ABBANK's Charter, contracts, agreements, and commitments signed with ABBANK, and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. If the General Director acts contrary to the law and ABBANK's Charter and causes damage to ABBANK, the General Director must compensate ABBANK for the damage caused by his/her fault.

#### **4.5. Board of Management**

Assisting the General Director in managing and operating ABBANK's daily business activities are the Deputy General Directors and several Division Directors appointed as Members of the Board

of Management. The Deputy General Directors and Members of the Board of Management perform their responsibilities within the scope assigned and delegated by the General Director.

The Councils under the Board of Management include:

- Asset-Liability Management Council (ALCO): The ALCO is primarily responsible for advising, consulting, coordinating the development, implementation, and review of regulations, strategies, and policies related to balance sheet management, capital management, and liquidity risk management of the Bank. It was established to manage liquidity risk and market risk.
- Executive Risk Council (ERC): is responsible for assessing risk levels, examining risk issues; proposing solutions to the RMC and making decisions on issues beyond the ERC's authority.
- Credit Council (CC): Established to ensure the safe and efficient implementation and operation of credit granting activities throughout the ABBANK system.
- Data Governance Council (DGC): Established to lead and closely monitor data governance activities within the ABBANK system.
- Capital Management Council (CMC): Established to advise, consult, and ensure the implementation of internal capital adequacy assessments at ABBANK in accordance with the State Bank of Vietnam's regulations and ABBANK's internal regulations.
- Product Council: Established to advise the General Director on decisions regarding the launch of new products or adjustments to existing products, ensuring efficiency and alignment with the Bank's strategic direction.
- Asset Loss Settlement Council: Established to advise and assist the General Director in handling asset losses at ABBANK in accordance with Government regulations and BBANK's internal regulations.

#### 4.6. Functions and duties of HO Divisions

**Table 1: Main functions and responsibilities of the divisions**

Order	Divisions	Functions/Main Responsibilities
1	Retail Banking Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Function:</b> To develop the retail banking segment, including strategy development, product development, and business organization to optimize business efficiency and contribute to the Bank's overall goals.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Develop and implement business models and plans, promote the sale of all retail banking products/services of ABBANK to target Customers according to ABBANK's strategy at all business units throughout the system; Organize, monitor, and effectively manage the implementation of developed plans; Conduct credit appraisal for retail banking and manage the quality of credit appraisal for</li> </ul>

Order	Divisions	Functions/Main Responsibilities
		retail banking...
2	Small and Medium-sized Enterprise Banking (SME) Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Function:</b> To develop the SME segment, encompassing everything from strategy formulation and product development to business organization and risk management, in order to maximize business efficiency and contribute to the Bank's overall goals.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Develop and implement business models, plans, service channels, and effectively manage resources to achieve business targets, optimize revenue and costs; Design, implement, and manage financial products, solutions, Customer care programs, and partnerships tailored to the needs of SME Customers, aiming to increase value and business opportunities; Seek, establish, and expand partnerships to increase business opportunities and effectively exploit Customers within the ecosystem/value chain; Organize and manage sales; Conduct credit application and on-site appraisal for SME Customers in accordance with ABBANK regulations and laws on credit granting...</li> </ul>
3	Wholesale Banking Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Function:</b> To build, implement, and effectively manage business operations for the wholesale Customer segment, aiming to deliver ABBANK's products and services to Customers efficiently and with the best quality, in accordance with ABBANK's strategy and plan for each period.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Develop business strategies for the wholesale Customer segment based on potential economic sectors and select target Customers for each period based on market research and analysis; Design, build, implement, and effectively manage Customer solutions, sales programs, and Customer care programs based on understanding the needs of Customers/Customer groups within the target segment/ecosystem/value chain in line with the business</li> </ul>

Order	Divisions	Functions/Main Responsibilities
		strategy; Organize sales to the wholesale Customer segment at the Business Center/Business Point, including: building and maintaining strong relationships with Customers to understand their banking and financial needs; conduct sales and after-sales services to Customers through the ABBANK system and other appropriate sales channels in accordance with ABBANK's strategy; Conduct credit application appraisal within assigned authority and on-site appraisal for the wholesale banking segment in accordance with ABBANK regulations and laws on credit granting;...
4	Capital & Financial Markets Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Functions:</b> Serving as the focal point for implementing liquidity assurance measures for the entire system; conducting capital trading, foreign exchange trading, and derivative product trading in line with ABBANK's strategic business orientation; managing and developing relationships with financial institutions.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Execute transactions in the money market, capital market, foreign exchange market, and derivative products, as well as other banking and financial products with domestic and foreign financial institutions to maximize profits, support effective balance sheet management, and comply with ABBANK regulations; Manage foreign exchange business operations according to the vertical function across the entire ABBANK system; Operate internal operations within the Division according to function; Organize and implement foreign exchange business activities to achieve assigned targets and ensure safety; Research, evaluate, and forecast macroeconomic fluctuations, monetary and foreign exchange markets affecting banking operations; assess the needs of target Customer groups (credit institutions, large enterprises, SMEs, and individual Customers) to develop, improve, and enhance suitable products and solutions; propose business strategies in the monetary and foreign exchange markets and apply measures to mitigate liquidity risk, interest rate risk, and exchange rate risk; establish, exploit, maintain, and develop relationships and cooperation with domestic and foreign credit institutions in correspondent banking activities according to ABBANK's strategy...</li> </ul>
5	Operations Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Function:</b> To perform operational functions related to credit, payment, transactions, treasury, and Customer service, ensuring quality standards in providing products and services to</li> </ul>

Order	Divisions	Functions/Main Responsibilities
		<p>Customers, while optimizing resources and maximizing efficiency in line with ABBANK's strategic direction.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Managing Customer service operations; managing domestic and international money transfers, trade finance, card and number operations, and capital transactions; managing credit operations; managing operational process improvement; organizing, implementing, managing, and supervising the Bank's operations to ensure ABBANK's quality standards in providing products and services to Customers, while optimizing resources and maximizing efficiency in line with ABBANK's strategic direction...</li> </ul>
6	Banking Technology Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Function:</b> To develop, manage, and operate IT systems to meet the operational and business requirements in line with ABBANK's strategic objectives, ensuring the provision of technological and business benefits, controlling risks, guaranteeing ABBANK's quality standards, and complying with State regulations on security and safety, as well as best practices for effective IT system management and operation.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Develop strategies and IT systems aligned with ABBANK's strategic direction; Proactively research and propose IT system applications to optimize the Bank's resources, reduce risks and costs, improve efficiency and effectiveness in Bank management, and develop business operations for the entire ABBANK system; Strengthen business-technology relationships; build, develop, and deploy technology applications and products, integrating them into the Bank's IT system to develop business in each stage, diversify products and services to serve Customers, and meet the Bank's management, operation, and business requirements in accordance with international regulations and standards; Digitize the Bank's products and services; research and apply new technologies to support business development at ABBANK; Ensure the continuous availability of IT infrastructure and services, minimizing system downtime; Manage and operate all of the Bank's IT systems and equipment, continuously improving operational efficiency to optimize costs and enhance user experience; Ensure data security and the safety of IT systems;...</li> </ul>
7	Credit Approval Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Function:</b> To implement and execute activities related to approving credit facilities, valuation, and quality control of</li> </ul>

Order	Divisions	Functions/Main Responsibilities
		<p>valuation within the assigned authority, in accordance with ABBANK's credit policy and strategic objectives for each period.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Managing and developing business processes for credit approval, complying with ABBANK's regulations, policies, and risk management requirements at each period; Approving credit applications within assigned authority; Managing the quality of credit approvals for credit facilities under authority; Performing collateral valuation and managing the quality of collateral valuation at ABBANK...</li> </ul>
8	Risk Management, Legal and Compliance Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Functions:</b> Advising and consulting on risk management, directly building and developing the Bank-wide risk management framework, and leading the implementation of management of key risks (credit risk, operational risk, market risk, liquidity risk, interest rate risk on the Bank's book, concentration risk, and other risks arising from key operations) across the entire system; Advising on and handling legal risks, providing legal advice and support to the entire ABBANK system; Monitoring compliance with all ABBANK activities in adhering to legal regulations; Preventing and combating money laundering, terrorist financing, fraud, and corruption throughout the entire system.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Develop, review, update, propose approval, and monitor the implementation of risk management strategies, risk assessment strategies, and the Bank-wide risk profile; Develop, update, and implement a system of policies and regulations related to risk management, risk assessment methods and models, risk measurement tools, and manage risk measurement models; Develop policies, strategies, regulations, and implement compliance-related activities throughout the ABBANK system, while organizing and leading the compliance system in operations and developing a compliance culture for ABBANK employees throughout the system; Develop plans for anti-money laundering, anti-fraud, and anti-corruption activities; Organize and implement monitoring, support, and reporting on anti-money laundering, anti-fraud, and anti-corruption activities as required; Provide legal advice, assessment, and support to the entire system....</li> </ul>
9	Office Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Functions:</b> Advising, consulting, managing, supervising, and coordinating project implementation activities; managing key projects; building and developing strategic partnerships aligned</li> </ul>

Order	Divisions	Functions/Main Responsibilities
		<p>with ESG orientation; building and implementing brand and communication strategies in accordance with ABBANK's established direction and objectives; performing administrative, procurement, and network development functions; advising, consulting, and supporting the General Director and Board of Directors in the Bank's operational management.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Responsible for organizing and managing project implementation activities at the Bank; developing criteria for Partner selection, cooperation policies, searching for and selecting potential Partners, establishing and expanding partnerships aligned with ABBANK's ESG orientation; establishing cooperation mechanisms, coordinating the development of solutions and programs with social impact, and contributing to spreading ABBANK's brand image associated with community responsibility and sustainable development; developing brand strategy, designing, managing, and monitoring the implementation of the brand identity, building and implementing internal and external communication plans; conducting market research and consumer trends, providing data and insights to support the implementation of effective business programs, and developing innovative marketing strategies to enhance Customer experience and optimize business performance; Improving operational efficiency, controlling and optimizing procurement activities, centralized administration, infrastructure development and upgrading to meet the needs of branch network expansion, ensuring efficiency, professionalism, and cost optimization for the Bank; supporting the Board of Directors in controlling and managing activities related to the Bank's operations; performing tasks of office administration, asset management, centralized procurement; network development;...</li> </ul>
10	Financial Accounting Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Functions:</b> To develop strategies, define financial objectives and development directions for the Bank, ensuring sustainable growth; To organize the development and implementation of short-term and long-term business plans to achieve the set financial objectives; To ensure that the Bank's financial and accounting activities fully comply with legal regulations and are accurately and promptly recorded according to accounting standards; To ensure optimal balance sheet efficiency based on the Bank's risk appetite; To establish and maintain relationships with investors and independent credit rating agencies to ensure</li> </ul>

Order	Divisions	Functions/Main Responsibilities
		<p>effective and transparent information; To ensure the accuracy and integrity of ABBANK's key data.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Acting as a liaison with relevant units; Developing annual business and financial plans for the entire Bank and its business units; Building the Bank's operational strategy, medium- and long-term financial plans, and managing the budget to align with the Bank's operational objectives; Developing and implementing data governance and data quality management policies and procedures for ABBANK; Monitoring and managing the KPI system; Ensuring the accuracy of the general ledger, financial transactions, and the integrity of financial reports; Managing the Bank's investment portfolio to optimize profits while minimizing risks; Performing accounting and accounting control tasks, and compiling accounting statistics for the Bank to ensure compliance with accounting standards as prescribed by law on accounting and statistics, regulations of the State Bank of Vietnam, and ABBANK regulations;...</li> </ul>
11	Human Resource Management Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Functions:</b> To advise and consult on strategies, policies, and regulations related to human resource management in line with ABBANK's strategic direction, ensuring optimal resource utilization and compliance with legal regulations; to organize and implement high-quality human resource management in accordance with the Bank's direction, strategy, and operational needs through activities such as: recruitment, training and development, performance management, compensation and benefits, corporate culture, labor relations and employee engagement, talent management and organizational development, and succession planning.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Developing and implementing human resource strategies; executing and monitoring action programs to ensure the successful implementation of human resource strategies; developing, implementing, and improving regulations, processes, and policies for human resource management to attract, retain, and develop high-quality human resources at ABBANK; researching and applying advanced human resource management models in accordance with market practices to build and implement ABBANK's human resource development strategy; ensuring the quantity and quality of human resources at various units, managing the human resource information system to ensure optimal efficiency; building a</li> </ul>

Order	Divisions	Functions/Main Responsibilities
		cohesive work culture and environment at ABBANK;...
12	Digital Banking and Data Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Functions:</b> Advising on and implementing Digital Banking and Digital Data at ABBANK; acting as the focal point for coordinating and leading units in implementing Digital Banking and Digital Data to provide ABBANK's products and services to Customers effectively and with the best quality, in accordance with ABBANK's strategy and plan for each period.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Develop and be responsible for the Bank's overall digitalization strategy to meet business objectives and support the overall multi-channel strategy; Research, develop, and manage digital platforms, journeys, and services, and digital transformation for individual and corporate Customers; Research with business units to build, develop, and deploy digital products and platforms that meet market needs and ABBANK's strategic direction; Evaluate, research, and provide strategic advice on partnerships with Partners, Fintech, and the digital ecosystem to support ABBANK's transformation and growth; Build and lead data analytics capabilities and Customer insights to support data-driven business decision-making across business units and the Digital Banking and Data Division;...</li> </ul>
13	Debt Collection Division	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Function:</b> Manage the entire ABBANK system regarding problematic loans and handle problematic loans in accordance with legal regulations and ABBANK policies.</li> <li>- <b>Main responsibilities:</b> Act as the focal point for developing plans and implementing/supporting the handling of problematic/bad debts according to regulations for each period; Act as the focal point for creating and managing the portfolio of problematic/bad debts across the entire Bank...</li> </ul>

*(Source: ABBANK)*

**5. Information about the parent company, subsidiaries of the Issuer, companies that hold controlling or controlling shares in the Issuer, and companies in which the Issuer holds controlling or controlling shares/capital contributions.**

**5.1. Parent company**

None

**5.2. Subsidiaries**

**5.2.1. An Binh Commercial Bank Asset Management Company Limited (ABBA)**

- Address: 2nd Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi
- Telephone: (84-24) 3519 0425
- Business Registration Certificate: No. 0104394729 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment (now the Hanoi Department of Finance) on January 18, 2010, registered for the 9th change on March 13, 2025.
- Main business activities: providing office premises; insurance agency activities; financial service support activities: investment consulting activities, money collection services under authorization of An Binh Commercial Joint Stock Bank, mortgage consulting and brokerage activities; receiving and managing bad debts, outstanding debts and collateral related to loans of An Binh Commercial Joint Stock Bank to process and recover capital as quickly as possible; selling collateral belonging to An Binh Commercial Joint Stock Bank; restructuring outstanding debts; handling collateral; renovating, repairing, upgrading for sale, lease, and business exploitation; buying and selling outstanding debts of credit institutions and debt management companies and exploiting assets; providing trust and supervision services on a fee and contract basis; intermediary in arranging debt trading; real estate business; leasing machinery and equipment, motor vehicles, personal and household goods and other tangible goods; Warehousing and storage services; and comprehensive support services including providing and fulfilling comprehensive services as requested by Customers such as: asset management and custody, arrangement and movement of goods in warehouses, management of loans and collateral; management of collateral records; loan restructuring; buying and selling debts for credit institutions; real estate trading; providing real estate, warehousing and logistics management services.
- Charter capital: VND 260,000,000,000.
- ABBANK's ownership and voting rights as of September 30, 2025: 100% of charter capital.
- Value of contributed capital: VND 260,000,000,000.

**5.2.2. ABBA Security Services Company Limited (ABBAS) – A company wholly owned by ABBA.**

- Address: 2nd Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi.
- Telephone: (84-24) 3519 0425
- Business Registration Certificate: No. 0106112803 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment (now the Hanoi Department of Finance) on February 27, 2013, with the 7th amendment registered on September 5, 2025.
- Main business activities:
  - Personal security services;
  - Security services business.
- Chartered capital: VND 2,000,000,000.
- ABBANK's ownership and voting rights as of September 30, 2025: 100% of ABBAS's charter capital through ABBANK's subsidiary, ABBA.
- Value of capital contribution: VND 2,000,000,000

**5.3. List of companies in which the Issuer holds controlling interest or controlling shares**

None

**5.4. List of companies that control or own controlling shares in the Issuer**

None

**6. Information on the process of increasing or decreasing the charter capital of the Issuer**

ABBANK's initial registered capital on April 15, 1993, was VND 1,000,000,000 (One billion dong). Currently, ABBANK's registered capital is VND 10,350,367,620,000 (Ten thousand, three hundred and fifty billion, three hundred and sixty-seven million, six hundred and twenty thousand dong). The process of increasing ABBANK's registered capital is as follows:

**Table 2: Summary of ABBANK's capital increase process**

*Unit: 1,000 dong*

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
Established	1993	-	1,000,000	Founding Shareholders and ordinary Shareholders contributed capital to establish ABBANK.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Establishment license No. 535/GP-UB issued by the People's Committee of Ho Chi Minh City on May 17, 1993;</li> <li>- Business registration certificate No. 059066 of issued by the Economic Arbitration Board of Ho Chi Minh City on May 17, 1993;</li> <li>- Operating license No. 0031/NH-GP issued by the State Bank of Vietnam on April 15, 1993.</li> </ul>
1 <sup>st</sup> Time	03/1998	200,000	1,200,000	Offering shares to existing Shareholders	Decision No. 102/1998/QD-NHNN5 issued by the State Bank of Vietnam on March 21, 1998 <sup>1</sup>
2 <sup>nd</sup> Time	10/2001	3,800,000	5,000,000	Offering shares to new	- Official document No. 986/NHTP.2001 of the State

<sup>1</sup> The first and second capital increases were carried out in 1998 and 2001, respectively. Due to the long time elapsed and numerous changes in organization, personnel, and headquarters location, the Bank's archived records are no longer complete (such as resolutions, meeting minutes approving the capital increase, State Bank of Vietnam approvals, issuance results reports, etc.).

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
				investors	Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on October 12, 2001;  - Business Registration Certificate No. 059066, second amendment registered on May 17, 2002.2
3 <sup>rd</sup> Time	06/2003	21,804,000	26,804,000	Offering shares to existing Shareholders and new investors	- Minutes of the General Meeting of Shareholders of An Binh Rural Commercial Joint Stock Bank dated February 21, 2002;  - Official Letter No. 494/NHTP.2003 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on May 5, 2003;  - Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 3rd change on June 2, 2003.
4 <sup>th</sup> Time	12/2003	9,300,000	36,104,000	Offering shares to existing Shareholders and new investors	- Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders dated June 20, 2003;  - Resolution of the General Meeting of Shareholders of An Binh Rural Commercial Joint Stock Bank No. 227/NHAB-03 dated June 20, 2003;  - Business Plan for 2003 attached to the Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders dated June 20, 2003;  - Official Letter No. 1338/NHNN-HCM02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch dated

<sup>2</sup> [See note 2]

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					December 26, 2003; - Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 4th change dated December 31, 2003.
5 <sup>th</sup> Time	08/2004	33,940,000	70,044,000	Offering shares to existing Shareholders and new investors	- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders of An Binh Rural Commercial Joint Stock Bank dated March 9, 2004 and the attached operation plan for 2004; - Official Letter No. 967/NHNN-HCM02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on June 22, 2004; - Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 6th change on August 5, 2004.
6 <sup>th</sup> Time	07/2005	94.956.000	165.000.000	Offering shares to existing Shareholders and new investors	- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders of An Binh Rural Commercial Joint Stock Bank dated April 5, 2005 and the attached Business Plan for 2005; - Official Letter No. 1513/NHNN-HCM.02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on July 13, 2005; - Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 7th change on July 25, 2005.
7 <sup>th</sup> Time	06/2006	335.000.000	500.000.000	Offering share to existing Shareholders	- Resolution and Minutes of the ABBANK Shareholders' Meeting dated February 17, 2006;

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
				and new investors; Issuance of bonus shares to existing Shareholders	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Official Letter No. 677/NHNN-HCM.02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on June 2, 2006;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 10th change on June 20, 2006.</li> </ul>
8 <sup>th</sup> Time	10/2006	490.000.000	990.000.000	Offering share to existing Shareholders; Issuance of bonus shares to existing Shareholders; Issuance of shares to employees	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the written Shareholder vote of ABBANK dated July 20, 2006, regarding the increase in charter capital and the Plan for increase charter capital;</li> <li>- Official Letter No. 1254/NHNN-HCM.02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on September 15, 2006;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 11th change on October 5, 2006.</li> </ul>
9 <sup>th</sup> Time	11/2006	141,950,500	1,131,950,500	Issuance of bonus shares to existing Shareholders	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution of the General Meeting of Shareholders and Minutes of Shareholder vote counting dated September 30, 2006;</li> <li>- Official Letter No. 1517/NHNN-HCM.02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on November 6, 2006;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 12th change on November 15, 2006.</li> </ul>
10 <sup>th</sup>	10/2007	1,168,049,500	2,300,000,000	Offering share	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
Time				to existing Shareholders, Issuance of shares to employees; Issuance of shares to pay dividends to to existing Shareholders; Issuance of shares to strategic Shareholder.	<p>General Meeting of Shareholders of An Binh Commercial Joint Stock Bank dated February 2, 2007 and the attached Business Plan for 2007;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution of the General Meeting of Shareholders dated June 2, 2007 and the attached supplementary plan for increase charter capital in 2007;</li> <li>- Official Letter No. 863/NHNN-HCM02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on June 13, 2007;</li> <li>- Decision No. 133b/QD-HĐQT dated June 14, 2007 on increase charter capital in 2007 and the attached plan for increase charter capital;</li> <li>- Report on the results of the public offering of shares submitted to the Securities Commission No. 79/BC-NHAB.07 dated October 31, 2007 by the Board of Directors;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 14th change on October 24, 2007.</li> </ul>
11 <sup>th</sup> Time	09/2008	405,882,350	2,705,882,350	Private placement of shares to Maybank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders dated March 31, 2008 and the attached Business Plan for 2008;</li> <li>- Official Letter No. 875/NHNN-HCM.02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on June</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					<p>2, 2008;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Report on the results of the share issuance submitted to the Securities Commission according to Notice No. 122/TB-HĐQT.08 dated September 30, 2008 of the Board of Directors;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 059066, registered for the 15th change on October 2, 2008.</li> </ul>
12 <sup>th</sup> Time	08/2009	144,256,130	2,850,138,480	Private placement for Maybank and Issuance of bonus shares for existing Shareholders	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders dated March 26, 2009 and the attached 2019 Business Plan; Plan for increase charter capital in 2019;</li> <li>- Official Letter No. 1553/NHNN-HCM.02 of the State Bank of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch on July 22, 2009;</li> <li>- Report on the results of share issuance according to Official Letter No. 80/CV-HĐQT.09 dated September 15, 2009 of the Board of Directors;</li> <li>- News article published on the website of the State Securities Commission on August 25, 2009 announcing that the State Securities Commission has received all documents reporting on ABBANK's share issuance.</li> <li>- Business Registration Certificate No. 0301412222, registered for the 17th change on September 1, 2009.</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
13 <sup>th</sup> Time	12/2009	632,374,480	3,482,512,960	Private placement, Issuance of bonus shares to existing Shareholders	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders dated March 26, 2009, Business Plan for 2019 and attached Plan for increase charter capital;</li> <li>- Official Letter No. 8611/VPCP-KHTH of the Office of the Government dated December 2, 2009;</li> <li>- Official Letter No. 9598/NHNN-TTGSNH and Official Letter No. 9699/NHNN-TTGSNH of State Bank of Vietnam dated December 8, 2009;</li> <li>- Official Letter No. 2657/NHNN-HCM02 and Official Letter No. 2658/NHNN-HCM02 of the State Bank of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch dated December 10, 2009;</li> <li>- News articles published on the website of the State Securities Commission on December 11, 2009 and December 21, 2009 announcing that the State Securities Commission had received all the necessary documents for the share issuance report of ABBANK;</li> <li>- Official letter No. 2864/UBCK-QLPH from the State Securities Commission dated December 11, 2009;</li> <li>- Report on the results of the share issuance as per official letter 99/CV-HĐQT.09 dated</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					December 17, 2009; - Business Registration Certificate No. 0301412222, registered for the 18th change on December 15, 2009.
14 <sup>th</sup> Time	01/2011	348,251,300	3,830,764,260	Issuance of bonus shares to existing Shareholders	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders dated March 24, 2010, Business Plan for 2010 and attached Plan for increase charter capital;</li> <li>- Official Letter No. 8731/NHNN-TTGSNH dated November 10, 2010 of the State Bank of Vietnam;</li> <li>- Official Letter No. 3930/UBCK-QLPH dated November 29, 2010 and Official Letter No. 3982/UBCK-QLPH dated December 2, 2010 of the State Securities Commission;</li> <li>- Decision No. 235/QD-HDQT.10 dated December 2, 2010 of the Board of Directors of ABBANK on the Plan for handling fractional shares;</li> <li>- News article published on the website of the State Securities Commission on December 6, 2010 and notification that the State Securities Commission has received all documents reporting the issuance of shares by ABBANK;</li> <li>- Decision No. 245/QD-HDQT.10 dated December 16, 2010, of the Board of Directors on increase charter capital;</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Report on the results of share issuance as per document No. 04/CV-HDQT.11 dated January 6, 2011 of the Board of Directors;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 0301412222, registered for the 19th change on January 5, 2011.</li> </ul>
15 <sup>th</sup> Time	11/2011	369,235,500	4,199,999,760	Offering shares to existing Shareholders	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders dated May 27, 2011, and Report of the Board of Directors on 2010 operations and 2011 operational orientation, and attached plan for increase charter capital;</li> <li>- Official Letter No. 7498/NHNN-TTGSNH dated September 26, 2011, of the State Bank of Vietnam;</li> <li>- Official Letter No. 3732/UBCK-QLPH dated November 9, 2011, of the State Securities Commission;</li> <li>- Decision No. 180/QD-HDQT.11 dated November 17, 2011 of the Board of Directors;</li> <li>- Report on completion of charter capital increase according to Official Letter No. 07/TB-HDQT.11 dated December 20, 2011 of the Board of Directors;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 0301412222, registered for the 20th change on December 13, 2011.</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
16 <sup>th</sup> Time	04/2013	598,000,000	4,797,999,760	Convert Maybank and IFC bonds into shares.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders dated May 28, 2012 and the attached Plan for increase charter capital;</li> <li>- Board of Directors Resolution No. 19/NQ-HĐQT.12 dated October 29, 2012 on adjusting the 2012 Plan for increase charter capital and the attached Plan for increase charter capital;</li> <li>- Official Letter No. 2567/NHNN-TTGSNH dated April 12, 2013 of the State Bank of Vietnam;</li> <li>- Official Letter No. 1468/UBCK-QLPH dated April 16, 2013 of the State Securities Commission;</li> <li>- Decision No. 37/QĐ-HĐQT.13 dated April 15, 2013 on converting convertible bonds issued in 2010 into shares; - Decision No. 40/QĐ-HĐQT.13 dated April 18, 2013 on the implementation of increase charter capital through the conversion of convertible bonds;</li> <li>- Report on the completion of the charter capital increase in Official Letter No. 17/CV-HĐQT.13 dated April 22, 2013;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 0301412222, registered for the 21st change on April 26, 2013.</li> <li>- Decision No. 1788/QĐ-NHNN dated August 19, 2013 on amending the content of the</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					operating license of An Binh Commercial Joint Stock Bank with a charter capital of VND 4,797,999,760,000.
17 <sup>th</sup> Time	09/2016	521,496,530	5,319,496,290	Issuance of bonus shares to existing Shareholders	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders dated April 27, 2015 and the attached plan for increase charter capital;</li> <li>- Official Letter No. 5017/NHNN-TTGSNH dated July 5, 2016;</li> <li>- Official Letter No. 6756/UBCK-QLCB dated October 7, 2016 of the State Securities Commission;</li> <li>- Report on the completion of the charter capital increase as per Official Letter No. 10-1/TB-HĐQT.16 dated September 9, 2016 of the Board of Directors;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 0301412222, registered for the 23rd change on October 4, 2016.</li> <li>- Decision No. 621/QĐ-NHNN dated March 30, 2017, on amending the content of the operating license of An Binh Commercial Joint Stock Bank with a charter capital of VND 5,319,496,290,000</li> </ul>
18 <sup>th</sup> Time	07/2019	393,617,260	5,713,113,550	Issuance of shares for paying dividends to existing Shareholders.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders dated April 25, 2018 and the attached Proposal for increase charter capital in 2018;</li> <li>- Resolution of the General</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					<p>Meeting of Shareholders and Minutes of vote counting in obtaining opinions from Shareholders on the Plan for issuance shares to increase charter capital for paying dividends dated November 30, 2018 and the attached Plan for increase charter capital;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution No. 06/NQ-HĐQT.19 dated April 3, 2019 of the Board of Directors on the Plan for issuance shares to increase charter capital for paying dividends to Shareholders;</li> <li>- Official Letter No. 2717/NHNN-TTGSNH dated April 16, 2019 of the State Bank of Vietnam;</li> <li>- Official Letter No. 3709/UBCK-QLCB dated June 18, 2019 of the State Securities Commission;</li> <li>- Report on the results of issuing shares to pay dividends as per official letter No. 21/CV-HĐQ.19 dated July 10, 2019;</li> <li>- Business Registration Certificate No. 0301412222, registered for the 25th change on July 22, 2019.</li> <li>- Decision No. 2137/QĐ-NHNN dated October 16, 2019 on amending the content of the operating license of An Binh Commercial Joint Stock Bank with a charter capital of VND 5,713,113,550,000</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
19 <sup>th</sup> Time	Tháng 12/2021	1,256,884,980	6,969,998,530	Issuance of rights to purchase additional shares to existing Shareholders (20%) and issuing shares to employees under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP, 2%).	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution of the General Meeting of Shareholders dated April 29, 2021 and the Proposal to the General Meeting of Shareholders on the Plan for increase charter capital;</li> <li>- Resolution of the Board of Directors No. 05/NQHĐQT.21 dated May 26, 2021 on the Plan for increase ABBANK's charter capital;</li> <li>- Official Letter from the State Bank of Vietnam No. 4963/NHNN-TTGSNH dated July 8, 2021 on increase ABBANK's charter capital;</li> <li>- Certificate of Registration for Additional Public Offering of Shares No. 230/GCN-UBCK dated October 26, 2021 of the State Securities Commission;</li> <li>- Official Letter No. 8628/UBCK-QLCB dated December 16, 2021 of the State Securities Commission confirming the application for issuing shares under the ESOP;</li> <li>- Official Letter No. 9108/UBCK-QLCB and No. 9110/UBCK-QLCB dated December 31, 2021;</li> <li>- Business Registration Certificate, 27th amendment, dated January 19, 2022;</li> <li>- Securities Registration Certificate No. 78/2020/GCNCP-VSD-1, 1st amendment, issued by the Vietnam Securities Depository</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					Center on January 24, 2022.
20 <sup>th</sup> Time	02/2022	2,439,472,290	9,409,470,820	Issuance of shares to increase equity capital from owner's equity (issuance of bonus shares)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution of the General Meeting of Shareholders dated April 29, 2021 and the Proposal to the General Meeting of Shareholders on the Plan for increase charter capital;</li> <li>- Resolution of the Board of Directors No. 05/NQ-HĐQT.21 on the Plan for increase ABBANK's charter capital;</li> <li>- Official Letter No. 4963/NHNN-TTGSNH dated July 8, 2021 of the State Bank of Vietnam on increase ABBANK's charter capital;</li> <li>- Decision of the Board of Directors No. 284/QĐ-HĐQT.21 dated December 29, 2021 on the Implementation of the Plan for issuance of shares to increase capital from ABBANK's equity in 2021;</li> <li>- Official Letter No. 9151/UBCK-QLCB dated December 31, 2021 of the State Securities Commission confirming the application for issuing shares for increase ABBANK's equity.</li> <li>- Official Letter No. 952/UBCK-QLCB dated February 24, 2022, of the State Securities Commission regarding the report on the results of issuing shares for increase capital from ABBANK's equity capital;</li> <li>- Business Registration Certificate, registration change</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					<p>number 28, dated February 28, 2022;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Securities Registration Certificate No. 78/20202/GCNCP-VSD-2, registration change amendment number 2, issued by the Vietnam Securities Depository Center on March 11, 2022.</li> </ul>
21th Time	05/2023	940,896,800	10,350,367,620	Issuance of shares to pay dividends to existing Shareholders	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Resolution of the General Meeting of Shareholders dated April 20, 2022; Proposal to the General Meeting of Shareholders and Plan for Increase Charter Capital;</li> <li>- Resolution of the Board of Directors No. 11/NQ-HĐQT.22 dated September 28, 2022 on amending and supplementing the Plan for increase ABBANK's charter capital;</li> <li>- Official Letter No. 7343/NHNN-TTGSNH dated October 19, 2022 of the State Bank of Vietnam on increase ABBANK's charter capital;</li> <li>- Decision of the Board of Directors No. 79/QĐ-HĐQT.23 dated April 10, 2023 on the implementation of issuance of shares to pay dividends;</li> <li>- Official Letter No. 2276/UBCK-QLCB dated April 27, 2023 of the State Securities Commission on reporting documents for issuance of shares to pay dividends;</li> <li>- Official Letter No. 3543/UBCK-QLCB dated June 12, 2023, from the State</li> </ul>

Order	Time of completing the capital increase	Amount of charter capital increase	Charter capital after increase	Forms of issuing shares	Legal basis
					<p>Securities Commission regarding the report on the results of issuing shares to pay dividends for 2021;</p> <p>- Certificate of Business Registration (changing for the 28<sup>th</sup> time dated February 28, 2022);</p> <p>- Securities Registration Certificate No. 78/2020/GCNCP-VSD-3, Registration of Change for 3<sup>rd</sup> time, issued by the Vietnam Securities Depository Center on June 22, 2023.</p>

(Source: ABBANK)

- 7. Information on significant capital contributions and divestments by the Issuer in other businesses in the two consecutive years preceding the registration year of the public offering up to the present time, with a value of 10% or more of total assets recorded in the most recent financial statements.**

None.

- 8. Information about outstanding securities**

**8.1. Common Stocks**

Based on the list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC, the Shareholder list of An Binh Commercial Joint Stock Bank includes 24,663 Shareholders, holding 1,035,036,762 outstanding common shares. The Shareholder structure of the Bank is as follows:

**Table 3: Shareholder structure as of November 28, 2025**

Order	Shareholders	Number of Shareholders	Number of shares	Par value (VND)	Percentage (%)
<b>I</b>	<b>Domestic Shareholders</b>	<b>24.631</b>	<b>864.256.317</b>	<b>8.642.563.170.000</b>	<b>83,500%</b>
1	Institutional Shareholders	44	197,915,777	1,979,157,770,000	19.122%

Order	Shareholders	Number of Shareholders	Number of shares	Par value (VND)	Percentage (%)
2	Individual Shareholders	24,587	666,340,540	6,663,405,400,000	64.378%
<b>II</b>	<b>Foreign Shareholders</b>	<b>32</b>	<b>170,780,445</b>	<b>1,707,804,450,000</b>	<b>16.500%</b>
1	Institutional Shareholders	8	170,476,252	1,704,762,520,000	16.471%
2	Individual Shareholders	24	304,193	3,041,930,000	0.029%
<b>III</b>	<b>Treasury stock</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Shareholders are economic organizations with foreign investors holding more than 50% of the charter capital.</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Total</b>	<b>24,663</b>	<b>1,035,036,762</b>	<b>10,350,367,620,000</b>	<b>100%</b>

*(Source: List of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC)*

**8.2. Preferred stock:** None.

**8.3. Other types of securities:**

In addition to the above-mentioned outstanding common shares, as of December 25, 2025, ABBANK has 15 outstanding private placement bond packages with a total value of VND 11,000 billion. Of these:

- Issued before September 30, 2025 (the end date of the Q3 2025 financial reporting period): 12 packages are still outstanding with a total value of VND 10,200 billion.
- Issued after September 30, 2025: 3 packages are still outstanding with a total value of VND 800 billion.

Specific information on the currently outstanding bond packages is as follows:

Order	Bond code	Issuance date	Volume (bond)	Value of successful issuances (billion VND)	Bond Coupon for the current period (%)	Type of bond	Purpose of capital utilization
		Maturity date	Par value (billion VND / 1 bond)	Value of outstanding bond (billion VND)			
1	ABBOND1 6.26-01	28/09/2016	400	400	8.50	Non-convertible, unsecured bonds	Increasing medium- and long-term capital sources to meet the lending needs of the Issuer's medium- and long-term projects.
		28/09/2026	1	400			
2	ABB12501	23/04/2025	700	700	6.00	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		23/04/2028	1	700			
3	ABB12502	24/04/2025	1,000	1,000	5.80	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		24/04/2027	1	1,000			

Order	Bond code	Issuance date	Volume (bond)	Value of successful issuances (billion VND)	Bond Coupon for the current period (%)	Type of bond	Purpose of capital utilization
		Maturity date	Par value (billion VND / 1 bond)	Value of outstanding bond (billion VND)			
4	ABB12503	25/04/2025	400	400	5.70	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		25/04/2027	1	400			
5	ABB12505	16/05/2025	500	500	5.70	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		16/05/2027	500	500			
6	ABB12506	21/05/2025	700	700	5.70	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		21/05/2027	700	700			

Order	Bond code	Issuance date	Volume (bond)	Value of successful issuances (billion VND)	Bond Coupon for the current period (%)	Type of bond	Purpose of capital utilization
		Maturity date	Par value (billion VND / 1 bond)	Value of outstanding bond (billion VND)			
7	ABB12507	26/05/2025	1,000	1,000	5.60	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		26/05/2027	1	1,000			
8	ABB12508	28/08/2025	2,000	2,000	5.70	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		28/05/2027	1	2,000			
9	ABB12509	30/05/2025	1,000	1,000	5.60	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		30/05/2027	1	1,000			

Order	Bond code	Issuance date	Volume (bond)	Value of successful issuances (billion VND)	Bond Coupon for the current period (%)	Type of bond	Purpose of capital utilization
		Maturity date	Par value (billion VND / 1 bond)	Value of outstanding bond (billion VND)			
10	ABB12510	13/06/2025	500	500	5.60	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		13/06/2027	1	500			
11	ABB12511	16/06/2025	1,000	1,000	5.80	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		16/06/2028	1	1,000			
12	ABB12512	13/08/2025	1,000	1,000	5.50	ABBANK's corporate bonds are non-convertible, without warrants, unsecured by assets or guarantees, and not subordinated debt.	To supplement capital for the development of credit activities (lending to individual and corporate Customers) of ABBANK in accordance with the Law on Credit Institutions.
		13/08/2027	1	1,000			

Order	Bond code	Issuance date	Volume (bond)	Value of successful issuances (billion VND)	Bond Coupon for the current period (%)	Type of bond	Purpose of capital utilization
		Maturity date	Par value (billion VND / 1 bond)	Value of outstanding bond (billion VND)			
13	ABB12513 <sup>3</sup>	13/10/2025	450	450	7.48	Non-convertible, unsecured corporate bonds without warrants are subordinated debt of the Issuer and meet the conditions for inclusion in Tier 2 capital as stipulated in the Law on Credit Institutions.	The proceeds from the bond issuances are used by ABBANK to increase its Tier 2 capital, specifically to provide loans to individual and corporate Customers in accordance with legal regulations.
		13/10/2032	1	450			
14	ABB12514 <sup>4</sup>	27/10/2025	50	50	7.48	Non-convertible, unsecured corporate bonds without warrants are subordinated debt of the Issuer and meet the conditions for inclusion in Tier 2 capital as stipulated in the Law on Credit Institutions.	The proceeds from the bond issuances are used by ABBANK to increase its Tier 2 capital, specifically to provide loans to individual and corporate Customers in accordance with legal regulations.
		27/10/2032	1	50			
15	ABB12515 <sup>5</sup>	26/11/2025	300	300	7.60	Non-convertible, unsecured	The proceeds from the bond issuances are

<sup>3</sup> New issuances made after the financial statement period of September 30, 2025.

<sup>4</sup> New issuances made after the financial statements period of September 30, 2025.

<sup>5</sup> New issuances made after the financial statements period of September 30, 2025.

Order	Bond code	Issuance date	Volume (bond)	Value of successful issuances (billion VND)	Bond Coupon for the current period (%)	Type of bond	Purpose of capital utilization
		Maturity date	Par value (billion VND / 1 bond)	Value of outstanding bond (billion VND)			
		26/11/2031	1	300		corporate bonds without warrants are subordinated debt of the Issuer and meet the conditions for inclusion in Tier 2 capital as stipulated in the Law on Credit Institutions.	used by ABBANK to increase its Tier 2 capital, specifically to provide loans to individual and corporate Customers in accordance with legal regulations.

(Source: ABBANK)

Specifically, bonds issued before and with outstanding balances as of June 30, 2025, were audited by UHY Auditing and Consulting Co., Ltd. regarding the use of proceeds from these issuances. The auditor's opinion is as follows: "In our opinion, the Report on the Use of Proceeds from the Private Placement Bonds with outstanding balances as of June 30, 2025, of An Binh Commercial Joint Stock Bank has been prepared and presented, in material terms, in compliance with Note No. 2 – "Basis for Presenting the Report on the Use of Proceeds from Bond Issuances" of the Note on the Report on the Use of Proceeds from Bond Issuances."

Bonds issued after June 30, 2025, were all used by ABBANK for the intended purpose and information was disclosed in accordance with regulations.

Additionally, between September 30, 2025 and December 25, 2025, there were 2 bond packages were repurchased by the Issuer and 3 bond packages that have matured as follows:

Order	Bond code	Maturity/ Repurchased date	Volume (bond)	Par value (VND billion / 1 bond)	Value of issuance (VND billion)	Value of maturity/re-purchase (VND billion)
<b>I</b>	<b>Bonds have been repurchased before maturity</b>					
1	ABBL2426003	16/12/2025	1,600	1	1,600	1,600

Order	Bond code	Maturity/ Repurchased date	Volume (bond)	Par value (VND billion / 1 bond)	Value of issuance (VND billion)	Value of maturity/re- purchase (VND billion)
2	ABBL24260004	24/12/2025	400	1	400	400
<b>II</b>	<b>Bonds have matured</b>					
1	ABBL2326004	06/11/2025	1,000	1	1,000	1,000
2	ABBL2427001	19/11/2025	800	1	800	800
3	ABBL2426002	28/11/2025	200	1	200	200

(Source: ABBANK)

## 9. Information on foreign ownership ratio

### 9.1. Maximum foreign ownership ratio as stipulated by law

The ownership limits for foreign investors comply with the regulations in: (i) Government Decree 01/2014/ND-CP dated January 3, 2014, on foreign investors purchasing shares of Vietnamese credit institutions, and Decree 69/2025/ND-CP dated March 18, 2025, amending and supplementing some articles of Decree 01/2014/ND-CP; (ii) Government Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of some articles of the Law on Securities, and Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing some articles of Decree 155/2020/ND-CP. Accordingly, the ownership ratio limit for foreign investors is as follows:

- The shareholding ratio of a foreign individual shall not exceed 5% of the charter capital;
- The shareholding ratio of a foreign organization shall not exceed 15% of the charter capital, except in the case of a foreign strategic investor;
- The shareholding ratio of a foreign strategic investor shall not exceed 20% of the charter capital;
- The shareholding ratio of a foreign investor and their Related Parties shall not exceed 20% of the charter capital;
- The total shareholding of foreign investors shall not exceed 30% of the charter capital.

### 9.2. The maximum foreign ownership ratio in the Issuer is determined by the General Meeting of Shareholders and the Charter.

Pursuant to Clause 5, Article 13 of ABBANK's Charter, approved by the General Meeting of Shareholders on April 18, 2025 (updated on August 8, 2025), the ownership ratio of foreign investors is stipulated as follows: *“For foreign investors: The total maximum shareholding of all foreign investors in ABBANK is 16.5% of ABBANK's charter capital. The maximum shareholding ratio of a foreign investor that is an organization, the maximum shareholding ratio of a foreign*

*investor and their Related Parties in ABBANK; the conditions and procedures for foreign investors to purchase shares of ABBANK shall be implemented according to the general regulations of the Government.”*

ABBANK has completed all necessary notification procedures regarding the total foreign ownership limit (confirmation of receipt of notification documents for changes in foreign ownership ratio from the Securities Commission, as per Official Letter No. 4735/UBCK-PTTT dated August 27, 2025).

### **9.3. Current foreign ownership ratio in the Issuer**

As of November 28, 2025, according to the list of securities holders provided by VSDC, the number of shares and the percentage of shares held by foreign investors in the Bank was 170,780,445 shares, equivalent to 16.5% of the total outstanding shares.

## **10. Business Operations**

### **10.1. Specifics of Business Operations**

#### **10.1.1. Products and Services**

ABBANK offers a diverse range of services to cater to all Customer segments based on three core groups: individual Customers, small and medium-sized enterprises (“SMEs”), and corporate Customers. Key products and services include:

- Deposit products: Term/non-term saving; payment accounts;
- Loan products: Loans for production, trade and services; loans for home purchase; loans for repair, construction, and interior decoration; installment loans, living expenses, and consumer loans; loans secured by savings passbooks and other loan products and services;
- International payments: Letter of credit (L/C); Money transfer; Collection; Remittances – MoneyGram;
- Other products and services: Domestic money transfer; foreign exchange trading; treasury services; collection and disbursement services; guarantees; financial capacity verification; phone banking; internet banking, etc...

**Table 4: Revenue Structure (Separate)**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Income from interest and similar income	10,415,740	72.08	8,989,882	69.25	9,444,307	65.96
Income from fee and commission	1,596,569	11.05	849,253	6.54	351,437	2.45
Income from trading foreign currencies	1,688,209	11.68	2,116,592	16.31	2,077,471	14.51

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Income from trading held-for-trading securities	6,763	0.05	3,562	0.03	223	0.00
Income from sale of investment securities	225,894	1.56	290,920	2.24	27,468	0.19
Income from other activities	413,791	2.86	650,071	5.01	2,392,951	16.71
Income from capital contributions and share purchases	102,583	0.71	80,635	0.62	25,391	0.18
<b>Total</b>	<b>14,449,549</b>	<b>100.00</b>	<b>12,980,915</b>	<b>100.00</b>	<b>14,319,248</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024 and Q3 2025 of ABBANK)*

**Table 5: Revenue Structure (Consolidated)**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Income from interest and similar income	10,464,069	71.97	9,027,696	69.55	9,472,207	65.98
Income from fee and commission	1,648,954	11.34	879,352	6.77	370,551	2.58
Income from trading foreign currencies	1,688,209	11.61	2,116,952	16.31	2,077,471	14.47
Income from trading held-for-trading securities	8,066	0.06	6,407	0.05	2,144	0.01
Income from sale of investment securities	225,894	1.55	290,920	2.24	27,468	0.19
Income from other activities	405,873	2.79	646,787	4.98	2,393,780	16.68
Income from capital contributions and share purchases	97,538	0.67	11,296	0.09	11,689	0.08
<b>Total</b>	<b>14,538,603</b>	<b>100.00</b>	<b>12,979,410</b>	<b>100.00</b>	<b>14,355,310</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited consolidated financial statements for 2023, 2024 and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**Table 6: Profit Structure (Separate)**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Net Income from Interest and similar income	2,709,083	62.81	2,997,322	65.43	3,351,953	63.56
Net Income from Fee and commission	763,623	17.71	528,464	11.54	185,088	3.51
Net income from trading foreign currencies	228,453	5.30	245,756	5.36	119,481	2.27
Net income from trading held-for-trading securities	3,760	0.09	588	0.01	(839)	(0.02)
Net income from sale of investment securities	117,442	2.72	109,475	2.39	(165,854)	(3.15)
Net income from other activities	387,902	8.99	618,929	13.51	1,758,329	33.34
Gain from capital contributions and share purchases	102,583	2.38	80,635	1.76	25,391	0.48
<b>Tổng</b>	<b>4,312,846</b>	<b>100.00</b>	<b>4,581,169</b>	<b>100.00</b>	<b>5,273,549</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024 and separate financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**Table 7: Profit Structure (Consolidated)**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Net Income from Interest and similar income	2,758,206	63.62	3,035,257	67.14	3,379,894	64.18
Net Income from Fee and commission	748,954	17.27	499,749	11.06	161,648	3.07

Net Income from trading foreign currencies	228,453	5.27	245,756	5.44	119,481	2.27
Net Income from trading held-for-trading securities	5,038	0.12	3,385	0.07	1,061	0.02
Net Income from the sale of investment securities	117,442	2.71	109,475	2.42	(165,854)	(3.15)
Net Income from other activities	379,983	8.76	615,635	13.62	1,758,502	33.39
Gain from capital contributions and share purchases	97,538	2.25	11,296	0.25	11,689	0.22
<b>Total</b>	<b>4,335,614</b>	<b>100.00</b>	<b>4,520,553</b>	<b>100.00</b>	<b>5,266,421</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited consolidated financial statements for 2023, 2024 and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

### 10.1.2. Capital mobilization

Capital mobilization is a key activity for the Bank. ABBANK offers a diverse range of deposit products to meet the needs of individuals and organizations in both foreign and domestic currencies through various channels.

**Market 1:** This market segment focuses on individuals and economic organizations. In addition to traditional deposit products, ABBANK continuously introduces diverse, convenient, competitive, and suitable deposit products for individuals and organizations, such as: (i) short-term certificates of deposit, (ii) bonds. Furthermore, thanks to its favorable interest rate policy, attractive promotional programs with gifts, and a nationwide network, ABBANK's brand has established a strong position in the minds of individuals and businesses, making capital mobilization easier.

**Market 2:** This market segment focuses on financial institutions. Besides interbank business, ABBANK also receives funding from domestic and foreign organizations to finance key projects, contributing to the overall development of the economy.

ABBANK's capital mobilization activities have improved over the years and focus mainly on the household sector and economic organizations, maintaining a reasonable proportion between capital mobilized from the primary and secondary markets, thereby increasing liquidity reserves and implementing ABBANK's balance sheet restructuring strategy.

**Table 8: Sources of mobilization capital (separate)**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Deposits and borrowings from Government and the State Bank of Vietnam.	0	0.00	3,732,769	2.29	-	-
Deposits and borrowings from other credit institutions	29,041,487	19.54	45,930,839	28.23	40,823,897	21.63
Deposits from Customers	100,054,059	67.32	90,729,587	55.77	118,721,774	62.90
Derivatives and other financial liabilities	265,268	0.18	381,690	0.23	449,178	0.24
Funding, investment trusts, and loans are borne by credit institutions.	26,613	0.02	9,364	0.01	4,233	0.00
Valuable papers issued	15,600,000	10.50	19,230,000	11.82	24,679,000	13.08
Other liabilities	3,640,503	2.45	2,668,329	1.64	4,056,554	2.15
<b>Total</b>	<b>148,627,930</b>	<b>100.00</b>	<b>162,682,578</b>	<b>100.00</b>	<b>188,734,636</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024 and separate financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**Table 9: Sources of mobilization capital (consolidated)**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Government and the State Bank of Vietnam.	0	0.00	3,732,769	2.29	-	-
Deposits and borrowings from other credit institutions	29,041,487	19.54	45,930,839	28.23	40,823,897	21.63

Deposits from Customers	100,034,291	67.31	90,719,121	55.76	118,712,159	62.90
Derivatives and other financial liabilities	265,268	0.18	381,690	0.23	449,178	0.24
Funding, investment trusts, and loans are borne by credit institutions.	26,613	0.02	9,364	0.01	4,233	0.00
Valuable papers issued	15,600,000	10.50	19,230,000	11.82	24,679,000	13.08
Other liabilities	3,652,297	2.46	2,685,098	1.65	4,069,749	2.16
<b>Total</b>	<b>148,619,956</b>	<b>100.00</b>	<b>162,688,881</b>	<b>100.00</b>	<b>188,738,216</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited consolidated financial statements for 2023, 2024 and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**Table 10: Domestic and foreign mobilization capital structure**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Domestic mobilization capital	142,787,578	99.78	152,469,018	99.83	184,083,433	99.96
Foreign mobilization capital	313,258	0.22	256,446	0.17	69,615	0.04
<b>Total</b>	<b>143,100,836</b>	<b>100.00</b>	<b>152,725,464</b>	<b>100.00</b>	<b>184,153,048</b>	<b>100.00</b>

*(Nguồn: ABBANK)*

### 10.1.3. Credit granting activities

ABBANK always prioritizes safe, prudent, and diversified lending to minimize risks. Credit growth is tightly controlled to ensure the Bank's operational safety. ABBANK's lending activities are maintained according to the principles of safety and prudence, not through loosening credit conditions to compete. ABBANK pursues a retail strategy and focuses on developing and promoting lending to individual Customers and small and medium-sized enterprises (SMEs). The total outstanding loans of the Bank from 2023 to the end of Q3 2025 are as follows:

**Total outstanding loans, capital adequacy ratio**

**Table 11: Outstanding loan balances over the years and capital adequacy ratio.**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Total outstanding loans	98,107,189	98,738,176	107,572,665
Capital adequacy ratio (CAR) (%)	11.20	10.03	9.28
Overdue loan ratio (according to Circular 11) (%)	3.32	3.30	2.28
Non-performing loan ratio (according to Circular 11) (%)	2.17	2.48	1.70
Loan balance to total deposit ratio (%)	68.39	68.02	59.17

*(Source: ABBANK)*

**Non-performing loan ratio**

**Table 12: Outstanding Customer loan balances by loan category**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Standard debt	93,640,274	95.45	93,607,645	94.80	103,722,573	96.42
Debt requiring attention	1,609,750	1.64	1,439,320	1.46	1,020,447	0.95
Substandard debt	732,173	0.75	630,133	0.64	413,409	0.38
Doubtful debt	1,089,785	1.11	954,041	0.97	491,824	0.46
Debt with potential for loss	1,035,207	1.06	2,107,037	2.13	1,924,412	1.79
<b>Tổng cộng</b>	<b>98,107,189</b>	<b>100.00</b>	<b>98,738,176</b>	<b>100.00</b>	<b>107,572,665</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024 and separate financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**Interest rate risk and the classification and provisioning for credit risk.**

**Table 13: Balance of the provision fund for credit risk**

*Unit: VND million*

Chỉ tiêu	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
General risk provision	728,040	724,734	792,362	728,040	724,734	792,362

Specific risk provision	597,535	981,156	906,985	597,535	981,156	906,985
<b>Total</b>	<b>1,325,575</b>	<b>1,705,890</b>	<b>1,699,347</b>	<b>1,325,575</b>	<b>1,705,890</b>	<b>1,699,347</b>

*(Source: ABBANK)*

**Classification of credit activities**

- *By Period of Credit Granting*

**Table 14: Outstanding Customer loan balances by term**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Short-term debt	56,970,020	58.07	58,571,030	59.32	62,276,904	57.89
Medium-term debt	17,905,207	18.25	19,110,583	19.35	20,705,521	19.25
Long-term debt	23,231,962	23.68	21,056,563	21.33	24,590,240	22.86
<b>Total</b>	<b>98,107,189</b>	<b>100.00</b>	<b>98,738,176</b>	<b>100.00</b>	<b>107,572,665</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024 and separate financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

- *By Domestic/Foreign Currencies*

**Table 15: Outstanding Customer loans in domestic/foreign currencies**

*Unit: VND million*

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
VND	96,349,083	98.21	96,811,407	98.05	106,458,461	98.96
In foreign currencies	1,758,106	1.79	1,926,769	1.95	1,114,203	1.04
<b>Total</b>	<b>98,107,189</b>	<b>100.00</b>	<b>98,738,176</b>	<b>100.00</b>	<b>107,572,665</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024 and separate financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

- *By Industry/Field*

**Table 16: Outstanding loan balances by industry/field**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
<b>Lending to economic organizations</b>	<b>39,415,071</b>	<b>40.18</b>	<b>55,417,764</b>	<b>56.13</b>	<b>57,334,301</b>	<b>53.30</b>
Wholesale and retail trade; repair of motorcycles, automobiles, motorbikes and other motor vehicles.	8,764,143	8.93	15,350,871	15.55	17,841,321	16.59
Processing and manufacturing industries	4,809,646	4.90	11,179,833	11.32	11,638,407	10.82
Construction	10,702,098	10.91	7,681,082	7.78	6,766,741	6.29
Real estate	2,685,188	2.74	6,971,186	7.06	8,148,416	7.57
Finance and insurance	2,809,960	2.86	4,275,573	4.33	8,980,949	8.35
Information and communication	71,927	0.07	2,609,604	2.64	38,538	0.04
Art and entertainment	28,567	0.03	1,886,807	1.91	553,984	0.51
Production and distribution of electricity, gas and hot water, steam and air conditioning	2,573,167	2.62	930,574	0.94	684,438	0.64
Professional, scientific and technological activities	57,343	0.06	493,490	0.50	669,804	0.62
Transportation and logistic	556,570	0.57	447,202	0.45	1,208,402	1.12
Administrative and support services	39,391	0.04	352,129	0.36	261,178	0.24
Healthcare and social assistance	86,103	0.09	285,138	0.29	97,670	0.09
Agriculture, forestry and fisheries	3,053,520	3.11	149,846	0.15	89,929	0.08
Mining	40,817	0.04	124,421	0.13	111,627	0.10
Education and training	47,411	0.05	45,999	0.05	55,211	0.05

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Accommodation and Catering	153,593	0.16	43,092	0.04	47,820	0.04
Water supply; waste and wastewater management	55,210	0.06	36,023	0.04	35,911	0.03
Activities of the Communist Party, socio-political organizations, state administration, national security and defense, and compulsory social security.	0	0.00	1,730	0.0018	1,789	0.00
Activities involving employment in households, and the production of goods and services for household consumption.	65,281	0.07	475	0.0005	6,499	0.01
International organizations and agencies	7,000	0.01	0	0.00	0	0.00
Other service activities	2,808,136	2.86	2,552,689	2.59	95,669	0.09
<b>Loans to individuals</b>	<b>58,692,118</b>	<b>59.82</b>	<b>43,320,412</b>	<b>43.87</b>	<b>50,238,363</b>	<b>46.70</b>
<b>Total</b>	<b>98,107,189</b>	<b>100.00</b>	<b>98,738,176</b>	<b>100.00</b>	<b>107,572,665</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024 and separate financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

▪ *Outstanding loans by Customer Category*

**Table 17: Outstanding loans by Customer and enterprise category**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Individual	58,692,118	59.82	43,320,412	43.87	50,238,363	46.70
Joint Stock Company	24,756,364	25.23	35,922,414	36.38	36,568,811	33.99
Limited Liability Company	12,839,403	13.09	17,972,245	18.20	19,717,439	18.33
State-owned enterprise	1,356,287	1.38	1,020,090	1.03	672,837	0.63

Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)	Value	Proportion (%)
Foreign-invested enterprise	441,442	0.45	496,736	0.50	370,337	0.34
Cooperative and cooperative union	11,281	0.01	6,279	0.01	3,054	0.00
Private enterprise	539	0.00	0	0.00	1,823	0.00
Partnership company	9,755	0.01	0	0.00	0	0.00
<b>Total</b>	<b>98,107,189</b>	<b>100</b>	<b>98,738,176</b>	<b>100</b>	<b>107,572,665</b>	<b>100.00</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024 and separate financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

#### 10.1.4. Foreign exchange and payment business activities

ABBANK is qualified to provide the following foreign exchange services:

- Providing foreign exchange transactions in the form of spot, forward, swap, options, futures contracts, and other foreign exchange transactions in accordance with international practices;
- Mobilizing capital, lending, and guaranteeing in foreign currency in forms as prescribed by the State Bank of Vietnam;
- Issuing and acting as an agent for issuing international cards;
- Providing money transfer and payment services (domestic and international); receiving and disbursing foreign currency;
- Discounting and rediscounting securities denominated in foreign currency;
- Authorizing other credit institutions and economic organizations to act as agents for providing certain foreign exchange services, including foreign currency exchange services, foreign currency receipt and disbursement services, and other services;
- Providing trust and asset management services in foreign currency;
- Providing investment banking services in foreign exchange (buying, selling, mergers, underwriting, and acting as an agent for issuing foreign currency securities, etc.);
- Providing foreign exchange advisory services to clients;
- Conducting other foreign exchange activities in accordance with international practices and Vietnamese law.

**Table 18: Foreign exchange and payment services**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Income from payment services	1,097,222	307,513	244,117
Expenses related to payment services	728,366	234,326	107,002
Net income from foreign exchange trading	228,453	245,756	119,481
Net income from payment services	368,856	73,187	137,115

*(Source: Audited consolidated financial statements for 2023, 2024 and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

▪ **International and domestic payment services**

Over past years, ABBANK has been actively optimizing and automating processes in interbank payment operations to meet the increasingly high service standards of its Customers, improving service quality and the competitiveness of its banking services. ABBANK has updated and upgraded its banking core system and payment systems, standardized electronic messages according to the State Bank of Vietnam's standards, increasing reliability, accuracy, and security in transactions, and simultaneously applying operational optimization tools to streamline and optimize processes. ABBANK is one of the very few Banks in the market that applies Robotics Automation Process (RPA) technology to its payment operations, enhancing automation capabilities in payment activities.

For international payment services, ABBANK continuously improves its systems and products to provide Customers with the best possible experience. ABBANK has consistently been a pioneer in implementing SWIFT's innovative solutions such as SWIFT GPI, Swift payment prevalidation, and Swift Go, delivering superior benefits in processing speed and transaction security. In 2024 and 2025, ABBANK received awards for its international payment service quality from Wells Fargo and JPMorgan Chase, leading global correspondent Banks. Internally, ABBANK also focuses on upgrading and developing its systems, improving products and processes to best meet Customer needs while strictly controlling risks and complying with State Bank of Vietnam regulations as well as international regulations.

**Table 19: International payment services from 2023 to the end of Q3 2025**

Services	Unit	2023	2024	Q III/2025
Outbound domestic money transfer	VND trillion	4,235	6,134	7,982
Inbound domestic money transfer	VND trillion	4,227	5,685	7,821
Outbound international money transfers	USD million	612	583	289
Inbound International money transfers	USD million	1,191	1,073	786
Export payment services	USD million	23	83	83
Import payment services	USD million	151	188	112

*(Source: ABBANK)*

---

- **Foreign exchange trading**

**ABBANK** consistently maintains its foreign currency position within the limits set by the State Bank of Vietnam. Income from this service primarily comes from spot contracts, forward contracts, swap contracts, etc. ABBANK has established position limits for each foreign currency, and these are centrally monitored at the Head Office. In addition, risk mitigation measures are implemented to ensure that the system's overall foreign currency position is maintained within the established limits.

Regarding foreign exchange business operations, ABBANK always prioritizes resources to best meet the foreign exchange transaction needs of its Customers.

#### **10.1.5. Correspondent banking services**

Currently, ABBANK has correspondent relationships with over 300 Banks and Bank branches in approximately 58 countries and territories. Among them, major Banks with extensive branch networks worldwide have established correspondent relationships with ABBANK, such as JP Morgan Chase, Commerzbank, ANZ, Wells Fargo, etc. Development finance institutions such as IFC, ADB, Norfund, and DEG have also provided ABBANK with guarantee and loan limits to enhance the Bank's competitiveness.

The Bank opens and maintains Nostro accounts in major currencies such as USD, EUR, JPY, AUD, SGD, CNY, and CAD at leading international Banks to effectively serve Customers' international payment needs. In addition, correspondent Banks provide ABBANK with large unsecured credit limits to support confirmation, discounting, LC financing, guarantees, and currency and foreign exchange trading. ABBANK's continuous efforts to foster partnerships and expand its global correspondent banking network have laid a solid foundation for the Bank's successful development and implementation of numerous international payment and trade finance products. As a result, ABBANK has consistently received recognition and prestigious awards from reputable financial institutions in this field over the years.

In September 2022, ABBANK was honored to receive the “Trade Deal of the Year” award from the Asian Development Bank (ADB) for its outstanding performance in export and import finance transactions, together with its Partner DBS Bank Ltd (Singapore).

In the period of 2023–2024, ABBANK was honored to receive the “Outstanding International Payment Quality” award from Wells Fargo Bank, recognizing ABBANK's outstanding efforts and achievements in maintaining a high rate of compliant payment messages, ensuring speed, accuracy, and security in processing international transactions.

Also in 2024, ABBANK was further honored by JP Morgan Bank with the “Outstanding International Payment Message Quality” award, affirming its reputation, superior service quality, and efficient operational capabilities in the international payment sector.

These awards are testament to ABBANK's long-term commitment to providing Customers with a safe, professional, and globally standardized international payment experience, while also demonstrating ABBANK's increasingly strong position in the international financial market..

### 10.1.6. Other business activities

ABBANK's other investment activities include (i) trading securities, (ii) investment securities, (iii) capital contributions, share purchases, and other activities.

- *Trading securities*

**Table 20: Trading securities**

*Unit: VND million*

Items	Separate			Consolidated		
	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Income from trading securities	6,763	3,562	223	8,066	6,407	2,144
Expenses from trading securities	3,003	2,974	1,062	3,028	3,022	1,082
<b>Net profit from trading securities</b>	<b>3,760</b>	<b>588</b>	<b>(839)</b>	<b>5,038</b>	<b>3,385</b>	<b>1,061</b>

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

- *Investment securities*

**Table 21: Investment securities**

*Unit: VND million*

Items	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Income from the sale of investment securities	225,894	290,920	27,468
Expenses from the sale of investment securities	(90,819)	(51,360)	(180,593)
Reversal/(provision) for impairment of investment securities available for sale	(2,200)	1,875	0
(Provision)/reversal of general provision for investment securities available for sale	14,903	(16,116)	(12,729)
Provision for impairment of investment securities held to maturity (excluding special bonds issued by VAMC)	(30,000)	(120,000)	0
Reversal/(provision) for general provision for investment securities held to maturity (excluding special bonds issued by VAMC)	(336)	4,156	0
<b>Net profit from the sale of investment securities</b>	<b>117,442</b>	<b>109,475</b>	<b>(165,854)</b>

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

- *Income from capital contributions and share purchases.*

**Table 22: Capital contributions and share purchases**

*Unit: VND million*

Items	Separate			Consolidated		
	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Dividends, profits from:	29,239	80,635	25,391	24,194	11,296	11,689
<i>Investments in subsidiaries</i>	5,044	69,339	13,702	0	0	0
<i>Other long-term investments</i>	24,195	11,296	11,689	0	0	11,689
Profits from deinvesting long-term investments	73,344	0	0	73,344	0	0
<b>Total</b>	<b>102,583</b>	<b>80,635</b>	<b>25,391</b>	<b>97,538</b>	<b>11,296</b>	<b>11,689</b>

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

- *Net profit from other activities*

**Table 23: Other business**

*Unit: VND million*

Items	Separate			Consolidated		
	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
Income from other activities	413,791	650,071	2,392,951	405,873	646,787	2,393,780
Expenses for other activities	25,889	31,142	634,622	25,890	31,152	635,278
<b>Net profit from other activities</b>	<b>387,902</b>	<b>618,929</b>	<b>1,758,329</b>	<b>379,983</b>	<b>615,635</b>	<b>1,758,502</b>

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

## 10.2. Assets

**Table 24: Value of Fixed Assets (Separate)**

*Unit: VND million*

Order	Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
		Original cost	Net book value	Original cost	Net book value	Original cost	Net book value
<b>I</b>	<b>Tangible assets</b>	<b>1,273,224</b>	<b>561,495</b>	<b>1,334,260</b>	<b>585,367</b>	<b>1,321,021</b>	<b>545,207</b>
1	Buildings and structures	514,408	384,409	490,578	353,975	490,579	346,265

Order	Items	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
		Original cost	Net book value	Original cost	Net book value	Original cost	Net book value
2	Machinery and equipment	532,803	122,644	636,510	187,520	624,547	163,806
3	Transportation vehicles	185,940	44,737	164,196	35,877	162,370	29,213
4	Equipment and tools	29,458	5,748	31,748	4,558	32,520	3,240
5	Other fixed assets	10,615	3,957	11,228	3,437	11,006	2,682
<b>II</b>	<b>Intangible assets</b>	<b>869,407</b>	<b>522,669</b>	<b>869,013</b>	<b>481,647</b>	<b>873,298</b>	<b>455,207</b>
1	Land use rights	370,841	362,575	346,394	336,027	346,394	334,445
2	Computer software	497,688	160,094	521,741	145,620	526,027	120,763
3	Other intangible assets	878	0	878	0	877	0
	<b>Total</b>	<b>2,142,631</b>	<b>1,084,164</b>	<b>2,203,273</b>	<b>1,067,014</b>	<b>2,194,320</b>	<b>1,000,414</b>

*(Source: Audited separate financial statements for 2023, 2024, and separate financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**Table 25: Value of Fixed Assets (Consolidated)**

*Unit: VND million*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		30/9/2025	
		Original cost	Net book value	Original cost	Net book value	Original cost	Net book value
<b>I</b>	<b>Tangible assets</b>	<b>1,274,387</b>	<b>561,529</b>	<b>1,335,517</b>	<b>585,486</b>	<b>1,322,234</b>	<b>545,272</b>
1	Buildings and structures	514,408	384,409	490,578	353,975	490,579	346,265
2	Machinery and equipment	532,803	122,644	636,510	187,520	624,547	163,806
3	Transportation vehicles	187,065	44,737	165,321	35,877	163,495	29,213
4	Equipment and tools	29,496	5,782	31,880	4,677	32,607	3,305
5	Other fixed assets	10,615	3,957	11,228	3,437	11,006	2,682
<b>II</b>	<b>Intangible assets</b>	<b>869,407</b>	<b>522,669</b>	<b>869,013</b>	<b>481,328</b>	<b>873,298</b>	<b>455,207</b>
1	Land use rights	370,841	362,575	346,394	336,027	346,394	334,445
2	Computer software	497,688	160,094	521,741	145,301	526,027	120,763
3	Other intangible assets	878	0	878	0	877	0
	<b>Total</b>	<b>2,143,794</b>	<b>1,084,198</b>	<b>2,204,530</b>	<b>1,066,814</b>	<b>2,195,532</b>	<b>1,000,479</b>

*(Source: Audited consolidated financial statements for 2023, 2024, and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**Table 26: List of some high-value properties owned by ABBANK**

STT	Address	Land use rights/Land lease contracts	Purpose of use
1	170 Hai Bà Trưng Street, Dakao Ward, District 1, Ho Chi Minh City (Now: 170 Hai Bà Trưng Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City)	Certificate of ownership of housing	ABBANK Ho Chi Minh City Office
2	126 Lo Duc Street, Dong Mac Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City (Now: 126 Lo Duc Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Lo Duc Office
3	No. 25 Tran Hung Dao Street, Hamlet 7, Ward 3, Soc Trang City (Now: 25 Tran Hung Dao Street, Phu Loi Ward, Can Tho City)	Certificate of ownership of land use rights	ABBANK Soc Trang Office
4	222-224 Hung Vuong Street, Ward 2, Tan An City, Long An Province (Now: 222-224 Hung Vuong Street, Long An Ward, Tay Ninh Province)	Certificate of ownership of land use rights	ABBANK Long An Office
5	255 Le Duan Street, Tan Chinh Ward, Thanh Khe District, Da Nang City (Now: 255 Le Duan Street, Thanh Khe Ward, Da Nang City)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Da Nang Office
6	370 Le Hong Phong Street, Ward 3, Vung Tau City (Now: 370 Le Hong Phong Street, Vung Tau Ward, Ho Chi Minh City)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Vung Tau Office
7	268-270 Tran Hung Dao Street, Binh Hung Ward, Phan Thiet City (Now: 268-270 Tran Hung Dao Street, Phan Thiet Ward, Lam Dong Province)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Binh Thuan Office
8	Hua Muong Village, Sop Cop Commune, Sop Cop District, Son La Province	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Sop Cop Office

STT	Address	Land use rights/Land lease contracts	Purpose of use
	(Now: Hua Muong Village, Sop Cop Commune, Son La Province)		
9	Sub-district 4, Hat Lot town, Mai Son district, Son La province (Now: Sub-area 4, Mai Son commune, Son La province)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Mai Son Office
10	Phu Hoa Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province (Now: 300 Binh Duong Boulevard, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Binh Duong Office
11	No. 26 Hanoi Street, Phu Nhuan Ward, Hue City, Thua Thien Hue Province. (Now: 26 Hanoi Street, Thuan Hoa Ward, Hue City)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Thua Thien - Hue Office
12	450 Chu Van Thinh Street, Group 12, Chieng Le Ward, Son La City, Son La Province (Now: 450 Chu Van Thinh Street, Group 12, To Hieu Ward, Son La Province)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Son La Office
13	No. 154 Tran Huy Lieu Street, Sub-district 9, Moc Chau Town, Moc Chau District, Son La Province (Now: 212 Tran Huy Lieu Street, Group 7, Moc Son Ward, Son La Province)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Moc Chau Office
14	No. 180, Cach Mang Thang 8 Street, Group 11, Song Ma Town, Song Ma District, Son La Province (Now: 180, Cach Mang Thang 8 Street, Group 5, Song Ma Commune, Son La Province)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Song Ma Office
15	Lot 3+4, Building A8, An Binh City Urban Area, Co Nhue 1 Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi City (Now: Lot 3+4, Building A8, An Binh City Project, 232 Pham Van Dong Street, Phu Dien Ward, Hanoi City)	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Nam Thang Long Office

STT	Address	Land use rights/Land lease contracts	Purpose of use
16	1st floor, Gemek Tower, Lot A44-HH2, Le Trong Tan New Urban Area, Le Trong Tan Street, An Khanh Commune, Hoai Duc District, Hanoi City (Now: 1st floor, Gemek Tower, Lot A44-HH2, Le Trong Tan New Urban Area, Le Trong Tan Street, An Khanh Commune, Hanoi City)	Transfer document	ABBANK An Khanh Office
17	Plot number 341, map sheet number 12, with an area of 1,500.0 m2, located on Le Nin Street, Hung Dung Ward, Vinh City.	Certificate of ownership of land use rights	Planned location for ABBANK Nghe An Office
18	The commercial space on the 1st and 2nd floors of the Gelexia Riverside project, located in planning area C11/ODK2, building CT2A, comprises two commercial areas: CT2A-1-6.1 and CT2A-2-6.2.	Certificate of ownership of housing and land use rights	ABBANK Nam Ha Noi Office
19	The An Binh Plaza mixed-use building for office, commercial services, hotel and residential, Tran Binh Street, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi (Now: Floors 1-2, An Binh Plaza Building, 97 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi)	Certificate of land use rights and ownership of assets attached to the land.	ABBANK Tay Ha Noi Office

*(Source: ABBANK)*

### 10.3. Risk Management and Capital Preservation

#### 10.3.1. Current Risk Management Policies

##### Credit Risk Management

In 2025, ABBANK will continue to review, revise, supplement, and improve its internal policies and regulations to ensure compliance with the State Bank of Vietnam's regulations, internal control system regulations, and other legal regulations, as well as the Bank's credit orientations.

To enhance risk management capabilities, ABBANK is gradually applying Customer behavior data analysis and Customer insights to facilitate quick and accurate business decision-making from management to operation. ABBANK has applied credit loss estimation models: PD,

LGD, EAD, EL in Customer selection, portfolio management, credit quality forecasting, and provisioning cost estimation; and applied pre-approval and automated approval models based on internal behavioral data and credit history – aiming to both shorten approval time and control risk at the portfolio level. Based on an analysis of the existing portfolio, identify potential Customer groups for upsell/cross-sell in both credit and non-credit segments, while gradually reducing the proportion of high-risk segments and shifting the Customer portfolio towards improving quality.

ABBANK conducts regular and continuous monitoring and control of safety indicators and issues timely warnings regarding compliance with risk limits; it provides complete information and reports on credit risk to the State Bank of Vietnam, strategic Shareholder Maybank, the Board of Directors, RMC, and the Board of Mangement.

All credit products, policies, and programs are classified according to risk-effectiveness levels. Products at the warning risk threshold are closely monitored and assessed. Internal and external data analysis identifies potential and potential risk Customers early on and takes appropriate action to control and mitigate risks.

### **Operational risk management**

In 2025, ABBANK will continue to operate its risk management framework based on a three-line defense model. Simultaneously, the Board of Directors will play a high-level supervisory role over the Bank's risk management by approving and periodically reviewing operational risk management policies and other operational risk management documents as stipulated by law and ABBANK's charter. The Board of Directors will also oversee the implementation by the Board of Management to ensure continuous connectivity throughout ABBANK's entire risk management activities.

Risk management in digital banking operations will remain a top priority through risk and fraud assessment in the products and features of the Digital Banking and Data division, helping ABBANK operate its technology projects more effectively.

ABBANK also actively promotes risk management through awareness campaigns and advance warnings to employees about increasingly sophisticated fraud schemes in the digital age. Establishing and fostering a risk management culture within the Bank ensures a connection between defense lines, helping each individual/unit understand their role and responsibility in risk prevention and mitigation. This creates a proactive and transparent communication approach by encouraging employees to honestly report and discuss daily issues at ABBANK to achieve positive results.

Developing and implementing risk management training programs, from basic to advanced levels, across the entire Bank ensures that key principles of risk management are correctly understood and consistently implemented. This also equips all staff with the knowledge to identify risks arising in the daily work environment, thereby improving the quality of risk management.

To provide timely support to business units in maintaining business continuity, ABBANK has always maintained a mechanism for constant readiness, coordinating business units to

implement operational plans in case of incidents, applying recovery plans to restore business affected by incidents, ensuring the system is reactivated in the shortest possible time and minimizing the impact on other business activities. ABBANK has conducted robbery/terrorism response drills at 4 business units distributed across the North, Central, and South regions. The program received a positive response from business units, helping employees acquire additional soft skills to respond to dangerous situations that threaten the Bank's security.

### **Market Risk**

ABBANK has completed its market risk management system and framework in accordance with Circular 13/2018/TT-NHNN and Circular 41/2016/TT-NHNN (amended and supplemented) through the separation of the trading book and the banking book, and the establishment of comprehensive limits for market risk such as Value at Risk, sensitivity (PV01), stop-loss level, open foreign currency position (NOP), as well as relevant policy regulations and the development of an early warning system for market risks.

In 2024, strengthening market risk forecasting and early warning of market fluctuations helped ABBANK minimize many losses in its business operations. Monitoring/measuring market value on the Trading Book and the performance of the Trading Book portfolio are performed daily and controlled using checkpoints/alerts, supported by an IT system. ABBANK continuously develops and refines its measurement tools and establishes market risk limits based on business results for each period.

Besides fully complying with the three pillars of Basel II and upgrading the Interest Rate Risk in Banking Book management framework (IRRBB) to Basel II standards, ABBANK has also successfully implemented the Asset and Liability Management (ALM) framework project with a system of methodologies, policy frameworks, and calculation tools to support the practical implementation process. Simultaneously, ABBANK has begun internally monitoring two liquidity risk management indicators according to Basel III standards: the Liquidity Coverage Ratio (LCR) and the Net Stable Funding Ratio (NSFS). This is done in parallel with calculating and monitoring the liquidity indicators as required by the State Bank of Vietnam (SBV) and internal liquidity risk management indicators, with a stricter approach than the SBV's regulations.

### **10.3.2. Assessment of implementation and solutions for existing shortcomings, limitations**

#### **Implementation**

Risk management and capital preservation are core issues that ABBANK pays special attention to, being crucial and pervasive in all of the Bank's operations. In the context of the 4.0 technological revolution in general and the digital transformation of the banking industry in particular, proactive and effective risk management is a vital foundation in ABBANK's transformation phase. The Bank focuses on using a scientific internal control system, ensuring compliance with the regulations of the State Bank of Vietnam, and strengthening intelligent risk management linked to models, tools, and data.

The Bank has applied the Capital Adequacy Ratio (CAR) calculation system since January 1, 2019, based on the consulting and software solutions provided by PwC Vietnam Consulting

Co., Ltd., on schedule as required by Circular 41/2016/TT-NHNN on capital adequacy ratios for Banks and branches of foreign Banks. As a result, ABBANK's capital adequacy ratio calculations consistently exceed the State Bank of Vietnam's requirements (minimum CAR threshold of 8%), averaging over 11.67% in 2024.

### **Solutions for existing shortcomings and limitations**

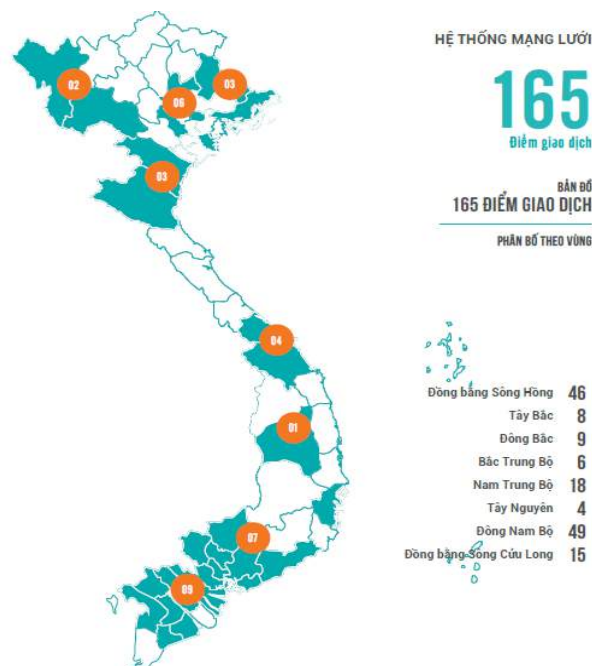
ABBANK has researched and analyzed the current state of the Bank, thereby identifying shortcomings and limitations compared to Basel II/Basel III standards and requirements related to the roadmap for maintaining CAR and Tier 1 CAR from 2025 to before 2030 as stipulated in Circular 14/2025/TT-NHNN dated June 30, 2025 of the State Bank of Vietnam on regulations on capital adequacy ratios for commercial Banks and branches of foreign Banks. Based on this, ABBANK has proposed comprehensive solutions and budget for implementing the capital calculation components as required, as well as a roadmap for improving capital quality, liquidity ratio, and leverage ratio according to Basel III and meeting the regulations of the State Bank of Vietnam.

Simultaneously, ABBANK's risk management framework and risk management system are continuously improved to ensure comprehensive and complete management of key risks in banking operations (credit risk, market risk, operational risk, book interest rate risk, concentration risk, etc.); Risk management policies and risk appetite are developed and updated periodically in accordance with legal regulations, consistent with ABBANK's business strategy and operational practices

## **10.4. Operating Market**

### **10.4.1. Branch Network**

An Binh Commercial Joint Stock Bank (ABBANK) was established on May 13, 1993, with the vision of becoming one of the leading commercial joint stock Banks in Vietnam, focusing on the retail sector. Pursuing an operational strategy focused on efficiency and sustainability, and a motto of "Customer satisfaction as the core of all business activities," throughout its more than 32 years of development, ABBANK has consistently been recognized as a reputable Bank, a dedicated and reliable Partner for its Customers, Partners, and investors. Currently, ABBANK's network has expanded to 165 transaction points (including 35 branches and 130 transaction offices) and reaches 8 regions nationwide.



(Source: ABBANK)

In 2024, ABBANK continued to invest in upgrading facilities and installing signage with high-quality materials and modern designs at its transaction points to enhance brand recognition and provide the best Customer experience. With the strategic goal of becoming one of the leading commercial Banks in Vietnam, focusing on the retail sector, ABBANK is concentrating on reviewing and improving the efficiency of its existing branch and transaction office network before implementing new opening plans as directed by the State Bank of Vietnam. Furthermore, ABBANK will continue to expand its network to key areas, especially provinces/cities in the North with good growth rates and highly regarded business and investment environments.

#### 10.4.2. Customer network and types of services for Customers

ABBANK's Customer base is quite diverse, ranging from individual Customers to domestic and international corporate clients, financial institutions, and credit organizations. In 2024, the number of individual and SME Customers increased by 7.17% and 4.81% respectively compared to the same period. With a business strategy focused on strong digital transformation and enhancing Customer experience, the number of transactions on digital banking channels reached 52.5 million transactions/year (an increase of 70.08% compared to 2023):

VỚI MẢNG KHCH		VỚI MẢNG KHON	
Số lượng khách hàng trên kênh số tăng trưởng	11,6%	Số lượng khách hàng trên kênh số tăng trưởng	40,9%
Tổng số lượng giao dịch trên kênh số tăng trưởng	70%	Tổng số lượng giao dịch trên kênh số tăng trưởng	141%
Số dư tiền gửi tiết kiệm trực tuyến cuối kỳ tăng trưởng	95%	Tỷ trọng giao dịch trên kênh số đạt 52%, tăng trưởng	58%

(Source: ABBANK)

#### 10.4.3. ABBANK's position compared to other Banks

- ABBANK's position:

Figure 3: Comparison of the positions of commercial Banks.

STT	Mã	Tên công ty	Sàn	Tổng tài sản (đồng)	Vốn chủ sở hữu (đồng)	Doanh thu thuần (đồng)	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	Vốn hóa thị trường (đồng) Ngày: 30/09/2025
1	ABB	Ngân hàng An Bình	UPCoM	204.576.073.000.000	15.837.857.000.000	5.266.421.000.000	1.845.793.000.000	12.661.604.709.546
2	SHB	SHB	HOSE	852.622.538.000.000	65.761.257.000.000	22.794.804.000.000	9.749.972.000.000	77.633.594.862.200
3	VIB	VIBBank	HOSE	543.559.670.000.000	45.259.765.000.000	14.725.005.000.000	5.637.446.000.000	67.739.713.629.000
4	SSB	SeABank	HOSE	380.808.411.000.000	40.267.975.000.000	11.108.548.000.000	5.405.250.000.000	54.908.500.000.000
5	TPB	TPBank	HOSE	451.893.195.000.000	39.993.240.000.000	13.623.260.000.000	4.836.936.000.000	49.800.874.294.600
6	EIB	Eximbank	HOSE	255.707.238.000.000	26.541.382.000.000	5.448.399.000.000	1.609.421.000.000	48.430.735.782.000
7	MSB	MSB Bank	HOSE	355.678.668.000.000	40.556.253.000.000	10.196.891.000.000	3.777.274.000.000	41.028.000.000.000
8	OCB	Ngân hàng Phương Đông	HOSE	315.161.711.371.066	32.647.855.006.504	7.846.251.335.356	2.733.326.101.543	33.687.611.392.600
9	NAB	Ngân hàng Nam Á	HOSE	377.088.620.000.000	22.267.310.000.000	7.588.167.000.000	3.042.141.000.000	25.220.591.256.000
10	NVB	Ngân hàng Quốc Dân	HNX	154.101.825.000.000	6.744.899.000.000	2.262.530.000.000	652.053.000.000	16.914.711.614.400
11	BAB	Ngân hàng Bắc Á	HNX	191.964.536.000.000	12.773.932.000.000	2.724.964.000.000	654.588.000.000	13.543.457.202.000
12	KLB	KienlongBank	UPCoM	97.716.050.000.000	7.724.287.000.000	3.549.894.000.000	1.228.003.000.000	8.998.874.451.236
13	VAB	Ngân hàng Việt Á	HOSE	134.613.747.271.322	9.690.784.798.859	2.007.586.051.745	840.086.470.811	9.469.783.795.200
14	VBB	VietBank	UPCoM	188.133.411.000.000	9.353.481.000.000	2.435.812.000.000	689.984.000.000	9.243.998.950.230
15	BVB	Ngân hàng Bán Việt - BVBank	UPCoM	122.605.598.000.000	7.381.824.000.000	2.086.702.000.000	348.665.000.000	9.008.006.740.000
16	PGB	PG Bank	UPCoM	79.838.139.000.000	6.361.630.000.000	1.698.622.000.000	396.743.000.000	7.933.500.000.000
17	SGB	Sài Gòn Công thương	UPCoM	34.870.159.000.000	4.286.353.000.000	864.533.000.000	209.238.000.000	4.429.459.969.434
18	BAOVIETBANK	Ngân hàng Bảo Việt	OTC	89.733.538.469.411	3.908.863.149.952	1.352.877.841.815	46.727.329.742	

*(Source: Fiingroup)*

ABBANK is a mid-sized Bank with a solid foundation thanks to its robust risk management framework. Although smaller in scale than top-tier Banks, it possesses the advantage of flexibility and rapid adaptability. Its digitalization strategy, product diversification, and focus on the retail and SME segments have helped ABBANK create its own unique identity. Furthermore, ABBANK aims for a friendly, people-centered banking model, fostering a positive work environment and dedicated Customer service.

**- ABBANK's market share:**

Consolidated Index (as of September 30, 2025)	Total of 28 Banks (VND billion)	ABBANK (VND billion)	Proportion (%)
Customer loan balance	13,846,619	107,572	0.78
Customer deposits	12,331,937	118,712	0.96

ABBANK's market share remains modest. As of the end of Q3/2025, ABBANK's outstanding loans accounted for 0.78% of the total outstanding loans and deposits accounted for 0.96% of the total deposits of the 28 largest commercial Banks in the market. Through the implementation of its business plan for the 2025-2027 period, ABBANK is gradually improving its market share.

### 10.5. Business Development Projects

2023 was a pivotal year for ABBANK, as it simultaneously implemented key strategic projects to support business operations, internal management, and enhance its technological infrastructure. Specifically, ABBANK completed the implementation of 15 strategic projects/initiatives, with 5 projects continuing into subsequent phases into 2024.

Entering 2024 – the second year of the 5-year transformation phase (2024-2028) – ABBANK continues to focus on implementing strategic initiatives, while also promoting the application of high technology and artificial intelligence (AI) to further improve business performance, product and service quality, operations, and internal management. Customer care and service capabilities have been significantly enhanced, contributing to an increasingly superior and differentiated Customer experience:

**Table 27: Projects that have been and are being implemented**

Order	Projects	Current Status
<b>Implementation in 2023</b>		
<b>I</b>	<b>Strategic and business-oriented projects/initiatives</b>	
1	Refreshing the Bank's Strategy for the period 2024-2028	Phase 1 was completed in December 2023. Accordingly, the Bank has identified its transformation goals and aspirations for the 2024-2028 period.  The project is currently being implemented in subsequent phases by specifying detailed objectives and action plans for each initiative on an annual basis.
2	Implementing an Omni-	ABBANK has chosen Backbase, a world-leading technology

Order	Projects	Current Status
	Channel Digital Platform	solution platform, to implement omnichannel solutions for Customer service and digital transformation. With its technological expertise, the project team proposed and received approval for the self-implementation plan for the Corporate and Retail Banking segments. In 2023, the project completed the technical go-live for the Corporate Banking segment and is ready with resources for the overall implementation of both Corporate and Retail Banking in 2024.
3	Customer Relationship Management (CRM) System	The project's implementation was completed on schedule in May 2023. It has officially gone into operation and has become a powerful tool for the sales force in their daily business activities throughout the Bank.
4	Datalake Data Management Solution Implementation Project	The project was completed with the Partner in June 2023. After officially launching, ABBank gained a lot of experience and lessons learned about deploying application solutions on cloud infrastructure. At the same time, business analysis activities were continuously expanded, providing timely, multi-faceted information that strongly supported decision-making and adjustments to business operations to closely follow market developments.
5	Financial ERP Implementation to Create a Unified Financial Information Warehouse ( <i>ERP/GL Platform Solution</i> )	ABBANK has selected FPT-IS as Vietnam's leading contractor for its financial ERP solution. The project has been fully prepared with resources for overall implementation and is scheduled to be officially operational in 2024.
6	Sales and Service Model Development Project (Phoenix)	The project aims to restructure and reorganize sales operations to provide better Customer experience. Following the initial implementation phase, sales activities are continuously reviewed and updated periodically to keep pace with market developments.
7	Project to build a credit rating model for the corporate Customer segment	This is an internal implementation project led by the Risk Management Department. The project is implemented in different phases and the model is continuously updated to ensure that the credit rating scores for Customers closely reflect reality.
8	Project to implement the Credit Engine solution	Deployment with Partner Tharkal One was completed in May 2023. The project is now officially operational and continuously updating data and models.
9	Project to implement and	Deployment with Partner ISTS was completed in May 2023.

Order	Projects	Current Status
	upgrade the LOS 2.0 system	
10	Collection of State budget revenue + State Treasury connection	The project was completed in August 2023 with Partner Seatech.
11	Review and replanning of credit documents	The project was completed on schedule in June 2023. After this period, the project was handed over to each unit.
12	Debt management project	The project was completed with Softmart in May 2023.
13	Implementing a virtual account solution	The project was completed went live in early August 2024
<b>II</b>	<b>Projects to enhance technology infrastructure capacity</b>	
14	Projects include: Designing and implementing infrastructure tailored to future needs and DevSecOps – a toolkit including automated profiling	Completed deployment with Partner in September 2023. ABBANK officially launched and proactively organized the rapid deployment of a new application to the CICD system.
15	Improving IT PMO to ensure project management is based on business needs	Completed the development of IT project management processes to organize and implement IT projects.
16	Enhancing cybersecurity through reliability and automated security barriers	Deployed a solution for scanning, evaluating, and managing information security vulnerabilities for application and system solutions in an on-premises environment.
17	Enhance IT Service Management (ITSM) and SLA monitoring across the Bank with specific guidance.	Completed the deployment of IT Service Management (ITSM) and SLA monitoring across the Bank in December 2023.
18	Define application approach and cloud migration, initial cloud deployment, and PoC	Completed the deployment in conjunction with the Datalake data management solution project in June 2023.
19	Implement Enterprise Architecture Management across the Bank	Completed the deployment of Enterprise Architecture management across the Bank in December 2023.
<b>Implementation in 2024</b>		

Order	Projects	Current Status
1	Implementing the OmniChanel digital platform for individual and corporate Customers	The ABBANK Business (Corporate Customer) platform was officially launched to all Customers in May 2024. The ABBANK (Individual Customer) application has been put into use for internal Customers; it will be rolled out to all Customers in Q2 2025. ABBANK continuously updates and introduces new products and services to meet Customer needs
2	Card system upgrade project	The system has been fully deployed and officially put into operation since July 2024, improving transaction processing efficiency, enabling the provision of more products and services, enhancing security, and improving Customer experience.
3	T24 Infrastructure Upgrade Project	Testing of the upgraded and developed features has been completed; the system will be officially launched in May 2025.
4	Security Information Event Management (SIEM) System Upgrade & Cyberattack Investigation and Automated Response (SOAR) Solution	The project was completed and put into operation according to plan in August 2024, helping the Bank enhance security, minimize risks, and ensure regulatory compliance.
5	Database Firewall System Development Project	The implementation was completed in August 2024 to ensure the safety and security of ABBANK's data systems.
6	Attack Simulation and Proactive Breach Prevention (BAS) Solution Project	Complete the implementation of all items according to the plan by December 2024 to ensure the ability to proactively detect and respond to cybersecurity threats.

*(Source: ABBANK)*

The projects that have been put into operation have initially yielded positive results in ABBANK's business activities, specifically:

By the end of Q3/2025, profit before tax reached 128% of the 2025 plan, and all efficiency indicators improved significantly compared to the same period: return on equity (ROE) reached 16.5%, the cost-to-income ratio (CIR) decreased to 33% due to increased operating income while effectively controlling costs,....

In addition, this helps ABBANK ensure compliance with risk management requirements according to Basel II standards and Basel III orientation.

---

**10.6. Business Strategy****10.6.1. Strategy Overview and Implementation Roadmap**

In the context of implementing a plan to increase charter capital to strengthen its financial foundation and enhance competitiveness, the Bank has established a development strategy for the period 2025–2027 based on three pillars: Sustainable Development, Community Service, and Comprehensive Digital Transformation. The increase in charter capital is directed towards effective use to expand operations, improve risk management capabilities, meet capital adequacy requirements under Basel III standards, and promote the implementation of long-term strategic programs.

In its sustainable development strategy, the Bank prioritizes expanding its micro-level reach and enhancing access to finance for underserved Customer groups. The strategy focuses on developing integrated service ecosystems that co-create value with the community and local Partners. The Bank aims to increase its total Customer base to 10 million by 2030, with at least 70% being micro-Customers or belonging to priority economic sectors as defined by national guidelines. To ensure the consistent implementation of sustainable initiatives, the Bank established the ESG (Environmental, Social & Governance) Sustainable Development Strategy Committee, reporting directly to the Board of Directors in January 2025, to advise, consult, and support the Board in guiding the development, implementation, and monitoring of the sustainable development strategy. ABBANK's activities, programs, and initiatives related to the environment, society, and governance ensure alignment with the Bank's sustainable development strategy.

In the field of digitalization, priority is given to investing in upgrading technology infrastructure, perfecting the unified data platform, deploying AI in credit analysis, and optimizing operational processes. The Bank aims for over 80% of transactions conducted through digital channels by 2027, and a CIR (Cost-to-Income Ratio) to below 30%. The digital ecosystem is expected to reach nearly 1 million active users (MAU) by 2027, contributing to improved operational efficiency, increased non-credit revenue, and enhanced competitiveness.

**10.6.2. Projected resources and funding**

Regarding organization and resources: The Bank is restructuring its operating model, streamlining 30% of its head office staff during the 2025-2026 period, while simultaneously strengthening the allocation of frontline personnel (staff at business units and business divisions) to enhance Customer service capabilities and business development in the region. This will help expand the micro-territory and improve access to finance for underserved Customer groups.

Regarding the funding sources:

*Regarding market fundraising activities:* The Bank aims to diversify funding sources, develop new fundraising products, and expand its Customer segment. Total deposits are projected to grow by over 40% in 2025 and maintain this growth rate during 2026–2027, with a target CASA ratio of 30% by the end of 2027. The Loan-to-Deposit Ratio (LDR) is controlled at 80% in 2025 and 70% in 2026, in line with the orientation of strengthening liquidity safety, consolidating capital base, and supporting a sustainable development strategy.

*From increasing charter capital:* contributing to strengthening the Bank's financial capacity, helping to supplement lending capital to Customers in line with sustainable development orientation, focusing on developing integrated service ecosystems towards co-creating value with the community and local Partners. This contributes to expanding business operations in a safe, efficient, and responsible manner, thereby bringing long-term value to Shareholders, Customers, and the community.

In addition, ABBANK also utilizes other capital sources to implement its strategy for the 2025-2027 period, such as: retained earnings (after approval by the General Meeting of Shareholders), current equity capital...

## **11. Policies for Employees**

### **11.1. Labor Structure at ABBANK**

As of December 31, 2023, December 31, 2024, and September 30, 2025, the total number of employees at ABBANK is classified as follows:

**Table 28: Labor Structure at ABBANK**

<b>Classification criteria</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>30/9/2025</b>
<b>By educational level:</b>			
Postgraduate	216	243	209
University	3.144	3.135	2.666
College	219	190	170
Vocational school	64	54	50
Other	117	87	77
<b>According to the type of employment contract:</b>			
Indefinite-term contract	2.142	1.930	1.817
Fixed-term contract	1.468	1.714	1.279
Seasonal, probationary employment	150	65	76

*(Source: ABBANK)*

### **11.2. Training, salary, and benefits policies**

Recognizing that high-quality human resources are the primary factor determining the Bank's sustainable success, ABBANK has always devoted significant effort to recruiting, training, developing, and retaining talented, skilled, and experienced personnel. As of December 31, 2024, ABBANK had a total of 3,709 employees. While the total number of employees remained unchanged, the workforce structure shifted towards increasing personnel in the Digital Transformation and Technology sectors, aligning with the Bank's business strategy, while reducing support staff at business units.

In 2024, ABBANK was honored to receive the “Most Preferred Employer” award and ranked 6th in the Top 10 most preferred employers in the Finance - Banking - Securities - Large Enterprise sector, an increase of 2 steps compared to 2023. This is an important milestone, affirming ABBANK's efforts in building a professional, happy, and inspiring working environment for its employees.

As of September 30, 2025, ABBANK will have 3,172 employees, a 14% reduction compared to December 31, 2024, in line with the Bank's policy of streamlining personnel in support departments at the head office to improve overall operational efficiency.

### **Training and development policy**

2024 marked a vibrant year for training activities at ABBANK, with over 600 courses organized and more than 46,000 participants. With the support of the online learning system, launched for the first time in Q2 2024, training activities underwent a significant transformation in line with the Bank's strategic direction. ABBANK always considers the development of its employees' capabilities as one of its top priorities, aiming to build a "continuously learning" organization. Training programs are comprehensively designed, covering all groups within the Bank, from leadership to implementation teams.

As of Q3 2025, the Bank has organized over 350 courses focusing on training and development of sales and management teams, in-depth professional training, soft skills, policies, and legal matters. 100% of ABBANK employees have easy access to diverse training programs, actively supporting their self-learning and personal career development.



*(Source: ABBANK)*

A prime example of ABBANK's training program is the "Enhancing Management and Leadership Capabilities – ABBANK EXCEL LEADERSHIP – ABBELL" program, designed according to the most modern international standards currently applied in the Vietnamese financial market and other countries. The program combines various optimal learning and practice methods, from classroom training to direct on-site guidance. This leads to the development of new business initiatives, opening up a path to breakthrough results for ABBANK. This is a commitment to building an outstanding leadership team and propelling ABBANK further on its path to conquering new heights.

In the coming period, the Bank will continue to invest in, innovate, and strengthen training activities to enhance the capacity of its workforce, ready to adapt to the demands and challenges of the current labor market, aiming to develop a highly skilled workforce that is committed to the Bank's long-term success and actively contributes to its sustainable success..

**Salary, bonus, allowance, and benefits policy**

With a focus on efficiency, ABBANK's compensation system is linked to individual capabilities, achievements, and contributions within the overall efficiency of the Unit and the Bank, ensuring equal and fair opportunities for all employees. In 2024, the ABBANK Board of Directors issued two fundamental regulations: the Regulation on Job Structure and the Regulation on Compensation Structure, which serve as the basis for operating the job hierarchy system, job nature, career development path, and overall compensation system of the entire Bank. ABBANK maintains an annual purchase of market compensation reports to gather information and make appropriate recommendations to the Board of Management regarding employee compensation levels. In 2024 and 2025, the general economic situation and the Bank's business faced many challenges, but ABBANK maintained full benefits for its employees such as 13th-month bonuses, performance-based bonuses, and the Bank-wide salary adjustments.....

**11.3. Regulation on issuing shares to employees**

Currently, ABBANK issues shares to employees (if any) according to the Plan for Increase Charter Capital approved by the General Meeting of Shareholders for each period. Accordingly, the Regulation on issuing shares to employees are authorized by the General Meeting of Shareholders and issued by the Board of Directors based on the contents of the approved Plan for Increase Charter Capital.

**12. Dividend Policy**

According to ABBANK's charter and legal regulations, dividends paid to Shareholders based on charter capital will be announced and disbursed from the Bank's retained earnings. The dividend payment plan will be approved by the General Meeting of Shareholders based on the proposal submitted by the Board of Directors, after considering factors such as fund allocations, **retained earnings for reinvestment...**

In recent years, due to focusing resources on restructuring and increasing investment in network development, human resources, technology, etc., ABBANK has retained all profits from 2023 and 2024 for reinvestment (the dividend payout ratio for these two years is 0%).

**13. Information on the use of funds raised from the most recent offering**

In the last two years, ABBANK has not conducted any public offering.

**14. Information regarding unfulfilled commitments by the Issuer**

As of November 30, 2025, ABBANK has outstanding individual bonds, detailed in Section 8.3, Part IV - Other Securities.

Regarding these bonds that have not yet matured, ABBANK has been fulfilling its commitments and obligations to investors regarding the bond issuance conditions, ensuring full, accurate, and timely payment of the principal, interest, and other related funds (if any) to investors in accordance with the bond terms and conditions, protecting the legitimate rights and interests of

investors and other conditions, in compliance with the law. ABBANK has used these bonds for their intended purpose and has disclosed information in accordance with regulations.

In addition, ABBANK has commitments to other organizations in the course of conducting its business operations to ensure compliance with the law.

ABBANK has no commitments related to land lease contracts that could affect the Bank's business operations or financial situation and currently does not hold preferred shares.

**15. Information, potential debt obligations, disputes, and litigation related to the Issuer that may affect the Issuer's business operations, financial situation, the offering, the offering price, and the projects using the capital raised from the offering.**

No material information is available

**16. Information regarding the Issuer's commitment must not fall under the category of being under criminal investigation or having been convicted of any offense against the economic management order and not yet having their criminal record expunged**

An Binh Commercial Joint Stock Bank commits that it is not currently under criminal investigation or has been convicted of any offenses against economic management order that has not yet been expunged.

**V. BUSINESS PERFORMANCE, FINANCIAL SITUATION AND PLAN**

**1. Business performance**

**1.1. Summary of some business performance indicators of ABBANK in the last two years and cumulatively up to the most recent quarter**

ABBANK's business operations have achieved high and stable growth rates in recent years, a result of the sound strategies set forth by the Shareholders' General Meeting and the Bank's Board of Directors. Some key indicators reflecting this are as follows:

**Table 29: Business performance results from 2023 to the end of Q3/2025**

*Unit: VND million*

Items	Separate				Consolidated			
	FY2023	FY2024	% increase / decrease	Cumulative figures up to Q3/2025	FY2023	FY2024	% increase / decrease	Cumulative figures up to Q3/2025
Total assets	161.977.363	176.619.414	9,04	204.474.569	162.099.173	176.713.113	9,02	204.576.073
Net interest income	2.709.083	2.997.322	10,64	3.351.953	2.758.206	3.035.257	10,04	3.379.894
Total operating income	4.312.846	4.581.169	6,22	5.273.549	4.335.614	4.520.553	4,27	5.266.421

Items	Separate				Consolidated			
	FY2023	FY2024	% increase / decrease	Cumulative figures up to Q3/2025	FY2023	FY2024	% increase/ decrease	Cumulative figures up to Q3/2025
Net profit from business operations before credit risk provisions	2.012.636	2.190.339	8.83	3.532.937	2.083.392	2.156.009	3.49	3.550.771
Profit before tax	513.288	778.548	51.68	2.300.885	584.044	744.218	27.42	2.318.719
Profit after tax	398.228	627.225	57.50	1.834.458	453.502	585.556	29.12	1.845.793
Dividend payout ratio	0	0	0	0	0	0	0	0
Dividend ratio	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Other indicators:</b>								
- Outstanding loans	98.107.189	98.738.176	0.64	107.572.665	98.107.189	98.738.176	0.64	107.572.665
- Customer deposits	100.054.059	90.729.587	-9.32	118.721.774	100.034.291	90.719.121	-9.31	118.712.159
- Non-performing loan ratio (%)	2.17	2.48	0.31	1.70	2.17	2.48	0.31	1.70

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

### **FY2023**

At the end of 2023, ABBANK's total assets continued to grow well amidst the challenging economic conditions, reaching VND 162,099 billion, a 24.5% increase compared to 2022. ABBANK continued to increase loan balances in its core business areas, controlled the non-performing loan ratio, and increased profits, reaching VND 98,107 billion, equivalent to a 19.6% increase compared to 2022.

ABBANK's total capital in 2023 reached VND 162,099 billion, a 24.5% increase compared to 2022. Of this, ABBANK's Customer deposits reached VND 100,034 billion, an 18.9% increase compared to 2022. Abundant mobilized capital is a prerequisite for ABBANK to disburse loans to many key sectors of the economy.

ABBANK's profit before tax reached VND 584 billion, with total income reaching VND 4,336 billion. Income from service activities and foreign exchange trading contributed significantly to ABBANK's total income with VND 749 billion and VND 228 billion respectively, increases of 223% and 18.5% compared to the same period last year. However, net interest income for the year was lower than the same period last year, reaching only VND 2,758 billion.

The decline in profit compared to 2022 was due to a decrease in net interest income amidst volatile market interest rates, while risk provisioning costs increased as the Bank had to strengthen its provisions for loans, reflecting the overall challenging economic context.

**FY2024**

Recognizing positive market signals, ABBANK's business results showed more favorable growth compared to 2023, specifically:

Total assets reached VND 176,713 billion, an increase of 9.02% compared to the end of 2023; outstanding loans reached VND 98,738 billion, an increase of 0.64% compared to 2023.

ABBANK's total capital in 2024 reached VND 176,713 billion, a growth of 9.02% compared to the end of 2023. Of which, ABBANK's Customer deposits reached VND 90,719 billion, a decrease of 9.3% compared to 2023.

ABBANK's profit before tax reached VND 744 billion, total income reached VND 4,520 billion, of which net interest income increased slightly by 10.04% compared to the same period in 2023 and reached VND 3,035 billion. This is due to the Bank's better control of capital costs and improved efficiency from lending activities; net income from service activities reached VND 500 billion, focusing on core services in line with the Bank's orientation. In addition, foreign exchange and securities trading activities also improved significantly, specifically, income from foreign exchange trading reached VND 246 billion and income from securities trading reached VND 113 billion.

In 2024, ABBANK allocated VND 1,412 billion for credit risk provisions to ensure effective risk management and sustainable operations. Simultaneously, the Bank adjusted lending interest rates to provide timely support to businesses and individuals as directed by the Government.

**Cumulative figures for the first 9 months of 2025**

ABBANK's business results showed more positive growth compared to 2024. Specifically, cumulative total assets as of September 2025 reached VND 204,576 billion, an increase of 15.77% compared to the end of 2024. Outstanding Customer loans reached VND 107,573 billion, an increase of 8.95% compared to 2024. Net interest income increased by 54.2% compared to the same period in 2024 and reached VND 3,380 billion.

**Independent auditor's opinion: Unqualified opinion****1.2. Factors affecting ABBANK's business operations**

ABBANK's business operations in 2023, 2024, and the first nine months of 2025 were influenced by two main groups of factors: objective factors and subjective factors, which presented both challenges and certain advantages for ABBANK:

**1.2.1. Key factors affecting ABBANK's business performance in the two consecutive years preceding the year of registration for the public offering**

**Economic Growth and Macroeconomic Monetary Policy:** Vietnam's macroeconomic situation, including GDP growth rate, inflation, exchange rates, interest rates, and the State Bank of Vietnam's monetary policy, directly impacts credit demand, capital costs, and profitability of the banking system in general and ABBANK in particular. Policies supporting economic growth, stabilizing interest rates, and controlling inflation will create favorable conditions for credit activities and banking services.

**Management policy and legal regulations in banking:** As a credit institution under the strict management of the State Bank of Vietnam, ABBANK's operations are directly affected by legal regulations on credit limits, capital adequacy ratios, loan classification and risk provisioning, shareholding limits, industry development orientations, etc. Changes in policies or regulations may affect the Bank's strategic direction, financial structure, and operational efficiency.

**Level of competition in the banking industry:** The Vietnamese banking industry is increasingly competitive with the participation of many large-scale commercial Banks, foreign Banks, finance companies, and fintech companies. Competitive pressure on interest rates, service quality, and technology could affect ABBANK's ability to grow credit, raise capital, and profit margins.

**Risk management capabilities and asset quality:** Asset quality, especially the loan portfolio, is a core factor affecting the financial health of the Bank. The ability to control bad debts, make appropriate provisions, and effectively classify credit risks are prerequisites for ensuring the stability and sustainable development of ABBANK, especially in the context of a volatile post-pandemic economy and pressure from the real estate market.

**Development Strategy and Management Capabilities:** ABBANK's medium- and long-term development strategy, including directions for network expansion, product diversification, technology application, and digital transformation, will significantly impact its growth potential and competitiveness. Simultaneously, the leadership team and internal management system play a crucial role in effectively implementing the strategy and comprehensively managing risks.

**Brand reputation and market credibility:** Brand reputation, service quality, and Customer satisfaction are key factors influencing the ability to expand the Customer base and maintain stable funding sources. Simultaneously, ABBANK's credibility in the eyes of investors, credit rating agencies, and financial Partners will also impact access to capital and the cost of capital.

#### **1.2.2. Major fluctuations that may affect ABBANK's business results since the end of the most recent fiscal year**

2025 presents numerous opportunities for banking industry, with significant growth prospects expected thanks to economic stability and supportive macroeconomic policies.

- **Interest rate and monetary policy:** The State Bank of Vietnam continues to manage monetary policy flexibly to support economic growth; however, deposit interest rates remain volatile depending on liquidity cycles and competitive pressures. Changes in

market interest rates will affect the net interest margin (NIM) and the asset-financial structure of the Bank.

- **Impact from exchange rate fluctuations and the global economy:** Geopolitical situations and rising interest rates in major economies can put pressure on exchange rates and international capital flows, affecting international payments, foreign exchange services, and credit demand from import-export businesses – one of ABBANK's potential Customer segments.
- **Non-performing loans and debt recovery potential:** In the context of an uneven economic recovery, some industries still facing prolonged impacts from the pandemic are struggling with cash flow and debt repayment capacity. This could increase pressure on provisions and affect the Bank's profit after tax in the current fiscal year.

## 2. Financial Situation

### 2.1. Key Indicators

#### 2.1.1. Charter capital, business capital, and the utilization of charter capital and business capital

An Binh Commercial Joint Stock Bank (ABBANK) always uses and manages its charter capital and business capital in accordance with current legal regulations and ABBANK's Charter.

**Table 30: Charter Capital (Consolidated)**

Order	Items	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
1	Total number of shares issued (shares)	1,035,036,762	1,035,036,762	1,035,036,762
2	Total number of shares outstanding (shares)	1,035,036,762	1,035,036,762	1,035,036,762
3	Charter capital (VND million)	10,350,368	10,350,368	10,350,368

*(Source: ABBANK's audited consolidated financial statements for 2023, 2024, and Q3 2025)*

**Table 31: Business Capital**

*Unit: VND million*

Order	Items	Separate			Consolidated		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
<b>I</b>	<b>Liabilities</b>	<b>148,627,930</b>	<b>162,682,578</b>	<b>188,734,636</b>	<b>148,619,956</b>	<b>162,688,881</b>	<b>188,738,216</b>
1	Loans from the Government and the State Bank of Vietnam	0	3,732,769	0	0	3,732,769	0
2	Deposits and loans from other credit institutions	29,041,487	45,930,839	40,823,897	29,041,487	45,930,839	40,823,897
3	Customer deposits	100,054,059	90,729,587	118,721,774	100,034,291	90,719,121	118,712,159
4	Financial derivatives and other financial liabilities	265,268	381,690	449,178	265,268	381,690	449,178

Order	Items	Separate			Consolidated		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
5	Funding, investment trusts, and loans to credit institutions bearing risk	26,613	9,364	4,233	26,613	9,364	4,233
6	Issued valuable papers	15,600,000	19,230,000	24,679,000	15,600,000	19,230,000	24,679,000
7	Other liabilities	3,640,503	2,668,329	4,056,554	3,652,297	2,685,098	4,069,749
<b>II</b>	<b>Equity</b>	<b>13,349,433</b>	<b>13,936,836</b>	<b>15,739,933</b>	<b>13,479,217</b>	<b>14,024,232</b>	<b>15,837,857</b>
1	Capital	10,384,647	10,384,647	10,384,647	10,385,641	10,385,641	10,385,641
2	Funds	1,084,289	1,209,735	1,209,735	1,150,399	1,284,297	1,288,588
3	Exchange rate differences	0	0	0	0	0	0
4	Undistributed profits	1,880,497	2,342,454	4,145,551	1,943,177	2,354,294	4,163,628
	<b>Total</b>	<b>161,977,363</b>	<b>176,619,414</b>	<b>204,474,569</b>	<b>162,099,173</b>	<b>176,713,113</b>	<b>204,576,073</b>

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**Table 32: The use of charter capital and business capital**

*Unit: VND million*

Order	Items	Separate			Consolidated		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
1	Cash	503,043	315,917	361,808	503,043	315,917	361,808
2	Deposits at the State Bank of Vietnam	3,167,848	2,669,746	8,049,197	3,167,848	2,669,746	8,049,197
3	Deposits and loans to other credit institutions	36,270,128	44,326,927	39,854,053	36,416,740	44,348,075	39,877,532
4	Trading securities	782,693	0	0	871,942	118,272	135,922
5	Loans to Customers	96,781,614	97,032,286	105,873,318	96,781,614	97,032,286	105,873,318
6	Debt purchase activities	957,762	6,193,062	1,975,273	957,762	6,193,062	1,975,273
7	Investment securities	18,399,913	20,922,414	42,842,657	18,404,913	20,922,414	42,842,657
8	Capital contributions,	318,791	318,791	318,791	58,791	58,791	58,791

Order	Items	Separate			Consolidated		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
	long-term investments						
9	Fixed assets	1,084,164	1,067,014	1,000,414	1,084,198	1,067,133	1,000,479
10	Investment properties	0	0	0	66,242	64,996	64,061
11	Other Assets	3,711,407	3,773,257	4,199,058	3,786,080	3,922,421	4,337,035
	<b>Total</b>	<b>161,977,363</b>	<b>176,619,414</b>	<b>204,474,569</b>	<b>162,099,173</b>	<b>176,713,113</b>	<b>204,576,073</b>

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

### 2.1.2. Depreciation of fixed assets

Depreciation of tangible and intangible fixed assets are calculated using the straight-line method based on the estimated useful life of the fixed asset. The estimated useful life is as follows:

**Table 33: Depreciation period for fixed assets**

Classification	Period of time
Buildings and structures	3 – 50 years
Machinery and equipment	3 – 20 years
Management equipment and tools	3 – 10 years
Transportation vehicles	3 – 10 years
Other fixed tangible assets	3 – 10 years

*(Source: ABBANK)*

Land use rights granted to the Bank and its subsidiaries by the State without a time limit are not subject to depreciation. Land use rights with a time limit are subject to depreciation based on the period of use. ABBANK always calculates asset depreciation in accordance with the law.

### 2.1.3. Average income level

**Table 34: Average income level**

*Unit: VND million*

Employee income	FY2023	FY2024	30/9/2025
Average income level (VND million/person/month)	25.96	24.24	32.7

*(Source: ABBANK)*

As of September 30, 2025, following the growth trend of business performance indicators, the average income of ABBANK employees will be VND 32.7 million/person/month, a 35%

increase compared to 2024. With these results, ABBANK is among the Banks with competitive income in the group of Banks of similar size in the market.

#### 2.1.4. Liabilities

**Table 35: Liabilities**

*Unit: VND million*

Order	Items	Separate			Consolidated		
		31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025	31/12/2023	31/12/2024	30/9/2025
1	Total assets	161,977,363	176,619,414	204,474,569	162,099,173	176,713,113	204,576,073
2	Total liabilities	148,627,930	162,682,578	188,734,636	148,619,956	162,688,881	188,738,216

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

#### 2.1.5. Legally mandated payments

ABBANK always prioritizes fulfilling all its obligations, especially financial obligations, to management authorities as required by law.

**Table 36: Taxes and other payments due to the State.**

*Unit: VND million*

Order	Items	Separate			Consolidated		
		FY2023	FY2024	30/9/2025	FY2023	FY2024	30/9/2025
1	Corporate Income Tax	(15,731)	50,416	111,429	(10,437)	53,370	117,396
2	Value Added Tax	(2,772)	4,313	12,911	(2,042)	4,862	13,509
3	Other Taxes	7,183	8,339	12,483	7,214	8,580	12,527

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

#### 2.1.6. Allocation of funds

ABBANK always makes full provisions for funds in accordance with the law and ABBANK's charter.

**Table 37: Allocation of funds**

*Unit: VND million*

Order	Items	Separate			Consolidated		
		FY2023	FY2024	30/9/2025	Năm 2023	Năm 2024	30/9/2025
1	Capital Reserve Fund	166,946	229,669	229,669	190,013	252,736	254,216
2	Financial Reserve Fund	899,235	961,958	961,958	899,235	961,958	961,958
3	Development Investment Fund	0	0	0	41,591	47,129	49,940

4	Reward and Welfare Fund	16,236	36,382	33,242	19,806	39,929	36,921
5	Other Funds within Equity Capital	18,108	18,108	18,108	19,560	22,474	22,474
	<b>Total</b>	<b>1,100,525</b>	<b>1,246,117</b>	<b>1,242,977</b>	<b>1,170,205</b>	<b>1,324,226</b>	<b>1,325,509</b>

*(Source: Audited separate and consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate and consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**2.1.7. Major fluctuations that may affect ABBANK's financial situation since the end of the most recent fiscal year**

Since the end of the most recent fiscal year, there have been no major changes that could affect ABBANK's financial situation.

**2.2. Key financial indicators**

ABBANK currently has no overdue debts to other Banks and/or Partners.

Table 38: Key financial indicators

Items		Unit	Separate			Consolidated		
			FY2023	FY2024	30/9/2025	FY2023	FY2024	30/9/2025
<b>1</b>	<b>Capital</b>							
-	Charter Capital	VND billion	10.350	10.350	10.350	10.350	10.350	10.350
-	Equity Capital	VND billion	14.042	14.608	16.370	14.177	14.701	16.474
-	Capital Adequacy Ratio (CAR)	%	11,2	10,03	9,28	11,27	10,07	9,30
<b>2</b>	<b>Asset Quality</b>							
-	Overdue Loan Ratio – According to Circular 31/2024/TT-NHNN	%	3,32	3,30	2,28	3,32	3,30	2,28
-	Non-Performing Loan Ratio – According to Circular 31/2024/TT-NHNN	%	2,17	2,48	1,70	2,17	2,48	1,70
-	(Balance of loans and advances to Customers + loans to other credit institutions) / Total Assets	%	59,90	55,10	52,61	59,70	55,20	52,58
-	Earning-generating assets / Total on-balance sheet assets	%	95,34	96,19	97,24	95,37	96,15	97,20
<b>3</b>	<b>Solvency</b>							
-	Average ratio of highly liquid assets/Average total assets	%	18,33	14,82	26,55	18,33	14,82	26,55

Items		Unit	Separate			Consolidated		
			FY2023	FY2024	30/9/2025	FY2023	FY2024	30/9/2025
-	Ratio of short-term funds used for medium and long-term loans	%	21,26	25,94	6,51	21,26	25,94	6,51
-	Loan balance/Total deposits ratio	%	68,39	68,02	59,17	68,39	68,02	59,17
<b>4</b>	<b>Business Performance Results</b>							
-	Average Profit Before Tax/Equity Ratio	%	3,90	5,70	20,7	4,40	5,40	20,71
-	Average Profit Before Tax/Total Assets Ratio	%	0,40	0,50	1,61	0,40	0,44	1,62
-	Net Interest Margin (NIM)	%	1,95	1,85	2,42	1,98	1,87	2,44
-	Return on Assets (ROA)	%	0,30	0,40	1,28	0,31	0,35	1,29
-	Return on Equity (ROE)	%	3,00	4,60	16,48	3,42	4,26	16,48
-	Earnings Per Share (EPS)	VND	346	576	1,742	399	535	1,753
-	Service Income/Total Income	%	17,71	11,54	3,5	17,27	11,06	3,07
-	Net Income from Service Activities/Profit Before Tax	%	148,77	67,88	8	128,24	67,15	6,97

*(Source: Audited separate/consolidated financial statements for 2023, 2024, and separate/consolidated financial statements for Q3 2025 of ABBANK)*

**3. Opinion of the Auditors on ABBANK's financial statements**

Ernst and Young Vietnam Co., Ltd. was selected by ABBANK as the auditor for the 2023 financial statements, and KPMG Vietnam Co., Ltd. was selected as the auditor for the 2024 financial statements.

**3.1. Auditor's Opinion for 2023**

- *For the separate financial statements of 2023*

“In our opinion, the separate financial statements fairly and reasonably reflect, in all material respects, the separate financial position of the Bank as of December 31, 2023, as well as the separate operating results and separate cash flow position for the financial year ended on that date, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Credit Institutions, and relevant legal provisions on the preparation and presentation of separate financial statements.”

- *For the consolidated financial statements of 2023*

“In our opinion, the consolidated financial statements fairly and reasonably reflect, in all material respects, the consolidated financial position of the Bank and its subsidiaries as of December 31, 2023, as well as the consolidated operating results and consolidated cash flow for the financial year ended on that date, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Credit Institutions, and relevant legal provisions on the preparation and presentation of consolidated financial statements.”

**3.2. Auditor's Opinion for 2024**

- *For the separate financial statements of 2024*

“In our opinion, the separate financial statements fairly and reasonably reflect, in all material respects, the pre-consolidated financial position of An Binh Commercial Joint Stock Bank as of December 31, 2024, the pre-consolidated operating results and pre-consolidated cash flows of the Bank for the fiscal year ended on the same date, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System applicable to credit institutions issued by the State Bank of Vietnam, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.”

- *For the consolidated financial statements of 2024*

“In our opinion, the consolidated financial statements fairly and reasonably reflect, in all material respects, the consolidated financial position of An Binh Commercial Joint Stock Bank and its subsidiaries as of December 31, 2024, the consolidated operating results and consolidated cash flows of the Bank and its subsidiaries for the fiscal year ended on the same date, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System applicable to Credit Institutions issued by the State Bank of Vietnam, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.”

#### 4. Plan on revenue, profit, and dividends

##### 4.1. Plan targets

The Annual General Meeting of Shareholders of An Binh Commercial Joint Stock Bank on April 18, 2025 approved the 2025 business plan (separate) as follows:

**Table 39: ABBANK's business plan for 2025**

*Unit: VND billion*

Items	To be implemented in 2024	2025	
		Plan	% increase/decrease compared to 2024
Total assets	176.619	200.000	113%
Deposits from Customers and issuance of valuable papers	109.960	115.458	105%
Credit granting (*)	110.099	127.810	116%
Non-performing loan ratio (**)	<3%	<3%	
Profit before corporate income tax	779	1.800	231%
(*) Includes outstanding loans to economic organizations and individuals, and investments in corporate bonds; adjusted according to the credit limit allowed by the State Bank of Vietnam in each period.			
(**) According to Circular No. 11/2021/TT-NHNN dated July 30, 2021 of the State Bank of Vietnam.			

*(Source: ABBANK's Annual General Meeting of Shareholders April 18, 2025 documents)*

##### 4.2. Basis for achieving the 2025 business plan

ABBANK continues to operate with a focus on safety and sustainability, ensuring compliance with regulatory safety indicators.

Continuing to refine organizational restructuring, business model, and portfolio structure of deposits and loans towards retail banking, tightly managing costs and improving efficiency.

ABBANK focuses on developing and expanding the digital banking ecosystem, improving and enhancing financial indicators.

ABBANK strengthens asset quality control and the profitability of the balance sheet; accelerates debt recovery and collection; improves and enhances the quality of operational processes and business support processes.

Strengthening risk control and cybersecurity in business operations and management, ensuring strict adherence to Basel II regulations; Developing a management team and building a professional working environment.

Strictly complying with the State Bank of Vietnam's directives on monetary, credit, and foreign exchange policy solutions.

At the end of Q3/2025, ABBANK achieved a profit before tax of VND 2,300 billion, completing 128% of the full-year plan. Total operating income reached VND 5,274 billion, with all efficiency indicators significantly improved compared to the same period: return on equity (ROE) reached 16.5%, and the cost-to-income ratio (CIR) decreased to 33% due to increased operating income while effectively controlling costs. In terms of operational scale, by the end of Q3/2025, ABBANK's Customer deposits reached VND 143,401 billion, a 34% increase compared to the same period in 2024 and achieving 124% of the 2025 plan - ensuring the input for credit growth at the end of the year; Total assets reached VND 204,475 billion, a 25% increase compared to the same period in 2024; Outstanding loans reached VND 116,381 billion, a 14% increase compared to the same period and achieving 91% of the 2025 plan.

#### **4.3. Assessment by the Consulting Company on Revenue and Profit Plan**

As a Consulting Company, An Binh Securities Joint Stock Company has collected and reviewed information on the organizational structure and business operations of An Binh Commercial Joint Stock Bank (ABBANK) provided by the Bank at the time of preparing this Prospectus. An Binh Commercial Joint Stock Bank guarantees and commits that the information and data provided to An Binh Securities Joint Stock Company and in this Prospectus are transparent, truthful, and consistent with ABBANK's business operations.

An Binh Securities Joint Stock Company recognizes that ABBANK has a team of experienced staff, a leadership and management team with high qualifications and dedication to the Bank, and that ABBANK's predictions and assessments of the market are relatively consistent with reality. ABBANK's business performance in recent years has been relatively good, and its development orientation is entirely consistent with the development orientation of the industry and the policies of the State.

According to the Consulting Company's assessment, ABBANK's business plan is achievable if the Bank's management's predictions and assessments of the market are realistic and there are no serious fluctuations affecting the Bank's business areas or long-term strategic goals.

*We would also like to note that the above comments are made from the perspective of a Consulting Company, based on information provided by An Binh Commercial Joint Stock Bank. The information collected is selective and based on financial and securities theories and does not imply a guarantee of the value of securities or the certainty of the projected figures. The above*

*assessments by the Consulting Company regarding the Bank's revenue and profit plan are for reference only for investors.*

## **VI. INFORMATION ON FOUNDING SHAREHOLDERS, MAJOR SHAREHOLDERS, MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, DEPUTY GENERAL DIRECTOR, CHIEF ACCOUNTANT**

### **1. Information about the founding Shareholders**

Based on Article 120 of the Law on Enterprise: “Within 3 years from the date the company is granted its Certificate of Business Registration, the common shares of founding Shareholders may be freely transferred to other founding Shareholders and may only be transferred to non-founding Shareholders with the approval of the General Meeting of Shareholders. In this case, a founding Shareholder intending to transfer common shares does not have the right to vote on the transfer of those shares.” An Binh Commercial Joint Stock Bank was first registered as a joint stock company on May 17, 1993. Therefore, as of the present time, the shares of the founding Shareholders (the number of shares registered for purchase at the time of initial business registration and contributed within 90 days) have exceeded the 3-year transfer restriction period from the date the Company was granted its Certificate of Business Registration. Currently, none of the founding Shareholders own shares in ABBANK anymore.

### **2. Information about major Shareholders**

#### **2.1. Major Shareholders are individuals**

According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC, An Binh Commercial Joint Stock Bank does not have any major individual Shareholders.

## 2.2. Major institutional Shareholders

According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC, An Binh Commercial Joint Stock Bank currently has two major Shareholders holding 301,947,892 shares, equivalent to 29.17% of the Bank's charter capital. Specific information is as follows:

**Table 40: List of major Shareholders as of November 28, 2025**

Order	Name	Year of establishment	Business registration certificate number or equivalent	Nationality	HO Address	Charter Capital	Legal representative (name, title)	Authorized representative (name, title)
1	Geleximco Group – Joint Stock Company (Geleximco)	1993	0100514947	Vietnam	No. 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi City	VND10,900,000,000,000	Mr. Vu Van Hau – Chairman of the Board of Directors and General Director	Mr Vu Van Tien
2	Malayan Banking Berhad (Maybank)	1960	3813-K	Malaysia	Menara Maybank, 100 Jalan Tun Perak, 50050 Kuala Lumpur, Malaysia	54,882,314,000 Malaysia Ringgit ( <i>According to Maybank's financial statements as of June 30, 2025</i> )	Dato' Khairussaleh Ramli – President and CEO of the Group	Mr. Syed Ahmad Taufik Abar – Group CEO Community Financial Services

(Source: ABBANK)

**2.3. The number and percentage of shares held, including voting shares, by major Shareholders and their Related Parties at present and projected after the offering.**

*Note: The number and percentage of shares held after the offering may change depending on the actual number of shares purchased by Shareholders.*

Order	Name	At the time of becoming a major Shareholder		As of the present time (According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC)		Expected after the offering		
		Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Notes
I	Geleximco Group – Joint Stock Company (Geleximco)	700,000	26.12	132,264,340	12.779	132,264,340	9.830	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Currently, Geleximco's shareholding exceeds the limit stipulated in Article 63 of the Law on Credit Institutions 2024, therefore it is not allowed to increase its shareholding (not allowed to purchase additional shares) until it complies with the shareholding limit regulations in Article 63 of the Law on Credit Institutions 2024. Consequently, Geleximco's shareholding before and after the capital increase remains unchanged;</li> <li>- Geleximco's projected shareholding after the entire offering and issuance under ABBANK's capital increase plan approved</li> </ul>

Order	Name	At the time of becoming a major Shareholder		As of the present time (According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC)		Expected after the offering		
		Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Notes
								<i>by the General Meeting of Shareholders (including the offering of additional shares through the issuance of rights to purchase shares to existing Shareholders; and the issuance of shares to employees (ESOP)) is: 9.466%;</i>
<b>Related parties of Geleximco Group – Joint Stock Company</b>								
1	Vu Van Tien	0	0	3,788,229	0.366	3,788,229	0.282	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Representing 100% of Geleximco's capital contribution in ABBANK, the related party is a manager of Geleximco.</li> <li>- The expected shareholding percentage of Mr. Vu Van Tien after the entire offering and issuance according to ABBANK's charter capital increase plan approved by the General Meeting of Shareholders (including the offering of additional shares through the issuance of share purchase rights to existing</li> </ul>

Order	Name	At the time of becoming a major Shareholder		As of the present time (According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC)		Expected after the offering		
		Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Notes
								<i>Shareholders; and the issuance of shares to employees (ESOP)) is: 0.271%</i>
2	Nguyen Thi Quynh Mai	0	0	1,475,653	0.143	1,475,653	0.110	<ul style="list-style-type: none"> <li>- The wife of Mr. Vu Van Tien, and a related person of the Geleximco manager.</li> <li>- The expected shareholding percentage of Mrs. Nguyen Thi Quynh Mai after the entire offering and issuance under the ABBANK's Plan for Increase Charter Capital approved by the General Meeting of Shareholders (including the offering of additional shares through the issuance of share purchase rights to existing Shareholders; and the issuance of shares to employees (ESOP)) is: 0.106%</li> </ul>
3	Vu Van Hau	0	0	20,268,001	1.958	20,268,001	1.506	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chairman of the Board of Directors and General Director, Legal Representative of Geleximco;</li> <li>- The expected shareholding percentage of Mr. Vu Van Hau after the entire offering</li> </ul>

Order	Name	At the time of becoming a major Shareholder		As of the present time (According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC)		Expected after the offering		
		Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Notes
								<i>and issuance under ABBANK's Plan for Increase Charter Capital approved by the General Meeting of Shareholders (including the offering of additional shares through the issuance of share purchase rights to existing Shareholders; and the issuance of shares to employees (ESOP)) is: 1.451%</i>
4	Dao Manh Khang	0	0	8,293,252	0.801	8,293,252	0.616	<ul style="list-style-type: none"> <li>- The a related person of Geleximco the manager;</li> <li>- The expected shareholding percentage of Mr. Dao Manh Khang after the entire offering and issuance under ABBANK's Plan for Increase Charter Capital approved by the General Meeting of Shareholders (including the offering of additional shares through the issuance of share purchase rights to existing</li> </ul>

Order	Name	At the time of becoming a major Shareholder		As of the present time (According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC)		Expected after the offering		
		Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Notes
								<i>Shareholders; and the issuance of shares to employees (ESOP)) is: 0.594%</i>
6	Dao Xuan Trang	0	0	68,592	0.007	68,592	0.005	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mr. Dao Xuan Trang is brother of Mrs. Vu Thi Huong's husband (Mrs. Vu Thi Huong is Member of the Board of Directors of Geleximco).</li> <li>- The expected shareholding percentage of Mr. Dao Xuan Trang after the entire offering and issuance according to ABBANK's Plan for Increase Charter Capital approved by the General Meeting of Shareholders (including additional share offering through issuance of share purchase rights to existing Shareholders; and issuance of shares to employees (ESOP)) is: 0.005%</li> </ul>
7	An Binh Securities	0	0	5,901,810	0.570	5,901,810	0.439	- An Binh Securities Joint Stock Company is an affiliated company of Geleximco;

Order	Name	At the time of becoming a major Shareholder		As of the present time (According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC)		Expected after the offering		
		Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Notes
	Joint Stock Company							- The expected shareholding ratio of An Binh Securities Joint Stock Company after the entire offering and issuance under ABBANK's Plan for Increase Charter Capital approved by the General Meeting of Shareholders (including the offering of additional shares through the issuance of share purchase rights to existing Shareholders; and the issuance of shares to employees (ESOP)) is: 0.422%
II	Malayan Banking Berhad (Maybank)	40,588,235	15	169,683,552	16.394	220,588,617	16.394	The expected shareholding ratio of Maybank after the entire offering and issuance under ABBANK's Plan for Increase Charter Capital approved by the General Meeting of Shareholders (including the offering of additional shares through the issuance of share purchase rights to existing Shareholders; and the

Order	Name	At the time of becoming a major Shareholder		As of the present time (According to the consolidated list of securities holders as of November 28, 2025, provided by VSDC)		Expected after the offering		
		Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Number of shares owned, number of voting shares (stocks)	(%)	Notes
								issuance of shares to employees (ESOP)) is: 15.787%

(Source: ABBANK)

**2.4. For Shareholders, authorized representatives of Shareholders owning more than 10% of the total common shares of the Issuer, and their Related Parties: provide information on ongoing or concluded and unexecuted contracts and transactions between the Issuer and these parties as of November 30, 2025 (type of transaction, transaction value, other important terms, etc.)**

Order	Name of organization/individual	Relationship with ABBANK	Transaction type	Transaction value	Approved by competent authority
1	Geleximco Group – Joint Stock Company	Major Shareholders of ABBANK, Related party of ABBANK's Insiders	Rental Contract for the premises used as ABBANK's head office	- Geleximco Tower: VND 3.358 million/month - Peakview Tower: VND 3.799 million/month - Phan Dinh Giot Tower: VND 1.403 million/month	Board of Directors
2	An Binh Securities Joint Stock Company	Related party of Geleximco Related party of ABBANK's Insiders	Granting credit limit	A limit of 350 VND billion	Board of Directors

Order	Name of organization/individual	Relationship with ABBANK	Transaction type	Transaction value	Approved by competent authority
3	An Binh Securities Joint Stock Company	Related party of Geleximco Related party of ABBANK's Insiders	Service Contract on supporting the custody of ABBANK shares	Contract value: VND 30 million/month (excluding VAT)	Board of Directors
4	An Binh Securities Joint Stock Company	Related party of Geleximco Related party of ABBANK's Insiders	Granting credit card limit	A limit of VND 200 billion	Board of Directors
5	An Binh Securities Joint Stock Company	Related party of Geleximco Related party of ABBANK's Insiders	Consulting Service Contract on the Public Offering of Shares to Existing Shareholders	Contract value: VND 30 million/month (excluding VAT)	Board of Directors
6	Mr. Vu Van Tien	Related persons of Geleximco's Manager, Chairman of the Board of Directors of ABBANK	Granting credit card limit	A limit of VND 1 billion	Board of Directors
7	Mr. Vu Van Hau	Geleximco's Manager, Related party of ABBANK's Insiders	Granting credit card limit	A limit of VND 1 billion	Board of Directors
8	Mr. Vu Van Hau	Geleximco's Manager, Related party of ABBANK's Insiders	Consulting Service Contract	The monthly consulting fee is equivalent to the salary within the income range of the Senior Advisor position as stipulated in the ABBANK Regulation on Employee Compensation and Remuneration System. The specific fee will depend on the workload at each period.	Board of Directors
9	Mrs. Vu Thi Huong	Geleximco's Manager, ABBANK's The Person in charge of Corporate Governance, Related party of ABBANK's Insiders	Granting credit card limit	A limit of VND 500 million	Board of Directors

Order	Name of organization/individual	Relationship with ABBANK	Transaction type	Transaction value	Approved by competent authority
10	Ms. Vu Thi Thu Quynh	Manager of Geleximco, Related person of ABBANK's Insiders	Granting credit card limit	A limit of VND 500 million	Board of Directors
11	Mr. Dao Manh Khang	Vice Chairman of the Board of Directors of ABBANK, Related party of Geleximco	Granting credit card limit	A limit of VND 500 million	Board of Directors
12	Mrs. Vu Khanh Linh	Related party of Geleximco, Related party of ABBANK's Insiders	Granting credit card limit	A limit of VND 500 million	Board of Directors
13	Mr. Duong Thanh Dat	Related party of Geleximco, Related party of ABBANK's Insiders	Granting credit card limit	A limit of VND 500 million	Board of Directors
14	Mrs. Vu Chau Tue Anh	Related party of Geleximco, Related party of ABBANK's Insiders	Granting credit card limit	A limit of VND 200 million	Board of Directors

In addition, Shareholders, authorized representatives of Shareholders owning more than 10% of the total common shares of ABBANK, and other Related Parties are only permitted to enter into contracts and transactions related to depositing savings, withdrawing savings, and receiving interest on deposits (details as per the attached Financial Statements)

**2.5. Related Benefits in the Relationship with the Issuer**

The related interests of major Shareholders and parties connected with the Issuer are exercised in accordance with the law, ABBANK's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders – *details of which are provided in Section 2.4.*

**2.6. Other businesses operating in the same sector as the Issuer or major Customers/suppliers of the Issuer whose major Shareholders have a vested interest.****2.6.1. Other businesses operate in the same sector as the Issuer in which the major Shareholder has a vested interest.**

None

**2.6.2. Other businesses that are major Customers/suppliers of the Issuer and whose major Shareholders have a vested interest.**

Maybank, a major Shareholder, has no vested interest in other businesses that are major clients/suppliers of ABBANK.

Other businesses that are major clients/suppliers of ABBANK, in which the major Shareholder Geleximco Group – Joint Stock Company has a vested interest, are as follows:

Order	Name of business	The main activities of the business	The relationship of Geleximco and its Related Parties with that business			Plan for Management Conflict of Interest
			Number of shares owned	Shareholding percentage (%)	The relationship/position held by Geleximco and Related Parties within the company	
1	An Binh Securities Joint Stock Company	Securities brokerage, securities investment advisory, securities trading, securities underwriting	46,379,517	45.85%	Geleximco Group – Joint Stock Company is an affiliated company of ABS.	Comply with the provisions of the Law on Enterprise, the Law on Credit Institutions, the Law on Securities, and ABBANK's Charter and internal regulations regarding transactions with major Shareholders, major Shareholders and Related Parties.

*(Source: ABBANK)*

### **3. Information about the Members of the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant**

#### **3.1. Board of Directors**

##### **3.1.1. List of Members of the Board of Directors**

Order	Full name	Year of birth	Position	Notes
1	Mr. Vu Van Tien	1959	BOD Chairman	Non-executive Board Member
2	Mr. Dao Manh Khang	1969	BOD Vice-Chairman	Non-executive Board Member
3	Mr. Syed Ahmad Taufik Albar	1972	BOD Member	Non-executive Board Member (from April 18, 2025)
4	Mr. Nguyen Danh Luong	1957	BDO Member	Non-executive Board Member
5	Mrs. Do Thi Nhung	1960	BOD Independent Member	Non-executive Board Member
6	Mr. Trinh Thanh Hai	1964	BOD Independent Member	Non-executive Board Member (from April 18, 2025)

*(Source: ABBANK)*

### 3.1.2. Resume of the Board Members

#### ❖ Mr. Vu Van Tien – BOD Chairman

Full name:	<b>Vu Van Tien</b>
Gender:	Male
Year of birth:	1959
Nationality:	Vietnamese
Professional qualifications:	Bachelor of National Economic Planning – National Economics University
Work experience:	
✓ From 9/1986 to 12/1992	Staff of the Hanoi Agricultural Supplies Corporation;
✓ From 01/1993 to 2007	Director of Hanoi General Import-Export Company Limited;
✓ From 2007 to 11/2025	Chairman of the Board of Directors and General Director of Hanoi General Import-Export Joint Stock Company (now Geleximco Group - JSC)
✓ From 06/2003 to 03/2005	Member of the Board of Directors of ABBANK
✓ From 3/2005 to 24/4/2018	Chairman of the Board of Directors of ABBANK

- ✓ From 01/2010 to 25/7/2024 Chairman of the Board of Members of ABBA
- ✓ From 25/4/2018 to 13/11/2025 Vice Chairman of the Board of Directors of ABBANK
- ✓ From 14/11/2025 to the present Chairman of the Board of Directors, Legal Representative of ABBANK

*In addition, during his career, Mr. Vu Van Tien has held important positions at other companies.*

Current positions:

- ✓ Positions at ABBANK: Chairman of the Board of Directors, Legal Representative
- ✓ Positions at other organizations: None
- ✓ Total number of shares held (as of November 28, 2025): 136,052,569 shares, accounts for 13.145% of the charter capital
- ✓ Representative ownership for Geleximco Group – Joint Stock Company at ABBANK: 132,264,340 shares, accounts for 12.799% of the charter capital
- ✓ Individual ownership: 3,788,229 shares, accounts for 0.366% of the charter capital.

Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:

Order	Names of Related Parties	Relationship	Insiders of ABBANK	Ownership of shares held by Related Parties as of November 28, 2025	
				Number of shares held (shares)	Ownership percentage in ABBANK charter capital (%)
1	Nguyen Thi Quynh Mai	Wife	No	1,475,653	0.143
2	Vu Van Hau	Younger brother	No	20,268,001	1.958
3	Dao Manh Khang	Brother-in-law	BOD Vice-Chairman	8,293,252	0.801
4	Nguyen Truong Giang	Brother-in-law	No	303,019	0.029
5	Geleximco Group – Joint Stock Company	Mr. Vu Van Tien's Related Parties are the Managers of Geleximco	Major Shareholder	132,264,340	12.779

6	An Binh Securities Joint Stock Company	His younger sister is the Chairwoman of the Board of Directors of ABS	No	5,901,810	0.570
7	Vu Thi Huong	Younger sister	The Person in charge of Corporate Governance	0	0

Benefits associated with the relationship with ABBANK:

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Vu Van Tien and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ Remuneration and other benefits:      2023: VND 6,706 million  
     2024: VND 6,465 million  
     Q3/2025: VND 4,842 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK:      None

**❖ Mr Dao Manh Khang – Vice-Chairman of the Board of Directors**

Full name: **Dao Manh Khang**

Gender: Male

Year of birth: 1969

Nationality: Vietnamese

Professional qualifications: PhD of Economics

Work experience:

- |                           |   |
|---------------------------|---|
| ✓ From 8/1990 to 12/1992  | Accountant at Bach Khoa Tile Company  |
| ✓ From 01/1993 to 02/2007 | Chief Accountant at Hanoi General Import-Export Company Limited (now Geleximco Group - JSC) |
| ✓ From 12/1995 to 01/2007 | Chief Accountant at the Automobile and Motorcycle Parts Joint Venture Company.              |
| ✓ From 8/2005 to 3/2009   | Member of the Board of Supervisors of ABBANK  |

- |                                  |  |
|----------------------------------|--|
| ✓ From 3/2007 to 4/2018          | Deputy General Director of Hanoi General Import-Export Joint Stock Company (now Geleximco Group - JSC) |
| ✓ From 5/2011 to 4/2018          | Member of the Board of Directors of ABBANK   |
| ✓ From 4/2018 to 13/11/2025      | Chairman of the Board of Directors of ABBANK   |
| ✓ From 14/11/2025 to the present | Vice Chairman of the Board of Directors of ABBANK  |

**Curent positions:**

- |  |   |
|--|---|
| ✓ Positions at ABBANK:                                   | Vice Chairman of the Board of Directors                 |
| ✓ Posittions at other organazations:                     | None  |
| ✓ Total number of shares held (as of November 28, 2025): | 8,293,252 cổ phiếu, accounts for 0.801% charter capital |
| ✓ Representative ownership                               | None  |
| ✓ Individual ownership:                                  | 8,293,252 cổ phiếu, accounts for 0.801% charter capital |

**Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:**

Order	Names of Related Parties	Relationship	Insiders of ABBANK	Ownership of shares held by Related Parties as of November 28, 2025	
				Number of shares held (shares)	Ownership percentage in ABBANK charter capital (%)
1	Dao Xuan Trang	Brother	No	68,592	0.007
2	Vu Thi La	Sister-in-law	No	79,754	0.008
3	Vu Van Tien	Brother-in-law	Chủ tịch HĐQT	3,788,229	0.366
4	Vu Van Hau	Brother-in-law	None	20,268,001	1.958
5	Geleximco Group – Joint Stock Company	Mr. Dao Manh Khang's Related Parties are the Managers of Geleximco.	Major Shareholder	132,264,340	12.779
6	An Binh Securities Joint Stock Company	His wife is the Chairwoman of the Board of Directors	None	5,901,810	0.570

7	Vu Thi Huong	Wife	The Person in charge of Corporate Governance	0	0
---	--------------	------	--	---	---

Benefits associated with the relationship with ABBANK:

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Dao Manh Khang and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ Remuneration and other benefits:
  - 2023: VND 6,695 million
  - 2024: VND 6,073 million
  - Q3/2025: VND 5,814 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK: None

❖ **Mr. Syed Ahmad Taufik Albar – Member of the Board of Directors**

Full name: **Syed Ahmad Taufik Albar**

Gender: Male

Year of birth: 1972

Nationality: Malaysian

Professional qualifications: Master of Economics

Work experience:

- ✓ From 10/1996 to 11/1997: Lecturer and Program Coordinator, School of Accounting and Business Studies – Kolej Unitek, Malaysia;
- ✓ From 4/1998 to 10/1999: Accountant, Planning and Appraisal, Shell Malaysia Trading Sdn Bhd
- ✓ From 11/1999 to 01/2002: Financial Accountant, Shell Refining Company Bhd
- ✓ From 02/2002 to 01/2004: Management Accountant (Manufacturing, Supply & Distribution), Company of Shell Ltd, Australia
- ✓ From 02/2004 to 10/2006: Finance Manager, Shell Refining Company Bhd
- ✓ From 11/2006 to 11/2009: Exploration & Production Investor Relations Coordinator, Shell International Exploration & Production B.V

- ✓ From 12/2009 to 06/2011: Vice President Regional Development, Axiata Group Berhad
- ✓ From 07/2011 to 06/2013: Senior Vice President Corporate Controller, Celcom Axiata Berhad
- ✓ From 07/2013 to 10/2013: Chief Financial Officer, Smart Axiata, Cambodia
- ✓ From 11/2013 to 11/2016: Chief Financial Officer, UEM Group Berhad
- ✓ From 12/2016 to 01/2021: Chief Financial Officer of RHB Banking Group;
- ✓ From 02/2021 to 04/2022: Managing Director, International Business, RHB Banking Group;
- ✓ From 05/2022 to 02/2024: Managing Director, Wholesale Banking, RHB Banking Group;
- ✓ From 03/2024 to the present: CEO Community Financial Services, Malayan Banking Berhad (Maybank).

**Current positions:**

- ✓ Positions at ABBANK: Member of the Board of Directors
- ✓ Positions at other organizations: CEO Community Financial Services, Malayan Banking Berhad (Maybank)

Total number of shares held (as of November 28, 2025):

169,683,552 shares, accounts for 16.394% of the charter capital.

- ✓ Representative ownership for Maybank at ABBANK

169,683,552 shares, accounts for 16.394% of the charter capital.

- ✓ Individual ownership:

None

**Related Parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:**

Order	Names of Related Parties	Relationship	Ownership of shares held by Related Parties as of November 28, 2025	
			Number of shares held (shares)	Ownership percentage in ABBANK charter capital (%)
1	Malayan Banking Berhad (Maybank)	Mr. Syed Ahmad Taufik Albar is the representative of Maybank's capital contribution in ABBANK.	169,683,552	16.394

**Benefits associated with the relationship with ABBANK:**

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Syed Ahmad Taufik Albar and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ Remuneration and other benefits: 2023: VND 0 million

2024: VND 0 million

Q3/2025: VND 846 million

- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK: None

❖ **Mr. Nguyen Danh Luong – Member of the Board of Director**

Full name: **Nguyen Danh Luong**

Gender: Male

Year of birth: 1957

Nationality: Vietnamese

Professional qualifications: PhD of Economics

Work experience:

- ✓ From tháng 3/1987 to 3/1981 Staff of the Accounting and Finance Division – Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank)
- ✓ From 4/1991 to 10/1993 Deputy Head of IT Division, Vietcombank
- ✓ From 11/1993 to 04/1994 Deputy Head of Accounting and Finance Division, Vietcombank
- ✓ From 05/1994 to 12/1994 Deputy Head of Accounting Division, Transaction Head Office, Vietcombank
- ✓ From 01/1995 to 9/1996 Head of Transaction Accounting Division, Transaction Head Office, Vietcombank
- ✓ From 10/1996 to 7/2001 Deputy Director of Transaction Head Office, Vietcombank
- ✓ From 8/2001 to 12/2001 Deputy Director in charge of Transaction Head Office, Vietcombank
- ✓ From 01/2002 to 8/2009 Director of Transaction Head Office, Vietcombank
- ✓ From 8/2009 to 10/2009 Deputy General Director and Director of Transaction Head Office, Vietcombank
- ✓ From 11/2009 to 4/2012 Deputy General Director, Vietcombank
- ✓ From 4/2012 to 10/2017 Member of the Board of Directors and Deputy General Director, Vietcombank

- |                              |   |
|------------------------------|---|
| ✓ From 11/2017 to 12/2021    | Member of the Board of Members, Vietcombank-Bonday-Ben Thanh Joint Venture Company Limited      |
| ✓ From 4/2018 to the present | Independent Member of the Board of Directors; Member of the Board of Directors, <b>ABBANK</b> . |

**Current Positions:**

- |                                     |                                  |
|-------------------------------------|----------------------------------|
| ✓ Positions at ABBANK:              | Member of the Board of Directors |
| ✓ Positions at other organizations: | None                             |

Total number of shares held (as of November 28, 2025): 465,382 shares, accounts for 0.045% of the charter capital

- |                             |  |
|-----------------------------|--|
| ✓ Representative ownership: | 0 share, 0% charter capital                                |
| ✓ Individual ownership:     | 465,382 shares, accounts for 0.045% of the charter capital |

Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK: None

**Benefits associated with the relationship with ABBANK:**

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Nguyen Danh Luong and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ Remuneration and other benefits: 2023: VND 1,929 million  
2024: VND 1,943 million  
Q3/2025: VND 1,535 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK: None

**❖ Mrs. Do Thi Nhung – Independent Member of the Board of Directors**

Full name:	<b>Do Thi Nhung</b>
Gender:	Female
Year of birth:	1960
Nationality:	Vietnamese
Professional qualifications:	Bachelor of Economics
Work experience:	

✓ From 02/1983 to 01/1999	General Planning Officer, Credit Officer, Deputy Head of Business Division, Deputy Director in charge of the Tien Hai Town Branch – Tien Hai District Bank Branch, Thai Binh Province, which was later converted into a branch of the Industrial and Commercial Bank and then further converted into a branch of the Agricultural and Rural Development Bank of Tien Hai District, Thai Binh Province;
✓ From 2/1999 to 10/2015	Specialist, Deputy Head of Division, Head of Division, Deputy Director of Monetary Policy Department, State Bank of Vietnam;
✓ From 1/2016 to 4/2018	Deputy Head of Sub-Division, Head of Compliance Monitoring Sub-Division - Legal and Compliance Division, ABBANK
✓ From 24/4/2018 to 27/4/2023	Independent Member of the Board of Directors, Tien Phong Commercial Joint Stock Bank
✓ From 28/4/2023 to the present	Independent Member of the Board of Directors - ABBANK
<b>Curent Positions:</b>	
✓ Positions at ABBANK:	Independent Member of the Board of Directors
✓ Posisitons at other organizations:	None
Total number of shares held (as of November 28, 2025):	0 share, accounts for 0% of the charter capital.
✓ Representative ownership:	0 share, accounts for 0% of the charter capital.
✓ Individual ownership:	0 share, accounts for 0% of the charter capital.
Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:	None
<b>Benefits associated with the relationship with ABBANK:</b>	
✓ <i>Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mrs. Do Thi Nhung and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.</i>	
✓ Remuneration and other benefits:	2023: VND 1,116 million 2024: VND 1,676 million

Q3/2025: VND 1,335 million

- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK: None

❖ **Mr. Trinh Thanh Hai – Independent Member of the Board of Directors**Full name: **Trinh Thanh Hai**

Gender: Male

Year of birth: 1964

Nationality: Vietnamese

Professional qualification: Master of Business Administration (MBA)

Work experience:

- ✓ From 08/1986 to 10/1995 Marine Insurance Specialist/Deputy Head of Marketing Division, Hanoi Insurance Company
- ✓ From 11/1995 to 05/1997 Deputy Head of General Division, Vietnam Insurance Corporation
- ✓ From 06/1999 to 12/1999 Investment Specialist, CIGNA Financial Insurance Group – USA
- ✓ From 01/2000 to 12/2004 Chief Representative, New York Life Group Representative Office in Vietnam
- ✓ From 01/2005 to 07/2007 Assistant to the Vice President, New York Life Group – USA
- ✓ From 08/2007 to 02/2010 Director of Business Development and Financial Advisory Services, Indochina Capital Investment Management Group
- ✓ From 03/2010 to 10/2010 Vice Chairman of the Board of Directors and CEO (Manager, Executive Officer), Lien Viet Holdings Joint Stock Company
- ✓ From 03/2011 to 03/2016 CEO, TransPacific Pathway Link LLC (TPP Link), USA
- ✓ From 04/2016 to 04/2018 Independent Board Member, ABBANK
- ✓ From 05/2018 to 04/2022 Independent Board Member, Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank (SHB)

✓ From 05/2019 to the present	Independent Member of the Board of Directors and Chairman of the Audit Committee, Van Phu Investment Joint Stock Company (Van Phu Invest)
✓ From 07/2022 to the present	Non-Executive Board Member (Independent), Vinacapital Vietnam Opportunity Investment Fund (VOF)
✓ From 18/4/2025 to the present	Independent Member of the Board of Director, ABBANK

### Current Positions:

✓ Positions at ABBANK:	Independent Member of the Board of Director
✓ Positions at other organizations:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Independent Member of the Board of Directors and Chairman of the Audit Committee, Van Phu Investment Joint Stock Company</li> <li>- Non-Executive (Independent) Member of the Board of Director, Vinacapital Vietnam Opportunity Investment Fund (VOF)</li> </ul>

Total number of shares held (as of November 28, 2025):	182,043 shares, accounts for 0.018% charter capital
--	---

✓	Representative ownership:	None
✓	Individual ownership:	182,043 shares, accounts for 0.018% charter capital

Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:	None
--	------

Benefits associated with the relationship with ABBANK:

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Trinh Thanh Hai and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ *Remuneration and other benefits:*
  - 2023: VND 0 million
  - 2024: VND 0 million
  - Q3/2025: VND 772 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

**Conflict of Interest with ABBANK:** None

### 3.2. The Board of Supervisors

#### 3.2.1. List of Members of the Board of Supervisors

Order	Full name	Year of birth	Position
1	Mrs. Nguyen Thi Hanh Tam	1972	Head of BOS
2	Mr. Nguyen Hong Quang	1977	Full-time Member of the BOS
3	Mrs. Nguyen Thi Thanh Thai	1963	Part-time Member of the BOS

*(Source: ABBANK)*

#### 3.2.2. Resume of the Board of Supervisors Members

##### ❖ Mrs. Nguyen Thi Hanh Tam – Head of the Board of Supervisors

Full name: **Nguyen Thi Hanh Tam**

Gender: Female

Year of birth: 1972

Nationality: Vietnamese

Professional qualification: Chief Accountant Certificate  
Master of Business Administration

Work experience:

- ✓ From 11/1993 to 6/1998 Teller, Bank for Foreign Trade of Vietnam
- ✓ From 7/1998 to 02/2008 Head of Accounting and Finance Sub-Division, Leasing Company of the Bank for Foreign Trade of Vietnam
- ✓ From 3/2008 to 01/2009 Head of Finance and Accounting Division, Bao Viet Commercial Bank
- ✓ From 02/2009 to the present Member of the Board of Supervisors, Head of the Board of Supervisors of ABBANK

Current Positions:

- ✓ Positions at ABBANK: Head of the Board of Supervisors
- ✓ Positions at other organizations: None

Total number of shares held (as of November 28, 2025): 24.539 shares, accounts for 0.002% charter capital

- ✓ Representative ownership: None
- ✓ Individual ownership: 24.539 shares, accounts for 0.002% charter capital

Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:

Order	Name of Related Parties	Relationship	Insiders of ABBANK	Ownership of shares held by Related Parties as of November 28, 2025	
				Number of shares held (shares)	Ownership percentage in ABBANK charter capital (%)
1	Nguyen Duc Anh	Son	No	67	0.000
2	Nguyen Phung Anh	Sister	No	34,200	0.003
3	Nguyen Thi Diem Phuong	Sister-in-law	No	11,158	0.001
4	Nguyen Thi Minh Tam	Mother-in-law	NO	68	0.000

Benefits associated with the relationship with ABBANK:

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mrs. Nguyen Thi Hanh Tam and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ Remuneration and other benefits: 2023: VND 2,400 million  
2024: VND 2,400 million  
Q3/2025: VND 2,200 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK: None

❖ **Mr. Nguyen Hong Quang – Board of Supervisors Member**

Full name: **Nguyen Hong Quang**

Gender: Male

Year of birth: 1977

Nationality: Vietnamese

Professional qualification: Master of Business Administration

Work experience:

- ✓ From 5/2000 to 5/2002 Credit Officer - Hanoi Housing Development Commercial Bank (Habubank), Hanoi
- ✓ From 6/2002 to 3/2010 Credit Officer, ABBANK Hanoi Branch

- |   |                               |   |
|---|-------------------------------|---|
| ✓ | From 4/2010 to 4/2012         | Deputy Director, ABBANK Hanoi Branch  |
| ✓ | From 11/2011 to 04/2019       | Deputy Director of ABBANK Hanoi Branch and Head of Trang Tien Transaction Office (now Dinh Tien Hoang Transaction Office) |
| ✓ | From 05/2019 to 01/2024       | Director of Small and Medium-sized Enterprise (SME) Customer Division, Member of the Board of Management - ABBANK         |
| ✓ | From 01/2024 to 04/4/2024     | Advisor to the Board of Supervisors ABBANK  |
| ✓ | From 05/4/2024 to the present | Full-time Member of the Board of Supervisors  |

Current Positions:

- |   |                      |  |
|---|----------------------|--|
| ✓ | Positions at ABBANK: | Full-time Member of the Board of Supervisors |
|---|----------------------|--|

- |   |                                   |      |
|---|-----------------------------------|------|
| ✓ | Positions at other organizations: | None |
|---|-----------------------------------|------|

Total number of shares held (as of November 28, 2025):	0 share, accounts for 0% charter capital
--	--

- |   |                           |      |
|---|---------------------------|------|
| ✓ | Representative ownership: | None |
|---|---------------------------|------|

- |   |                       |  |
|---|-----------------------|--|
| ✓ | Individual ownership: | 0 share, accounts for 0% charter capital |
|---|-----------------------|--|

Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:	None
--	------

Benefits associated with the relationship with ABBANK:

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Nguyen Hong Quang and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*

- ✓ Remuneration and other benefits: 2023: Mr. Nguyen Hong Quang is not yet a Member of the ABBANK Board of Supervisors  
2024: VND 1,350 million  
Q3/2025: VND 1,100 million

- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK:	None
-----------------------	------

Conflict of Interest with ABBANK:	None
-----------------------------------	------

❖ **Mrs. Nguyen Thi Thanh Thai – The Board of Supervisors**

Full name:	<b>Nguyen Thi Thanh Thai</b>
Gender:	Female
Year of birth:	1963
Nationality:	Vietnamese
Professional qualification:	Bachelor of Credit
Work experience:	
✓ From 6/1986 to 5/1999	Credit Staff – Tu Liem Bank
✓ From 6/1999 to 02/2001	Credit Staff – Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank)
✓ From 03/2001 to 5/2003	Deputy Head of Credit Division – Agribank Lang Ha Branch
✓ From 6/2003 to 7/2003	Deputy Head in-charge, Credit Division, Agribank Lang Ha Branch
✓ From 8/2003 to 6/2008	Head of Credit Division – Agribank Lang Ha Branch
✓ From 7/2008 to 5/2012	Deputy Director – Agribank Lang Ha Branch
✓ From 6/2012 to 01/2013	Team leader of Preparatory Team for establishment of Appraisal Division - Agribank
✓ From 02/2013 to 02/2014	Head of Appraisal Division - Agribank
✓ From 3/2014 to 01/2018	Deputy Director, Agribank Lang Ha Branch
✓ From 4/2018 to the present	Member of the Board of Supervisors of ABBANK
Current Positions:	
✓ Positions at ABBANK:	Member of the Supervisory Board
✓ Positions at other organizations:	None
Total number of shares held (as of November 28, 2025):	73,161 shares, accounts for 0.007% charter capital
✓ Representative ownership:	None
✓ Individual ownership:	73,161 shares, accounts for 0.007% charter capital
Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:	None
Benefits associated with the relationship with ABBANK:	

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mrs. Nguyen Thi Thanh Thai and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ *Remuneration and other benefits:*
  - 2023: VND 1,240 million
  - 2024: VND 1,225 million
  - Q3/2025: VND 699 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

**Conflict of Interest with ABBANK:** None

### 3.3. Members of the Board of Management and Chief Accountant

### 3.3.1. List of the Board of Management Members and Chief Accountant

Order	Full name	Year of birth	Position
1	Mr. Le Manh Hung	1979	Deputy General Director assumes the duties and powers of the General Director (Acting General Director).
2	Mrs. Nguyen Thi Huong	1973	Deputy General Director
3	Mr. Lai Tat Ha	1978	Deputy General Director
4	Mr. Bui Quoc Viet	1975	Chief Accountant

(Source: ABBANK)

### 3.3.2. Resume of the Board of Management Members and Chief Accountant

❖ **Mr. Le Manh Hung – Acting General Director**

Full name: **Le Manh Hung**

Gender: Male

Year of birth: 1979

Nationality: Vietnamese

Professional qualification: Bachelor of Economics

Work experience:

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| ✓ From 7/2002 to 8/2006 | Staff of Dong A Commercial Joint Stock Bank (now Vikki Digital Bank Limited)   |
| ✓ From 9/2006 to 8/2010 | Specialist, Head of Credit Management Sub-Division, Head of Customer Service Sub-Division – District 4 Branch, Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank, then held the positions of Head of Corporate Marketing Team and Deputy |

	Head of Corporate Marketing and Product Development Sub-Division – Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank;
✓ From 10/2010 to 13/11/2025	Director of Binh Duong Branch, ABBANK; Director of Corporate Customer Division (now Wholesale Banking Division), Member of the Board of Management – ABBANK;
✓ From 14/11/2025 to the present	Deputy General Director, assuming the duties and powers of the General Director of ABBANK.
Current Positions:	
✓ Positions at ABBANK:	Deputy General Director, assuming the duties and powers of the General Director of ABBANK
✓ Positions at other organizations:	None
Total number of shares held (as of November 28, 2025):	0 share, accounts for 0% charter capital
✓ Representative ownership:	None
✓ Individual ownership:	0 share, accounts for 0% charter capital
Benefits associated with the relationship with ABBANK:	
✓	<i>Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Le Manh Hung and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.</i>
✓ Remuneration and other benefits:	2023: Mr. Le Manh Hung is not yet the Acting General Director 2024: Mr. Le Manh Hung is not yet the Acting General Director Q3/2025: Mr. Le Manh Hung is not yet the Acting General Director
✓	<i>From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.</i>
Debts owed to ABBANK:	None
Conflict of Interest with ABBANK:	None

❖ **Mrs. Nguyen Thi Huong – Deputy General Director**

Full name:	<b>Nguyen Thi Huong</b>
Gender:	Female
Year of birth:	1973
Nationality:	Vietnamese
Professional qualification:	Master of Development Economics
Work experience:	
✓ From 9/1994 to 7/1997	Specialist - Payment Council, State Bank of Vietnam
✓ From 7/1997 to 5/2001	Specialist - Monetary Policy Department, State Bank of Vietnam
✓ From 5/2001 to 10/2007	Deputy Head of Division - Monetary Policy Department, State Bank of Vietnam
✓ From 07/2007 to 03/2011	Deputy Director of the Foreign Exchange & Trading Division at ABBANK
✓ From 03/2011 to 01/2016	Director of the Capital and Investment Division at ABBANK
✓ From 01/2016 to 07/2019	Deputy General Director (and Director of the Capital and Investment Division) at ABBANK
✓ From 07/2019 to the present	Deputy General Director of ABBANK, Authorized Person for Information Disclosure

**Current Positions:**

✓ Positions at ABBANK:	Deputy General Director
✓ Positions at other organizations:	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Member of the Board of Members - An Binh Commercial Bank's Asset Management Company Limited;</li> <li>✓ Member of the Board of Directors of EVN International Joint Stock Company;</li> <li>✓ Member of the Board of Directors of No.3 Power Investment Joint Stock Company;</li> </ul>
Total number of shares held (as of November 28, 2025):	162,166 shares accounts for 0.015% charter capital
✓ Representative ownership:	None
✓ Individual ownership:	162,166 shares, accounts for 0.015% charter capital

Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK: None

### Benefits associated with the relationship with ABBANK:

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mrs. Nguyen Thi Huong and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ *Remuneration and other benefits:*
  - 2023: VND 1,243.2 million
  - 2024: VND 2,427.2 million
  - Q3/2025: VND 1,998 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK: None

❖ **Mr. Lai Tat Ha – Deputy General Director**

Full name: **Lai Tat Ha**

Gender: Male

Year of birth: 1978

Nationality: Vietnamese

Professional qualification: Master of Finance

Work experience:

- |   |                             |   |
|---|-----------------------------|---|
| ✓ | From 01/2011 to 01/2015     | Director of Foreign Exchange and Commodities Center – Techcombank                     |
| ✓ | From 01/2015 to 01/2017     | Director of Structured Products and Business Center – Techcombank                     |
| ✓ | From 01/2017 to 07/2019     | Director of Capital Markets and Financial Markets Division - SeABank                  |
| ✓ | From 07/2019 to 10/2019     | Director of Capital Markets and Currency Trading Division - Hanoi Head Office, ABBANK |
| ✓ | From 10/2019 to the present | Deputy General Director - ABBANK  |

### Current Positions:

- |   |                                   |                         |
|---|-----------------------------------|-------------------------|
| ✓ | Positions at ABBANK:              | Deputy General Director |
| ✓ | Positions at other organizations: | None                    |

Total number of shares held (as of November 28, 2025):	111,375 shares, accounts for 0.011% charter capital
--	---

- ✓ Representative ownership: None

- ✓ Individual ownership: 111,375 shares, accounts for 0.011% charter capital

Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK:

Order	Names of Related Parties	Relationship	ABBANK Insider	Ownership of shares held by Related Parties as of November 28, 2025	
				Number of shares held (shares)	ABBANK's ownership percentage in relation to charter capital (%)
1	Nguyen Thi Thanh Lan	Wife	No	11,000	0.001

Benefits associated with the relationship with ABBANK:

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Lai Tat Ha and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ Remuneration and other benefits: 2023: VND 2,205 million  
2024: VND 3,087 million  
Q3/2025: VND 2,447.55 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK: None

❖ **Mr. Bui Quoc Viet – Chief Accountant**

Full name: **Bui Quoc Viet**

Gender: Male

Year of birth: 1975

Nationality: Vietnamese

Professional qualification: Master of Business Administration

Work experience:

- ✓ From 11/1997 – 3/1998 General Accountant, Southern Electric Power Corporation
- ✓ 4/1998 – 10/2002 General Accountant, Binh Phu Electric Power Plant – Ho Chi Minh City Electric Power Company

✓ 10/2002 – 8/2007	Team Leader of the Inspection Team – Finance and Accounting Sub-Division, Ho Chi Minh City Electric Power Company
✓ 01/9/2007 - 31/12/2010	Head of Accounting Sub-Division - Finance and Accounting Division, ABBANK
✓ 01/01/2011 - 21/11/2012	Director of Finance and Accounting Division and Chief Accountant, ABBANK
✓ 22/11/2012 - 30/9/2015	Director of Support Services Division and Chief Accountant, ABBANK
✓ 01/10/2015 - 28/6/2020	Director of Finance and Accounting Division and Chief Accountant, ABBANK
✓ 29/6/2020 to the present	Director of Accounting Division, Director of Finance and Accounting Division and Chief Accountant, and currently Chief Accountant, ABBANK

Current positions:

✓ Positions at ABBANK:	Chief Accountant
✓ Positions at other organizations:	None

Total number of shares held (as of November 28, 2025): 190.555 shares, accounts for 0.018% charter capital

✓ Representative ownership:	None
✓ Individual ownership:	190.555 shares, accounts for 0.018% charter capital

Related parties, who are Shareholders, Insiders of ABBANK: None

Benefits associated with the relationship with ABBANK:

- ✓ *Contracts and transactions that are currently underway or have been signed but not yet been implemented between ABBANK, ABBANK's subsidiaries, and Mr. Bui Quoc Viet and Related Parties (if any): See Section 3.4, Part VI.*
- ✓ Remuneration and other benefits: 2023: VND 900 million  
2024: VND 900 million  
Q3/2025: VND 750 million
- ✓ *From 2023 to the present, ABBANK has not issued shares under the Employee Stock Ownership Plan, therefore Members of the Board of Directors, Members of the Board*

*of Supervisors, the General Director, Deputy General Directors, and the Chief Accountant have not received shares issued under the ESOP.*

Debts owed to ABBANK: None

Conflict of Interest with ABBANK: None

**3.4. Information on ongoing or concluded and unexecuted contracts and transactions between the Issuer, its subsidiaries, and members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and their Related Parties as of October 31, 2025 (type of transaction, transaction value, other important terms, etc.):**

Order	Name of Organization/Individual	Related relationship	Type of transaction	Transaction Value	Approved by competent authority
1	An Binh Securities Joint Stock Company	Related parties of Geleximco, Related parties of Mr. Vu Van Tien and Mr. Dao Manh Khang	Credit Limit Granting	Credit limit: 350 BOD billion	BOD
2	An Binh Securities Joint Stock Company	Related parties of Geleximco, Related parties of Mr. Vu Van Tien and Mr. Dao Manh Khang	ABBANK Stock Custody Support Service Contract	Contract value: VND 30 million /month (excluding VAT)	BOD
3	Mrs. Nguyen Thi Huong	Deputy General Director of ABBANK, Authorized person for information disclosure	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 500 million	BOD
4	Mr. Vu Van Tien	Related party of Geleximco, Chairman of the Board of Directors of ABBANK	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 1 billion	BOD
5	Mr. Vu Van Hau	Related parties of Geleximco, Related Parties of Mr. Vu Van Tien and Mr. Dao Manh Khang	Credit Card Limit Granting	Limit of VND 1 billion	BOD
6	Mr. Vu Van Hau	Related parties of Geleximco, Related Parties of Mr. Vu Van Tien and Mr. Dao Manh Khang	Consulting Service Agreement	Monthly consulting fees are equivalent to the income range of the Senior Advisor position as stipulated in the ABBANK	BOD

Order	Name of Organization/Individual	Related relationship	Type of transaction	Transaction Value	Approved by competent authority
				Regulation on Employee Compensation and Remuneration System. The specific fee will depend on the workload at each period.	
7	Mrs. Vu Thi Huong	Related parties of Geleximco, The Person in charge of Corporate Governance of ABBANK, Related Parties of Mr. Vu Van Tien, and Mr. Dao Manh Khang	Credit Card Limit Granting	Limit of VND 500 million	BOD
8	Geleximco Group - Joint Stock Company	Major Shareholders of ABBANK, Related Parties of Mr. Vu Van Tien, and Mr. Dao Manh Khang	Rental Contract for ABBANK's Head Office/Work Location	- Geleximco Tower: VND 3,358 million/month - Peakview Tower: VND 3,799 million/month	BOD
9	Ms. Vu Thi Thu Quynh	Related parties of Geleximco, Related Parties of ABBANK Insiders	Credit Card Limit Granting	Limit of VND 500 million	BOD
10	Mr. Dao Manh Khang	Vice Chairman of the Board of Directors of ABBANK, Related Parties of Geleximco and Mr. Vu Van Tien	Credit Card Limit Granting	Limit of VND 500 million	BOD
11	Mrs. Nguyen Thi Hanh Tam	ABBANK's Head of the Board of Supervisors	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 300 million	BOD
12	Gel O&J Joint Stock Company	Related person of Mr. Vu Van Tien - Chairman of the Board of Directors	Credit Limit Granting	Credit limit: VND 800 billion	BOD
13	Gel O&J Joint Stock Company	Related person of Mr. Vu Van Tien - Chairman of the Board of Directors	Agreement for Providing Car Purchase Vouchers	Contract value: VND 90 billion	BOD

Order	Name of Organization/Individual	Related relationship	Type of transaction	Transaction Value	Approved by competent authority
14	An Binh Commercial Bank Asset Management Company Limited (ABBA)	ABBANK subsidiary	Cooperation Agreement	No additional costs	BOD
15	An Binh Securities Joint Stock Company	Related person of Geleximco, related person of Mr. Vu Van Tien and Mr. Dao Manh Khang	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 200 million	BOD
16	Gel O&J Joint Stock Company	Related person of Mr. Vu Van Tien	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 500 million	BOD
17	An Binh Commercial Bank Asset Management Company Limited (ABBA)	ABBANK subsidiary	Management and Authorization to Exploit ABBANK's Assets / Assets Leased by ABBANK	No additional costs	BOD
18	Sofia Trading Joint Stock Company	Related person of Mr. Vu Van Tien - Chairman of the Board of Directors	Housing Lease Contract	Contract value: VND 1,666 million /month	BOD
19	An Binh Securities Joint Stock Company	Related person of Geleximco, related person of Mr. Vu Van Tien and Mr. Dao Manh Khang	Contract for Providing Consulting Services for Offering Shares to Existing Shareholders	Contract value: VND 300 million (excluding VAT)	BOD
20	Hanoi Dream Hotel and Service Joint Stock Company	Related party of Mr. Vu Van Tien	Rental Contract	Contract value: VND 1,151 million (including service fees and taxes)	BOD
21	Thai Binh General Import-Export Company Limited	Related party of Mr. Vu Van Tien	Credit Limit Granting	Credit limit: VND 105 billion	BOD
22	Vietronics Dong Da Joint Stock Company	Related party of Mr. Vu Van Tien	Guarantee Limit Granting	Guarantee amount: VND 5,297 million	BOD
23	Ms. Vu Khanh Linh	Related party of Geleximco, Related person of Mr. Vu Van Tien –	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 500 million	BOD

Order	Name of Organization/Individual	Related relationship	Type of transaction	Transaction Value	Approved by competent authority
		Chairman of the Board of Directors			
24	Mr. Duong Thanh Dat	Related party of Geleximco, Related person of Mr. Vu Van Tien – Chairman of the Board of Directors	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 500 million	BOD
25	Ms. Vu Chau Tue Anh	Related party of Geleximco, Related person of Mr. Vu Van Tien – Chairman of the Board of Directors	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 200 million	BOD
26	Nguyen Phung Anh	Related party of Ms. Nguyen Thi Hanh Tam – Head of the Supervisory Board	Credit Card Limit Granting	Credit limit: VND 95 million	BOD
27	Nguyen Thi Thanh Vy	Related party of Mr. Lai Tat Ha – Deputy General Director	Credit Limit Granting	Credit limit: VND 3,028 million	BOD

*(Source: ABBANK)*

- 3.5. Other businesses operating in the same field as the Issuer or that are major Customers/suppliers of the Issuer in which members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant have a vested interest.**
- 3.5.1. Other businesses operating in the same field as the Issuer in which members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director, Deputy General Director, and Chief Accountant have a vested interest**  
None
- 3.5.2. Other businesses that are major Customers/suppliers of the Issuer Organization in which members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, the Deputy General Director, and the Chief Accountant have a vested interest.**

Order	Name	Core business	Relationship and Related Parties to the business			Plan for Management Conflict of Interest
			Number of shares owned (share)	Shareholding percentage (%)	Relationship among them and their Related Parties at the business.	
1	Geleximco Group – Joint Stock Company	Trade, Services, and Real Estate	1,090,000,000	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mr. Vu Van Tien is a major Shareholder;</li> <li>- Mrs. Vu Thi Huong (younger sister of Mr. Vu Van Tien and wife of Mr. Dao Manh Khang): is a major Shareholder and a Manager of Geleximco;</li> <li>- Mr. Vu Van Hau (younger brother of Mr. Vu Van Tien): is a major Shareholder and a Manager, and legal representative of Geleximco;</li> <li>- Ms. Vu Thi Thu Quynh (daughter of Mr. Vu Van Tien): is a Manager of Geleximco</li> </ul>	Comply with the provisions of the Law on Enterprise, the Law on Credit Institutions, the Law on Securities, and ABBANK's Charter and internal regulations regarding transactions with major Shareholders, major Shareholders and Related Parties.

*(Source: ABBANK)*

The remaining members do not have any vested interest in other businesses that are major Customers/suppliers of ABBANK.

## **VII. INFORMATION ABOUT THE OFFERING**

### **1. Type of share**

Common shares

### **2. Share par value**

VND 10,000/share

### **3. Total shares to be issued**

The number of shares expected to be offered to existing Shareholders is 310,511,028 shares.

### **4. Total value of shares offered at par value**

Total expected offering value (at par value): VND 3,105,110,280,000 (In words: Three thousand, one hundred and five billion, one hundred and ten million, two hundred and eighty thousand dong).

### **5. Offering Price**

The offering price for existing Shareholders is VND 10,000 per share.

### **6. Pricing Methods**

#### **Principles of Price Determination:**

The General Shareholders' Meeting of ABBANK on September 16, 2025, approved the offering price of VND 10,000 per share.

#### **Book value as of December 31, 2024**

$$\begin{array}{ccc} \text{Book value} & & \text{Equity} \\ \text{/01share} & = & \text{Number of outstanding shares} \end{array}$$

The book value per ABB share as of December 31, 2024, according to the audited consolidated financial statements for 2024, is VND 13,550 per share.

The closing price of ABB shares on December 17, 2025, is VND 15,500 per share.

To ensure the success of the public offering to existing Shareholders and to sell all the planned shares, the Board of Directors has agreed to propose an offering price of VND 10,000 per share. The General Meeting of Shareholders unanimously approved the selling price to existing Shareholders at VND 10,000 per share.

### **7. Distribution methods**

- The issuance complies with the provisions of Clause 2, Article 189 of the Enterprise

Law No. 68/2014/QH13: "Subsidiary companies are not allowed to invest capital or purchase shares of the parent company."

- Distribution method: by exercising the right to purchase shares, specifically as follows::

#### **7.1. Allocation Rate**

- The shares in this offering will be offered to the public to existing Shareholders through a rights issue at a ratio of 100:30 (On the last registration date for exercising the right to purchase, Shareholders holding 1 share will be entitled to 1 right, and for every 100 rights, they will be entitled to purchase 30 additional shares).
- This offering is not underwritten.

#### **7.2. Method for handling fractional shares, handling shares that existing Shareholders do not exercise their purchase rights or do not fully exercise their purchase rights.**

- Rounding principle and handling of fractional subscription rights: The number of subscription rights allocated to each existing Shareholder is rounded down to the nearest whole number (any decimal fraction will be rounded down to 0).

Example: Based on the Shareholder list finalized on the last registration date for exercising subscription rights, Shareholder A owns 109 shares. According to the allocation ratio, the rights will be  $(109 \times 30)/100 = 32.7$ . Therefore, the subscription rights are rounded down according to the above principle, and the Shareholder will receive 32 subscription rights to purchase 32 newly issued shares.

- Handling unsold shares and shares formed from fractional rights: If Shareholders or transferees of rights do not purchase all the offered shares, the remaining shares and shares formed from fractional rights will be offered by the Board of Directors to other investors (including other existing Shareholders) at an offering price no lower than the offering price to existing Shareholders, ensuring compliance with regulations on the limit on shareholding ratios of Shareholders, Related Parties, and foreign ownership ratios as stipulated in the Law on Credit Institutions and ABBANK's Charter, or the offering will be terminated at the decision of the Board of Directors.

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to determine the criteria and decide on the selection of investors interested in purchasing the remaining unsold shares.

### **8. Subscription for shares**

#### **8.1. Minimum number of shares to subscribe for**

Not specified

#### **8.2. Subscription deadline**

After receiving the Certificate of Registration for Public Offering from the State Securities Commission, ABBANK will announce information about the public offering of

additional shares in accordance with the law.

The subscription period for shares will be specifically announced in the Issuance Notice. ABBANK guarantees a minimum subscription period of 20 (twenty) days for investors.

### **8.3. Transfer of purchase rights**

The right to purchase shares can be transferred once to an existing Shareholder or another organization/individual (the transferee may not transfer it to another person). The transferor and the transferee shall mutually agree on the transfer price, payment, and be responsible for fulfilling all obligations as stipulated in the regulations related to the transfer. Organizations and individuals receiving the right to purchase shares must comply with the provisions of the Law on Credit Institutions regarding the limits on share ownership of Shareholders, Related Parties, and the ownership ratio of foreign investors.

### **8.4. Methods for subscription for shares and transferring purchase rights**

For Shareholders who have deposited their shares: Shareholders can transfer their purchase rights and/or purchase shares at the depository members where they opened their depository accounts.

For Shareholders who have not deposited their shares: Shareholders can transfer their purchase rights and/or purchase shares at An Binh Securities Joint Stock Company on weekdays and must present a **valid citizen identification card**/passport.

### **8.5. Payment methods for purchasing shares**

Shareholders who open an account and deposit their shares with a depository member will exercise their right to purchase and deposit funds according to the instructions of that depository member.

Shareholders who have not deposited their shares will deposit funds into an escrow account to receive payment for the purchase of shares as notified by the Issuer (details about the escrow account are in **Section 11** below).

### **8.6. Handover of shares**

All shares issued to existing Shareholders after reporting the offering results to the State Securities Commission will be additionally registered for custody at VSDC and additionally registered for trading at the Stock Exchange.

### **8.7. Rights of share buyers**

- Share buyers will enjoy the same rights as other common Shareholders of ABBANK from the date they are recorded in the Shareholder register.
- Existing Shareholders are entitled to receive shares and purchase rights according to the offering ratio and have the right to refuse the purchase right and transfer their purchase right within the specified period.

- Shares issued in the offering to existing Shareholders are common shares and are not subject to transfer restrictions (except for fractional shares arising from and shares refused by existing Shareholders, which the Board of Directors decides to continue distributing to other parties, subject to a one-year transfer restriction from the date the offering is completed).

**8.8. Timeframe and method for refunding the deposit for shares in case the deposit amount exceeds the number of shares to purchase**

ABBANK will return the funds to the buyers within 07 (seven) working days from the date the State Securities Commission approves ABBANK's public offering results.

**8.9. Shareholders, Shareholders and Related Parties owning shares exceeding the ratio prescribed in Article 63 of the Law on Credit Institutions**

Shareholders, stakeholders, and Related Parties should refer to the detailed regulations in Section 14, Part VII – Information on the offering.

**9. Expected Share Distribution Timelines**

- Expected share distribution period: within 90 days from the date the State Securities Commission (SSC) issues the Certificate of Registration for Public Offering. If the period is extended beyond this, the Bank will request the SSC to consider extending the distribution period, but not exceeding 30 days.
- Expected implementation time: During Q4/2025 – Q1/2026 and after the SSC issues the Certificate of Registration for Public Offering of Securities.

**Table 41: The expected timelines for the public offering of shares**

Order	Work Description	Time (working days)
1	UBCKNN issues Certificate of Public Offering of Shares	T
2	Determine the closing date of the Shareholder list and announce the closing date of the Shareholder list with VSDC and the Stock Exchange	T to T + 2
3	Publish the issuance notice as prescribed	T to T + 7
4	Share trading date without right of purchase	T + 10
5	Last registration date for exercising rights	T + 12
6	Receive Shareholder list from VSDC. Announce the list of allocated share purchase rights to Shareholders who have not deposited their shares (Shareholders who have deposited their shares receive information from the depository member)	T+12 to T + 17

Order	Work Description	Time (working days)
7	Shareholders transfer their purchase rights and/or pay for purchase shares	T+17 to T+39
8	VSDC sends the list of Shareholders exercising their right to purchase shares and transfers funds to the blocked account.	T+40 to T+51
9	Notification confirming the list of Shareholders who have purchased shares to VSDC.	T+52
10	Board of Directors allocates any unsold shares (if any).	T+52 to T+55
11	Report the results of the share offering to the State Securities Commission and the State Bank of Vietnam.	T+57
12	Register additional shares for deposit and register additional trading for the successfully offered shares.	T+58 to T+68
13	Register changes to the Business Registration Certificate (or other equivalent documents); amend the Charter (charter capital, total number of shares).	T+58 to T+68
14	Hand over share ownership certificates to Shareholders whose shares have not been deposited.	T+58 to T+73
15	The additional shares offered are officially traded.	T+75

The specific timing will be detailed in the An Binh Commercial Bank's Public Offering Notice after approval from the State Securities Commission.

#### **10. Restrictions related to the transfer of shares**

- Shareholders allocated the right to purchase shares have the right to transfer that right within the specified period and may only transfer the right once. The recipient of the transferred right may not transfer it to a third party.
- The shares offered to existing Shareholders in this offering are common shares and are not subject to transfer restrictions;
- Any remaining shares not purchased by existing Shareholders and **shares formed from fractional purchase rights** resulting from rounding to the nearest whole number **will be distributed by the Board of Directors to other parties**, and these shares will be subject to transfer restrictions for one year from the date of completion of the offering..

#### **11. The blocked account receives funds for share purchases**

All proceeds from the offering will be transferred to a blocked account for receiving payments for the public offering of shares to existing ABBANK Shareholders, with the following information:

- Account Holder Name: An Binh Commercial Joint Stock Bank
- Account Number: **8689686686**
- Opened at: Vietnam Investment and Development Bank (BIDV) – Ha Thanh Branch
- Account Currency: VND

**12. Opinion of the competent authority on the increase in charter capital of the Issuer**

On October 22, 2025, the State Bank of Vietnam issued Document No. 9241/NHNN-QLGS approving ABBANK's capital increase according to the Plan approved by the General Meeting of Shareholders.

**13. Cancellation of the offering**

This offering is not subject to cancellation due to failure to meet the minimum successful offering rate.

**14. Measures to ensure compliance with regulations on foreign ownership and to ensure compliance with ownership limits in the offering**

Based on Official Letter No. 4735/UBCK-PTTT dated August 27, 2025, from the State Securities Commission regarding the notification dossier for changes to the maximum foreign ownership ratio of An Binh Commercial Joint Stock Bank (ABBANK), the maximum foreign ownership ratio in ABBANK is 16.5%.

The Bank's Board of Directors has approved the Plan to ensure the foreign ownership ratio in the public offering to existing Shareholders in Resolution No. 20/NQ-HĐQT.25 dated October 28, 2025, which specifically includes:

- The allocation of rights to purchase shares offered to existing foreign investors must comply with the allocation ratio specified in the Capital Increase Plan approved by the General Meeting of Shareholders.
- Foreign investors are not permitted to receive transfers of purchase rights from other Shareholders, except in cases where foreign investors transfer purchase rights to each other to ensure the total shareholding of all foreign investors as stipulated in Clause 5, Article 13 of ABBANK's Charter.
- Foreign Shareholders, foreign Shareholders and Related Parties owning shares exceeding the shareholding ratio stipulated in Clause 7, Article 63 of the Law on Credit Institutions, and Article 7 of Decree No. 01/2014/ND-CP dated January 3, 2014, as amended and supplemented by Decree No. 69/2025/ND-CP dated March 18, 2025 of the Government (hereinafter referred to as Decree 01) are not allowed to purchase additional shares until they comply with the regulations on shareholding ratios.

- In cases where foreign investors acquire each other's right to purchase shares and become major Shareholders of ABBANK, and in cases where foreign major Shareholders exercise their right to purchase, the shareholding ratio of foreign investors must not exceed the ratios stipulated in Clause 7, Article 63 of the Law on Credit Institutions, Article 7 of Decree No. 01, and must obtain written approval from the State Bank of Vietnam before implementation, as stipulated in Point d, Clause 1, Article 37 of the Law on Credit Institutions; Clauses 1 and 2, Article 8 of Decree No. 01; and Circular 38/2014/TT-NHNN dated December 8, 2014, of the State Bank of Vietnam.
- Any remaining unsold shares (if any) and shares formed from fractional rights to purchase will not be distributed to foreign Shareholders or investors if doing so would exceed the foreign investor shareholding limit as stipulated in Decree 01.
- Other control and guarantee measures (if any) will be applied as announced by the Board of Directors/Chairman of the Board of Directors of ABBANK during the implementation of the offering, based on and aimed at ensuring compliance with current laws and regulations and the ABBANK Charter.

Furthermore, in Resolution No. 20/NQ-HĐQT.25 dated October 28, 2025, the Bank's Board of Directors also approved measures to ensure compliance with the shareholding limits of Shareholders, Related Parties, and other stakeholders in the offering, specifically:

- The allocation of the right to purchase the shares offered to existing Shareholders must comply with the allocation ratio specified in the Plan for Increase Charter Capital approved by the General Meeting of Shareholders.
- The transfer of the right to purchase shares from Shareholders and investors; the distribution of any remaining unsold shares (if any) and shares formed from fractional portions of the purchase right must ensure that it does not violate the ownership limits stipulated in Article 63 of the Law on Credit Institutions.:
  - i. An individual Shareholder may not own more than 5% of ABBANK's charter capital.
  - ii. An institutional Shareholder may not own more than 10% of ABBANK's charter capital.
  - iii. A Shareholder and his/her/its Related Parties may not own more than 15% of ABBANK's charter capital.
  - iv. A major Shareholder and his/her/its Related Parties at another credit institution are not allowed to receive rights to purchase additional shares, resulting in simultaneous ownership of 5% or more of ABBANK's charter capital.
- A Shareholder or investor receiving the transfer of the right to purchase shares, resulting in becoming a major Shareholder of ABBANK, must obtain written approval from the State Bank of Vietnam before proceeding, as stipulated in Point d, Clause 1, Article 37

of the Law on Credit Institutions and guided by Circular No. 50/2018/TT-NHNN dated December 31, 2018 (amended and supplemented by Circular No. 06/2022/TT-NHNN dated June 30, 2022 and Circular No. 22/2024/TT-NHNN dated June 28, 2024).

- The right to purchase shares may not be transferred to ABBANK's subsidiaries or other credit institutions or enterprises in which ABBANK holds shares or capital contributions, in order to ensure compliance with Clause 5, Article 137 of the Law on Credit Institutions; and Clause 2, Article 195 of the Law on Enterprises.
- Shareholders, Shareholders and Related Parties owning shares exceeding the shareholding ratio stipulated in Article 63 of the Law on Credit Institutions are not allowed to purchase additional shares until they comply with the regulations on shareholding ratios as prescribed.
- Other control and guarantee measures (if any) will be applied as announced by the Board of Directors/Chairman of the Board of Directors of ABBANK during the implementation of the offering, based on and aimed at ensuring compliance with current laws and ABBANK's Charter. Plan to ensure foreign ownership ratio in the public offering to existing Shareholders.

## **15. Related taxes**

### **15.1. Taxes related to the Issuer**

- Corporate Income Tax: According to the Law on Corporate Income Tax No. 67/2025/QH15 dated June 14, 2025, the Bank and its subsidiaries are currently applying a Corporate Income Tax rate of 20% on taxable income.
- Value Added Tax (VAT): According to the Law on Value Added Tax No. 48/2024/QH15 dated November 26, 2024, effective from July 1, 2025, credit granting services; debt sales including the sale of accounts payable and accounts receivable; foreign exchange trading; and derivative products as regulated by law on credit institutions are not subject to VAT. For other services that the Bank is authorized to provide, VAT is subject to a rate of 10%.
- Other taxes and fees: Business license tax, fees, and other taxes... The Bank shall declare and pay these to the local tax authority in accordance with general legal regulations.

### **15.2. Taxes related to the public offering of shares**



#### **For individual investors**

The Law on Personal Income Tax No. 04/2007/QH12 was passed by the National Assembly on November 21, 2007, and came into effect on January 1, 2009 and the amendments, supplements, and guidelines for the implementation of the Law on Personal

Income Tax stipulates income from dividends and income from the transfer of shares is subject to personal income tax at the following rates:

- Tax rates for income from dividends:
  - + In the case of investors receiving cash dividends, personal income tax is calculated by multiplying each dividend payment by a tax rate of 5% (five percent); and
  - + In the case of receiving dividends in the form of shares or bonus shares, investors are not required to pay tax upon receiving the shares, but when transferring **the same type** of shares, the investor must fulfill their tax obligations and apply the same tax rate as in the case of receiving cash dividends and transferring shares.
- Tax rates for income from the transfer of shares: 0.1% (zero-point one percent) calculated on the value of each share transfer.

 **For institutional investors**

Income from the transfer of securities:

- In the case where the investor is an organization registered in Vietnam, corporate income tax is calculated on the price difference when selling shares as follows:

Corporate Income Tax = Taxable Income x Tax Rate

In which:

Taxable Income: equals Total value of shares sold during the period - Total purchase price of shares sold during the period - Costs of buying and selling shares; and

Tax Rate: equals 20% (twenty percent)

- In the case where the investor is a foreign organization doing business in Vietnam or having income in Vietnam, but this organization does not operate under the Law on Investment or the Law on Enterprise, corporate income tax is calculated as follows:

Corporate income = Taxable income x Tax rate

In which:

Taxable income: equals the Total revenue from the sale of shares at the time of transfer; and Tax Rate: equals 0.1% (zero point one percent))

**16. Information about commitments**

ABBANK commits to:

- Implementing procedures for registering the additional shares offered on the stock exchange immediately after the offering ends, in accordance with the law.
- Not being under criminal investigation or having been convicted of any crime against economic management order that has not yet been expunged.

- Ensuring that the public offering of shares to existing Shareholders complies with legal regulations on foreign ownership ratios, as well as the limits on share ownership of Shareholders, Shareholders and Related Parties; and restricting cross-ownership as stipulated by law.

**17. Information about other securities offered or issued in the same offering**

The General Meeting of Shareholders' Resolution dated September 16, 2025, approved the Plan for issuing shares under the Employee Stock Ownership Program (ESOP) as follows:

- Issuance method: Issuing shares to employees under the ESOP
- Expected number of shares to be issued (maximum): 51,751,838 shares
- Issuance price: VND 10,000/share
- Total expected proceeds from the issuance: VND 517,518,380,000.

*(The Bank will submit the report on the issuance of shares under the ESOP after ABBANK receives the Securities Offering Certificate from the State Securities Commission. This ensures that the closing date of Shareholders for allocating purchase rights to existing Shareholders is completed before the date of preparing the list of employees for allocating shares to each participant under the ESOP).*

**VIII. PURPOSE OF OFFERING SHARES**

Based on the Plan for Increase Charter Capital as per the General Meeting of Shareholders' Resolution dated September 16, 2025, the entire amount raised from the offering will be added to ABBANK's capital for use in providing credit to Customers.

**IX. PLAN FOR USING THE PROCEEDS RAISED FROM THE OFFERING**

Based on the Plan for Increase Charter Capital according to the General Meeting of Shareholders' Resolution dated September 16, 2025, and the Board of Directors' Resolution No.:32/NQ-HĐQT.25 dated December 17, 2025, regarding the approval of the detailed plan for using the capital raised from the offering, the entire amount of VND 3,105,110,280,000 (In words: Three thousand one hundred and five billion, one hundred and ten million, two hundred and eighty thousand dong) raised from the public offering of shares of An Binh Commercial Joint Stock Bank will be immediately added to ABBANK's capital for use in providing credit to Customers, specifically:

Order	Plan for using the capital	Expected amount to be raised from the offering (VND)	Expected disbursement time
1	Granting credit to Customers	3,105,110,280,000	In 2026 (priority given to disbursing all funds in Q1 and Q2 of 2026)
<b>Total</b>		<b>3,105,110,280,000</b>	

Plan for handling in case the amount raised is insufficient: If the amount raised from the offering is less than expected, it will be supplemented by other sources of capital

mobilization in accordance with the law, and the Charter and Regulation on Financial Management of ABBANK.

**X. PARTNERS INVOLVED IN THE OFFERING**

**1. Consulting Company**

AN BINH SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (ABS)

Address: 16th Floor, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, O Cho Dua Ward, Hanoi, Vietnam

Phone: (84-24) 3562 4626 Fax: (84-24) 3562 4628 Website: <http://www.abs.vn/>

**2. Auditing Companies**

ERNST & YOUNG VIETNAM CO., LTD.

Head Office: 20th Floor, Bitexco Financial Tower, 2 Hai Trieu Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250 Website: <http://ey.com>

KPMG VIETNAM CO., LTD.

Head Office: 46th Floor, Keangnam Landmark 72, Pham Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi, Vietnam

Tel: (84-24) 3946 1600 Website: <http://kpmg.com.vn>

**XI. OTHER IMPORTANT INFORMATION THAT MAY AFFECT INVESTOR DECISIONS**

None

**XII. DATE, SIGNATURE, AND SEAL OF THE REPRESENTATIVE OF THE  
ISSUER AND CONSULTING COMPANY**

*Hanoi, December 31, 2025*

**REPRESENTATIVE OF THE OFFERING ORGANIZATION  
AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK  
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

*(Signed and sealed)*

**Vu Van Tien**

**CHIEF ACCOUNTANT**

*(Signed)*

**Bui Quoc Viet**

**ACTING GENERAL DIRECTOR**

*(Signed)*

**Le Manh Hung**

---

*Hanoi, December 31, 2025*

**REPRESENTATIVE OF THE CONSULTING COMPANY  
AN BINH SECURITIES JOINT STOCK COMPANY****GENERAL DIRECTOR**

*(Signed)*

**Nguyen Quang Dat**

**XIII. ATTACHED APPENDICES**

- Appendix I: Valid copies of the Business Registration Certificate, Operating License, and equivalent documents;
- Appendix II: Resolution of the General Meeting of Shareholders dated September 16, 2025, and Resolution of the Board of Directors No. 20/NQ-HĐQT.25 dated October 28, 2025, regarding the Plan to ensure the issuance of shares meets the regulations on foreign ownership ratio and ensures compliance with ownership limits in the offering and issuance of shares to increase the charter capital of An Binh Commercial Joint Stock Bank, and Resolution of the Board of Directors No. 32/NQ-HĐQT.25 dated December 17, 2025, regarding the Plan for using the proceeds from the share offering and the expected timeframe for the share offering and issuance; Decision of the Board of Directors No. 266/QĐ-HĐQT.25 dated December 18, 2025, regarding the approval of the registration dossier for the public offering of securities by An Binh Commercial Joint Stock Bank;
- Appendix III: Approval document No. 9241/NHNN-QLGS dated October 22, 2025, from the State Bank of Vietnam regarding the increase in charter capital of ABBANK;
- Appendix IV: Certified copy of the Charter of An Binh Commercial Joint Stock Bank;
- Appendix V: Certified copy of the audited separate and consolidated financial statements for 2023 and 2024;
- Appendix VI: Certified copy of the separate and consolidated financial statements for the Q3/2025.